

Biểu mẫu 18**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2022 - 2023****A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

STT	Khôi ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	10	742	5607	x	x	x	x	x
1	Khôi ngành I				x	x	x	x	x
2	Khôi ngành II				x	x	x	x	x
3	Khôi ngành III	10	459	2193	x	x	x	x	x
4	Khôi ngành IV			0	x	x	x	x	x
5	Khôi ngành V			1245	x	x	x	x	x
6	Khôi ngành VI	0	235	1088	x	x	x	x	x
7	Khôi ngành VII	0	48	1081	x	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khôi ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	957	2.8%	18.8%	61.3%	
1	Khôi ngành I					
2	Khôi ngành II					

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
3	Khối ngành III	320	1.6%	12.8%	64.4%	90.59%
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	124	4.0%	21.8%	48.4%	89.08%
6	Khối ngành VI	360	1.9%	17.8%	64.7%	95.52%
7	Khối ngành VII	153	6.5%	31.4%	57.5%	96.47%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>- Học phần có 7 chương, gồm những tri thức lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho người học: đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; quá trình hình thành, phát triển CNXH; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; CNXH và các vấn đề xã hội, giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.</p> <p>- Sau khi học xong người học có được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức về chủ nghĩa xã hội vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Người học lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>- Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết: 70%</p>
2	Y tế du lịch	- Trình bày được cách sử dụng một	2		- Điểm chuyên cần và quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>số loại thuốc và y cụ thông thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách xử lý một số loại bệnh thường gặp. - Trình bày được cách sơ cứu những trường hợp tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch. - Sử dụng được một số loại thuốc và y cụ thông thường. - Xử lý được một số loại bệnh thông thường trong khi thực hiện chương trình du lịch - Xử lý được các tình huống tai nạn đột xuất khi thực hiện chương trình du lịch. 		Học kỳ II. Năm học 2022-2023	30% - Thi viết: 70%
3	Thiết kế và điều hành tour du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được việc lên kế hoạch thiết kế sản phẩm du lịch hoàn thiện với chương trình và bảng giá cụ thể - Nắm bắt được quy trình điều hành một chương trình du lịch - Biết được các biểu mẫu đặt phòng và hồ sơ theo dõi của một chương trình du lịch thông thường. 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
4	Địa chính trị thế giới	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về cơ bản về địa chính trị và ảnh hưởng của địa chính trị đến chính sách đối ngoại các quốc gia.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%
5	Quy hoạch du lịch VN	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần giúp SV: Hiểu đặc trưng của điểm du lịch, hiểu những vấn đề lý luận về quy hoạch du lịch, phân tích được đề án quy hoạch phát triển du lịch, có thể tham gia vào nhóm quy hoạch du lịch - Phân tích được các vấn đề cần cân nhắc trong quy hoạch phát triển du lịch, kết quả quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam. Qua đó có khả năng thể hiện cái nhìn tổng quan về quy hoạch du lịch và có thể tham gia vào nhóm quy hoạch du lịch trong tương lai. 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Nội dung học phần bao gồm 6 chương: Trong đó chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
7	Kỹ năng thuyết trình	Môn học giới thiệu một số vấn đề cơ bản liên quan đến thuyết trình và kỹ năng thuyết trình. Ngoài ra, môn học còn cung cấp các kỹ năng thiết yếu để chuẩn bị và trình bày hiệu quả bài thuyết trình cũng như những kỹ năng ứng phó với câu hỏi và tình huống phát sinh trong buổi thuyết trình.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
8	Báo chí và truyền thông đại chúng	- Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết một số thể loại báo chí như: tin, tường thuật, ghi nhanh, phóng sự... Sinh viên biết tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm. - Nhận thức sâu sắc về vai trò của báo chí trong xã hội hiện tại - Qua môn học, sinh viên có những kiến thức cần thiết về cách viết các thể loại báo chí.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
9	Du lịch văn hoá VN	- Cung cấp những quan niệm, đặc trưng của Du lịch. Tìm hiểu về văn hóa du lịch từ đó phân biệt giữa du lịch văn hóa và văn hóa du lịch. - Tìm hiểu khái niệm và phân loại các nhóm tài nguyên du lịch văn hóa. Đi sâu vào phân tích tài nguyên du lịch nhân	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		văn và tài nguyên du lịch xã hội.			
10	Hán Nôm	<p>Cung cấp cho sinh viên những nội dung khái quát về chữ Hán và chữ Nôm.</p> <p>Sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của những loại văn bản Hán Nôm thường xuất hiện trong hoạt động du lịch như: tên gọi, hoành phi, câu đối...</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>- Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết: 70%</p>
11	Kỹ năng giao tiếp	<p>- Nắm vững những vấn đề cơ bản về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp: khái niệm, cách phân chia các loại hình giao tiếp, các loại phong cách giao tiếp... để nhận thấy vị trí và vai trò của việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống và công việc.</p> <p>- Nắm vững các phương tiện giao tiếp, dành thời gian thực hành để có được kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp hiệu quả.</p> <p>- Trau dồi các kỹ năng giao tiếp trực tiếp và gián tiếp thành tài sản và thói quen của bản thân.</p> <p>- Hoàn thành tốt các bài thực hành kỹ năng và bài thi kết thúc môn học.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>- Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết: 70%</p>
12	Nghệ thuật biểu diễn truyền thống VN	Nắm vững khái niệm các khái niệm về nghệ thuật, loại hình nghệ thuật. Đặc biệt là các loại hình nghệ thuật ở Việt Nam	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>- Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi thực hành: 70%</p>
13	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<p>Học phần giúp SV biết được:</p> <p>- Vị trí của hoạt động hướng dẫn du lịch trong chu trình kinh doanh du lịch.</p> <p>- Những hiểu biết về nghề hướng dẫn viên (vai trò, nhiệm vụ, đặc điểm, yêu cầu, quy định...)</p> <p>- Quy trình và cách thức tổ chức hướng dẫn du lịch của hướng dẫn viên (chuẩn bị, tổ chức đoàn, hướng dẫn tham quan, tiễn khách, công tác kết thúc</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>- Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết cuối kỳ: 70%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chuyên đi) - Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của hoạt động hướng dẫn du lịch.			
14	Lập và phân tích dự án du lịch	Học phần được tổ chức giảng dạy theo các phần kiến thức: (1) Tổng quan về đầu tư, dự án đầu tư và Các vấn đề về thiết lập một dự án, (2) Nghiên cứu thị trường của dự án, (3) Nghiên cứu kỹ thuật của dự án (4) Tổ chức nhân sự và quản trị của dự án (5) Phân tích tài chính của dự án (6) Phân tích hiệu quả kinh tế xã hội của dự án (7) Các vấn đề về tổ chức thẩm định dự án đầu tư. (8) Bài tập lớn cho thiết lập & thẩm định dự án đầu tư.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
15	Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn	Học phần Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn trang bị cho sinh viên ngành du lịch hiểu rõ về yêu cầu của nghề nhà hàng, khách sạn và các tiêu chuẩn, tiêu trí và yêu cầu của một nhân viên trong ngành phục vụ. Đặc biệt, trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về tổ chức, đón tiếp và phục vụ khách tại khách sạn, nhà hàng, quầy bar đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn, an ninh, chu đáo và lịch sự. Rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ chăm sóc và phục vụ khách hàng, khả năng nắm bắt tâm lý khách hàng trong quá trình phục vụ. Thiết lập được các quy trình thực hiện công việc trong các lĩnh vực: tiếp tân, phục vụ buồng, phục vụ bàn, bar hợp lí khoa học và đúng tiêu chuẩn qui định.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
16	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% - Thi viết: 60 %
17	Nghiệp vụ văn phòng	Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về quản trị hành chính văn phòng,	3	Học kỳ I. Năm học	- Điểm chuyên cần và quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	(VNH)	giúp sinh viên có thể thực hiện một số nghiệp vụ văn phòng cơ bản như xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc, tổ chức hội họp, tổ chức các chuyến đi công tác, soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản, nghiệp vụ văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính và tổ chức nơi làm việc.		2022-2023	30% - Thi viết: 70%
18	Các dân tộc VN	Học phần Các dân tộc Việt Nam sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về sự phân bố địa bàn cư trú và thành phần các dân tộc được phân chia theo ngữ hệ, theo nhóm trên lãnh thổ Việt Nam. Qua đó sinh viên có một cái nhìn khái quát về sự hình thành và phát triển của các dân tộc ở Việt Nam.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
19	Địa lý du lịch VN	- Trang bị cho sinh viên những thức cơ bản về du lịch, tài nguyên du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch. - Nắm được hiện trạng và định hướng phát triển du lịch Việt Nam	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023 Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
20	Các vùng văn hoá VN	Nắm vững các khái niệm về văn hóa, vùng văn hóa, cách phân chia các vùng văn hóa, những khía cạnh đặc trưng của của một vùng văn hóa. Gắn đặc trưng văn hóa với hoạt động hướng dẫn du lịch.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
21	Phát triển du lịch bền vững	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về một vấn đề khoa học du lịch cho sinh viên: vấn đề phát triển du lịch bền vững. Đây là nội dung cấp thiết quan trọng trong giai đoạn hiện nay của ngành du lịch Việt Nam: phát triển làm sao đáp ứng được nhu cầu du lịch của hiện tại mà không làm tổn hại đến nhu cầu du lịch trong tương lai. Bên cạnh việc cung cấp các khái niệm cơ bản về du lịch, du lịch bền vững, phát triển du lịch bền vững học phần còn cung cấp những nội dung về phát triển du lịch bền	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vững ở những vùng du lịch nhạy cảm: vùng núi, vùng biển, vùng sinh thái hoang sơ. Cuối cùng học phần cung cấp các công cụ và định hướng cho việc lập quy hoạch các điểm, khu du lịch nhằm đạt đến mục tiêu phát triển bền vững.			
22	Tâm lý học đại cương	<p>Nắm được những khái niệm cơ bản về tâm lí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và lí giải được con đường nhận thức thế giới khách quan của con người diễn ra như thế nào, con người đã sử dụng những hoạt động tâm lí nào để có những sáng tạo trong cuộc sống, lao động. - Hiểu rõ được những trạng thái cảm xúc đang diễn bên trong cơ thể con người, và sự vận hành của ý chí để con người có thể thực hiện được những “hoài bão” của bản thân. 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> -Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
23	Cơ sở văn hoá VN	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng. - Giúp cho sinh viên nhận thức đúng đắn về văn hoá, vai trò của văn hoá trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia. 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> -Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
24	Nhập môn khu vực học và VNH	Học phần giúp SV tiếp cận: Tổng quan về cách tiếp cận văn hóa khu vực và Việt Nam; Việt Nam học trong tương quan với các ngành khoa học khác; Việt Nam học trong tiến trình lịch sử; Cách người nước ngoài tiếp cận Việt Nam học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> -Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
25	Xã hội học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những kiến thức cơ bản cơ bản của xã hội học như: khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của xã hội học, một số lý thuyết xã hội học cơ bản và những khái niệm xã hội học. - Vận dụng được kiến thức của môn 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> -Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học phục vụ cho công việc chuyên môn sau này.			
26	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	Giúp Sinh viên nhận biết được những đặc điểm về tính cách, nhu cầu, sở thích cũng như những đặc trưng tâm lý của các nhóm du khách thuộc các quốc gia khác nhau. Có kỹ năng giao tiếp và cách xử lý tình huống trong phục vụ du lịch. Nhờ đó hoạt động hướng dẫn du lịch sẽ đạt được hiệu quả cao hơn	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ III. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% -Thi viết: 70%
27	Phong tục, tập quán và lễ hội VN	- Sinh viên nắm được kiến thức nền về phong tục tập quán, lễ hội trong đời sống tâm linh của người Việt Nam. Những kiến thức về lễ tết, lễ hội dân gia Việt Nam. Nhận biết được những nét đặc trưng cơ bản của nền văn hóa dân tộc thông qua các phong tục tập quán. - Hoàn thành tốt các bài báo cáo theo nhóm (bài kiểm tra) và bài thi kết thúc môn học.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% -Thi thực hành: 70%
28	Quản trị nhân sự	- Cung cấp sinh viên những nội dung liên quan vấn đề quản trị nhân sự tại một doanh nghiệp. - Cung cấp sinh viên những học thuyết về tạo động lực làm việc, giúp nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% -Thi viết: 70%
29	Tổng quan du lịch	- Nắm được các khái niệm cơ bản về du lịch như du lịch, loại hình du lịch, khách du lịch, tài nguyên du lịch... Vận dụng được các kiến thức này vào tìm hiểu thực tế phát triển du lịch ở Việt Nam và thế giới. - Phân tích được mối quan hệ giữa các yếu tố cơ bản trong hoạt động du lịch như khách du lịch, tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, thị trường du lịch và hoạt động kinh doanh du lịch	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% -Thi viết: 70%
30	Quản trị kinh doanh lưu trú	- Hiểu biết những vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh khách sạn, thực hiện các hoạt động thiết kế và tổ chức	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>các sự kiện theo yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng các kiến thức quản trị kinh doanh vào hoạt động kinh doanh khách sạn, có khả năng phân tích, đánh giá và tính toán hiệu quả trong kinh doanh lễ hành. Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và có khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện các dịch vụ khách sạn. - Nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp đang theo học, có thái độ tích cực trong việc rèn luyện và học tập, thể hiện phong cách làm việc chuyên nghiệp và khoa học. 			- Thi viết: 70%
31	Quản trị kinh doanh lễ hành	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những kiến thức cơ bản của khoa học quản lý, quản trị kinh doanh, kinh doanh du lịch (văn hóa du lịch, địa lý du lịch, kinh tế du lịch, quản trị doanh nghiệp du lịch...) cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh du lịch như quản trị khách sạn, quản trị lễ hành, quản trị sự kiện... - Khả năng thực hiện, quản lý, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh du lịch và các đơn vị dịch vụ khác; tham gia điều chỉnh và thực hiện các chiến lược, dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như các chính sách tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. <p>Khả năng thực hiện các nghiên cứu độc lập có tính thực tiễn trong du lịch, tham gia nghiên cứu khoa học, giảng dạy về du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo. 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
32	Quản trị marketing	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần trang bị tổng thể kiến thức về lĩnh vực marketing, quản trị marketing, quy trình triển khai công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp. - Học phần cũng đi sâu giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương trình marketing và vận dụng cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học. 	3	<p>Học kỳ I. Năm học 2022-2023</p> <p>Học kỳ II. Năm học 2022-2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
33	Quản lý văn hóa	<p>Học phần bao gồm những kiến thức về văn hóa, các khía cạnh của văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động quản trị và các chiến lược quản trị đa văn hóa. Học phần cũng bao gồm những kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa tổ chức ở các công ty đa quốc gia cũng như ở một số quốc gia trên thế giới về ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế, sự khác biệt về phong cách lãnh đạo qua các nền văn hóa.</p>	2	<p>Học kỳ I. Năm học 2022-2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%
34	Văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội... của một tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. - Hiểu rõ các vấn đề đạo đức trong kinh doanh, các triết lý đạo đức, cũng như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các dạng văn hóa doanh nghiệp điển hình... để vận dụng vào thực tiễn công tác, nhằm hoàn thiện hành vi, ứng xử của mình đối với tổ chức, khách hàng... đúng theo chuẩn mực đạo đức, văn hóa của doanh nghiệp. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học. 	2	<p>Học kỳ I. Năm học 2022-2023</p> <p>Học kỳ II. Năm học 2022-2023</p> <p>Học kỳ III. Năm học 2022-2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
35	Tâm lý và	Sau khi học xong môn học này,	2	Học kỳ II.	- Điểm chuyên

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	nghệ thuật lãnh đạo	những người tham gia sẽ có khả năng tốt hơn trong: Thảo luận những khái niệm về lãnh đạo và phát triển những khái niệm lãnh đạo của chính bản thân mình. Nhận ra những phong cách lãnh đạo khác nhau, sự giống và khác nhau của chúng, đồng thời đánh giá được bản thân trên cơ sở các phong cách lãnh đạo này. Phân tích bối cảnh của lãnh đạo để vận dụng những chiến lược gây ảnh hưởng hiệu quả trong công việc.		Năm học 2022-2023	cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
36	Quản trị ẩm thực	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và có hệ thống kiến thức liên quan đến ẩm thực Việt Nam và một số nước trên thế giới. Kiến thức bảo quản thực phẩm trong mọi điều kiện – đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Xây dựng thực đơn; Xác định giá cho thực đơn; Kiến thức quản lý khu vực bếp.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
37	Tuyên điểm du lịch	Vận dụng được những kiến thức về văn hóa, lịch sử, địa lí và du lịch trên các chặng đường tour; Hình thành tư duy về không gian địa lí trong thiết kế và điều hành các tour du lịch	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
38	Tổ chức sự kiện	- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có những nhận biết, và hoạt động tổ chức sự kiện. Từ đó, sinh viên có thể phân tích thực tế, tổng hợp các yếu tố lý thuyết và thực tiễn vận dụng vào công tác tổ chức sự kiện. - Đồng thời học phần cũng trang bị cho sinh viên cách nhìn nhận, đánh giá công tác tổ chức sự kiện tốt hay chưa.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
39	Quản trị điểm đến du lịch	Học phần Quản lý điểm đến du lịch là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Nội dung học phần: Mô tả khái quát điểm đến du lịch ; tổ chức quản lý và các nội dung quản lý điểm đến du lịch; chiến lược và quy hoạch quản lý điểm đến du lịch; các hoạt động marketing và cạnh tranh điểm đến trong	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		du lịch, phát triển sản phẩm và định vị điểm đến trong du lịch, các hoạt động quảng bá và xúc tiến điểm đến trong du lịch; quản lý chất lượng điểm đến du lịch.			
40	Quản trị kinh doanh nhà hàng	<p>- Hiểu biết những vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh nhà hàng, thực hiện các hoạt động thiết kế và tổ chức các sự kiện theo yêu cầu.</p> <p>- Áp dụng các kiến thức quản trị kinh doanh vào hoạt động kinh doanh nhà hàng, có khả năng phân tích, đánh giá và tính toán hiệu quả trong kinh doanh lưu hành Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và có khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện các dịch vụ nhà hàng.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<p>-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết: 70%</p>
41	Truyền thông và Tiếp thị số trong du lịch	Có kiến thức cơ bản về tiếp thị số: khái niệm, mô hình tiếp thị số, các kỹ thuật ứng dụng trong tiếp thị số, hiểu được sự khác nhau giữa tiếp thị số và tiếp thị truyền thống, những lợi ích khi thực hiện tiếp thị số, tìm hiểu các chiến lược xây dựng tiếp thị số cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<p>-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết: 70%</p>
42	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Môn học đặt trọng tâm vào việc trang bị cho học viên những khái niệm, mô hình, công cụ về tài chính căn bản và tài chính doanh nghiệp và hướng dẫn cách ứng dụng trong thực tiễn thông qua các nghiên cứu tình huống trên thị trường tài chính Việt Nam.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết: 70%</p>
43	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô như hạch toán sản lượng quốc gia, về các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng. Hiểu rõ và vận dụng để phân tích, đánh giá, dự báo các biến động trong nền kinh tế. Hiểu và đánh giá được các chính sách tài chính và chính sách tiền tệ đang áp	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết: 70%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dụng vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.			
44	Quản trị du lịch MICE	Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về du lịch Mice và hoạt động tổ chức sự kiện: những khái niệm, đặc điểm, cách phân loại, môi trường và điều kiện phát triển du lịch Mice, tình hình hoạt động và quy trình tổ chức du lịch Mice, tổ chức sự kiện ở Việt Nam và thế giới. Từ đó giúp sinh viên có khả năng sáng tạo, thực hiện công tác tổ chức sự kiện và du lịch Mice trong thực tế	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% -Thi viết: 70%
45	Phương pháp NCKH - VNH	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học. Bắt đầu từ cách hình thành đề tài, lập kế hoạch nghiên cứu, tìm tài liệu tham khảo, cách trình bày đề tài khoa học ở seminar, hội nghị khoa học, cách viết một công trình khoa học (bài báo, luận văn, nghiệm thu đề tài ...), cách công bố công trình khoa học, cách tìm và trao đổi với các đồng nghiệp trên thế giới.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% -Thi viết: 70%
46	Thủ tục xuất nhập cảnh	Nội dung của môn học đề cập đến những vấn đề xoay quanh các quy định của quốc tế và của Nhà nước Việt Nam về hải quan, thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, pháp luật hải quan về thuế xuất nhập khẩu và điều tra chống buôn lậu và gian lận thương mại.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% -Thi viết thu hoạch: 70%
47	Quản lý nhà nước về du lịch	- Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý, quản lý nhà nước về du lịch. - Nắm được nội dung chính của Luật du lịch: những quy định chung, các thuật ngữ trong du lịch, chính sách và nguyên tắc phát triển du lịch, tài nguyên du lịch, phát triển sản phẩm du lịch và quy hoạch về du lịch, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực lễ hành, lưu trú, vận chuyển, nhân lực du lịch, xúc tiến quảng	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% -Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>bá...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch. Hệ thống được sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam qua các giai đoạn. 			
48	Quản trị học	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị trong các tổ chức và đặt nền tảng cho sự vận dụng các kiến thức này vào công tác quản trị các hoạt động của doanh nghiệp, làm cơ sở để sinh viên tiếp tục tiếp nhận kiến thức ở các môn quản trị chuyên ngành. - Cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị, những kỹ năng cơ bản của một nhà quản trị. - Cung cấp kiến thức về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra trong quản trị. 	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
49	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Nội dung học phần: Nội dung học phần trình bày về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
50	Văn hoá ẩm thực VN	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa ẩm thực nói chung, văn hóa ẩm thực của người Việt nói riêng, sinh viên hiểu biết thêm về các giá trị văn hóa ẩm thực của người Việt trên 3 miền đất nước, tinh hoa văn</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hóa ẩm thực của mỗi vùng miền. Sau khi học xong môn học này, sinh viên càng thêm trân trọng các giá trị của ẩm thực Việt Nam.		2022-2023	
51	Đại cương văn hoá VN	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa: khái niệm, phân biệt với văn minh, văn hiến, văn vật; những qui luật của văn hóa để có thể giải quyết phân tích các vấn đề văn hóa, xã hội. - Nhận biết được những điều kiện hình thành văn hóa Việt Nam: điều kiện tự nhiên, xã hội và tiến trình văn hóa Việt Nam - Nắm được các vùng văn hóa Việt Nam trong không gian văn hóa và không gian lãnh thổ Việt Nam. So sánh được văn hóa tổ chức cộng đồng nông thôn, cộng đồng đô thị Việt Nam, rút ra được cái hay cái tồn tại cần duy trì và sửa đổi; sinh hoạt văn hóa của Việt Nam. 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
52	Địa danh Du lịch Việt Nam	<p>Tìm hiểu về địa danh Việt Nam: Định nghĩa và phân loại địa danh; nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh; cấu tạo của địa danh VN; phân vùng địa danh VN; vấn đề biên soạn từ điển địa danh VN. Tổng quan về họ tên người Việt; họ; tên đệm; tên chính; các nhóm danh hiệu.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%
53	Giáo dục thể chất 1 - Bóng chuyền	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng thực hành: Kỹ thuật đệm bóng cơ bản và nâng cao, chuyền bóng cơ bản và nâng cao, phát bóng cơ bản và nâng cao, kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. Hiểu được một số luật cơ bản và phương pháp trọng tài hiện khóa luận tốt nghiệp. 	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thi kết thúc thực hành: 100%
54	Giáo dục thể chất 1 - Bóng đá	<p>Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn</p>	1	Hk2	<ul style="list-style-type: none"> - Thi kết thúc thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bóng, tâng bóng, sút bóng, chuyền bóng. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về luật thi đấu môn bóng đá.			
55	Giáo dục thể chất 1 - Cầu lông	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Sinh viên sau khi học xong chương trình môn cầu lông cơ bản sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản... Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về luật thi đấu môn cầu lông.	1	Hk2	- Thi kết thúc thực hành: 100%
56	Di sản văn hoá với phát triển du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vấn đề khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch. - Nêu được một số vấn đề về quản lý di sản văn hóa cũng như những nguyên tắc, những nội dung cơ bản của quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch. - Xác định và phân loại được di sản văn hóa, mô tả được di sản văn hóa. 	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thu hoạch: 70%
57	Địa danh VN	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức cơ bản về địa danh và đặc điểm địa danh Việt Nam. - Hiểu và vận dụng được cơ sở lý luận để tìm hiểu một số địa danh Việt Nam. - Vận dụng những kiến thức từ môn học phục vụ cho công việc giảng dạy sau này. 	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%
58	Đặc điểm văn hoá ĐBSCL	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa ĐBSCL nói riêng, từ đó có nhận thức đúng đắn về văn hoá,	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		về vai trò của văn hoá trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia			
59	Nghiệp vụ truyền thông	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dữ liệu trong truyền thông đa phương tiện, các mô hình triển khai hệ thống truyền thông đa phương tiện, và các ứng dụng của đa phương tiện.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
60	Kỹ năng truyền thông sự kiện	Có kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đa phương tiện: Kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đa phương tiện trên cơ sở các tiêu chí được học; Kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đa phương tiện: xây dựng, phát triển ý tưởng, viết kịch bản truyền thông, thiết kế thông điệp và hình ảnh, thiết kế ứng dụng, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, biên tập tác phẩm và sản phẩm truyền thông đa phương tiện...	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
61	Kỹ thuật nhiếp ảnh và quay video	Sau khi hoàn thành học phần nhiếp ảnh – quay phim cơ bản, sinh viên lĩnh hội và tích lũy được những kiến thức về nhiếp ảnh và kỹ thuật quay phim. Ứng dụng kỹ thuật chụp ảnh, thực hiện kỹ thuật khung ảnh. Lĩnh hội được kiến thức khai thác những bức ảnh đời thường, ứng dụng hiệu quả cho công việc báo chí, truyền hình. Kiến thức về kỹ thuật quay phim căn bản.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
62	Di tích và thắng cảnh VN	- Trình bày và phân tích được khái niệm và các tiêu chí phân loại di tích và thắng cảnh. - Hiểu và phân loại được các di tích, có kiến thức về phân cấp di tích. - Khái quát được hệ thống di tích ở Việt Nam, các di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt. - Hiểu và phân tích được giá trị của	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>hệ thống di tích và thắng cảnh của Việt Nam cũng như vai trò và đặc điểm của loại hình du lịch gắn với hệ thống di tích và thắng cảnh.</p> <p>- Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn di tích và thắng cảnh trong phát triển du lịch.</p>			
63	Khởi nghiệp Du lịch	<p>Học phần gồm 3 chương: Nội dung của môn học tập trung vào những kiến thức tổng quan về sáng tạo, đổi mới và hình thành ý tưởng khởi nghiệp, lựa chọn loại hình sở hữu doanh nghiệp, hiểu biết cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ. Thêm vào đó, sinh viên còn được cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về thị trường như đánh giá thể mạnh, cơ hội, đe dọa, rủi ro thương mại hóa sản phẩm từ ý tưởng kinh doanh, phát hiện tiềm năng kinh doanh và lập kế hoạch khởi nghiệp. Quan trọng hơn, sinh viên có cơ hội được chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp từ các doanh nhân thành đạt và / hoặc tham quan mô hình khởi nghiệp thành công.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<p>- Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết thu hoạch: 70%</p>
64	Du lịch sinh thái VN	<p>- Nắm được khái niệm, phân loại về Du lịch sinh thái, phân biệt loại hình DLST với Du lịch Thiên nhiên, đồng thời hiểu được những tài nguyên của Du lịch sinh thái. Từ đó nắm vững những yêu cầu và nguyên tắc cơ bản để phát triển DLST. Có chiến lược để phát triển bền vững DLST trong tương lai. Đặc biệt nắm được vai trò của các đối tượng khi tham gia hoạt động DLST</p> <p>- Nghiên cứu thực tế phát triển DLST ở Việt Nam để nắm vững những nội dung về tài nguyên cơ bản, tài nguyên đặc thù và văn hóa bản địa để khai thác phát triển hoạt động DLST. Đồng thời nắm vững được thực trạng (thuận lợi và khó khăn) khi phát triển DLST để từ đó biết khai thác và bảo vệ tài nguyên một cách hợp lý.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<p>- Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>- Thi viết: 70%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
65	Kỹ năng hoạt náo	Cung cấp cho sinh viên ngành du lịch những kiến thức, kỹ năng thực hành về chương trình, trò chơi mang tính tập thể nhằm giúp sinh viên tự tin, bản lĩnh khi thực hiện nghề, tiếp xúc với nhiều đối tượng khách khác nhau.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
66	Quan hệ công chúng	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng, các hoạt động quan hệ công chúng phổ biến, định hướng sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác kinh doanh.	2	Hk1	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
67	Văn hoá phương Đông	- Học phần Văn hóa phương Đông nghiên cứu đặc điểm văn hóa các khu vực, các dân tộc ở phương Đông. Nền văn hóa được các dân tộc ở các nước tích lũy trong một thời gian dài và trong quá trình ấy, các nhân tố văn hóa không ngừng được bảo tồn và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác cùng với tiếp nhận những văn hóa bên ngoài bổ sung hoàn thiện tạo nên nền văn hóa mang những nét đặc thù riêng, cuối cùng tích lũy thành những tinh túy trong tinh thần của dân tộc đó tạo nên bước tiến chung cho toàn bộ chỉnh thể văn hóa thế giới. - Hoàn thành tốt các bài báo cáo theo nhóm (bài kiểm tra) và bài thi kết thúc môn học.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%
68	Lịch sử văn minh TG	- Học phần Lịch sử văn minh thế giới là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn minh phương Đông và văn minh phương Tây. Biết vận dụng và lĩnh hội được kiến thức về các nền văn minh lớn trên thế giới. Sinh viên sau khi kết thúc môn học phải nắm được nguồn gốc và những thành tựu văn minh tiêu biểu của nhân loại. - Hoàn thành tốt bài kiểm tra trên lớp (điểm quá trình) và bài thi kết thúc môn học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
69	Địa lý VN	- Nắm vững các kiến thức cơ bản về	2	Học kỳ I.	-Điểm chuyên

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>địa lý du lịch: khái quát về du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch... để có cái nhìn tổng quan về môn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và hiểu sâu về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam. - Nắm vững các vùng du lịch Việt Nam: cách phân chia vùng, đặc trưng khai thác du lịch của vùng. Trang bị các kiến thức liên ngành để có thể quảng bá được những sản phẩm du lịch của vùng. - Có trách nhiệm với môn học, có khả năng ứng dụng thực tế. 		Năm học 2022-2023	cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
70	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quần chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...)	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
71	Tôn giáo, tín ngưỡng VN	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung, cơ bản nhất về tôn giáo, tín ngưỡng, giải quyết vấn đề tôn giáo theo quan điểm chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay. Từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm, hiệu quả quản trị, tuyên truyền, thực hiện quan điểm, chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước ta, cảnh giác đấu tranh phòng chống sự lợi dụng vấn đề tôn giáo tín ngưỡng của các thế lực thù địch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành tốt các bài kiểm tra (điểm quá trình) và bài báo cáo thu 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hoạch cá nhân (thi kết thúc môn học).			
72	Marketing căn bản	Marketing căn bản trình bày những kiến thức căn bản về Marketing. Các khái niệm: thị trường, sản phẩm, giá, phân phối, chiêu thị, ý nghĩa, mục tiêu, vai trò, nội dung của chúng trong Marketing. Các bước nghiên cứu thị trường, phân tích các cơ hội thị trường, phân khúc thị trường, chọn thị trường mục tiêu cho phù hợp với mục tiêu và nguồn lực của doanh nghiệp. Giải thích quá trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng. Qua đó thực hiện các chiến lược Marketing hỗn hợp gồm: chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và chiến lược chiêu thị.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
73	Nghiệp vụ buồng phòng	Nghiệp vụ Buồng khách sạn là một môn học cơ sở ngành, trang bị những kiến thức bổ trợ cho nghiệp vụ quản lý Khách sạn dành cho sinh viên chuyên ngành Nhà hàng khách sạn. Môn học này bao gồm cả đào tạo lý thuyết và thực hành nhằm giúp cho người học luyện tập và áp dụng ngay những kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
74	Nghiệp vụ quản lý an toàn vệ sinh trong nhà hàng	Học phần này sẽ giới thiệu tới sinh viên giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của từng loại thực phẩm. Các loại ngộ độc thực phẩm cũng như hiện tượng, bản chất của các chất, vi sinh vật gây ra ngộ độc thực phẩm. Và cuối cùng là cách bảo quản thực phẩm an toàn.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
75	Phát triển sản phẩm du lịch	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm về du lịch, sản phẩm du lịch, phát triển sản phẩm du lịch. Cũng như phân tích những đặc tính của sản phẩm du lịch Việt Nam. Ngoài ra còn giúp sinh viên phân tích nhu cầu du lịch từ đó xây dựng cơ sở để phát triển du lịch.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
76	Quản trị khu du lịch, khu nghỉ dưỡng	Học phần cung cấp các kiến thức về hoạt động quản lý và kinh doanh khu du lịch (Resort): Hoạch định đầu tư xây dựng Resort, Hoạch định các dịch vụ phục vụ, tổ chức các bộ phận đón tiếp, phục vụ ăn uống, nghỉ ngơi và vui chơi giải trí,... trong Resort	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
77	Tin học căn bản	<p>- Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:</p> <p>- Sử dụng hệ điều hành Windows: Những hiểu biết cơ bản về tin học, thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính.</p> <p>- Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel. Trình bày báo cáo bằng Microsoft PowerPoint, Sử dụng Internet và E-mail : Trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet.</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
78	Marketing du lịch	<p>- Nắm vững các vấn đề về Marketing và Marketing du lịch: khái niệm, quá trình triển khai, vì sao phải marketing trong du lịch... để định hình quá trình học tập và nghiên cứu môn học.</p> <p>- Xây dựng được sản phẩm du lịch và biểu giá cả cho sản phẩm du lịch.</p> <p>- Biết cách viết, làm quảng bá cho sản phẩm du lịch.</p> <p>- Nắm chắc và có thể thực hiện được các công việc của 1 tour trên thực tế.</p> <p>- Hình thành kỹ năng nghề nghiệp, ứng dụng kiến thức môn học vào thực</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi thực hành: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tế.			
79	Triết học Mác - Lênin	Học phần là phần thứ nhất của môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nội dung của môn học bao gồm 4 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
80	Nghiệp vụ lễ tân và tiền sảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên cần nắm được những vấn đề cơ bản, tổng quát về bộ phận lễ tân khách sạn - Nắm vững những yêu cầu đối với một nhân viên lễ tân, quy trình nhận đặt buồng khách sạn và các vấn đề phát sinh. - Nắm được quy trình đón tiếp, phục vụ và làm thủ tục thanh toán, tiễn khách và các phương pháp quản trị bộ phận lễ tân hiệu quả. 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
81	Địa lý du lịch và thắng cảnh VN	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được cung cấp các kiến thức cơ bản về địa lý du lịch, di tích danh thắng của Việt Nam: khái quát về du lịch, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch, hệ thống di tích và thắng cảnh ở Việt Nam. Phân tích và hiểu sâu về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam, hiểu được giá trị và vai trò của hệ thống di tích và thắng cảnh Việt Nam trong hoạt động du lịch. Nắm vững các vùng du lịch Việt Nam: cách phân chia vùng, đặc trưng khai thác du lịch của vùng, các di tích thắng cảnh nổi bật của mỗi vùng. Trang bị các kiến thức liên ngành để có thể quảng bá được những sản phẩm du lịch của vùng. - Có trách nhiệm với môn học, có khả năng ứng dụng kiến thức của học phần vào thực tế. 	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
82	Ứng dụng CNTT trong du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin - Ứng dụng được công nghệ thông tin trong du lịch - Có tinh thần làm việc công nghệ. 	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023 Học kỳ III. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết: 70%
83	Văn hóa biển đảo Việt Nam	Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về du lịch biển đảo của Việt Nam, để sinh viên có thể hiểu hơn về tình hình phát triển du lịch ở vùng biển đảo. Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải nắm được những kiến thức về nền tài nguyên biển đảo, nguồn lực phát triển du lịch biển đảo và các vấn đề liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển đảo của nước ta để vận dụng vào chuyên ngành mình được học	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi viết thu hoạch: 70%
84	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng thực hành: Phát triển hoàn thiện kỹ thuật đập bóng cơ bản, hình thức thi đấu, khả năng tổ chức và điều hành trận đấu. - Lý thuyết: Hiểu được một số luật cơ bản và phương pháp trọng tài 	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi thực hành: 100%
85	Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá	Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu tố kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, ném biên. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức về chiến thuật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu môn bóng đá.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi thực hành: 100%
86	Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Sinh viên sau khi học xong chương trình môn cầu lông nâng cao 2 sẽ nắm vững các yếu tố kỹ	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuật đã học đồng thời hoàn thiện các kỹ thuật đó và có thể thi đấu nâng cao trình độ kỹ thuật. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và hướng dẫn người khác cùng tập luyện. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên có kiến thức rõ hơn về luật thi đấu môn cầu lông.			
87	Thực tế VNH	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết thực tế về các điều kiện tự nhiên (Địa hình, đất đai, khí hậu, sông ngòi, thảm thực vật...), các điều kiện kinh tế-xã hội (dân cư, lao động, cơ sở VCKT-HT...) và về chuyên môn, nghiệp vụ du lịch tại các lãnh thổ đi qua. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, thu thập thông tin tư liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Sinh viên tham gia chuyên thực tế ghi đủ Nhật ký hành trình: 30% - Thi thực hành trên xe hoặc tại điểm: 70%
88	Tiếng Anh chuyên ngành VNH	- Hiểu và vận dụng kiến thức cũng như các kỹ năng thu được từ học phần về tổng quan ngành Việt Nam học cách tư vấn và hướng dẫn tour; nhận và trả phòng ở khách sạn; đặt bàn và phục vụ ở nhà hàng; một vài nét văn hóa đặc trưng cần lưu ý ở một số nước và kỹ năng xử lý các tình huống liên quan. - Hoàn thành tốt các bài tập cá nhân, bài tập nhóm, đề án và bài thi kết thúc môn học.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% Thi thực hành: 60%
89	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Sinh viên có thể vận dụng sáng tạo những kiến thức về văn hóa, lịch sử, địa lý, du lịch...ngoài thực tế; Trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của nghề nghiệp; Tạo cơ sở nền tảng để các em hoạt động nghề nghiệp sau này.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Sinh viên tham gia chuyên thực tế ghi đủ Nhật ký hành trình: 30% Thi thực hành trên xe hoặc tại điểm: 70%
90	Thực tế Du lịch	Trang bị cho sinh viên ngành Du lịch những hiểu biết thực tế về các điều kiện tự nhiên (Địa hình, đất đai, khí hậu, sông ngòi, thảm thực vật...), các điều kiện kinh tế-xã hội (dân cư, lao động, cơ	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Sinh viên tham gia chuyên thực tế ghi đủ Nhật ký hành trình: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sở VCKT-HT...) và về chuyên môn, nghiệp vụ du lịch tại các lãnh thổ đi qua. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, thu thập thông tin tư liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.			-Thi thực hành trên xe hoặc tại điểm: 70%
91	Du lịch cộng đồng	<p>Nắm vững những kiến thức cơ bản về DLCĐ và homestay như khái niệm DLCĐ, homestay, các hình thức, nguyên tắc hoạt động và những tác động của phát triển DLCĐ, kinh doanh homestay đến kinh tế, xã hội và môi trường.</p> <p>Phân tích được mối quan hệ giữa phát triển DLCĐ và homestay. Biết rèn luyện kỹ năng tổ chức quy trình phát triển mô hình DLCĐ, tổ chức kinh doanh và quản lý homestay hiệu quả.</p> <p>Nắm vững cách nghiên cứu những bài học kinh nghiệm thực tiễn phát triển DLCĐ và homestay tại một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>-Thi viết: 70%</p>
92	Du lịch biển đảo	<p>- Nắm được đặc điểm phân bố tài nguyên và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch biển đảo Việt Nam</p> <p>- Phân tích được thực trạng phát triển du lịch biển đảo Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất được một số giải pháp nhằm phát triển bền vững du lịch biển đảo Việt Nam.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>-Điểm chuyên cần và quá trình: 30%</p> <p>-Thi viết: 70%</p>
93	Thực tập tour	Sau khi kiến tập chuyên thực tập tour, những người tham gia sẽ có khả năng tốt hơn trong: Rèn cho khả năng nắm bắt các thông tin dịch vụ du lịch tại các địa phương, cách phân bổ và bố trí hợp lý cung đường, tuyến điểm, địa điểm tham quan, hoàn thiện các kỹ năng trong nghiệp vụ du lịch.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>-Sinh viên tham gia báo cáo cá nhân và báo cáo thảo luận nhóm trên chuyên thực tập tour: 50%</p> <p>-Sinh viên thực hành kiến tập và viết nhật ký chuyên đi: 50%</p>
94	Tiếng Anh	Hiểu và vận dụng kiến thức cũng như	4	Học kỳ I.	-Điểm chuyên

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	chuyên ngành QTDVDLLH	các kỹ năng thu được từ học phần về tổng quan ngành QTDVDLLH, cách tư vấn và hướng dẫn tour; đặt, nhận và trả phòng ở khách sạn; đặt bàn và phục vụ ở nhà hàng; một vài nét văn hóa đặc trưng cần lưu ý ở một số nước và kỹ năng xử lý các tình huống liên quan.		Năm học 2022-2023	cần và quá trình: 40% Thi vấn đáp: 60%
95	Văn hóa đa quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được kiến thức chung về văn hóa và văn hóa đa quốc gia và vấn đề hội nhập văn hóa đa quốc gia trong lĩnh vực du lịch. - Kỹ năng giao tiếp và làm việc trong môi trường văn hóa đa quốc gia, nhất là trong thời đại cách mạng 4.0 và toàn cầu hóa. - Nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế và ý thức trách nhiệm đối với công việc, tinh thần thái độ nghề nghiệp 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi thực hành: 70%
96	Nghiệp vụ phục vụ bàn, quầy bar	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về những vấn đề tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức lao động của bộ phận buồng phòng trong khách sạn. - Cung cấp những kiến thức cơ bản về trang thiết bị, cách bài trí sắp xếp các trang thiết bị đồ dùng trong khách sạn và sổ sách ở bộ phận buồng phòng. - Hiểu được quy trình vệ sinh ở bộ phận buồng và quy trình phục vụ khách lưu trú. 	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
97	Thực tế Quản trị khách sạn	Trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế về nhà hàng, khách sạn, và có cái nhìn rõ hơn về ngành Quản trị khách sạn, giúp sinh viên định hướng được nghề nghiệp trong tương lai.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Sinh viên tham gia chuyến thực tế đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu: 30% Thi thực hành tại các điểm nhà hàng, khách sạn: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
98	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	Môn học cung cấp cho sinh viên một số từ vựng chuyên ngành theo chủ đề liên quan đến các bối cảnh tiếp nhận đặt phòng, tiếp nhận khách lưu trú, hướng dẫn khách lên phòng, dịch vụ phòng, các dịch vụ khác và thủ tục trả phòng. Môn học cũng rèn cho sinh viên kỹ năng đọc hiểu biểu mẫu đơn giản và thư đặt phòng; nghe nói một số chủ đề liên quan đến chuyên ngành, xử lý tình huống thường gặp; hoàn thành biểu mẫu, viết thư phản hồi việc đặt phòng của khách. Sinh viên tiếp cận và trao đổi bằng tiếng Anh trong bối cảnh giao tiếp với khách lưu trú, khách đặt phòng. Sử dụng từ vựng phù hợp trong ngữ cảnh, ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn và công việc cho tương lai. Tạo điều kiện để sinh viên làm việc độc lập và làm việc theo đội.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% Thi viết: 60 %
99	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch	- Hiểu và vận dụng kiến thức cũng như các kỹ năng thu được từ học phần về tổng quan ngành Du lịch, cách tư vấn và hướng dẫn tour; đặt, nhận và trả phòng ở khách sạn; đặt bàn và phục vụ ở nhà hàng; một vài nét văn hóa đặc trưng cần lưu ý ở một số nước và kỹ năng xử lý các tình huống liên quan. - Hoàn thành tốt các bài tập cá nhân, bài tập nhóm, đề án và bài thi kết thúc môn. họ	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 40% Thi vấn đáp: 60%
100	Quản trị rủi ro trong du lịch	Giúp sinh viên biết nhận dạng và đo lường được rủi ro tài chính tại doanh nghiệp và thị trường, đồng thời vận dụng kiến thức và kỹ năng trong việc ra quyết định quản trị rủi ro tài chính cho doanh nghiệp trong ngành du lịch.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
101	Quản trị nhân sự trong khách sạn	- Cung cấp sinh viên những nội dung liên quan vấn đề quản trị nhân sự tại một tổ chức du lịch – khách sạn. - Cung cấp sinh viên những học thuyết về tạo động lực làm việc, giúp nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong tổ chức du lịch – khách sạn. - Biết cách quản trị yếu tố con người trong tổ chức, đặc biệt là trong ngành nhà hàng khách sạn và du lịch lữ hành.			
102	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, vai trò bản chất, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, tìm hiểu về hệ thống tổ chức của bộ máy nhà nước Việt Nam, những nội dung chủ yếu của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay... Qua đó, giúp sinh viên mở rộng những kiến thức phổ thông về nhà nước và pháp luật, nâng cao ý thức văn hóa ứng xử của bản thân, biết tôn trọng kỷ luật trong nhà trường và kỷ cương ngoài xã hội.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết: 70%
103	Thực tập Tốt nghiệp QTDVDLLH	Vận dụng kiến thức về quản trị kinh doanh trong lĩnh vực lữ hành, thực hành thiết kế tour cho các chương trình du lịch. Có khả năng thiết kế chương trình du lịch và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chuyến du lịch. Kỹ năng lên kế hoạch, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp, quản lý thời gian. Giúp sinh viên có ý thức và trách nhiệm trong công việc thông qua việc cọ xát thực tế và làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ du lịch.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm thái độ, tác phong trong quá trình thực tập: 20% -Điểm báo cáo thực tập: 80%
104	Thực tập Tốt nghiệp QTKS	Vận dụng kiến thức về quản trị kinh doanh trong Khách sạn, để phân tích, đánh giá hiện trạng các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và khách sạn. Thực hiện và cung cấp các dịch vụ của khách sạn, lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh, Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh. Giúp sinh viên có ý thức và trách nhiệm trong công việc thông qua việc cọ xát thực tế và làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm thái độ, tác phong trong quá trình thực tập: 20% -Điểm báo cáo thực tập: 80%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
105	Thực tập tốt nghiệp Du lịch	Sinh viên vận dụng kiến thức về Du lịch, thực hành thiết kế tour cho các chương trình du lịch. Có khả năng thiết kế chương trình du lịch và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chuyến du lịch. Kỹ năng lên kế hoạch, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp, quản lý thời gian. Giúp sinh viên có ý thức và trách nhiệm trong công việc thông qua việc cọ xát thực tế và làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ du lịch.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm thái độ, tác phong trong quá trình thực tập: 20% Điểm báo cáo thực tập: 80%
106	Thực tập tốt nghiệp VNH	Sinh viên thực tập tại các doanh nghiệp, được thực tập ở các mảng như hướng dẫn, sales. Doanh nghiệp bố trí làm việc tại văn phòng và thỉnh thoảng cho đi phụ tour. Qua 8 tuần cọ sát với môi trường chuyên nghiệp, sinh viên đều thấy trưởng thành hơn, học hỏi nhiều hơn và trang bị cho bản thân những kiến thức, kỹ năng mềm bổ ích.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm thái độ, tác phong trong quá trình thực tập: 20% Điểm báo cáo thực tập: 80%
107	Tiểu luận tốt nghiệp QTDVDLL H	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm rõ lý thuyết ngành và chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong ngành dịch vụ du lịch - Có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề nghiêm cứu liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành sâu của ngành dịch vụ du lịch lữ hành, nhà hàng – khách sạn và điểm đến du lịch. - Có khả năng sử dụng các công cụ phân tích, ước lượng các vấn đề chuyên ngành dịch vụ du lịch. - Có khả năng lập báo cáo phân tích chuyên ngành dịch vụ du lịch. - Có kỹ năng giao tiếp liên hệ đơn vị để thu thập dữ liệu. - Có kỹ năng cập nhật thông tin về các vấn đề nghiên cứu. - Có kỹ năng thuyết trình, ứng xử, diễn giải vấn đề nghiêm cứu, phân tích liên quan tới lĩnh vực dịch vụ du lịch. 	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Sinh viên nộp bài tiểu luận theo quy định: 100%
108	Tiểu luận tốt nghiệp	- Nắm rõ lý thuyết ngành và chuyên ngành	4	Học kỳ II.	Sinh viên nộp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	ngành Quản trị khách sạn	<p>ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong ngành dịch vụ du lịch khách sạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề nghiêm cứu liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành sâu của ngành nhà hàng – khách sạn. - Có khả năng sử dụng các công cụ phân tích, ước lượng các vấn đề chuyên ngành nhà hàng – khách sạn. - Có khả năng lập báo cáo phân tích chuyên ngành dịch vụ nhà hàng – khách sạn. 		Năm học 2022-2023	bài tiểu luận theo quy định: 100%
109	Tiểu luận tốt nghiệp Du lịch	<p>Tiểu luận tốt nghiệp là học phần được áp dụng cho mỗi sinh viên, trên cơ sở vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết một vấn đề cụ thể trong phạm vi chuyên ngành về Du lịch. Sinh viên có khả năng phân tích, nắm rõ được lý thuyết và vận dụng vào bài viết phù hợp với yêu cầu đề tài.</p>	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Sinh viên nộp bài tiểu luận theo quy định: 100%
110	Tiểu luận tốt nghiệp Việt Nam học	<p>Tiểu luận tốt nghiệp là học phần được áp dụng cho mỗi sinh viên, trên cơ sở vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết một vấn đề cụ thể trong phạm vi chuyên ngành về Việt Nam học. Sinh viên có khả năng phân tích, nắm rõ được lý thuyết và vận dụng vào bài viết phù hợp với yêu cầu đề tài.</p>	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Sinh viên nộp bài tiểu luận theo quy định: 100%
111	Khóa luận tốt nghiệp QTDVDLLH	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm rõ cơ sở lý thuyết ngành và chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong ngành dịch vụ du lịch. - Có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành của ngành dịch vụ du lịch và lễ hành, nhà hàng – khách sạn, và điếm đến du lịch - Có khả năng sử dụng các công cụ phân tích - Có khả năng lập báo cáo phân tích chuyên ngành dịch vụ du lịch và lễ hành 	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành bài khóa luận và nộp theo đúng yêu cầu: 80% - Sinh viên báo cáo khóa luận và trả lời các câu hỏi của Hội đồng: 20%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
112	Khóa luận tốt nghiệp Quản trị khách sạn	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm rõ cơ sở lý thuyết ngành và chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong ngành khách sạn. - Có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành của ngành nhà hàng – khách sạn. - Có khả năng sử dụng các công cụ phân tích - Có khả năng lập báo cáo phân tích chuyên ngành dịch vụ nhà hàng – khách sạn. 	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành bài khóa luận và nộp theo đúng yêu cầu: 80% - Sinh viên báo cáo khóa luận và trả lời các câu hỏi của Hội đồng: 20%
113	Khóa luận tốt nghiệp Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm rõ cơ sở lý thuyết ngành và chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong ngành dịch vụ du lịch. - Có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành của ngành du lịch và điểm đến du lịch - Có khả năng sử dụng các công cụ phân tích - Có khả năng lập báo cáo phân tích chuyên ngành du lịch - Có khả năng giao tiếp tốt để thu thập dữ liệu. 	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành bài khóa luận và nộp theo đúng yêu cầu: 80% - Sinh viên báo cáo khóa luận và trả lời các câu hỏi của Hội đồng: 20%
114	Khóa luận tốt nghiệp VNH	Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp là để thể hiện được khả năng, sự hiểu biết sâu về chuyên ngành Việt Nam học. Sinh viên cần có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành của mình. Ngoài ra, khóa luận cũng giúp người học trau dồi và củng cố lại toàn bộ những kiến thức đã được học vào thực tiễn, cũng như để củng cố sự tự tin, sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động.	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành bài khóa luận và nộp theo đúng yêu cầu: 80% - Sinh viên báo cáo khóa luận và trả lời các câu hỏi của Hội đồng: 20%
115	Địa lý du lịch thế giới	Sinh viên nắm được về du lịch và kinh tế du lịch – ngành kinh tế ngày càng phát triển trên thế giới.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Sinh viên nắm được vị trí của 7 châu lục, 22 khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới.</p> <p>Ngoài ra còn hiểu được các điểm đến thu hút khách du lịch hàng đầu thế giới ở các khu vực và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới.</p>			- Thi cuối kỳ: 70%
116	Các loại hình nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam	<p>Sinh viên tiếp cận các loại hình nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam theo hướng của chuyên ngành Du lịch chính là đi vào đào sâu một cái cụ thể để ưu tiên tìm ra đâu là yếu tố gốc, cổ truyền, bản địa và đặt chúng trong dòng chảy của lịch sử. Và ở đây, đi vào trường hợp cụ thể, khi nghiên cứu một hình thức dân ca, hay làm rõ một chiếc nhạc khí hoặc một điệu múa cổ truyền cụ thể của một tộc người nào đó, sinh viên sẽ xác định rõ đối tượng và phạm vi nghiên cứu trên cơ sở của hướng đi, hướng tiếp cận của ngành.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi cuối kỳ: 70%
117	Chuyên đề kinh doanh QTDVDLLH	<p>Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về hình thức, nội dung trình bày chuyên đề. Sinh viên vận dụng hoàn thành chuyên đề thực tập thực tế tại doanh nghiệp.</p>	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Sinh viên nộp báo cáo chuyên đề kết thúc môn: 100%
118	Thương mại điện tử	<p>Có kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử, hiểu được sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Nắm được một số quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi viết cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		TMĐT.			
119	Chuyên đề trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về hình thức, nội dung trình bày chuyên đề. Sinh viên vận dụng hoàn thành chuyên đề thực tập thực tế tại doanh nghiệp.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Sinh viên nộp báo cáo chuyên đề kết thúc môn: 100%
120	Du lịch thế giới	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về ngành du lịch của tất cả các quốc gia trên thế giới và mối quan hệ phát triển du lịch giữa các quốc gia. <p>Nắm được sự hợp tác phát triển du lịch thế giới có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu, tăng cường sự gắn kết và mối quan hệ hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới.</p> <p>Nắm được Tổ chức Du lịch thế giới và Ngày Du lịch thế giới đồng thời thấy được tầm quan trọng của Du lịch thế giới.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi cuối kỳ: 70%
121	Khởi nghiệp kinh doanh khách sạn	Học phần giúp sinh viên nắm được tổng quan về khởi sự kinh doanh khách sạn. Nguyên tắc thiết kế và bày trí mô hình kinh doanh lưu trú. Xây dựng và quản lý kế hoạch tái chính trong kinh doanh khách sạn. Đồng thời xây dựng những chiến lược về sales, marketing, chăm sóc khách hàng để kinh doanh mang lại hiệu quả.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi cuối kỳ: 70%
122	Thực tập nghiệp vụ nhà hàng khách sạn	- Sinh viên cần nắm được những vấn đề cơ bản, tổng quát về bộ phận lễ tân khách sạn <p>- Nắm vững những yêu cầu đối với một nhân viên lễ tân, quy trình nhận đặt buồng khách sạn và các vấn đề phát sinh.</p> <p>- Nắm được quy trình đón tiếp, phục vụ và làm thủ tục thanh toán, tiễn khách và các phương pháp quản trị bộ phận lễ tân hiệu quả.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi cuối kỳ: 70%
123	Kinh tế du	Sau khi hoàn thành môn học, sinh	2	Học kỳ II.	-Điểm chuyên

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	lịch	<p>viên có khả năng đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế du lịch như khái niệm, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển, ý nghĩa kinh tế; nhu cầu, loại hình và những lĩnh vực kinh doanh du lịch; điều kiện du lịch; tính thời vụ trong du lịch. - Môn học cung cấp cho sinh viên cả cơ sở lý luận cũng như thực tiễn trong kinh tế du lịch để từ đó thực hiện khai thác hiệu quả trong du lịch. 		Năm học 2022-2023	cần và quá trình: 30% Thi cuối kỳ: 70%
124	Lập và phân tích dự án trong kinh doanh khách sạn	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các khái niệm về Đầu tư và Dự án đầu tư. - Biết được ý nghĩa của việc lập dự án đầu tư khách sạn. - Những kiến thức lý thuyết về thẩm định dự án đầu tư. - Các bước soạn thảo cho một dự án đầu tư lưu trú & khách sạn 	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% Thi cuối kỳ: 70%
125	Thiết kế và điều hành tour	Học phần Thiết kế và điều hành tour được tổ chức giảng dạy tập trung vào các nội dung trọng tâm: (1) Tài nguyên du lịch, (2) Tổng quan về thiết kế, điều hành tour, (3) Thiết kế tour du lịch, (4) Điều hành tour để sinh viên hệ thống và nắm rõ kiến thức về thiết kế và thực hiện tour trong thực tế (5) Nâng cao chất lượng thiết kế điều hành tour du lịch.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi cuối kỳ: 70%
126	Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn	Hiểu biết những kiến thức tổng hợp về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và các ngành khoa học liên quan ứng dụng trong du lịch; Có hiểu biết về lý luận chính trị; có kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước vận dụng trong ngành Du lịch; Có hiểu biết cơ bản về các khoa học quản lý vận dụng trong ngành du lịch. Phân tích, đánh giá, vận dụng được kiến thức cơ bản của khoa học quản lý trong kinh doanh du lịch,	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đặc biệt trong kinh doanh lễ hành, khách sạn và tổ chức sự kiện; Vận dụng được kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lý, khoa học công nghệ, luật pháp trong kinh doanh du lịch và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển du lịch một cách bền vững.			
127	Tổng quan du lịch	<p>Hiểu rõ các vấn đề cơ bản về du lịch: khái niệm, phân loại và ý nghĩa phát triển của du lịch để có cái nhìn khái quát về môn học.</p> <p>Nắm vững các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của du lịch: các nhân tố chung và nhân tố đặc thù để hiểu các hoạt động du lịch thực tại.</p> <p>Phân tích được các lĩnh vực kinh doanh du lịch và sản phẩm du lịch để hoàn thiện những kỹ năng phục vụ du lịch trong tương lai.</p> <p>Nắm vững quá trình hình thành và phát triển du lịch Việt Nam.</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi cuối kỳ: 70%
128	Quản trị kinh doanh nhà hàng khách sạn	<p>Hiểu biết những vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh nhà hàng, thực hiện các hoạt động thiết kế và tổ chức các sự kiện theo yêu cầu.</p> <p>Áp dụng các kiến thức quản trị kinh doanh vào hoạt động kinh doanh nhà hàng, có khả năng phân tích, đánh giá và tính toán hiệu quả trong kinh doanh lễ hành Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và có khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện các dịch vụ nhà hàng.</p> <p>Nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp đang theo học, có thái độ tích cực trong việc rèn luyện và học tập, thể hiện phong cách làm việc chuyên nghiệp và khoa học.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	-Điểm chuyên cần và quá trình: 30% - Thi cuối kỳ: 70%
129	Tổ chức sự kiện trong du	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để tổ chức các hoạt động du	2	Học kỳ II. Năm học	-Điểm chuyên cần và quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	lịch	lịch mice phù hợp với tình hình cụ thể ở mỗi địa phương		2022-2023	30% - Thi thực hành: 70%
130	Niên luận Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm rõ lý thuyết ngành và chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong ngành dịch vụ du lịch - Có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề nghiêm cứu liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành sâu của ngành du lịch và điểm đến du lịch. - Có khả năng sử dụng các công cụ phân tích, ước lượng các vấn đề chuyên ngành du lịch. - Có khả năng lập báo cáo phân tích chuyên ngành du lịch. - Có kỹ năng giao tiếp liên hệ đơn vị để thu thập dữ liệu. - Có kỹ năng cập nhật thông tin về các vấn đề nghiên cứu. - Có kỹ năng thuyết trình, ứng xử, diễn giải vấn đề nghiên cứu, phân tích liên quan tới lĩnh vực du lịch. 	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Sinh viên nộp bài niên luận kết thúc môn: 100%
131	Niên luận Việt Nam học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm rõ lý thuyết ngành và chuyên ngành Việt Nam học. - Có khả năng lập báo cáo phân tích chuyên ngành Việt Nam học. - Có kỹ năng cập nhật thông tin về các vấn đề nghiên cứu. - Có kỹ năng thuyết trình, ứng xử, diễn giải vấn đề nghiên cứu, phân tích liên quan tới lĩnh vực Việt Nam học. - Sinh viên thực hiện niên luận có tác phong làm việc, công tác chuyên nghiệp tại nơi liên hệ xin số liệu. - Sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng, có trách nhiệm và đạo đức khoa học trong quá trình niên luận. 	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Sinh viên nộp bài niên luận kết thúc môn: 100%
132	Nghiệp vụ hướng dẫn	Nắm vững những kiến thức cơ bản và nghiệp vụ hướng dẫn để hình thành trách	3	Học kỳ II. Năm học	- Điểm chuyên cần và quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	du lịch	<p>nhiệm và ý thức về môn học.</p> <p>Nhận thức rõ vị trí hoạt động hướng dẫn du lịch. Vận dụng những kiến thức liên quan để hình thành kỹ năng nghiệp vụ hướng dẫn.</p> <p>Có khả năng tổ chức được hoạt động du lịch. Đặc biệt trau dồi kiến thức, kỹ năng xử lý tình huống trong hướng dẫn du lịch.</p> <p>Có trách nhiệm với môn học chuyên ngành, có khả năng vận dụng thực tế.</p>		2022-2023	30% - Thi cuối kỳ: 70%
133	Pháp luật về thương mại điện tử	<p>Pháp luật về thương mại điện tử là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại được thực hiện thông qua mạng điện tử như: Kế hoạch xây dựng hệ thống thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, pháp luật điều chỉnh, vấn đề an ninh và thanh toán trong thương mại điện tử.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
134	Luật cạnh tranh	<p>Môn học cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Luật cạnh tranh nghiên cứu các nội dung sau: Những vấn đề lí luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; Tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
135	Luật sở hữu trí tuệ	<p>Học phần giúp cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản liên quan đến sở hữu trí tuệ (SHTT), nhận diện được các đối tượng và hiểu được đặc trưng cơ bản các đối tượng của quyền SHTT (quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quyền sở hữu công nghiệp, quyền</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đối với giống cây trồng). Phân tích được các yếu tố của quan hệ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghệ (SHCN), quyền đối với giống cây trồng (chủ thể; khác thể, nội dung); các căn cứ xác lập, chấm dứt quyền SHTT; thời hạn bảo hộ đối với các đối tượng SHTT.			
136	Đạo đức nghề luật	Là môn học nghiên cứu về các chuẩn mực, quy tắc đạo đức đặt ra cho những cá nhân và tổ chức hành nghề luật, trong đó trọng tâm nghiên cứu là các tiêu chuẩn đạo đức đối với luật sư và thẩm phán. Môn học cũng nghiên cứu mối quan hệ giữa các chuẩn mực đạo đức nghề luật với sự biến động không ngừng của các hiện tượng xã hội.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
137	Pháp luật về thi hành án dân sự	Đối với môn pháp luật thi hành án dân sự, sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản về trình tự, thủ tục thi hành án các bản án, quyết định dân sự của Tòa án và các bản án, quyết định khác theo quy định pháp luật. Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về thi hành án dân sự, xã hội hóa thi hành án dân sự, thời hiệu, thẩm quyền và các nguyên tắc cơ bản của thi hành án dân sự, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân về thi hành án dân sự, các biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự...	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
138	Pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại	Sinh viên có kiến thức về pháp luật nhà nước trong lĩnh vực thương mại trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động kinh doanh, pháp luật về thương mại và những quy trình, thủ tục có liên quan khi tiến hành các hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
139	Luật đất đai	Học phần Luật Đất đai trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về pháp luật đất đai như: quy định cụ thể chế độ sở hữu đất đai, mối quan hệ giữa người	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sử dụng đất và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý đất đai, cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể được quy định trong Luật Đất đai hiện hành.			học phần 70%
140	Luật Tố tụng dân sự	Luật Tố tụng dân sự (Luật hình thức) là môn học cơ bản của chương trình đào tạo luật học, đây là học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong việc vận dụng các quy định của pháp luật nội dung để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho mình, cho người khác, cho tập thể và nhà nước... khi lợi ích đó bị xâm phạm.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
141	Luật Ngân sách	Trang bị những quy định của pháp luật về cơ chế lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, cơ chế thanh tra tài chính cũng như phương thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
142	Luật đầu tư	Là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động đầu tư kinh doanh. Sinh viên được tiếp cận nghiên cứu các nội dung chủ yếu sau: Hình thức đầu tư (khái niệm, phạm vi, các nguyên tắc của các hình thức đầu tư, mối quan hệ giữa quy định pháp luật với thực tiễn, giữa các văn bản quy phạm pháp luật. với nhau...); Trình tự thủ tục đầu tư và sự cụ thể hóa của Nhà nước bằng pháp luật. - Các biện pháp đảm bảo, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế, quy chế pháp lí về các khu kinh tế đặc biệt; Cơ chế điều chỉnh hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
143	Tiếng Anh chuyên ngành	Môn học này hướng tới trang bị cho người học một số kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành Luật kinh tế liên quan đến hệ thống pháp lí, luật hợp đồng, luật hành chính, doanh nghiệp, luật lao động, và luật cạnh tranh. Đồng thời người học rèn thêm các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các bối cảnh	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		pháp lí nhờ đó có thể sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc trong lĩnh vực này.			
144	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
145	Luật Kinh doanh bất động sản	Hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản các quan hệ pháp luật về kinh doanh bất động sản. Hiểu được về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành kinh doanh bất động sản. Chủ thể của ngành kinh doanh bất động sản. Các nguyên tắc cơ bản của ngành kinh doanh bất động sản. Hiểu và nắm được một số khái niệm cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong khoa học pháp lý về kinh doanh bất động sản.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
146	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê Nin. Vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
147	Luật thương mại 1	Học phần nghiên cứu những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại và chủ thể tham gia hoạt động thương mại là thương nhân. Phân biệt được từng loại hình doanh nghiệp với những đặc điểm pháp lý khác nhau, biết nhận diện ưu điểm hạn chế của từng loại hình doanh nghiệp về cơ cấu tổ chức, hoạt động và giải thể của doanh nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
148	Luật dân sự 2	Luật dân sự có vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam, là nền tảng cho nhiều chuyên ngành khác và luôn thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, người làm công tác trong thực tiễn và đối tượng khác có quan tâm. Với học phần đầu tiên Luật Dân sự 2 này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức về luật dân sự như: nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Hợp đồng dân sự; Các hợp đồng thông dụng của Việt Nam; Hứa thưởng, thi có giải; Thực hiện công việc không có ủy quyền; nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật... trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
149	Luật hành chính	Học phần Luật Hành chính có những nội dung chính như sau: nội dung, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; quyết định quản lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; thủ tục hành chính; những biện pháp bảo đảm pháp chế xhcn và kỷ luật nhà nước trong quản lý hành chính nn; thanh tra; tham nhũng và chống tham nhũng.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
150	Luật lao động	Nghiên cứu tổng quan đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong môi quan hệ lao động như: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Thời giờ làm việc - Thời giờ nghỉ ngơi; Tiền lương; Bảo hộ lao động; Kỷ luật lao động – Trách nhiệm vật chất; Bảo hiểm xã hội. Đồng thời vấn đề giải quyết tranh chấp lao động cũng được nghiên cứu trong học phần này.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
151	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng vận dụng thành thạo một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá, nắm vững yếu lĩnh kỹ	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.</p> <p>Giúp cho sinh viên hoàn thiện một số động tác nâng cao trong bóng chuyền. Sinh viên có kiến thức về phương pháp trọng tài và có thể làm trọng tài trong các giải phong trào của đơn vị.</p> <p>Ôn lại GDTC 1 và GDTC 2 đã học và tập luyện kỹ thuật trên lưới (chặn cầu và bỏ nhỏ cầu). Từ đó giúp Sinh viên tập luyện hoàn thiện các kỹ thuật đã học, đồng thời cho các em đấu tập để các em nắm rõ các luật thi đấu trong cầu lông, nhằm nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể.</p>			
152	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	<p>Nhận biết được việc đàm phán hợp đồng và những yêu cầu cần thiết của một hợp đồng; Biết được các phương pháp, các bước để đàm phán hợp đồng; Hiểu được vấn đề hợp đồng, các yêu cầu và các bước để soạn thảo hợp đồng; Đàm phán và soạn thảo được các hợp đồng thương mại thông dụng phát sinh trên thực tế; Có tinh thần làm việc trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề, bảo vệ quan điểm, lập luận trong giải quyết vấn đề.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
153	Kinh tế học đại cương	<p>Về lý thuyết: Trang bị cho người học những kiến cơ bản về kinh tế học như quy luật khan hiếm; quy luật cung cầu, tác động của các yếu tố đến cung cầu; những nguyên tắc tối ưu hóa trong sản xuất và tiêu dùng; những chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, CPI, lạm phát, thất nghiệp....</p> <p>Trang bị về kỹ năng: Trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm, phân tích và dự báo các tình huống thực tế phát sinh trên thị trường cũng như</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những biến động của các chỉ tiêu kinh tế.			
154	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Học phần Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam trang bị cho người học những nội dung chính như sau: quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam – nhà nước Văn Lang – Âu Lạc; nhà nước và pháp luật giai đoạn đấu tranh chống đồng hóa của phong kiến Trung Quốc (179 tr.cn-938); nhà nước và pháp luật Ngô – Đinh – Tiền Lê giai đoạn củng cố nền độc lập dân tộc và bước đầu xác lập nhà nước Trung ương tập quyền; nhà nước phong kiến quân chủ lập hiến thời Lê sơ (đầu thế kỷ XV – đầu thế kỷ XVIII); pháp luật thế kỷ thứ XV – thế kỷ thứ XVIII, bộ Quốc triều hình luật và bộ Quốc triều khám tụng điều lệ; chính quyền và điều lệ thời Pháp thuộc (1858 – 1945); cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước và pháp luật trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954); nhà nước và pháp luật trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1976); sự thành lập nhà nước CHXHCN Việt Nam (1976), nhà nước và pháp luật trong cơ chế tập trung quan liêu – bao cấp (1975-1986); nhà nước và pháp luật thời kỳ đổi mới.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023, năm học 2022- Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
155	Lý luận về nhà nước và pháp luật	Là một môn học bắt buộc chung trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật. Lý luận nhà nước và pháp luật là khoa học pháp lý cơ bản có tính chất phương pháp luận nhằm trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật để có thể tiếp cận với các môn khoa học khác cũng như tiếp cận các vấn đề, hiện tượng pháp lý – xã hội nói chung.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
156	Thống kê xã hội học	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về xác suất như định nghĩa xác suất, công thức cộng xác suất, công thức	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>nhân xác suất, các tham số của đại lượng ngẫu nhiên.</p> <p>Trang bị các kiến thức cơ bản về thống kê như các phương pháp chọn mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, thu thập, tổ chức dữ liệu. Cung cấp các phương pháp thống kê đơn giản như ước lượng có tham số và kiểm định giả thiết thống kê.</p>			học phần 60%
157	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	<p>Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật là môn học trang bị kỹ năng pháp lý, cung cấp các khía cạnh về pháp lý và những kiến thức từ cơ bản, đến chuyên sâu về phân tích quy phạm pháp luật để từ đó vận dụng khả năng tư duy phản biện lập luận các vấn đề trên theo định hướng nghiên cứu pháp luật.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>
158	Tin học căn bản	<p>Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về Công nghệ thông tin: Mạng máy tính và Internet, phòng và chống virus, tổ chức và quản lý các tài nguyên của máy tính.</p> <p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản để khai thác, sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản với MS Word, phần mềm bảng tính điện tử MS Excel, phần mềm trình chiếu MS Powerpoint...</p> <p>Xử lý thành thạo các thao tác làm việc và tiện ích trong môi trường Windows, tìm kiếm nhanh chóng trên Internet nhằm tiếp cận dễ dàng khoa học kỹ thuật mới.</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>
159	Khóa luận tốt nghiệp	<p>Khóa luận tốt nghiệp ngành luật là một công trình nghiên cứu pháp luật phù hợp ngành đào tạo, do sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, thể hiện kiến thức chuyên môn, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp thể hiện khả năng tư duy, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã tiếp thu và rèn luyện trong quá trình học để nghiên cứu khoa học, giải quyết hoàn chỉnh một hoặc một số vấn đề thuộc</p>	12	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Đánh giá của hội đồng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phạm vi chuyên môn.			
160	Tiểu luận tốt nghiệp	Tiểu luận tốt nghiệp ngành luật là một công trình nghiên cứu pháp luật phù hợp ngành đào tạo, do sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, thể hiện kiến thức chuyên môn, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp thể hiện khả năng tư duy, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã tiếp thu và rèn luyện trong quá trình học để nghiên cứu khoa học, giải quyết hoàn chỉnh một hoặc một số vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn.	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	(GVchấm 1+GVchấm 2)/2
161	Pháp luật về xuất nhập khẩu	Pháp luật về xuất nhập khẩu là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động xuất nhập khẩu, nội dung pháp lý chủ yếu trong điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu và quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
162	Luật kinh doanh bảo hiểm	Giúp sinh viên nắm được những kiến thức pháp lý và thực tiễn về kinh doanh bảo hiểm như các khái niệm cơ bản, địa vị pháp lý của các chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm, các điều kiện để trở thành chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật kinh doanh bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của các bên, hợp đồng bảo hiểm, nội dung của hợp đồng bảo hiểm, các quy định của pháp luật về hợp đồng bảo hiểm vô hiệu, chấm dứt hiệu lực pháp lý của hợp đồng bảo hiểm; Quy định của pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
163	Luật thương mại quốc tế	Môn học luật thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế. Môn học bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Đối với môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về: Khái niệm	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ; Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO; Thương mại dịch vụ và GATS; Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs; Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; Pháp luật về thanh toán quốc tế; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.			
164	Pháp luật về thương mại điện tử	Pháp luật về thương mại điện tử là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại được thực hiện thông qua mạng điện tử như: Kế hoạch xây dựng hệ thống thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, pháp luật điều chỉnh, vấn đề an ninh và thanh toán trong thương mại điện tử.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
165	Công pháp quốc tế	Học phần Luật công pháp quốc tế có những nội dung chính như sau: Nghiên cứu về pháp luật quốc tế mà cụ thể là các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương giữa các nước trong khu vực và trên thế giới mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời nghiên cứu phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh của quốc gia Việt Nam trong mối quan hệ quốc tế thông qua các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
166	Tư pháp quốc tế	Học phần trang bị những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật về xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài cũng như kiến thức thực tiễn về các vấn đề này. Đồng thời tìm hiểu quy định của pháp luật về thẩm quyền của toà án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và pháp luật về	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.			
167	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Luật	Trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó xác định và mô tả được vấn đề nghiên cứu. Trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin thu thập được. Từ đó trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
168	Luật thuế	Học phần Luật Thuế trang bị những quy định của pháp luật về tài chính, về cơ chế lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, cơ chế thanh tra tài chính cũng như phương thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
169	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, ý thức về tinh thần yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, các kỹ năng sơ cứu cơ bản.	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	
170	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của ĐCSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với CM VN trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên CNXH, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay).	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
171	Luật thương mại 2	Học phần nghiên cứu một cách đầy đủ về các hoạt động thương mại và phân biệt được từng loại hoạt động thương mại. Tính chất luật định phát sinh từ hoạt động thương mại như: mua bán	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại và các hoạt động thương mại khác. Các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong hoạt động thương mại. Cách thức giải quyết tranh chấp trong thương mại bằng các phương thức khác nhau.			
172	Bảo đảm nghĩa vụ	Nắm vững và vận dụng kiến thức về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hiện nay theo quy định pháp luật. Cụ thể về bản chất, khái niệm, đặc điểm và tiếp cận các nội dung quy định cụ thể các biện pháp bảo đảm đối nhân như Bảo lãnh, tín chấp hoặc biện pháp bảo đảm đối vật như cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược,...	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
173	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, ý thức về tinh thần yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, các kỹ năng sơ cứu cơ bản.	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	
174	Triết học Mác - Lênin	Học phần Triết học Mác - Lênin bao gồm 3 chương, trình bày những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lênin, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
175	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện. Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá,	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.</p> <p>Giúp cho sinh viên bước đầu làm quen với môn cầu lông, nắm vững cơ sở lý luận ban đầu về các động tác di chuyển, giao cầu và đánh cầu thấp tay trong môn cầu lông. Từ đó giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể.</p>			
176	Luật hiến pháp	Học phần Luật Hiến pháp có những nội dung chính như sau: những khái niệm chung về luật hiến pháp; sự ra đời và phát triển của luật hiến pháp trong lịch sử; sự ra đời và phát triển của nền lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị nước CHXHCN Việt Nam; chế độ kinh tế; chế độ văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh quốc gia; quốc tịch Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
177	Luật Ngân sách	Trang bị những quy định của pháp luật về cơ chế lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, cơ chế thanh tra tài chính cũng như phương thức xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
178	Luật đất đai	Học phần Luật Đất đai trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về pháp luật đất đai như: quy định cụ thể chế độ sở hữu đất đai, mối quan hệ giữa người sử dụng đất và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý đất đai, cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể được quy định trong Luật Đất đai hiện hành.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
179	Tiếng anh chuyên	Môn học này hướng tới trang bị cho người học một số kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành Luật kinh tế	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	ngành - LKT	liên quan đến hệ thống pháp lí, luật hợp đồng, luật hành chính, doanh nghiệp, luật lao động, và luật cạnh tranh. Đồng thời người học rèn thêm các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các bối cảnh pháp lí nhờ đó có thể sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc trong lĩnh vực này.		năm học 2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 60%
180	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
181	Pháp luật về thương mại điện tử	Pháp luật về thương mại điện tử là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại được thực hiện thông qua mạng điện tử như: Kế hoạch xây dựng hệ thống thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, pháp luật điều chỉnh, vấn đề an ninh và thanh toán trong thương mại điện tử.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
182	Luật so sánh	Học phần Luật so sánh bao gồm nội dung cơ bản về khoa học nghiên cứu và so sánh hệ thống pháp luật ở các nước nhằm tìm ra nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng trên cơ sở đó góp phần tạo thuận lợi cho sự tương đồng hệ thống pháp luật quốc gia so với pháp luật của các nước và quốc tế từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
183	Tiếng Anh định hướng ToEIC 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe-Nói-Đọc-Viết và kỹ năng phụ Ngữ pháp – Từ vựng – Phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.			
184	Luật hôn nhân và gia đình	Luật hôn nhân và gia đình là trang bị cho sinh viên các vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật hôn nhân và gia đình. Nội dung môn học mang tính ứng dụng cao và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong đời sống xã hội với hai phần nội dung chính gồm phần lý luận giới thiệu các hình thái HN&GD trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật HN&GD, quan hệ pháp luật HN&GD; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GD Việt Nam và phân các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; quan hệ vợ chồng; quan hệ cha mẹ và con; nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
185	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Giúp cho SV vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác - Lênin. Từ đó, cung cấp cơ sở lý luận để nắm được những nội dung cơ bản Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển nền kinh tế đất nước và thế giới ngày nay. Nghiên cứu kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế ở Việt Nam. Từ những kiến thức của môn học giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó tiếp cận nội dung môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.			
186	Luật hình sự	Học phần Luật Hình sự có những nội dung chính như sau: Những quy định về tội phạm; những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; hình phạt; các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; chấp hành hình phạt; xóa án tích; pháp nhân thương mại phạm tội.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
187	Văn bản và lưu trữ đại cương	Nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm của văn bản và lưu trữ nhằm khẳng định những đóng góp có ý nghĩa của văn bản hành chính cho đời sống xã hội và quản lý nhà nước. Sau khi ra trường sinh viên có thể soạn thảo được các loại văn bản hành chính, cũng như lưu trữ các loại tài liệu của tổ chức hoặc trong các cơ quan nhà nước.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
188	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng vận dụng thành thạo một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện. Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện. Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023 năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
189	Kế toán công	Nắm vững những kiến thức cơ bản về	3	Học kỳ I.	Điểm quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kinh tế-xã hội, kiến thức về quản trị hành chính, quản lý ngân sách, kế toán tài chính khu vực công, kiểm toán nhà nước, phân tích báo cáo tài chính các đơn vị công; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán phục vụ công tác đơn vị để thực hiện theo các chương trình yêu cầu		Năm học 2022-2023	30% Thi kết thúc: 70%
190	Kế toán xây dựng và dự án đầu tư	Vận dụng giá hợp lý cho mỗi công trình khác nhau, đồng thời căn cứ vào dự toán để xác định tiêu hao ngày công, vật tư,... mà không hoàn toàn xác định theo trị giá. - Kế toán xây dựng sẽ bóc tách các chi phí để hạch toán dựa giá trị dự toán của dự án mà đơn vị dự thầu đã trúng thầu. Hiểu rõ được những chi phí trong dự toán giúp cho kế toán có thể hạch toán đúng.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
191	Tin học ứng dụng kế toán	Giúp SV hiểu cách ứng dụng tin học để thực hành hạch toán và lập sổ sách kế toán bằng excel.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
192	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về báo cáo tài chính, cũng như về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
193	Phân tích thẩm định dự án	Khi tiến hành một hoạt động nào đó đều cần phải lập kế hoạch, lập dự án. Trước nhiều dự án đề nghị, do nguồn lực giới hạn nên các đơn vị phải lựa chọn những dự án hiệu quả tối ưu đồng thời loại bỏ những dự án không đạt yêu cầu. Việc này, đòi hỏi phải dựa trên một số tiêu chí và cơ sở để phân tích và đánh giá. Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các tiêu chí phân tích và thẩm định dự án dưới góc độ quản lý doanh nghiệp và góc độ quản lý nhà nước, đủ khả năng phân tích, đánh giá tính khả thi của của dự án một cách toàn diện.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
194	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
195	Quản trị tài chính	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về quản trị tài chính doanh nghiệp; SV nắm được một số nội dung liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp; Hiểu và biết vận dụng để ra các quyết định tài chính cơ bản theo mục tiêu doanh nghiệp	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
196	Thị trường tài chính	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, bao gồm thị trường tiền tệ và thị trường vốn, đồng thời giới thiệu với sinh viên về thị trường chứng khoán và hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
197	Kế toán tài chính 2	Sv nắm được công tác kế toán thực tế các phần hành: các khoản thanh toán, quá trình tiêu thụ, quá trình xác định kết quả kinh doanh, vốn chủ sở hữu, lập báo cáo tài chính và pháp luật liên quan	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
198	Kế toán máy	Hiểu về tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán trong điều kiện xử lý thủ công hoặc đã tin học hóa. Hiểu và thực hiện tốt công việc kế toán trong điều kiện doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán. Thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp, thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán, các doanh nghiệp sản xuất cung cấp phần mềm kế toán.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
199	Kế toán thực tế và khai báo thuế	Vận dụng, tuân thủ các chuẩn mực và Pháp luật về tài chính – kế toán trong công tác kế toán và thống kê. Thu thập, phân loại, xử lý và tổ chức hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phù hợp với chuẩn mực kế toán. Tham	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	100% cuối kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		gia tổ chức được hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức triển khai hệ thống thông tin kế toán, hệ thống chứng từ – sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị; Tổ chức được công tác kế toán tại doanh nghiệp, đơn vị HCSN và các chương trình/dự án kinh tế – xã hội. Thực hiện báo cáo thuế, thống kê và lưu trữ thông tin kế toán theo quy định của Pháp luật. Vận dụng, thiết kế được thông tin kế toán phục vụ cho công tác ra quyết định của Lãnh đạo. Sử dụng được các phần mềm kế toán			
200	Kế toán quản trị	SV nắm được kế toán quản trị tổng quan, ứng dụng các phương pháp phân loại chi phí và lập báo cáo, mô hình C-V-P, lập dự toán ngân sách, báo cáo bộ phận, ứng dụng thông tin thích hợp ra quyết định	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
201	Kế toán xây dựng và dự án đầu tư	Vận dụng giá hợp lý cho mỗi công trình khác nhau, đồng thời căn cứ vào dự toán để xác định tiêu hao ngày công, vật tư,... mà không hoàn toàn xác định theo trị giá. - Kế toán xây dựng sẽ bóc tách các chi phí để hạch toán dựa giá trị dự toán của dự án mà đơn vị dự thầu đã trúng thầu. Hiểu rõ được những chi phí trong dự toán giúp cho kế toán có thể hạch toán đúng.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
202	Kế toán ngân hàng thương mại	Trang bị kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại, cụ thể như: Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán các nghiệp vụ cho vay; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng; Kế toán TSCĐ và công cụ lao động; Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ; Kế toán chi phí, thu nhập, xác định và phân phối kết quả	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kinh doanh.			
203	Kế toán chi phí	SV nắm được quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo mô hình thực tế, mô hình định mức, mô hình ABC, cách lập và tổng hợp báo cáo chi phí, pháp luật kế toán liên quan.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
204	Kinh tế lượng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ứng dụng các kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng, kiểm định và dự báo các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế. Học phần còn giúp sinh viên xây dựng các mô hình kinh tế cho các nghiên cứu thực nghiệm trong kinh tế, chính sách và xã hội. Sinh viên còn có thể đọc và hiểu các bài báo nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm trong kinh tế.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
205	Kế toán công	Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, kiến thức về quản trị hành chính, quản lý ngân sách, kế toán tài chính khu vực công, kiểm toán nhà nước, phân tích báo cáo tài chính các đơn vị công; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán phục vụ công tác đơn vị để thực hiện theo các chương trình yêu cầu	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
206	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lĩnh vực Kế toán, giúp sinh viên xây dựng được vốn từ vựng kế toán thông qua các bài đọc hiểu trong giáo trình, các bài báo chuyên ngành sưu tầm. Bên cạnh đó, kỹ năng nghe nói của sinh viên cũng được cải thiện thông qua các bài nghe, các chủ đề thảo luận nhóm xoay quanh kế toán. Sinh viên cũng sẽ vận dụng được những kiến thức đã học bằng các bài thuyết trình, nhập vai trước lớp với chủ đề tự chọn trong lĩnh vực Kế toán.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
207	Nguyên lý kế toán	Giúp Sv xác định được các đối tượng kế toán, hệ thống văn bản pháp quy liên quan, vận dụng các phương pháp kế toán giải quyết các nghiệp vụ kinh tế	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong DN			
208	Đạo đức ngành kế toán	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán và kiểm toán. Vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kế toán, kiểm toán trong các doanh nghiệp. Nêu lên một số hành vi phi đạo đức nghề nghiệp hiện nay.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
209	Toán kinh tế	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về toán học và vận dụng trong các mô hình toán kinh tế để tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh qua các mô hình toán kinh tế như: bài toán lập kế hoạch sản xuất, bài toán đầu tư, bài toán vận tải, phương pháp sơ đồ mạng để xây dựng, tổ chức, quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách tối ưu	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
210	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng vào các đề án nghiên cứu của mình sau này.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
211	Quản trị tài chính	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về quản trị tài chính doanh nghiệp; SV nắm được một số nội dung liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp; Hiểu và biết vận dụng để ra các quyết định tài chính cơ bản theo mục tiêu doanh nghiệp	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
212	Kế toán tài chính 1	Cung cấp cho SV kiến thức: Tổng quát về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Quy trình kế toán thực tế các phần hành: Vốn bằng tiền và khoản ứng trước; Hàng tồn kho; Tài sản cố định; Tiền lương – Các khoản trích theo lương – Trích trước tiền lương nghỉ phép của công nhân sản xuất; Đầu tư tài chính.			70%
213	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
214	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, nhằm giúp cho sinh viên thấy được bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế và biết cách vận dụng lý thuyết để giải thích những vấn đề kinh tế vĩ mô mà thực tế đặt ra.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
215	Kiểm toán 1	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm toán, hiểu được vai trò, chức năng của kiểm toán đối với nền kinh tế. Người học sẽ nắm được phương thức hoạt động của kiểm toán độc lập, phương pháp nghiên cứu các chuẩn mực kiểm toán và các văn bản pháp luật có liên quan cũng như cách thức vận dụng chúng vào công việc kiểm toán thực tế	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
216	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về hoạt động của ngân hàng thương mại SV nắm một số quy định, nội dung liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn và cho vay của ngân hàng thương mại; hiểu, vận dụng một số nghiệp vụ cho vay thông thường	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
217	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Kế toán	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng vào các đề án nghiên cứu của mình sau này.			
218	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
219	Kế toán tài chính 2	Sv nắm được công tác kế toán thực tế các phần hành: các khoản thanh toán, quá trình tiêu thụ, quá trình xác định kết quả kinh doanh, vốn chủ sở hữu, lập báo cáo tài chính và pháp luật liên quan	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
220	Thanh toán quốc tế	Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp cho sinh viên: - Có kiến thức về thị trường hối đoái và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. - Hiểu khái niệm, đặc điểm của hối phiếu, lệnh phiếu, séc, giấy chuyển tiền và thẻ ngân hàng. - Có kiến thức về thanh toán quốc tế: cơ sở hình thành và cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động thanh toán quốc tế và những điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương. - Hiểu và ứng dụng được trong thực tế những phương tiện thanh toán quốc tế, kiểm tra và lập được bộ chứng từ thương mại sử dụng trong thanh toán quốc tế.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
221	Quản trị học căn bản	Học phần Quản trị học căn bản được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, những chức năng cơ bản của quản trị, những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị. Học phần Quản	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trị học căn bản cũng đề cập đến lịch sử ra đời và phát triển của các học thuyết quản trị; Giới thiệu về các yếu tố môi trường hoạt động của một tổ chức. Thêm vào đó, học phần này cũng cung cấp cho người học kiến thức về quá trình thông đạt và quản trị thông tin. Một nội dung nữa của học phần là trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng trong việc làm quyết định quản trị.			
222	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức những quy định chung về kinh doanh thương mại của chủ thể kinh doanh từ đăng ký thành lập doanh nghiệp đến giao kết hợp đồng, giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
223	Kinh tế vi mô	Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về hoạt động của thị trường, luật cung cầu, làm nền tảng cho các môn học về chuyên ngành kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và kinh tế đối ngoại	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
224	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
225	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Marketing; ý nghĩa, vai trò của Marketing trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Từ đó, học viên vận dụng lập kế hoạch Marketing cho doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
226	Pháp luật đại cương			Học kỳ I. Năm học 2022-2023	
227	Triết học Mác - Lênin	Nắm được những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lênin, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ngành đổi mới			
228	Toán cao cấp (Khối ngành Kinh tế)	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
229	Tổ chức công tác kế toán	Giúp Sv xác định được khâu tổ chức thu thập dữ liệu, chính sách kế toán, tổ chứng chứng từ, sổ sách, báo cáo, bộ máy kế toán, phần mềm kế toán và pháp luật về kế toán	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
230	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
231	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
232	Xác suất thống kê (Khối ngành Kinh tế và Kỹ thuật)	Hiểu các khái niệm về xác suất, biến ngẫu nhiên, qui luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, tổng thể và mẫu Hiểu về các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và các tham số đặc trưng của mẫu Hiểu các công thức tính xác suất Vận dụng kiến thức xác suất thống kê cho việc tư vấn và dự báo	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
233	Kiểm soát nội bộ	- Cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, đối tượng, phương pháp của kiểm soát nội bộ, các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc tổ chức các quy trình kiểm soát nội bộ theo từng đối tượng gắn liền với mục tiêu kiểm soát. - Trên cơ sở các kiến thức cơ bản về KSNB đã được cung cấp sinh viên có thể thực hiện thiết lập các thủ tục, trình tự KSNB thích hợp đối với các đối tượng tài sản, nợ phải trả mà kế	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toán cần quản lý			
234	Phân tích hoạt động kinh doanh	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về báo cáo tài chính, cũng như về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>Ngoài ra, sinh viên có thể nắm được về cách đánh giá khả năng sinh lời của doanh nghiệp, phân tích thực trạng tài chính của doanh nghiệp và phân tích được tình hình hoạt động kinh doanh của ngân hàng cùng những rủi ro mà ngân hàng có thể phải đương đầu.</p> <p>Từ đó, sinh viên có thể vận dụng vào công tác quản lý, hoạt động nghiệp vụ trong những công việc được đảm nhận sau khi tốt nghiệp.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
235	Phân tích hoạt động kinh doanh	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về báo cáo tài chính, cũng như về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
236	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
237	Kinh tế lượng	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ứng dụng các kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng, kiểm định và dự báo các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế. Học phần còn giúp sinh viên xây dựng các mô hình kinh tế cho các nghiên cứu thực nghiệm trong kinh tế, chính sách và xã hội. Sinh viên còn có thể đọc và hiểu các bài báo nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm trong kinh tế.</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
238	Tài chính doanh nghiệp	<p>Cung cấp lý thuyết về quản trị tài chính trong doanh nghiệp. Mục tiêu của môn học là nghiên cứu các vấn đề liên quan tới thẩm định dự án đầu tư, lợi suất - rủi ro và định giá tài sản, lý thuyết thị trường hiệu quả, lý thuyết xác định cơ</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cầu vốn, quyết định cổ tức.			
239	Quản trị rủi ro tài chính	Cung cấp những kiến thức cơ bản về rủi ro tài chính và những công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả đứng trên góc độ doanh nghiệp và ngân hàng.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
240	Nghiệp vụ Tài chính - Ngân hàng	Sinh viên đạt được các kiến thức chung về kinh tế, xã hội, kiến thức chuyên sâu về tài chính-ngân hàng; Sinh viên có kỹ năng thực hành chuyên môn nghiệp vụ tài chính-ngân hàng; Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp; Sinh viên có khả năng học tập suốt đời; Sinh viên có trách nhiệm cá nhân với cộng đồng.	5	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	100% bài tập lớn cuối kỳ
241	Đầu tư tài chính	Giúp sinh viên phát triển tư duy logic, khả năng phán đoán, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học và trách nhiệm; có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp về sau ngay từ khi còn là sinh viên; trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; tạo cho sinh viên thích thú với lĩnh vực đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán; có sự tự tin vào kiến thức thu nhận để tự tin vào những nhận định, đánh giá thị trường cũng như trong đầu tư.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
242	Quản trị ngân hàng thương mại	Học phần Quản trị Ngân hàng thương mại gồm 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết và 30 tiết thực hành) Học phần này giúp sinh viên nắm được những kiến thức về quản trị ngân hàng thương mại ở các lĩnh vực như: quản trị chiến lược kinh doanh ngân hàng, quản trị vốn, quản trị nợ, quản trị tài sản, quản trị rủi ro và quản trị kết quả tài chính trong kinh doanh ngân hàng.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
243	Kiểm toán 1	Mục đích cung cấp các kiến thức cơ	2	Học kỳ II.	Điểm quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bản về hoạt động kiểm toán độc lập nhằm phục vụ cho nội dung đào tạo ngành Kế toán ở bậc Đại học.		Năm học 2022-2023	30% Thi kết thúc: 70%
244	Kế toán ngân hàng	Trang bị kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại, cụ thể như: Tổ chức công tác kế toán trong hoạt động ngân hàng; Kế toán nghiệp vụ huy động vốn; Kế toán các nghiệp vụ cho vay; Kế toán các nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng; Kế toán TSCĐ và công cụ lao động; Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ; Kế toán chi phí, thu nhập, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
245	Tài chính quốc tế	Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về các lý thuyết kinh điển trong tài chính quốc tế thể hiện mối quan hệ giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá; nghiên cứu dòng dịch chuyển các nguồn lực tài chính trên phạm vi toàn cầu thông qua việc tìm hiểu về thị trường ngoại hối; cán cân thanh toán quốc tế; các chính sách kinh tế mà các chính phủ có thể áp dụng để tác động đến dòng lưu chuyển tài chính quốc tế.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
246	Thẩm định tín dụng ngân hàng	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về hoạt động thẩm định tín dụng của NHTM; SV nắm một số nội dung, quy định cụ thể liên quan đến các nghiệp vụ thẩm định tín dụng của NHTM; hiểu, vận dụng thẩm định một số nội dung cho vay thông thường.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
247	Tiếng Anh chuyên ngành - TCNH	Nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, giúp sinh viên xây dựng được vốn từ vựng tài chính thông qua các bài đọc hiểu trong giáo trình, các bài báo chuyên ngành sưu tầm. Bên cạnh đó, kỹ năng nghe nói của sinh viên cũng được cải thiện thông qua các bài nghe,	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các chủ đề thảo luận nhóm xoay quanh lĩnh vực tài chính và thương mại thông dụng.			
248	Quản trị tài chính	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về quản trị tài chính doanh nghiệp; SV nắm được một số nội dung liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp; Hiểu và biết vận dụng để ra các quyết định tài chính cơ bản theo mục tiêu doanh nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
249	Nguyên lý kế toán	Giúp Sv xác định được các đối tượng kế toán, hệ thống văn bản pháp quy liên quan, vận dụng các phương pháp kế toán giải quyết các nghiệp vụ kinh tế trong DN.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
250	Thị trường tài chính	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, bao gồm thị trường tiền tệ và thị trường vốn, đồng thời giới thiệu với sinh viên về thị trường chứng khoán và hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
251	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
252	Toán kinh tế	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về toán học và vận dụng trong các mô hình toán kinh tế để tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh qua các mô hình toán kinh tế như: bài toán lập kế hoạch sản xuất, bài toán đầu tư, bài toán vận tải, phương pháp sơ đồ mạng để xây dựng, tổ chức, quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách tối ưu.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
253	Lý thuyết bảo hiểm	Nắm rõ những vấn đề cơ bản về lĩnh vực bảo hiểm, các phương thức xử lý rủi ro, nguy cơ, tổn thất, những vấn đề cơ bản của một hợp đồng bảo hiểm để từ đó có thể áp dụng cho các môn học và vận dụng vào thực tế sau này.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
254	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, nhằm giúp cho sinh viên thấy được bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế và biết cách vận dụng lý thuyết để giải thích những vấn đề kinh tế vĩ mô mà thực tế đặt ra.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
255	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
256	Kế toán tài chính 1	Sv nắm được tổ chức công tác kế toán tại DN, công tác kế toán thực tế các phân hành: vốn bằng tiền, hàng tồn kho, lương và các khoản trích, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
257	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	Trang bị cho SV kiến thức tổng quát về hoạt động của ngân hàng thương mại SV nắm một số quy định, nội dung liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn và cho vay của ngân hàng thương mại; hiểu, vận dụng một số nghiệp vụ cho vay thông thường.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
258	Phương pháp nghiên cứu khoa học - TCNH	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về những thiết kế nghiên cứu khác nhau, về cách chọn mẫu, cách đo đạc, và cách thức tổ chức nghiên cứu để có thể tự mình áp dụng vào các đề án nghiên cứu của mình sau này.		Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
259	Quản trị rủi ro tài chính	Cung cấp những kiến thức cơ bản về rủi ro tài chính và những công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả đứng trên góc độ doanh nghiệp và ngân hàng.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
260	Thanh toán quốc tế	<p>Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về thị trường hối đoái và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. - Hiểu khái niệm, đặc điểm của hối phiếu, lệnh phiếu, séc, giấy chuyển tiền và thẻ ngân hàng. - Có kiến thức về thanh toán quốc tế: cơ sở hình thành và cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động thanh toán quốc tế và những điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương. - Hiểu và ứng dụng được trong thực tế những phương tiện thanh toán quốc tế, kiểm tra và lập được bộ chứng từ thương mại sử dụng trong thanh toán quốc tế. 	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
261	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
262	Kiểm toán 1	Mục đích cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán độc lập nhằm phục vụ cho nội dung đào tạo ngành Kế toán ở bậc Đại học.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
263	Quản trị học căn bản	Học phần Quản trị học căn bản được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, những chức năng cơ bản của quản trị, những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị. Học phần Quản trị học căn bản cũng đề cập đến lịch sử ra đời và phát triển của các học thuyết quản trị; Giới thiệu về các yếu tố môi trường hoạt động của một tổ chức. Thêm vào đó, học phần này cũng cung cấp cho người học kiến thức về quá trình thông đạt và quản trị thông tin. Một nội dung nữa của học phần là trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong việc làm quyết định quản trị.			
264	Luật kinh tế	Trang bị kiến thức những quy định chung về kinh doanh thương mại của chủ thể kinh doanh từ đăng ký thành lập doanh nghiệp đến giao kết hợp đồng, giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
265	Kinh tế vi mô	Trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về hoạt động của thị trường, luật cung cầu, làm nền tảng cho các môn học về chuyên ngành kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh và kinh tế đối ngoại.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
266	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
267	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Marketing; ý nghĩa, vai trò của Marketing trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Từ đó, học viên vận dụng lập kế hoạch Marketing cho doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
268	Pháp luật đại cương	Trang bị cho SV các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật đất đai, Luật thương mại...		Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
269	Triết học Mác - Lênin	Nắm được những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lênin, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời	3	Học kỳ II. Năm học	Điểm quá trình: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới.		2022-2023	Thi kết thúc: 70%
270	Toán cao cấp (Khối ngành Kinh tế)	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
271	Marketing ngân hàng	Học phần gồm 7 chương, chương 1 giới thiệu tổng quan về marketing ngân hàng, chương 2 là khách hàng của ngân hàng và phân đoạn thị trường dịch vụ ngân hàng. Ngoài ra, chính sách dịch vụ ngân hàng và chính sách giá cả dịch vụ ngân hàng cũng được nhắc đến. Chính sách phân phối và chiêu thị dịch vụ ngân hàng được giới thiệu trong chương 5. Chiến lược cạnh tranh ngân hàng và Hoạch định chiến lược kinh doanh ngân hàng được giới thiệu ở chương 6 và chương 7.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 50%
272	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
273	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng phụ ngữ pháp, từ vựng, phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi Toeic quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
274	Xác suất thống kê (Khối ngành Kinh tế và Kỹ thuật)	Hiểu các khái niệm về xác suất, biến ngẫu nhiên, qui luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, tổng thể và mẫu Hiểu về các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và các tham số đặc trưng của mẫu. Hiểu các công thức tính xác suất Vận dụng kiến thức xác suất thống kê cho việc tư vấn và dự báo.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
275	Ngôn ngữ đối chiếu	Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ học đối chiếu (Phân biệt với nghiên cứu miêu tả, ngôn ngữ học so sánh – lịch sử, ngữ vực học, loại hình học). Xác định được khách thể, đối tượng, mục đích nghiên cứu; tìm ra sự giống và khác nhau giữa tiếng Anh và tiếng Việt.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
276	Nói trước công chúng	Giúp sinh viên nắm được kiến thức về quy trình, cách chuẩn bị và các kỹ thuật khi nói trước đám đông. Đồng thời, áp dụng và thực hành đúng các kỹ thuật nói trước đám đông vào trong công việc. Hiểu rõ một số lý thuyết quan trọng trong các bước trình bày một văn bản trước công chúng. Hiểu rõ một số các bước trình bày một văn bản trước công chúng. Nắm vững việc áp dụng lý thuyết vào thực hành một văn bản trước công chúng qua các video clips. Sử dụng các trang thiết bị (công nghệ) cho bài thuyết trình. Thực hành hiệu quả các văn bản chính thống (formal) và các dạng không nghi thức (informal) trước công chúng.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
277	Ngữ nghĩa học	Hiểu và vận dụng kiến thức về nghĩa của từ tiếng Anh về nhiều phương diện, đặc điểm nghĩa của từ vựng và tất cả khái niệm về nghĩa của từ vựng sau học phần ngữ nghĩa học để lựa chọn sử dụng từ trong tiếng Anh một cách hợp lý và phù hợp trong mọi tình huống giao tiếp và hoàn thành học phần học phần với kết quả tốt nói riêng và thành công trong giao tiếp nói chung	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
278	Âm vị học	Giúp cho sinh viên kiến thức về âm vị, vai trò và tầm quan trọng của việc nghiên cứu âm vị cũng như vị thế của môn học trong biểu đồ nghiên cứu ngôn ngữ học. Học viên nắm được khái niệm âm vị, vai trò và tầm quan trọng của việc nghiên cứu âm vị cũng như vị thế của môn học trong biểu đồ nghiên cứu	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ngôn ngữ học. Nắm được cấu trúc âm, cách sử dụng các bộ phận cơ thể để phát âm các đặc tính âm và các yếu tố dùng để miêu tả âm, cách phân biệt hai âm khác nhau, cũng như cách để nhận dạng những âm cùng nhóm; các thuộc tính của các phụ âm và nguyên âm của tiếng Anh, các nguyên tắc biên âm, nối âm; nhận biết được âm tiết, cách nhấn âm trong một từ, cụm từ và trong một câu.			
279	Dịch thực hành 3	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch các chủ đề chính trị, kinh tế, môi trường, du lịch và hội thoại nhằm trang bị cho người học vốn từ và kỹ năng cần thiết cho công việc dịch thuật thực tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
280	Nghe dịch	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình nghe dịch, kỹ thuật nghe dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch cụm từ và câu, thành ngữ	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
281	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học. Lý giải và cung cấp cho sinh viên hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn về cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh. Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
282	Nghe nói 4	Giúp SV có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của môn học trong việc phát triển các kỹ năng ngôn ngữ bản xứ; nhận thức được những khác biệt cơ bản trong giao tiếp của những đối tượng thuộc hai nền văn hóa khác nhau; tiếp	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thu được những khác biệt cơ bản giữa nền văn hóa mẹ đẻ và nền văn hóa bản xứ, thể hiện cụ thể qua những vấn đề gia đình, lối sống, giáo dục, nghề nghiệp, v.v.			
283	Tiếng Anh thương mại	Giúp SV có kiến thức về lĩnh vực kinh doanh hơn và có khả năng giao tiếp tốt trong các hoạt động thương mại, xây dựng thương hiệu, xử lý các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh ở môi trường kinh doanh; hiểu và vận dụng kiến thức về một số nét văn hóa cần lưu ý của một số quốc gia cũng như doanh nghiệp để có thể đạt đến những thỏa thuận.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
284	Dẫn luận ngôn ngữ	Giúp SV có kiến thức khái quát về ngôn ngữ, đặc điểm, chức năng của ngôn ngữ loài người và động vật. Nắm được bảng kí âm, biết cách phân loại và đặc điểm của âm trong tiếng Anh. Hiểu được sự khác biệt giữa âm tố, âm vị, tha âm vị, cấu trúc âm thanh của ngôn ngữ, hệ thống âm vị. Phân biệt các thành tố cấu tạo nên từ, qui tắc thành lập từ, qui tắc hình vị. Nắm được các qui tắc thành lập ngữ, cấu trúc câu, chức năng các thành tố, qui tắc chuyển đổi. Hiểu nghĩa của từ, nghĩa diễn ngôn, nghĩa tình huống.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
285	Lý thuyết dịch	Giúp SV có kiến thức khái quát về dịch thuật, các loại hình, đặc điểm, yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng bài dịch; nắm được các kiểu dịch và đặc điểm từng loại; hiểu được các bước tiến hành dịch một văn bản; định hình các chiến thuật dịch; hiểu được cách dịch từ đồng nghĩa và chọn từ thông dụng; có kiến thức về một số dạng lỗi thường gặp mà người Việt hay mắc phải trong dịch thuật và nguyên nhân.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 30% Thi cuối kỳ: 70%
286	Dẫn luận văn chương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền cách học và phân tích một tác phẩm văn học thông qua	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phong cách diễn đạt ngôn ngữ văn chương. Văn học chi phối đời sống văn hoá-xã hội gắn liền với từng giai đoạn văn học với các dấu ấn sâu sắc để lại trong các tác phẩm tiêu biểu của những nhà văn lớn. Trang bị cho người học hệ thống tri thức lí thuyết về văn bản nghị luận, quy trình viết văn bản nghị luận thông qua việc trang bị tri thức lí thuyết, rèn luyện, phát triển kĩ năng viết văn bản nghị luận cho người học để họ vận dụng một cách có hiệu quả.			
287	Định hướng nghề nghiệp	Giúp cho SV hiểu rõ tính chất và yêu cầu công việc tuyển SV ngành Ngôn ngữ Anh; hiểu rõ đặc điểm bản thân và nhu cầu thực tế đối với các ngành nghề quan tâm; nắm được các bước tiến hành khi tìm việc và các chiến lược quan trọng khi xin việc.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
288	Viết 3 (Văn bản xã hội)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và phương pháp để luyện tập và nâng cao kỹ năng viết một số loại đoạn văn cơ bản trong tiếng Anh tạo nền tảng để phát triển kỹ năng viết bài luận sau này. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những từ vựng và kỹ năng viết thư thương mại.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 30% Thi cuối kỳ: 70%
289	Nghe nói 3	Môn học nhằm giúp sinh viên có trình độ tiếng Anh thông thạo, có thể đảm nhận những công việc liên quan đến tiếng Anh ở nhiều lĩnh vực đời sống xã hội như du lịch, dịch vụ, xuất nhập khẩu, dịch thuật, biên tập, điều phối viên giúp SV có kiến thức chung và chuyên ngành đủ rộng và đủ nền tảng để tự học suốt đời và thích nghi với nhu cầu công việc của xã hội.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
290	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giúp sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin; có được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 30% Thi cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.			
291	Pháp văn 2	Giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp tiếng Pháp. Sinh viên có thể nói, viết những câu đơn giản bằng tiếng pháp và nghe các đoạn hội thoại ngắn bằng tiếng pháp. Những qui tắc văn phạm chuẩn tiếng Pháp giúp sinh viên hiểu, đọc hiểu, nói và viết tốt hơn; rèn luyện, phát triển kỹ năng viết câu, giao tiếp cơ bản bằng tiếng Pháp giúp cho người học để họ vận dụng một cách có hiệu quả trong quá trình học tập ở trường đại học cũng như trong cộng việc ngoài xã hội sau này.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
292	Ngữ pháp 4	Giúp SV hiểu và nhận dạng được một số điểm ngữ pháp được dùng trong việc viết văn học thuật; hiểu được cách dùng cụm danh từ và đại từ để cải thiện tính mạch lạc của bài viết; nắm được cách sử dụng các thì cần thiết trong tiếng Anh để diễn đạt các chủ đề viết về quá khứ; cách sử dụng liên từ và mệnh đề phụ để liên kết ý trong bài viết một cách hiệu quả.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
293	Ngữ âm thực hành 3	Giúp sinh viên: hiểu bảng phiên âm, âm vị; hiểu và nắm được và phân biệt nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhấn từ; hiểu và áp dụng được các dạng nối âm; hiểu và áp dụng ngữ điệu và nhấn câu.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
294	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền**	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
295	Giáo dục thể chất 3 -	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá,	1	Học kỳ I. Năm học	- Thi kết thúc

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Bóng đá**	nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.		2022-2023	thực hành: 100%
296	Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông**	Giúp cho sinh viên bước đầu làm quen với môn cầu lông, nắm vững cơ sở lý luận ban đầu về các động tác di chuyển, giao cầu và đánh cầu thấp tay trong môn cầu lông. Từ đó giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
297	Đọc 1	Giúp Sinh viên có năng lực đọc hiểu thành thạo các loại văn bản tiếng Anh, tăng vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hoá ,xã hội của các nước trên thế giới.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
298	Nghe nói 1	Giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh về những chủ đề cơ bản trong cuộc sống	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
299	Ngữ âm TH1	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhân từ, các dạng nối âm, ngữ điệu và nhân câu.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
300	Ngữ pháp 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để viết những câu đơn giản, đúng ngữ pháp.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
301	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản Về nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, vai trò bản chất, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, tìm hiểu về hệ thống tổ chức của bộ máy nhà nước Việt Nam, những nội dung chủ yếu của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay, giúp sinh viên mở rộng những kiến thức phổ thông về nhà nước và pháp luật, nâng cao ý thức văn hóa ứng xử của bản thân, biết tôn trọng kỷ luật trong nhà trường và kỷ cương ngoài xã	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 30% Thi cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hội.			
302	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về Công nghệ thông tin: Mạng máy tính và Internet, phòng và chống virus, tổ chức và quản lý các tài nguyên của máy tính. Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản để khai thác, sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản với MS Word, phần mềm bảng tính điện tử MS Excel, phần mềm trình chiếu MS Powerpoint... Xử lý thành thạo các thao tác làm việc và tiện ích trong môi trường Windows, tìm kiếm nhanh chóng trên Internet nhằm tiếp cận dễ dàng khoa học kỹ thuật mới.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 30% Thi cuối kỳ: 70%
303	Viết 1	Giúp SV có khả năng viết câu chủ đề, viết các ý bổ sung để hoàn thành một đoạn văn theo chủ điểm yêu cầu. Rèn cho SV kỹ năng viết đoạn văn, có khả năng viết một cách độc lập và lưu loát.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
304	Cú pháp nâng cao	Môn học hướng tới việc cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ chuyên sâu về cấu trúc, có thể biệt sự khác nhau về mặt ngữ pháp, ngữ nghĩa giữa các thành tố cấu tạo nên ngữ, mệnh đề, cũng như phương pháp chuyển đổi cấu trúc câu để diễn đạt những sắc thái khác nhau trong giao tiếp; nhờ đó đọc hiểu, viết, sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
305	Dịch TH nâng cao	Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch các chủ đề chính trị, kinh tế, môi trường, du lịch và hội thoại nhằm trang bị cho người học vốn từ và kỹ năng cần thiết cho công việc dịch thuật thực tế	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
306	Kỹ năng giao tiếp nâng cao (T.A)	Trang bị cho SV những kiến thức để có thể thảo luận tích cực để tìm ra hướng giải quyết cho một vấn đề; Xử lý tình huống khó xử hay gặp trong các	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mối quan hệ gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và tranh luận thuyết phục và đóng vai để giải quyết tình huống			
307	Nghe dịch nâng cao	Giúp SV ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình nghe dịch, kỹ thuật nghe dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch cụm từ và câu, thành ngữ. Dịch dựa vào hình thức, dịch dựa vào ngữ nghĩa. Kỹ thuật nghe dịch liên quan đến từ vựng: Dịch các cụm từ không tương đương; dịch thành ngữ và các cách diễn đạt; dịch một số cụm từ liên quan đến thể, số và ngôi theo chủ đề: văn hoá, giáo dục, kinh tế, giải trí, khoa học thường thức.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
308	Ngữ nghĩa học nâng cao	Giúp SV hiểu được nghĩa mệnh đề, nghĩa phát ngôn và nghĩa câu; hiểu và xác định các loại câu; hiểu thế nào là phỏng nghĩa; hiểu và sử dụng các loại quan hệ kéo theo; hiểu và sử dụng được các tiền giả định; hàm ngôn hội thoại; hàm ngôn quy ước; hành động ngôn từ; phân biệt được câu hàm ngôn và câu nhận định; các trục chỉ	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
309	Phong cách học	Giúp SV hiểu và phân tích kiến thức về các kỹ thuật sử dụng ngôn ngữ ở mức độ đa phong cách; sự đa dạng trong lối hành văn của nhiều thể loại phong cách văn bản, những giá trị biểu đạt của các phương tiện từ ngữ; (a). Nghiên cứu hệ thống các phong cách ngôn ngữ (b). Nghiên cứu giá trị biểu đạt của các phương tiện ngôn ngữ (phương tiện ngữ âm, phương tiện từ vựng, phương tiện ngữ pháp) (c). Nghiên cứu giá trị biểu đạt của các cách thức tu từ (các biện pháp tu từ, phép tu từ).	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
310	Ngữ pháp chức năng hệ thống	Giúp SV hiểu và vận dụng kiến thức về ngữ pháp tiếng Anh về các đơn vị ngữ pháp cấu tạo nên câu, từ, ngữ, mệnh đề, câu, tính phức tạp của cấu trúc vào việc phân tích và soạn thảo văn bản hằng ngày sau học phần Ngữ pháp chức	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		năng hệ thống để biết cách sử dụng đúng từ, câu, mệnh trong tiếng Anh một cách hợp lý và phù hợp trong mọi hình thức văn bản và giao tiếp và hoàn thành học phần học phần với kết quả tốt nói riêng và thành công trong giao tiếp nói chung.			
311	Phân tích diễn ngôn	Giúp SV viên nắm được khái niệm thuyết ngôn hành (Speech act theory), các yếu tố mà thuyết nghiên cứu, các dạng ngôn hành, các điều kiện cần và đủ để thuyết có thể được thực hiện; phân biệt được sự khác biệt giữa quy luật và nguyên lí, sự khác biệt của thuyết ngôn hành ở các nền văn hóa khác nhau; hiểu được sự tương tác giữa các cặp đối xứng trong đàm thoại, cách lấy lượt hoặc chuyển lượt phát biểu, cách sửa phát ngôn sai, cách hỏi đáp khi đàm thoại. các thể loại đàm thoại và các cách để gắn kết các ý đàm thoại một cách mạch lạc và chính xác về ngữ pháp; nghiên cứu đàm thoại có liên quan đến phân tích diễn ngôn phê phán	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
312	Khóa luận tốt nghiệp	Giúp SV hiểu các thuật ngữ liên quan đến NCKH về giáo dục, ngôn ngữ và xã hội; xác định các loại hình NCKH và phương pháp NCKH khác nhau, nhận thức được qui tắc đạo đức trong nghiên cứu; hiểu, phân tích và đánh giá vai trò của những phần quan trọng trong NCKH như vấn đề nghiên cứu, mục đích, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết, phương pháp nghiên cứu; áp dụng các bước thực hiện NCKH.	12	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	
313	Tiểu luận tốt nghiệp	Giúp SV hiểu các thuật ngữ liên quan đến NCKH về giáo dục, ngôn ngữ và xã hội; xác định các loại hình NCKH và phương pháp NCKH khác nhau, nhận thức được qui tắc đạo đức trong nghiên cứu; phân tích và đánh giá vai trò của những phần quan trọng trong NCKH như vấn đề nghiên cứu, mục đích, câu	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hỏi nghiên cứu, giả thuyết, phương pháp nghiên cứu; áp dụng các bước thực hiện NCKH.			
314	Biên dịch thư tín thương mại	Giúp SV ghi nhớ kiến thức về các loại thư tín văn phòng như thư chào hàng, đặt hàng, thư xin lỗi, thư phản nàn.... hiểu kiến thức về thể thức một company file. có thể dịch những bản mô tả công việc; vận dụng kiến thức về thể thức một bản hợp đồng thương mại.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
315	Cú pháp học	Môn học này hướng tới trang bị cho người học kiến thức ngôn ngữ chuyên ngành tiếng Anh gồm Ngữ Âm – Âm vị, Cú Pháp – Hình Thái, và Ngữ Nghĩa – Ngữ Dụng Học. Đồng thời người học có thể phân biệt các loại âm, nắm được cách thành lập từ, ngữ, câu nhờ đó đọc hiểu, viết, sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
316	Kỹ năng TT- NTCC	Giúp SV nắm được các kiến thức lý thuyết cơ bản về kỹ năng thuyết trình; các kỹ thuật thuyết trình cơ bản và nâng cao; các từ/cụm từ dùng trong thuyết trình.; biết cách xử lý các dạng câu hỏi khi thuyết trình và cách sử dụng các kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ cho bài thuyết trình	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
317	Nghe nói 5	Giúp SV có khả năng giao tiếp ở trình độ nâng cao các chủ đề như: Growing up, Mental and physical development, Lifestyles, Student life, Effective communication, On the move, Through the ages, The natural world, Information technology cũng như có thể mở rộng khả năng giao tiếp ở tất cả các chủ đề giao tiếp thông thường trong cuộc sống. SV có thể thực hiện một bài nói (monologue) để phân tích, đưa quan điểm trong thời gian từ 4-5 phút về các chủ đề trên.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
318	Phiên dịch thương mại	Giúp SV nắm bắt những kiến thức chung về phiên dịch thương mại, hiểu	3	Học kỳ II. Năm học	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được các yêu cầu và tiêu chuẩn đạo đức trong phiên dịch, các phương thức nghe nắm bắt nội dung cần phiên dịch, khả năng ghi nhớ, ghi chú; nắm bắt được các thuật ngữ và tình huống trong lĩnh vực thương mại như giới thiệu về doanh nghiệp, sản phẩm, đặt hàng, đàm phán đơn hàng, thương lượng giá, thương lượng phương thức thanh toán, thông báo, quảng cáo...		2022-2023	
319	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Giúp SV hình thành đề tài nghiên cứu. Giới thiệu các phương pháp nghiên cứu và các bước tiến hành nghiên cứu khoa học.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
320	TA bán hàng	Giúp SV biết được thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành về các loại hình kinh doanh, thương mại, bán hàng, các quy tắc cơ bản thương mại, viết báo cáo và một biên bản trong các cuộc họp, khai thuế, thống kê số liệu, phong cách và các từ viết tắt trong giao dịch thư từ công việc, truyền thông nội bộ doanh nghiệp, tài liệu xác nhận mua bán, phân tích hoá đơn, hoá đơn và tài khoản ngân hàng, thư tín, pháp lý. SV nắm được nội dung cơ bản của nghiệp vụ bán hàng, nghề bán hàng, quy trình bán hàng và vận dụng vào thực tế.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
321	TA Marketing	Giúp SV hiểu các khái niệm cơ bản trong marketing, nắm được bức tranh tổng quan cho cả học phần theo quy trình thực hiện marketing; vận dụng các thuật ngữ và cấu trúc câu về các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến doanh nghiệp: môi trường vĩ mô, môi trường vĩ mô và xu hướng phản ứng với các yếu tố đó của doanh nghiệp.; vận dụng từ vựng và cấu trúc câu liên quan đến hành vi của người tiêu dùng. Hiểu và vận dụng từ vựng, thuật ngữ liên quan đến công tác phát triển kế hoạch, chiến lược của công ty nói chung và marketing nói riêng; vận dụng các	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phương tiện truyền thông trong việc giới thiệu và phát triển sản phẩm			
322	Thực tế ngoài trường	Giúp SV sau chuyến đi thực tế ngoài trường, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ Anh vào công việc thực tế cũng như trau dồi kiến thức về ngôn ngữ (Anh, Việt) trong giao tiếp. Bên cạnh đó cũng giúp sinh viên có cơ hội làm việc độc lập, làm việc nhóm và phát triển các kỹ năng mềm như: kỹ năng trình bày, diễn đạt, thuyết trình, giao tiếp bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt, áp dụng công nghệ trong việc tìm kiếm thông tin cũng như phương hướng, trau dồi kỹ năng tìm kiếm, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin. Rèn luyện kỹ năng đọc, viết và trình bày báo cáo, viết báo cáo bằng tiếng Anh.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
323	Đọc 4	Giúp SV hiểu và phân tích kiến thức về hệ thống giáo dục các nước trên thế giới như thế nào, các khó khăn các thành phố lớn gặp phải, hệ thống thương mại, khuynh hướng nghề nghiệp, các trào lưu về thời trang; vận dụng các kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Anh như ngữ pháp, cú pháp, ngữ nghĩa, ngôn ngữ đối chiếu. hiểu, phân tích và áp dụng kiến thức về một số nét văn hóa xã hội của các nước nói tiếng Anh để có những giao tiếp thích hợp trong xã hội và nghề nghiệp.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
324	GD Quốc phòng An ninh	Giáo dục cho học viên kiến thức cơ bản về QP, AN, để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, trên cơ sở đó nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ QP, AN góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới. Môn học này có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác trong chương trình đào tạo như: Lịch sử Đảng Cộng	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sản Việt Nam; Kinh tế chính trị; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học.			
325	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- nay)	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 30% Thi cuối kỳ: 70%
326	Nghe Nói 4	Giúp sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ bản xứ; nhận thức được những khác biệt cơ bản trong giao tiếp của những đối tượng thuộc hai nền văn hóa khác nhau, qua đó có thái độ đúng đắn và phù hợp khi có cơ hội giao tiếp với những đối tượng đến từ nhiều nền văn hóa; những khác biệt cơ bản giữa nền văn hóa mẹ đẻ và nền văn hóa bản xứ, thể hiện cụ thể qua những vấn đề gia đình, lối sống, giáo dục, nghề nghiệp, v.v.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
327	GD Quốc phòng An ninh	Giáo dục cho học viên kiến thức cơ bản về QP, AN, để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, trên cơ sở đó nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ QP, AN góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới. Môn học này có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác trong chương trình đào tạo như: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế chính trị; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học.	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	
328	Giáo dục thể chất 1 - Bóng chuyền	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.			
329	Giáo dục thể chất 1 - Bóng đá	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
330	Giáo dục thể chất 1 - Cầu lông	Giúp cho sinh viên bước đầu làm quen với môn cầu lông, nắm vững cơ sở lý luận ban đầu về các động tác di chuyển, giao cầu và đánh cầu thấp tay trong môn cầu lông. Từ đó giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
331	Ngữ âm TH 2	Giúp SV xác định và thực hành lưu loát Bảng phiên âm âm vị, các nguyên âm, nguyên âm đôi của tiếng Anh và nhấn từ, các dạng nối âm, ngữ điệu và nhấn câu.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
332	Ngữ pháp 2	Hiểu và nhận dạng được các hình thức động từ trong tiếng Anh, cách chia động từ theo 12 thì, sự hòa hợp chủ từ và động từ, phân biệt và sử dụng đúng gerund and to-infinitive, câu chủ động và bị động. Áp dụng kiến thức học được để thực thành giao tiếp các cấu trúc câu đơn giản, đúng ngữ pháp.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 40% Thi cuối kỳ: 60%
333	Triết học Mác - Lênin	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học. Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác - Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Trên lớp: 30% Thi cuối kỳ: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay.			
334	Độc chất học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản, cần thiết về các chất độc, tác dụng của chúng đối với cơ thể. Từ đó đề xuất cách phòng chống và chống lại tác động có hại của chúng cũng như xây dựng các phương pháp phân lập chất độc khỏi mẫu thử	2+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
335	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về NCKH, cách chuẩn bị để viết đề cương, các bước thực hiện một đề tài, phương pháp viết bài báo khoa học và trình bày một báo cáo NCKH hay luận văn tốt nghiệp ứng dụng trong ngành Dược	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
336	Dược học cổ truyền	Cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương y học cổ truyền; phân tích và xây dựng 1 số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bảo chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
337	Dược lâm sàng 2	Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về sử dụng thuốc nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện, giúp cho người dược sĩ thực sự trở thành người dược sĩ bên cạnh giường bệnh.	2+2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	TT bệnh viện + Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
338	Dược xã hội học	Môn học giới thiệu hệ thống tổ chức ngành Y tế Việt Nam và các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác Y tế, những nội dung cơ bản của chiến lược chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và chiến lược phát triển ngành Dược trong giai đoạn hiện nay. Trình bày tổ chức của ngành Dược Việt Nam, chức năng, nhiệm vụ và vai trò của người Dược sĩ trong tình hình hiện nay.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
339	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến mỹ phẩm, thực phẩm chức năng bao gồm các vấn đề liên quan đến khái niệm,	1+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thành phần, phân loại, phân biệt các dạng bào chế, ứng dụng và kiểm tra quản lý.			
340	Dược lâm sàng và điều trị	Dược lâm sàng trong bệnh viện phục vụ cho chương trình giảng dạy môn dược lâm sàng sau khi sinh viên đã có những kiến thức cơ bản về dược lâm sàng đại cương và dược lâm sàng điều trị. Đặc biệt là kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân trong việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
341	Thực tế tốt nghiệp	Đào tạo người Dược sĩ Đại học có kiến thức, kỹ năng, thái độ tích cực để thực hiện các nhiệm vụ: sản xuất, kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng, bảo quản, phân phối thuốc. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tham gia vào hệ thống sản xuất tại nhà máy đạt chuẩn GMP-WHO.	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm tổng kết môn học = (Điểm cty + điểm TTNK)/2
342	Khóa luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Đánh giá của hội đồng.
343	Tiểu luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	(GVchấm 1+GVchấm 2)/2
344	Độ ổn định của thuốc	Cung cấp cho sinh viên có kiến thức sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của thuốc và các phương pháp xác định hạn dùng tuổi thọ của thuốc.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
345	Quản lý và cung ứng thuốc	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên về kiến thức và kỹ năng về tồn trữ và bảo quản thuốc và dụng cụ y tế.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
346	Bào chế và sinh dược 1	Sinh viên nắm các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và dung dịch thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, kỹ thuật chiết xuất và kỹ thuật bào chế cao thuốc, cồn thuốc, rượu thuốc, kỹ thuật xử lý điều chế các loại nước sử dụng trong ngành	3+2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được.			
347	Tin học chuyên ngành dược	Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về SPSS và phần mềm ChemDraw. Phương pháp tổ chức điều tra, kỹ năng sử dụng và xử lý trên phần mềm SPSS để trình bày một báo cáo điều tra	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
348	Kinh tế dược	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Kinh tế đại cương, vĩ mô, vi mô, kinh tế thị trường, kinh tế y tế, hợp đồng kinh tế. Quản trị, marketing dược. Các loại thuế, thống kê trong các hoạt động kinh tế dược .	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
349	Pháp chế dược 1	Nội dung liên quan đến một số qui định về việc bảo quản thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế, các qui định về lĩnh vực hành nghề dược. Pháp chế dược 1 còn đề cập đến một số nội dung cơ bản của một số bộ luật cơ bản của Việt Nam như Luật Dân sự, Luật hình sự, Luật kinh tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
350	Dược lý 2	Phân loại một số nhóm thuốc cơ bản, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc: thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương, thuốc giảm đau, thuốc tác động trên hệ tiêu hóa, thuốc trị bệnh tim mạch.	3+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
351	Bào chế và sinh dược 2	Cung cấp các kiến thức cơ bản về kỹ thuật điều chế và sinh dược học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc phun mù, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên, thuốc nang... Tương kỵ, tương tác trong bào chế thuốc.	2+2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
352	Hướng dẫn sử dụng thuốc	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách nhận dạng một số loại thuốc thông dụng, hướng dẫn công dụng cách dùng, giúp sinh viên biết cách sử dụng cũng như tư vấn, cho bệnh nhân.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
353	Marketing	Cung cấp cho sinh viên những kiến	3	Học kỳ II.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	dược	thức cơ bản về marketing, marketing dược như: các chính sách trong marketing, và giúp cho sinh viên có thể ứng dụng những chính sách đó trong hoạt động marketing dược phẩm.		Năm học 2022-2023	40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
354	Pháp chế dược 2	Pháp chế dược 2 bao gồm các nội dung về bộ tiêu chuẩn thực hành tốt do Bộ Y tế ban hành: Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP), Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP), Thực hành tốt nhà thuốc (GPP), và những kiến thức chung về tình hình sản xuất, sử dụng và quản lý mỹ phẩm hiện nay của Việt Nam, Hiệp định về hệ thống hòa hợp ASEAN trong quản lý mỹ phẩm, và GMP trong sản xuất mỹ phẩm.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
355	Quản trị kinh doanh dược	Một môn học giúp cho việc đào tạo người cán bộ Dược có những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất trong lĩnh vực dược. Người học được trang bị không chỉ những kiến thức cơ bản về lý thuyết mà còn được thực hành các tình huống liên quan tới thực hành nghề nghiệp từ thực tế công việc	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
356	Công nghệ sản xuất dược phẩm	Môn học giúp nghiên cứu, sản xuất một thuốc thông dụng như: viên nén, viên nang, viên bao phim ... đạt tiêu chuẩn chất lượng. Nắm được nguyên lý hoạt động của một số trang thiết bị thông dụng để sản xuất thuốc. Ngoài ra, công nghệ sản xuất dược phẩm giúp hiểu sâu hơn về hệ thống quản lý chất lượng, các GMP, ISO được áp dụng ở các xí nghiệp dược phẩm sản xuất thuốc, cơ sở kiểm tra chất lượng thuốc.	2+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
357	Dược lâm sàng 1	Cung cấp dược những kiến thức cơ bản nhất về sử dụng thuốc nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Dược sĩ lâm sàng tại bệnh viện, giúp cho người dược sĩ thực sự trở thành người dược sĩ bên cạnh giường bệnh.	2+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
					của điểm các bài thực hành.
358	Kiểm nghiệm dược phẩm	Kiểm nghiệm là một khâu quan trọng trong hệ thống quản lý chất lượng toàn diện của dược phẩm. Kiểm nghiệm có mặt trong các công đoạn sản xuất (kiểm nghiệm nguyên liệu, bán thành phẩm và kiểm nghiệm thành phẩm) trong tồn trữ, lưu thông và phân phối thuốc. Các kỹ thuật được sử dụng trong kiểm nghiệm rất phong phú và đa dạng thuộc các lĩnh vực vật lý, hóa học, sinh học	3+2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60%. Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
359	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	Sinh viên sẽ học các phương pháp chiết xuất dược liệu cổ điển và hiện đại, từ quy mô nhỏ tới quy mô công nghiệp. Các phương pháp phân lập các nhóm hoạt chất từ dược liệu bằng các kỹ thuật sắc ký 27cổ điển và hiện đại ở quy mô phân tích và định lượng.	2+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
360	Đảm bảo chất lượng thuốc	Nhằm giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về các phương pháp chủ yếu trong công tác đảm bảo chất lượng thuốc từ sản xuất cho đến tay người sử dụng: Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc (GLP), Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP), Thực hành tốt nhà thuốc (GPP)	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
361	Sản xuất thuốc từ dược liệu	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến chiết xuất dược liệu, xử lý tạp, cô sây để thu được, các chế phẩm trung gian phục vụ cho việc bào chế các dạng thuốc từ dược liệu.	2+1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60%. Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
362	Thực tế 1 (TT. Bệnh viện)	Đào tạo người dược sĩ có kiến thức, kỹ năng và thái độ tích cực để tham gia vào quản lý, phân phối thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chấm sổ báo cáo thực tập tại bệnh viện. Điểm trung bình môn học: tổng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
					điểm trung bình của 2 cột điểm của đợt thực tập.
363	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
364	Tiếng anh chuyên ngành	Giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức cơ bản về từ vựng sử dụng trong chuyên ngành dược, những thông tin liên quan đến thuốc và toa thuốc; nhờ đó sinh viên có thể đọc các thông tin về thuốc, toa thuốc bằng tiếng Anh và có thể hướng dẫn về cách sử dụng thuốc cơ bản bằng tiếng Anh.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
365	Hóa dược 1	Giúp cho sinh viên nắm được nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tinh khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc: tác dụng trên thần kinh trung ương, thần kinh ngoại biên, thuốc tim mạch, thuốc lợi tiểu, vitamin và các chất dinh dưỡng.	2+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
366	Ký sinh trùng y học	Giúp cho SV nắm được đặc điểm cơ bản về hình dạng, cấu trúc, chu kỳ phát triển; mối quan hệ của ký sinh trùng với môi trường và cơ thể con người, khả năng và cơ chế gây bệnh; nguyên tắc phòng và chống ký sinh trùng gây bệnh; các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc học tập các môn học khác của ngành dược.	2+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
367	Dược lý 1	Sinh viên nắm được các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng	2+1	Học kỳ I. Năm học	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>của thuốc, những vấn đề cơ bản trong điều trị của thuốc.</p> <p>Phân loại một số nhóm thuốc cơ bản, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc: thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương, thuốc giảm đau, thuốc tác động trên hệ tiêu hóa, thuốc trị bệnh tim mạch.</p>		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 60%. Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
368	Dược liệu 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, tannin có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.	2+2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60%. Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
369	Dược dịch tễ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học và ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khỏe; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; mô tả và phân tích tình trạng sức khỏe của cộng đồng dân cư; phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
370	Bệnh học cơ sở	Cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và hướng điều trị của một số bệnh lý thường gặp trên hệ tim mạch, nội tiết, hệ hô hấp, huyết học, vận động, tiêu hóa, ...	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
371	Dược liệu 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo và alkaloid. Sinh viên cũng được trang bị kiến	2+2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60%. Điểm TH: Điểm trung bình cộng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thức về thực hành vi phẫu, phương pháp chiết xuất dược liệu, định tính định lượng các nhóm hợp chất trên.			của điểm các bài thực hành
372	Hóa dược 2	Sinh viên nắm các nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tinh khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc kháng histamin, hormon, kháng sinh, sulfamid, thuốc điều trị ung thư, thuốc điều trị lao và phong...	3+1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60%. Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
373	Bào chế và sinh dược 1	Sinh viên nắm các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và dung dịch thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, kỹ thuật chiết xuất và kỹ thuật bào chế cao thuốc, cồn thuốc, rượu thuốc, kỹ thuật xử lý điều chế các loại nước sử dụng trong ngành dược.	2+1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60%. Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành
374	Quản lý tồn trữ thuốc	Trang bị cho sinh viên về kiến thức và kỹ năng về tồn trữ và bảo quản thuốc và dụng cụ y tế.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
375	Phương pháp phân tích dụng cụ	Môn học bao gồm các kiến thức cơ bản các phương pháp phân tích dụng cụ (chiết tách, sắc ký, quang phổ, điện hóa,...) được sử dụng rộng rãi trong ngành Dược.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
376	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê Nin. Vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
377	Tiếng anh chuyên ngành	Giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức cơ bản về từ vựng sử dụng trong chuyên ngành dược, những thông tin	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		liên quan đến thuốc và toa thuốc; nhờ đó sinh viên có thể đọc các thông tin về thuốc, toa thuốc bằng tiếng Anh và có thể hướng dẫn về cách sử dụng thuốc cơ bản bằng tiếng Anh.			học phần 60%
378	Hóa lý dược	Cung cấp những kiến thức về các tính chất cơ bản của dung dịch điện ly, về các hệ phân tán thường được ứng dụng trong ngành Dược.	2+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
379	Hóa phân tích 2	SV nắm được nguyên lý và các bước tiến hành của các ứng dụng của các phương pháp quang phổ UV-VIS, hồng ngoại, huỳnh quang, hấp thụ nguyên tử, một số phương pháp sắc kí, một số phương pháp điện hóa (đo pH, chuẩn độ....). Các phương pháp xử lý mẫu.	2+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
380	Dược dịch tễ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học và ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khỏe; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; mô tả và phân tích tình trạng sức khỏe của cộng đồng dân cư; phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
381	Giáo dục thể chất 3	Giúp sinh viên hoàn thiện một số động tác nâng cao trong bóng chuyền. Sinh viên có kiến thức về phương pháp trọng tài và có thể làm trọng tài trong các giải phong trào của đơn vị. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, ném biên. Các kỹ thuật này sẽ giúp sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
382	Lịch sử đảng cộng sản	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng	2	Học kỳ II. Năm học	Điểm giữa kỳ 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Việt Nam	Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018).		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 70%
383	Vi sinh vật y học	Cung cấp những kiến thức về phương pháp chẩn đoán, phòng bệnh, điều trị bệnh và tác nhân gây bệnh thuộc các loại vi sinh vật, bệnh lý học, khả năng lây lan, đặc biệt là cơ chế gây bệnh của các vi sinh vật, dịch tễ học của các bệnh nhiễm trùng.	3	Học kỳ II. Năm học 2023-2024	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
384	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, ý thức về tinh thần yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, các kỹ năng sơ cứu cơ bản.	8	Học kỳ II. Năm học 2023-2024	Điểm lý thuyết + Điểm thực hành
385	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
386	Hóa dược 1	Giúp cho sinh viên nắm được nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tinh khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc: tác dụng trên thần kinh trung ương, thần kinh	2+1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ngoại biên, thuốc tim mạch, thuốc lợi tiểu, vitamin và các chất dinh dưỡng.			
387	Sinh lý bệnh miễn dịch	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quy luật hoạt động, các rối loạn chức năng của cơ thể bệnh trong từng người bệnh lý cụ thể, trong các quá trình bệnh lý điển hình và trong bệnh lý nói chung	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
388	Giải phẫu sinh lý	Cung cấp những kiến thức căn bản về hình thái vi thể của các cơ quan trong cơ thể, những quy luật hoạt động của cơ thể sống, những đặc điểm chức năng từng tế bào, cơ quan, hệ thống cơ quan trong cơ thể và sự điều hòa hoạt động của các cơ quan trong một cơ thể thống nhất, toàn vẹn.	2+2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
389	Ký sinh trùng y học	Giúp cho SV nắm được đặc điểm cơ bản về hình dạng, cấu trúc, chu kỳ phát triển; mối quan hệ của ký sinh trùng với môi trường và cơ thể con người, khả năng và cơ chế gây bệnh; nguyên tắc phòng và chống ký sinh trùng gây bệnh; các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc học tập các môn học khác của ngành dược.	2+1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
390	Nhận thức dược liệu	Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, thành phần hóa học chính, tác dụng, công dụng chính và cách dùng liều dùng của 100 cây thuốc thông dụng. Nhận diện được khoảng 100 cây thuốc thông dụng.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
391	Hóa đại cương vô cơ	Các khái niệm cơ bản như: Thành phần cấu tạo nên vật chất: nguyên tử, phân tử, phân tử cấu trúc, thành phần các hợp chất và các kiểu liên kết hóa học, quá trình nhiệt động lực học, động học xảy ra trong phản ứng hóa học, khảo sát dung dịch, nồng độ dung dịch, điện hóa học, ứng dụng của hóa học và dòng điện.	2+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
392	Sinh học di truyền	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sinh học tế bào: thành phần hóa	2+1	Học kỳ I. Năm học	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>học tham gia cấu tạo tế bào; các quá trình chuyên hóa cơ bản trong tế bào</p> <p>Tìm hiểu về các hình thức phân bào, các cấp độ tổ chức của vật chất di truyền, các kiểu đột biến gen, đột biến nhiễm sắc thể. Trình bày các phương pháp nghiên cứu di truyền ở người và các bệnh di truyền ở người</p>		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
393	Thực hành được khoa	Thực hành được khoa sẽ hướng dẫn sinh viên các thao tác chuẩn trong việc sử dụng dụng cụ trong phòng thí nghiệm.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
394	Vật lý – Lý sinh	Nội dung học phần chủ yếu trình bày các kiến thức về: sự biến đổi năng lượng của cơ thể; chuyển động trong cơ thể; dao động và sóng; điện và sự sống; ánh sáng và cơ thể sống; bức xạ ion hóa và cơ thể sống; ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
395	Tin học căn bản	<p>Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về Công nghệ thông tin: Mạng máy tính và Internet, phòng và chống virus, tổ chức và quản lý các tài nguyên của máy tính.</p> <p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản để khai thác, sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản với MS Word, phần mềm bảng tính điện tử MS Excel, phần mềm trình chiếu MS Powerpoint...</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
396	Xác suất thống kê y dược	<p>Môn học bao gồm hai phần: Xác suất và Thống kê.</p> <p>Phần xác suất nhằm cung cấp kiến thức cơ bản bao gồm: xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán; Biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng.</p> <p>Phần thống kê giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu, các khái niệm và các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu; ước lượng và kiểm định các tham</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		số của tổng thể.			
397	Triết học Mác - Lênin	Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
398	Thực vật dược	Gồm các nội dung liên quan đến cấu trúc của tế bào thực vật, các khái niệm về mô, cấu tạo và phân loại các mô thực vật làm cơ sở cho sinh viên học giải phẫu cơ quan thực vật như rễ, thân, lá, cũng như phục vụ cho công tác kiểm nghiệm dược liệu sau này. Ngoài ra còn có các khái niệm liên quan đến mô tả cơ quan sinh trưởng và cấu trúc cơ quan sinh sản của thực vật có hoa để làm nền tảng cho việc học phần phân loại thực vật. Từ đó sinh viên biết mô tả một cây theo trình tự phân loại	3+1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
399	Giáo dục thể chất 1	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản... Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, chuyền bóng. Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
400	Giáo dục quốc phòng	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc	8	Học kỳ II. Năm học	Điểm lý thuyết + Điểm thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	– An ninh	phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, ý thức về tinh thần yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, các kỹ năng sơ cứu cơ bản.		2022-2023	
401	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác- Lê Nin. Từ đó, cung cấp cơ sở lý luận để nắm được những nội dung cơ bản Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong bối cảnh phát triển nền kinh tế đất nước và thế giới ngày nay.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
402	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
403	Hóa hữu cơ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu trúc, danh pháp, cơ chế phản ứng, tính chất lý học, tính chất hoá, học của hợp chất hydrocarbon, hợp chất đơn chức, đa chức, tạp chức, dị vòng, hợp chất thiên nhiên. Vận dụng, liên hệ được các kiến thức cơ bản trên vào trong đời sống và các môn học khác.	3+1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
404	Hóa phân tích 1	Phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: phương pháp acid-base, tạo phức, oxy hóa-khử, kết tủa, khối lượng.	2+1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
405	Giáo dục thể chất 2	Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng.			
406	Sinh học di truyền	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sinh học tế bào: Kiến thức về các chất cơ bản cấu trúc sự sống; kiến thức về cấu tạo tế bào, đơn vị của sự sống từ sơ hạch tới chân hạch; các quá trình sống: trao đổi chất và năng lượng; hô hấp, quang hợp; các kiến thức cơ bản duy trì cơ thể sống qua phân chia tế bào, sự tổng hợp vật chất di truyền và vật chất sự sống cũng như sự truyền thông tin di truyền không bình thường gây hậu quả đột biến. Kiến thức về di truyền học : các tính trạng của con người được lưu giữ trong bộ máy di truyền; phương pháp nghiên cứu bộ máy di truyền bình thường và đặc biệt những sai lệch trong bộ máy di truyền sẽ sinh ra các căn bệnh ở con người, ở quần thể người; đây là nền tảng cho các môn học tiếp theo của Dược học.	2+1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm LT: Điểm giữa kỳ 40%. Điểm thi kết thúc học phần 60% Điểm TH: Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành.
407	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về Công nghệ thông tin: Mạng máy tính và Internet, phòng và chống virus, tổ chức và quản lý các tài nguyên của máy tính. Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản để khai thác, sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản với MS Word, phần mềm bảng tính điện tử MS Excel, phần mềm trình chiếu MS Powerpoint...	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
408	Hóa học trong y học và sức khỏe	Môn học này được thiết kế nhằm mục tiêu giới thiệu một số kiến thức hóa học cơ bản trong y tế và chăm sóc sức khỏe, bao gồm các khái niệm hóa học, thuộc tính cơ bản và sự hình thành	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các chất; cơ chế của các quá trình tổng hợp, các quá trình chuyển hóa của các hợp chất. Từ đó người học có cơ sở để giải thích và vận dụng xây dựng mô hình thực dưỡng có ích và hỗ trợ tốt cho quá trình y học trong đời sống.			
409	Vi sinh	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức về lịch sử và phát triển của ngành vi sinh vật,. Trọng tâm của môn học đi sâu vào những kiến thức về cấu trúc, chức năng và các hoạt động sống của vi sinh vật gây bệnh đường tiêu hóa. Nội dung học phần cũng đề cập đến những ảnh hưởng của vi sinh vật trong thực phẩm. Phần thực hành: Giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản trong chẩn đoán vi sinh theo đúng quy trình	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
410	Hóa sinh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc hóa học, cách phân loại, tính chất, vai trò, cơ chế tác dụng sinh học của các enzym (nhân hóa tố), diễn biến và ý nghĩa của quá trình sinh tổng hợp và thoái hóa của các chất, glucid, lipid, prtotid trong cơ thể.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
411	Triết học Mác - Lênin	Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
412	Giáo dục thể chất 1	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản... Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>hình thành và phát triển môn bóng đá. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, chuyền bóng.</p> <p>Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.</p>			
413	Giải phẫu	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vị trí, hình thể ngoài, hình thể trong của các cơ quan trong cơ thể người và vận dụng được kiến thức giải phẫu vào lý giải các hiện tượng sinh lý tương ứng với các cơ quan và vào các môn học khác.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
414	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, ý thức về tinh thần yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, các kỹ năng sơ cứu cơ bản.	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm lý thuyết + Điểm thực hành
415	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác- Lê Nin. Từ đó, cung cấp cơ sở lý luận để nắm được những nội dung cơ bản Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong bối cảnh phát triển nền kinh tế đất nước và thế giới ngày nay.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
416	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
417	Hóa sinh dinh dưỡng	Áp dụng được những kiến thức khoa học cơ bản về các chất dinh dưỡng cơ bản vai trò trong quá trình chuyển hóa các chất đó ở cơ thể người. Áp dụng được quá trình chuyển hóa các chất dinh dưỡng trong hệ thống tiêu hóa và	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 50% Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tại thận. Trình bày được Hóa sinh enzym, hormon dinh dưỡng. Phân tích được sự thay đổi, cơ chế của sự thay đổi dự phòng một số bệnh liên quan đến hội chứng chuyển hóa dinh dưỡng và một số bệnh thường gặp.			
418	Giáo dục thể chất 2	Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu. Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác. Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng.	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
419	Sinh lý	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ thống cơ quan, mối quan hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường bên ngoài; giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng để thực hiện tốt quy trình điều dưỡng.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
420	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sức khỏe tâm thần, và một số biểu hiện bệnh lý tâm thần, những khó khăn về tâm lý của người bệnh; lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân tâm thần.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
421	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của trạm y tế cơ sở và chức trách nhiệm vụ của nhân viên trạm y tế Quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu (lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, truyền thông giao tiếp với đồng nghiệp, làm việc nhóm, huy động cộng đồng). Giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
422	Nghiên cứu khoa học – Điều dưỡng	Cung cấp cho sinh viên có kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về cách chuẩn bị đề viết đề cương, phương pháp thực hiện một đề tài, cách viết bài báo khoa học và trình bày một báo cáo NCKH ứng dụng trong ngành Điều dưỡng. Giới thiệu những phương pháp truy cập thông tin, tài liệu từ thư viện, Internet...	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
423	Điều dưỡng phòng mổ - Hậu phẫu	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quy định, quy chế liên quan đến phòng mổ; chức năng của điều dưỡng phòng mổ; y dụng cụ trang thiết bị của phòng mổ và có khả năng chăm sóc được người bệnh sau mổ.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
424	Chăm sóc bệnh chuyên khoa hệ ngoại (tai mũi họng, mắt, răng hàm mặt)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, biến chứng, hướng điều trị và có khả năng chăm sóc các bệnh Mắt, Tai -Mũi-Họng, Răng hàm mặt thường gặp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
425	Tiếng Anh chuyên ngành- Điều dưỡng	Giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức cơ bản về từ vựng sử dụng trong chuyên ngành dược, những thông tin liên quan đến thuốc và toa thuốc; nhờ đó sinh viên có thể đọc các thông tin về thuốc, toa thuốc bằng tiếng Anh và có thể hướng dẫn về cách sử dụng thuốc cơ bản bằng tiếng Anh.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
426	Thực tập tốt nghiệp	Đào tạo người Điều dưỡng Đại học có kiến thức, kỹ năng, thái độ tích cực để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe độc lập cho bệnh nhân	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm trung bình thực tập theo hệ số* 0.4 + Điểm báo cáo thực tập * 0.6.
427	Khóa luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Đánh giá của hội đồng.
428	Tiểu luận tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và quy trình lựa chọn đề tài, ứng dụng vào thực tiễn để đề xuất các biện pháp và kiến nghị thuộc lĩnh vực chăm sóc.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	(GV chấm 1+GV chấm 2)/2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
429	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về biện pháp theo dõi đánh giá, đảm bảo chức năng cơ bản và các biện pháp chăm sóc hồi sức trong cấp cứu bệnh nhân.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
430	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Mô tả được những thay đổi về chức năng sinh lý và tâm lý ở đối tượng người cao tuổi và lập được kế hoạch chăm sóc phù hợp với các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
431	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
432	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, tiến triển và biến chứng một số bệnh thuộc chuyên khoa hô hấp, nội tiết, bệnh tự miễn và một số bệnh cấp cứu thường gặp và có khả năng chăm sóc người bệnh nội khoa hô hấp, nội tiết, bệnh tự miễn và một số bệnh cấp cứu thường gặp.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
433	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân triệu chứng một số bệnh ngoại khoa niệu, thần kinh, chấn thương và có khả năng chăm sóc một số bệnh ngoại khoa niệu, thần kinh, chấn thương	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
434	Kỹ năng giao tiếp- Giáo dục sức khỏe	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về truyền thông và giao tiếp và có khả năng vận dụng kiến thức tối thiểu về giao tiếp trong hoạt động tư vấn sức khỏe cho người bệnh.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
435	Sức khỏe môi trường	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về y học môi trường, khái niệm về vệ sinh bệnh viện và các biện pháp an toàn trong lao động.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
436	Pháp luật -	Cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận cơ bản của công tác y tế, nguyên tắc tổ	2	Học kỳ I. Năm học	Điểm giữa kỳ 40%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Tổ chức Y tế	chức, mô hình tổ chức, mạng lưới y tế Việt Nam và các giải pháp cơ bản của chương trình y tế quốc gia.		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 60%
437	Tiếng Anh chuyên ngành- Điều dưỡng	Giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức cơ bản về từ vựng sử dụng trong chuyên ngành dược, những thông tin liên quan đến thuốc và toa thuốc; nhờ đó sinh viên có thể đọc các thông tin về thuốc, toa thuốc bằng tiếng Anh và có thể hướng dẫn về cách sử dụng thuốc cơ bản bằng tiếng Anh.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
438	Phục hồi chức năng 1	Cung cấp kiến thức về sức khỏe, khuyết tật, tàn tật, tàn phế và các khái niệm về phục hồi chức năng và hình thức phục hồi chức năng và mục đích của vận động trị liệu. và mô tả được các hình thức vận động trị liệu thường được áp dụng.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
439	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
440	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các dấu hiệu bình thường, bệnh lý trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ; nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng của một số bệnh thường gặp trong sản – phụ khoa và có khả năng thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng thường gặp khi chăm sóc phụ nữ trong giai đoạn trước- trong và sau đẻ	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
441	Quản lý điều dưỡng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thống quản lý Điều dưỡng Việt nam, chức năng nhiệm vụ của các cấp trong ngành điều dưỡng và các nguyên tắc và kỹ năng quản lý điều dưỡng.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
442	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, phương thức lây truyền, triệu chứng học, biến chứng và cách chăm sóc của các bệnh truyền nhiễm thường gặp.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
443	Dinh dưỡng - Tiết chế	Cung cấp cho sinh viên kiến về dinh dưỡng và sức khỏe, bệnh tật của con	2	Học kỳ II. Năm học	Điểm giữa kỳ 40%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		người và vai trò của dinh dưỡng trong điều trị.		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 60%
444	Y học cổ truyền 1	Cung cấp các kiến thức cơ bản cần thiết cho việc chăm sóc các bệnh theo y học cổ truyền và một số phương pháp nhận định người bệnh theo y học cổ truyền	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
445	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lê Nin. Vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
446	Tiếng Anh chuyên ngành- Điều dưỡng	Giúp sinh viên lĩnh hội được kiến thức cơ bản về từ vựng sử dụng trong chuyên ngành dược, những thông tin liên quan đến thuốc và toa thuốc; nhờ đó sinh viên có thể đọc các thông tin về thuốc, toa thuốc bằng tiếng Anh và có thể hướng dẫn về cách sử dụng thuốc cơ bản bằng tiếng Anh.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
447	Dược lý	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản chung về tác dụng của một số nhóm thuốc cơ bản và có sử dụng trong chuyên ngành; vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
448	Điều dưỡng cơ bản 2	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về can thiệp điều dưỡng theo tiêu chuẩn thực hành đã được thừa nhận và có khả năng thực hiện kỹ thuật chăm sóc trên bệnh nhân.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
449	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về chứng, tiến triển và biến chứng một số bệnh thuộc chuyên khoa tim mạch, tiêu hóa, tiết niệu thường gặp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
450	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018).			
451	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 1	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vai trò của người điều dưỡng ngoại khoa, triệu chứng, bệnh học và cách chăm sóc của một số bệnh ngoại khoa tổng quát.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
452	Điều dưỡng cơ bản 3 (THBV)	- Giúp cho sinh viên có khả năng giao tiếp hiệu quả để tạo lập mối liên hệ giữa bệnh nhân, người nhà họ và các nhân viên y tế khác nhằm đảm bảo chất lượng chăm sóc, thực hiện thành thạo kỹ thuật chăm sóc trên người .Thực hành thành thạo và khéo léo các thao tác chăm sóc người bệnh.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
453	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn ở bệnh viện và biện pháp phòng ngừa phơi nhiễm nghề nghiệp.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
454	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, ý thức về tinh thần yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, các kỹ năng sơ cứu cơ bản.	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm lý thuyết + Điểm thực hành
455	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
456	Chăm sóc sức khỏe trẻ	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bệnh học, đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ em để nhận định, đánh	3	Học kỳ III. Năm học	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	em 1	giá và chăm sóc bệnh nhi toàn diện....		2022-2023	học phần 60%
457	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, tiến triển và biến chứng một số bệnh thuộc chuyên khoa hô hấp, nội tiết, bệnh tự miễn và một số bệnh cấp cứu thường gặp và có khả năng chăm sóc người bệnh nội khoa hô hấp, nội tiết, bệnh tự miễn và một số bệnh cấp cứu thường gặp.	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
458	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân triệu chứng một số bệnh ngoại khoa niệu, thần kinh, chấn thương và có khả năng chăm sóc một số bệnh ngoại khoa niệu, thần kinh, chấn thương	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
459	Tâm lý – Đạo đức Y học	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tâm lý và tâm lý y học, mô hình niềm tin sức khỏe và mô hình nhận thức về bệnh tật của tâm lý học	2	Học kỳ III. Năm học 2023-2024	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
460	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về Công nghệ thông tin: Mạng máy tính và Internet, phòng và chống virus, tổ chức và quản lý các tài nguyên của máy tính. Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản để khai thác, sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản với MS Word, phần mềm bảng tính điện tử MS Excel, phần mềm trình chiếu MS Powerpoint...	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
461	Xác suất - Thống kê y dược	Môn học bao gồm hai phần: Xác suất và Thống kê. Phần xác suất nhằm cung cấp kiến thức cơ bản bao gồm: xác suất cơ bản, công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, công thức Bernoulli và xác suất trong chẩn đoán; Biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất thông dụng. Phần thống kê giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu, các khái niệm và các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu; ước lượng và kiểm định các tham số của tổng thể.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
462	Sinh học và di truyền	<p>Biết được tế bào là gì và lịch sử phát hiện ra tế bào như thế nào. Thành phần hóa học và các đại phân tử tham gia cấu tạo tế bào, các tổ chức NST trong cơ thể sinh vật.</p> <p>Phân biệt được các dạng rối loạn di truyền ở người và một số bệnh di truyền liên quan đến NST. Làm cơ sở nền tảng cho việc học các môn học tiếp theo các ngành sức khỏe.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
463	Hoá sinh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc hóa học, cách phân loại, tính chất, vai trò, cơ chế tác dụng sinh học của các enzym (nhân hóa tố), diễn biến và ý nghĩa của quá trình sinh tổng hợp và thoái hóa của các chất, glucid, lipid, prôtid trong cơ thể.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
464	Vi sinh	Cung cấp những kiến thức về phương pháp chẩn đoán, phòng bệnh, điều trị bệnh và tác nhân gây bệnh thuộc các loại vi sinh vật, bệnh lý học, khả năng lây lan, đặc biệt là cơ chế gây bệnh của các vi sinh vật, dịch tễ học của các bệnh nhiễm trùng.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
465	Vật lý-lý sinh	Cung cấp các kiến thức về: sự biến đổi năng lượng của cơ thể; chuyển động trong cơ thể; dao động và sóng; điện và sự sống; ánh sáng và cơ thể sống; bức xạ ion hóa và cơ thể sống; ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y học	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
466	Triết học Mác - Lênin	<p>Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin.</p> <p>Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay.</p>	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
467	Giáo dục thể chất 1	Học phần môn cầu lông giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc	1	Học kỳ II. Năm học	- Thi kết thúc thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>hình thành và phát triển môn cầu lông thế giới và Việt Nam. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật như di chuyển đơn bước và đa bước, kỹ thuật giao cầu trái tay, kỹ thuật phòng thủ cơ bản...</p> <p>Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, chuyền bóng.</p> <p>Học phần bóng chuyền giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe.</p>		2022-2023	
468	Giải phẫu	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vị trí, hình thể ngoài, hình thể trong của các cơ quan trong cơ thể người và vận dụng được kiến thức giải phẫu vào lý giải các hiện tượng sinh lý tương ứng với các cơ quan và vào các môn học khác.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
469	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, ý thức về tinh thần yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, các kỹ năng sơ cứu cơ bản.	8	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm lý thuyết + Điểm thực hành
470	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	<p>Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác- Lê Nin.</p> <p>Từ đó, cung cấp cơ sở lý luận để nắm được những nội dung cơ bản Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong bối cảnh phát triển nền kinh tế đất nước và thế giới ngày nay.</p>	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
471	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiếp ở mức độ cơ bản.			
472	Giáo dục thể chất 2	<p>Học phần môn cầu lông nâng cao giúp cho sinh viên giúp có thể thực hành một số kỹ thuật nâng cao trong môn cầu lông như: Đánh cầu thuận tay cao sâu, đập cầu.</p> <p>Học phần bóng chuyền và nâng cao, giúp cho SV biết kỹ thuật di chuyển cơ bản trong môn bóng chuyền, kỹ năng phán đoán và đánh bóng chuẩn xác.</p> <p>Học phần môn bóng đá giúp cho sinh viên có kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển môn bóng đá. Sinh viên sau khi học sẽ nắm vững các yếu tố kỹ thuật của môn bóng đá như dẫn bóng, tâng bóng, sút bóng, nhận bóng, chụp bóng.</p>	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
473	Sinh lý	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ thống cơ quan, mối quan hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường bên ngoài; giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng để thực hiện tốt quy trình điều dưỡng.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
474	Dược lý	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản chung về tác dụng của một số nhóm thuốc cơ bản và có sử dụng trong chuyên ngành; vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
475	Ký sinh trùng	Giúp cho SV nắm được đặc điểm cơ bản về hình dạng, cấu trúc, chu kỳ phát triển; mối quan hệ của ký sinh trùng với môi trường và cơ thể con người, khả năng và cơ chế gây bệnh; nguyên tắc phòng và chống ký sinh trùng gây bệnh; các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc học tập các môn học khác của ngành dược.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
476	Bệnh tôm	Cung cấp cho người học có được những kiến thức về các vấn đề chung trong quản lý dịch bệnh trên tôm.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Trang bị cho sinh viên những cơ bản các triệu chứng của bệnh lý, các thời kỳ phát triển của bệnh trên tôm và mức độ thiệt hại.</p> <p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp phòng, chẩn đoán và trị bệnh trên tôm.</p> <p>Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về cách chuẩn bị đĩa môi trường; phương pháp quan sát bệnh ngoại và nội ký sinh ở giáp xác; phương pháp phân lập vi khuẩn gây bệnh ở tôm; phương pháp kháng sinh đồ và phương pháp sử dụng thảo dược để lập đĩa kháng sinh đồ.</p> <p>Sử dụng được kỹ năng làm việc độc lập trong quá trình học tập và nghiên cứu</p> <p>Sử dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình thảo luận.</p>			
477	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nguyên lý và kỹ thuật của các hình thức nuôi cá thương phẩm (nuôi cá thịt).	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
478	Kỹ thuật nuôi giáp xác	cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học và kỹ thuật nuôi một số đối tượng giáp xác nuôi phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long và ở Việt Nam. Đồng thời cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng quan về nghề nuôi các đối tượng tôm cua ở Đồng bằng sông Cửu Long và ở Việt Nam	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
479	TT giáo trình chuyên môn sản xuất giống thủy sản nước lợ	<p>Nhằm giúp sinh viên nắm được kỹ năng thực hành quản lý trại giống và sản xuất giống một số đối tượng thủy sản quan trọng như tôm sú, tôm càng xanh, cua biển để củng cố lý thuyết và ứng dụng vào thực tế sản xuất.</p> <p>Bên cạnh đó, sinh viên cũng được rèn luyện tinh thần tự giác, tự học và làm việc tập thể trong thời gian thực tập tại</p>	6	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trại thực nghiệm			
480	Các mô hình sản xuất công nghiệp thủy sản nước lợ	Mục tiêu của môn học nhằm thiết kế, vận hành một số mô hình nuôi cho năng suất cao, thân thiện với môi trường đồng thời tạo ra sản phẩm sạch và mang tính bền vững. Qua môn học sinh viên sẽ tiếp cận, thực hiện, phân tích và đánh giá hiệu quả mang lại từ các mô hình công nghệ mới tiên tiến như: (i) Công nghệ tuần hoàn nước, (ii) Công nghệ biofloc, (iii) công nghệ sinh học và (iv) Các mô hình nuôi thủy sản công nghệ cao đang được áp dụng hiện nay.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
481	Các mô hình sản xuất công nghiệp thủy sản nước ngọt	Cung cấp cho người học có được những kiến thức cơ bản về nguyên lý nuôi trồng thủy sản. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt. Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản để đánh giá hiệu quả mô hình nuôi. Trang bị cho người học có những kiến thức cơ bản về quản lý sức khỏe cá trong ao nuôi và tình hình sử dụng thuốc, hóa chất trong ao nuôi cá nước ngọt. Giúp người học hiểu rõ ảnh hưởng của thuốc và hóa chất đến sức khỏe của con người. Sử dụng được kỹ năng làm việc độc lập trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
482	Khóa luận tốt nghiệp - NTTS	Giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng chuyên môn sâu, nâng cao và giúp sinh viên ứng dụng trong thực tiễn sản xuất NTTS	10	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
483	Thực tập tốt nghiệp – NTTS (TT Doanh	Môn học giúp người học vận dụng kiến thức chuyên ngành từ lý thuyết và thực hành PTN vào các hoạt động sản xuất, thực tập thực tế tại các trại thực nghiệm sản xuất, phòng thí nghiệm, khu	6	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	ngiệp)	nuôi thực nghiệm, vùng nuôi tôm cá công nghiệp thuộc các công ty, doanh nghiệp... nuôi trồng thủy sản. Qua đó người học tích lũy kinh nghiệm trong công việc, rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; Học hỏi các tiên bộ đạt được của đơn vị đến thực tập làm nền tảng cho công việc chuyên môn sau này.			
484	Tiểu luận tốt nghiệp NTTS	Giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng chuyên môn sâu, nâng cao và giúp sinh viên ứng dụng trong thực tiễn sản xuất NTTS	6	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
485	Vi sinh ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	Giúp sinh viên nắm rõ lại các vấn đề có liên quan đến vi sinh vật trong thủy sản; hiểu được các khái niệm về vi sinh vật trong thủy sản; ứng dụng được các phương pháp xác định vi sinh vật trong thủy sản	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
486	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học. Lý giải và cung cấp cho sinh viên hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn về cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh. Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
487	TT Vi sinh ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	Trang bị những kiến thức cơ bản về vai trò của vi sinh, các quá trình chuyển hóa vật chất, quan hệ sinh thái quan trọng của vi sinh trong môi trường thủy vực. Những phương pháp quản lý vi sinh và các ứng dụng thành công trên các đối tượng, mô hình nuôi trong NTTS. 4.2. Đào tạo sinh viên có kỹ năng nhận biết và phân tích những ưu	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		điểm của việc hạn chế kháng sinh, hóa chất bằng ứng dụng vi sinh vật hữu ích trong nuôi trồng thủy sản và nhận định được xu thế tất yếu trong phát triển NTTS bền vững Trang bị cho sinh viên kỹ năng tự duy phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm, chủ động, tự tin và sáng tạo.			
488	Thuốc và hóa chất thủy sản	Trang bị cho sinh viên kiến thức và cách sử dụng thuốc hóa chất trong NTTS và ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và nuôi trồng.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
489	Thực tập giáo trình cơ sở thủy sản	Học phần Thực tập giáo trình cơ sở nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tế nghiên cứu, củng cố những kiến thức cơ sở đã học, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thu và phân tích các yếu tố môi trường, nguồn lợi, thủy sinh vật trong các thủy vực tự nhiên và các ao - đầm nuôi trồng thủy sản để có thể tham gia nghiên cứu, quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản, nguồn lợi thủy sinh vật sau khi ra trường.	6	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
490	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức: - Vai trò của thức ăn tươi sống trong nuôi trồng thủy sản; - Sinh học và kỹ thuật nuôi một số loài thức ăn tự nhiên quan trọng; - Thực hành nuôi một số giống loài (tảo, Artemia, luân trùng,...)	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
491	KT Bảo quản và chế biến thủy sản	Học phần này giới thiệu những vấn đề quan trọng về nguyên liệu và công nghệ chế biến thủy hải sản như: thành phần hóa học, tính chất của nguyên liệu thủy - hải sản sau thu hoạch, những biến đổi của động vật thủy sản sau khi chết, các phương pháp bảo quản sản phẩm thủy hải sản, quy trình công nghệ chế biến nước mắm và các sản phẩm khác chế biến từ nguồn nguyên liệu thủy - hải sản. Thông qua học phần này sinh viên có thể lựa chọn nguyên liệu thủy hải sản	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phù hợp với mục đích chế biến các dòng sản phẩm khác nhau, phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và đề xuất được các giải pháp kiểm soát chất lượng thực phẩm thủy sản.			
492	Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	Biết và nắm được các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành về các lãnh vực sinh học, sinh thái các đối tượng thủy sản, Biết và nắm được các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành về các lãnh vực kỹ thuật nuôi và quản lý môi trường nuôi các đối tượng thủy sản và các lãnh vực liên quan đến thủy sản	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
493	Thống kê sinh học	Trang bị cho sinh viên lý thuyết sử dụng phần mềm thống kê để xử lý dữ liệu, các kỹ thuật xây dựng sơ đồ bố trí thí nghiệm; kết hợp các kiến thức ước lượng, kiểm định của thống kê để đánh giá kết quả thu được.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
494	Phương pháp nghiên cứu khoa học - NTTS	Giúp học viên biết cách bố trí thí nghiệm và phân tích số liệu để thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho luận văn tốt nghiệp và phục vụ việc nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
495	Kỹ thuật sản xuất giống giáp xác	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật cho sinh sản và ương nuôi ấu trùng của một số đối tượng giáp xác nuôi phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long và ở Việt Nam. Đồng thời cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng quan về nghề sản xuất giống giáp xác ở Đồng bằng sông Cửu Long và ở Việt Nam.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
496	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Cung cấp cho sinh viên những thông tin cần thiết có tính quy luật về sự thành thực và sự ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tới sự thành thực sinh dục của cá. Giúp sinh viên có khả năng ứng dụng tổng hợp kiến thức các học phần cơ sở để thiết lập quy trình sản xuất cá giống	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nhân tạo (tuyển chọn cá bố mẹ, biện pháp nuôi vỗ, kỹ thuật kích thích cá đẻ, ương ấp trứng và cá con) cũng như một số kỹ năng chuyên môn khác			
497	Kỹ thuật nuôi và sản xuất giống thủy đặc sản	Giúp cho sinh viên có kiến thức về đặc điểm sinh học, kỹ thuật nuôi, kỹ thuật sản xuất giống cũng như cách phòng và trị bệnh cho các loài thủy đặc sản có giá trị kinh tế như: baba, ếch đồng, lươn đồng, cá sấu, cá ngừ..và một số loài cá cảnh. Ngoài ra còn mở rộng áp dụng kiến thức với một số đối tượng có giá trị kinh tế khác.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
498	Bệnh cá	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm chung của bệnh trên cá, nguyên nhân gây bệnh, đặc điểm và diễn biến của bệnh cá, cách nhận biết những bệnh thường gặp 24trên cá, những thiệt hại khi cá mắc bệnh nghiêm trọng, các phương pháp chẩn đoán bệnh cá, cách phòng và trị bệnh trên cá... Từ những kiến thức của môn học sẽ giúp cho sinh viên trong nghiên cứu khoa học hoặc thực tiễn nuôi cá để phục vụ cho ngành nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả hơn.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
499	Di truyền và chọn giống thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ chế di truyền và các phương pháp chọn giống thủy sản. Sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức đã học vào trong vấn đề quản lý trại giống, cải thiện chất lượng con giống và quản lý nguồn gen đối với động vật thủy sản.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
500	TT. Sinh lý động vật thủy sản	giúp sinh viên củng cố kiến thức lý thuyết trên lớp. Có khả năng tự bố trí thí nghiệm các vấn đề có liên quan sinh lý của cá, tôm. Giúp sinh viên có khả năng giải thích các hiện tượng sinh lý trên ĐVTS, từ đó có thể ứng dụng trong thực tế sản xuất .	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
501	TT. Hóa phân tích ứng dụng thủy sản	Cung cấp kiến thức về Phương pháp thu mẫu và bảo quản mẫu và nguyên lý vật lý, hóa học trong nuôi trồng thủy sản, khả năng phân tích số liệu phân tích đạt được, đánh giá được những tác động của sai số trong phân tích. Cung cấp kiến thức về đánh giá và bảo đảm chất lượng trong phân tích hóa học của phòng thí nghiệm.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
502	TT. Hình thái PL giáp xác – nhuyễn thể	Hiểu được kiến thức cơ bản về hình thái giải phẫu cơ thể Giáp xác (Shrimp, Crab) và Nhuyễn thể, vai trò của các cơ quan trong cơ thể Giáp xác và Nhuyễn thể (Gastropoda, Bivalvia và Cephalopoda). 4.2. Có kiến thức về hệ thống phân loại về đặc điểm, dấu hiệu dùng trong phân loại Giáp xác - Nhuyễn thể có giá trị kinh tế về đặc điểm phân bố và đặc điểm sinh thái. 4.3. Có kỹ năng thực hành nghiên cứu và có thể vận dụng kiến thức đã học vào nghề nuôi, khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản. 4.4. Sử dụng được kỹ năng làm việc độc lập trong quá trình tự học và tự nghiên cứu 4.5. Sử dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình thảo luận trên lớp và thực hành.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
503	Thực vật thủy sinh	Xác định được đặc điểm để phân biệt thực vật phiêu sinh và thực vật bậc cao thủy sinh, các kiểu hình thái cơ bản, các nhóm thực vật phiêu sinh. Nắm được thành phần cấu tạo chung của phiêu sinh thực vật. Phân biệt được các hình thức sinh sản khác nhau, các phương thức dinh dưỡng. Xác định được các phương pháp thu mẫu định và thu mẫu định lượng. Biết cách phân tích mẫu định tính và phân tích mẫu định lượng	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
504	Sinh lý động vật thủy sản	Giúp sinh viên nắm được chức năng của các cơ quan cá và giáp xác. Giúp sinh viên tăng cường khả năng tư duy về nghề nuôi trồng thủy sản.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
505	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chày, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
506	Động vật thủy sinh	Môn học nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản đi sâu từng nhóm về hình thái cấu trúc, dinh dưỡng, tiêu hóa, bài tiết, điều hòa áp suất thẩm thấu, vận động, sinh sản, vòng đời, chỉ thị sinh học, kiểm soát sinh học và ưu thế loài. Khái quát chung về tính đa dạng sinh học và vai trò của động vật thủy sinh, trên cơ sở đó giúp sinh viên xác định được một số nhóm ngành động vật thủy sinh có lợi và có tiềm năng cần nghiên cứu phát triển và khả năng kiểm soát những nhóm ngành gây hại, Sinh viên có khả năng tổng hợp kiến thức đã học để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học) ; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
508	TT. Quản lý chất lượng nước ao nuôi thủy sản	Rèn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng như vận dụng thuyết phân tử ánh sáng trong phân tích một số chỉ tiêu môi trường nước; Nguyên tắc thu mẫu và bảo quản mẫu nước, mẫu bùn; Nguyên lý và phương pháp xác định các chỉ tiêu oxy hòa tan, độ kiềm, độ cứng tổng cộng, COD, các muối dinh dưỡng nitơ, phosphor trong nước.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
509	TT. Động vật thủy sinh	<p>Giới thiệu kiến thức về đặc điểm sinh học, sinh thái và vai trò động vật thủy sinh sống trong môi trường nước</p> <p>Nghiên cứu các nhóm động vật có lợi và gây hại cho nghề nuôi trồng thủy sản bao gồm: động vật nguyên sinh, trùng bánh xe, giáp xác râu ngành, giáp xác chân chèo, giáp xác chân đều, giáp xác bơi nghiêng và một vài nhóm động vật đáy như giun đốt, giáp xác và thân mềm</p> <p>Nghiên cứu mối quan hệ giữa động vật - môi trường và mối quan hệ giữa động vật – động vật cũng như động vật và thực vật</p> <p>Trên cơ sở đó giúp sinh viên phân tích, đánh giá và tổng hợp kiến thức đã học để điều khiển quần thể của chúng theo mong muốn, qua đó giúp sinh viên có thể nghiên cứu và áp dụng vào thực tế sản xuất của ngành</p>	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
510	Quản lý chất lượng nước ao nuôi thủy sản	<p>Nắm vững đặc tính của môi trường nước, động thái và ý nghĩa sinh thái học của các yếu tố như vật lý, hoá học và sinh học của nước đối với đời sống của thủy sinh vật, Nắm vững quá trình tích lũy, quá trình phân hủy vật chất hữu cơ ở nền đáy thủy vực và ảnh hưởng của chúng đối với đời sống của thủy sinh vật. Hiểu rõ và giải thích được các quá trình chuyển hóa vật chất dinh dưỡng trong thủy vực. Hiểu rõ và giải thích được sự ô nhiễm nguồn nước và khả năng tự làm sạch của nguồn nước. Nắm vững kiến thức về phương pháp thu mẫu, phương pháp phân tích và đánh giá các yếu tố chất lượng nước</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
511	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>- Về nội dung: Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018). - Về tư tưởng: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ			
512	KT Bảo quản và chế biến thủy sản	Học phần này giới thiệu những vấn đề quan trọng về nguyên liệu và công nghệ chế biến thủy hải sản như: thành phần hóa học, tính chất của nguyên liệu thủy - hải sản sau thu hoạch, những biến đổi của động vật thủy sản sau khi chết, các phương pháp bảo quản sản phẩm thủy hải sản, quy trình công nghệ chế biến nước mắm và các sản phẩm khác chế biến từ nguồn nguyên liệu thủy - hải sản. Thông qua học phần này sinh viên có thể lựa chọn nguyên liệu thủy hải sản phù hợp với mục đích chế biến các dòng sản phẩm khác nhau, phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và đề xuất được các giải pháp kiểm soát chất lượng thực phẩm thủy sản.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
513	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức: - Vai trò của thức ăn tươi sống trong nuôi trồng thủy sản; - Sinh học và kỹ thuật nuôi một số loài thức ăn tự nhiên quan trọng; - Thực hành nuôi một số giống loài (tảo, Artemia, luân trùng,...)	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
514	Thuốc và hóa chất thủy sản	Trang bị cho sinh viên kiến thức và cách sử dụng thuốc hóa chất trong NTTS và ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và nuôi trồng.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
515	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học.</p> <p>Lý giải và cung cấp cho sinh viên hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn về cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh.</p> <p>Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p>	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
516	Vi sinh ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	Giúp sinh viên nắm rõ lại các vấn đề có liên quan đến vi sinh vật trong thủy sản; hiểu được các khái niệm về vi sinh vật trong thủy sản; ứng dụng được các phương pháp xác định vi sinh vật trong thủy sản	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
517	TT Vi sinh ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	Trang bị những kiến thức cơ bản về vai trò của vi sinh, các quá trình chuyển hóa vật chất, quan hệ sinh thái quan trọng của vi sinh trong môi trường thủy vực. Những phương pháp quản lý vi sinh và các ứng dụng thành công trên các đối tượng, mô hình nuôi trong NTTS. 4.2. Đào tạo sinh viên có kỹ năng nhận biết và phân tích những ưu điểm của việc hạn chế kháng sinh, hóa chất bằng ứng dụng vi sinh vật hữu ích trong nuôi trồng thủy sản và nhận định được xu thế tất yếu trong phát triển NTTS bền vững. 4.3. Trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm, chủ động, tự tin và sáng tạo.	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
518	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, nhu cầu dinh dưỡng và phương pháp xây dựng công thức thức ăn cho các đối tượng nuôi	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thủy sản ở giai đoạn ương ấu trùng, nuôi thịt hay nuôi vỗ bố mẹ và những vấn đề có liên quan.			
519	TT. Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	Là cung cấp cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về: nguyên tắc thiết lập khẩu phần thức ăn cho động vật thủy sản; phương pháp đánh giá, chọn và tính tỷ lệ các loại nguyên liệu cần thiết trong chế biến thức ăn cho động vật thủy sản; phương pháp chế biến và đánh giá chất lượng của thức ăn cho tôm cá. Kiến thức của môn học sẽ giúp cho sinh viên trong nghiên cứu khoa học hoặc thực tiễn sản xuất thức ăn để phục vụ cho ngành nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả hơn.	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
520	Ngư loại học	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngư loại học thông qua những hiểu biết về hình thái giải phẫu cơ thể cá và chức năng của các cơ quan; Hệ thống phân loại cá; Những loài cá nước ngọt và nước lợ thường gặp ở Đồng bằng sông Cửu Long. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng về giải phẫu cá; Nhận dạng và phân loại một số nhóm cá chính; Phân tích các đặc điểm sinh học cá (sinh trưởng, dinh dưỡng, sinh sản)	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
521	Thủy sản đại cương	Mục tiêu chính của học phần là cung cấp cho sinh viên cách nhìn tổng hợp về sự phát triển nghề cá nói chung (khai thác, nuôi trồng, chế biến, bảo vệ nguồn lợi thủy sản) trên toàn thế giới và ở Việt Nam.		Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
522	Văn bản và lưu trữ đại cương	Nhằm trang bị kiến thức lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý và tài liệu lưu trữ, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững phương pháp soạn thảo và quản lý khoa học các loại văn bản		Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hành chính, biết cách lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác quản lý ở trường học cũng như ở các cơ quan nói chung.			
523	Pháp luật đại cương	<p>Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nắm được một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác Lênin.</p> <p>Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (HP2), Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên</p>		Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Quá trình: 30%</p> <p>Thi kết thúc: 70%</p>
524	TT. Sinh học đại cương	<p>Giúp SV biết cách sử dụng được các thiết bị, dụng cụ trong phòng thực hành</p> <p>Biết cách sử dụng KHV để quan sát vi mẫu.</p> <p>Thực hiện các tiêu bản, các thí nghiệm quan sát tế bào, quá trình trao đổi chất, phân bào</p> <p>Hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm, tìm và tổng hợp, viết báo cáo.</p>		Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
525	Sinh học đại cương	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sinh học tế bào, di truyền tế bào cũng như tổ chức tế bào trong cơ thể sinh vật, các kiến thức dựa trên nền tảng kiến thức sinh học phổ thông và được nâng cao hơn một chút giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu hơn.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
526	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua nội dung lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Quá trình: 30%</p> <p>Thi kết thúc: 70%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>- Sử dụng hệ điều hành Windows: Những hiểu biết cơ bản về tin học, thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính.</p> <p>- Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word.</p> <p>- Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel.</p>			
527	Kiến tập thực tế	Giúp sinh viên nhìn nhận tổng quan thực tế một số mô hình nuôi, sản xuất giống một số đối tượng thủy sản tại cơ sở và trang trại sản xuất giống thủy sản, qua đó rèn luyện sinh viên tinh thần và thái độ tích cực trong học tập, nghề nghiệp.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
528	Sinh hoá B	<p>Nắm được các kiến thức về các quá trình sinh hoá trong có thể sống</p> <p>Biết được vai trò và chức năng của các đại phân tử trong sinh vật như carbohydrate, protein, lipid và enzyme. Vitamin. Nắm được các biến đổi về mặt sinh hoá trong thủy sản.</p> <p>Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
529	Di truyền học đại cương	Nắm được cơ sở di truyền các tính trạng từ bố, mẹ sang con cái như thế nào. Có những hình thức và phương pháp nghiên cứu di truyền nào. Con người đã ứng dụng những nghiên cứu di truyền vào trong thực tế nghiên cứu di truyền và chọn giống nông nghiệp. Có thể biết được một số tính trạng, bệnh liên quan đến di truyền như thế nào	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
530	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu	1	Học kỳ II. Năm học	- Thi kết thúc thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lông/bóng đá, bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.		2022-2023	
531	Triết học Mác - Lênin	<p>Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học.</p> <p>Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin.</p> <p>Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay</p>	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
532	TT. Di truyền học đại cương	<p>Mục đích của các bài thực tập DTĐC nhằm cung cấp cho SV các phương pháp thực hiện mẫu để quan sát dưới KHV một số hiện tượng di truyền cơ bản và giúp SV củng cố những kiến thức cơ bản trong học phần lý thuyết DTĐC thông qua những quan sát dưới KHV và các mô hình thí nghiệm.</p> <p>Hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm, tìm và tổng hợp, viết báo cáo.</p>	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
533	Công trình và thiết bị thủy sản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật đo đạc, khảo sát, lập kế hoạch và thi công một số công trình phục vụ cơ sở sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy sản	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
534	Hóa phân tích ứng dụng thủy	Cung cấp kiến thức tổng quan về hóa phân tích ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản; phản ứng hóa học và chuẩn bị dung dịch trong phòng thí nghiệm; kiến	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	sản	thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu trong nuôi trồng thủy sản; Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của trong nuôi trồng thủy sản, phương pháp trọng lượng, phương pháp thể tích, phương pháp so màu quang phổ, phương pháp AAS và ICP, phương pháp sắc ký lỏng, sắc ký khí.			
535	Sinh thái thủy sinh vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tính chất của môi trường và một số quy luật biến đổi của các tính chất đó trong môi trường nước. Nghiên cứu sự tương tác giữa sinh vật với điều kiện sống trong môi trường nước cũng như những khả năng thích ứng của sinh vật với môi trường.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
536	TT. Sinh hoá B	Nắm được các biến đổi về mặt sinh hoá trong thực phẩm. Biết được cơ bản các kỹ thuật ứng dụng trong công nghệ sinh hoá. Biết cách thực hiện các thí nghiệm sinh hoá đơn giản như đánh giá hoạt tính của enzyme. Soạn báo cáo, báo cáo và làm việc nhóm	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
537	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
538	Tiếng Anh định hướng ToEIC 1	Giúp sinh viên Có kiến thức về danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ, sự hòa hợp giữa chủ từ và động từ, thì động từ và các hình thức của động từ, tính từ, giới từ, ... cung cấp một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể, chi tiết. Thảo luận về chủ đề nghề các tình huống hàng ngày như: du lịch, điện	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thoại di động, việc làm, thư viện trường, chuẩn bị cho chuyến đi du lịch, thời trang - quần áo.			
539	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác- Lê Nin. Từ đó, cung cấp cơ sở lý luận để nắm được những nội dung cơ bản Kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong bối cảnh phát triển nền kinh tế đất nước và thế giới ngày nay. Nghiên cứu kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa , công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế ở Việt Nam.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
540	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp chọn đề tài khoa học, phương pháp xây dựng đề cương đề tài nghiên cứu khoa học, những nội dung chính của một báo cáo khoa học và khâu chuẩn bị cho việc trình bày một báo cáo khoa học	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
541	TT.công nghệ thực phẩm (PTN)	Cung cấp các kiến thức chuyên môn về chuyên ngành thực tế (ngũ cốc, rau quả, thịt, thủy sản, lên men,...). Đồng thời cung cấp các kiến thức về quá trình và thiết bị ứng dụng trong bảo quản và chế biến sau thu hoạch. Tính toán nguyên liệu, phụ gia và hóa chất chuẩn bị cho quá trình chế biến và bảo quản. Thao tác vận hành các máy móc thiết bị trong quá trình bảo quản và chế biến. Phân tích, so sánh và giải thích các biến đổi trong quá trình bảo quản và chế biến sau thu hoạch.	5	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
542	Công nghệ sau thu hoạch và chế biến rau quả	Môn học giúp sinh viên phân biệt rau, quả. Các kiến thức cơ bản về thành phần hóa học, những biến đổi sinh lý và sinh hóa của rau quả sau thu hoạch. Đánh giá những nguyên nhân gây tổn thất rau quả trong quá trình thu hoạch và sau thu hoạch, đồng thời nêu ra các biện pháp thực hiện nhằm hạn chế tổn thất	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		này. Sinh viên biết được các phương pháp bảo quản nhằm duy trì chất lượng, giảm tổn thất và kéo dài thời gian bảo quản của rau quả. Công nghệ chế biến các sản phẩm từ rau quả như nước quả đục, nước quả trong, cô đặc, ngâm thấm thẩu, sấy, lạnh đông, lên men... Mục đích và các biến đổi của rau quả trong các công đoạn trong quá trình chế biến biến.			
543	Công nghệ CB sản phẩm đóng hộp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên liệu dùng trong sản xuất đồ hộp thực phẩm và các phương pháp để chế biến đồ hộp thực phẩm. Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về nguyên lý sản xuất đồ hộp, đi sâu các kiến thức về chế biến nhiệt sơ bộ và thanh trùng đồ hộp thực phẩm. Hiểu được thành phần tính chất của nguyên liệu, các biến đổi trong chế biến, đồng thời tiến hành các hoạt động sản xuất đồ hộp thực phẩm trong nhà máy chế biến. Môn học này sẽ giúp người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của công nghệ chế biến đồ hộp bao gồm đồ hộp nước uống, đồ hộp rau quả, đồ hộp thịt, đồ hộp cá, đồ hộp tôm, cua, ... trong ngành công nghệ thực phẩm.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
544	Công nghệ CB sữa & sản phẩm sữa	Giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản trong việc thu hoạch, xử lý, tồn trữ cũng như công nghệ chế biến những sản phẩm từ sữa, hiểu được giá trị sử dụng cũng như giá trị dinh dưỡng của nguồn nguyên liệu này đối với đời sống của con người. Giúp cho sinh viên có thể hiểu rõ và vận dụng các học phần đã học vào việc giải thích các hiện tượng xảy ra khi chế biến, tồn trữ sữa và các sản phẩm từ sữa.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
545	Công nghệ CB thịt & sản phẩm	Môn học cung cấp cho sinh viên một sự mô tả bao quát về sản phẩm động vật, khoa học thịt, những tiến bộ mới	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	thịt	nhất trong công nghệ, các quy trình sản xuất để tạo ra các nhóm sản phẩm đặc trưng trong chế biến thịt như ướp muối, xông khói, nhũ tương hóa... - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác.			
546	Công nghệ chế biến thủy - hải sản	Giới thiệu những vấn đề quan trọng về nguyên liệu và công nghệ chế biến thủy hải sản như: Thành phần hóa học, tính chất của nguyên liệu thủy - hải sản sau thu hoạch, những biến đổi của động vật thủy sản sau khi chết, các phương pháp bảo quản sản phẩm thủy hải sản, qui trình công nghệ chế biến nước mắm và các sản phẩm khác chế biến từ nguồn nguyên liệu thủy - hải sản.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
547	Công nghệ sản xuất bia rượu và nước giải khát	Học phần này gồm 3 phần: Công nghệ sản xuất rượu, bia và công nghệ sản xuất nước giải khát. Phần 1,2: Công nghệ sản xuất rượu, bia gồm 3 chương, đề cập đến các công đoạn chính trong một quá trình sản xuất rượu, bia, từ nguyên liệu chính đến quá trình đường hóa và cuối cùng là quá trình lên men trong sản xuất rượu, bia. Phần 3: Công nghệ sản xuất nước giải khát, đề cập đến các công đoạn chính trong một quá trình khảo sát nước giải khát có gas và không có gas.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
548	Bổ sung kiến thức chuyên ngành - CNTP	Giúp sinh viên có kiến thức tổng quát về thực phẩm chức năng, phân loại. Cung cấp kiến thức về những nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm và ngộ độc thực phẩm. Các loại thực phẩm chức năng có nguồn gốc khác nhau, quy định chung về quản lý thực phẩm chức năng trên thị trường, những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến tính an toàn lao động và các	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kỹ thuật để đảm bảo an toàn lao động.			
549	Bổ sung kiến thức cơ sở ngành - CNTP	Giúp sinh viên có kiến thức về các nguyên liệu cơ bản (nước, protein, lipid, glucid, chất màu,...), sự biến đổi phẩm chất thực phẩm và sự ảnh hưởng của các quá trình công nghệ đến sự chuyển hóa các hợp phần trên. Giúp sinh viên nắm được các kiến thức về các quá trình sinh hoá trong cơ thể sống; Biết được vai trò và chức năng của các đại phân tử trong sinh vật như carbohydrate, protein, lipid và enzyme. Vitamin; Các biến đổi về mặt sinh hoá trong thủy sản.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
550	Thực tập tốt nghiệp – rèn nghề CNTP	Cung cấp kiến thức các môn chuyên ngành thực tế (ngũ cốc, rau quả, thịt, sữa, thủy sản, lên men,...) các quá trình và thiết bị ứng dụng trong bảo quản và chế biến thực phẩm, kiến thức thực tế về chuẩn bị nguyên liệu, thao tác thực hành và vận hành máy móc thiết bị qui mô công nghiệp. Đồng thời cung cấp cho người học các kỹ năng giao tiếp, xử lý các công việc thực tế, công tác tại nơi thực tập như một nhân viên thực thụ. Kỹ năng tính toán nguyên liệu, phụ gia và hóa chất chuẩn bị cho quá trình bảo quản và chế biến thực phẩm cũng như theo dõi các biến đổi trong quá trình chế biến và bảo quản (độ ẩm, pH, hiệu suất thu hồi, cấu trúc, cảm quan,...), hiểu nguyên lý vận hành các máy móc thiết bị trong quá trình bảo quản và chế biến thực phẩm, kỹ năng phân tích, so sánh và giải thích các biến đổi trong quá trình sản xuất và chế biến thực phẩm. Ngoài ra, người học thấy được tầm quan trọng của thực tập thực tế CNTP tại nhà máy, thích tham gia sản xuất, tính toán thông số và tìm hiểu nguyên lý vận hành thiết bị trong quá trình thực tập.	6	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
551	Khóa luận tốt nghiệp - CNTP	Có kiến thức tổng quan tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết phân tích, xử lý số liệu liên	10	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Biết viết và trình bày một nghiên cứu khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tham khảo tài liệu và bố trí thí nghiệm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.			
552	Tiểu luận tốt nghiệp - CNTP	Có kiến thức tổng quan tổng hợp về hoạt động nghiên cứu và chế biến thực phẩm. Biết phân tích, xử lý số liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Biết viết và trình bày một nghiên cứu khoa học. Sinh viên có khả năng tự học, tham khảo tài liệu và bố trí thí nghiệm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.	6	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
553	Công nghệ lạnh thực phẩm	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực chế biến nhiệt độ thấp. Nội dung môn học chủ yếu đề cập đến hệ thống lạnh, làm lạnh và những thay đổi của thực phẩm trong quá trình bảo quản lạnh; lý thuyết lạnh đông thực phẩm và những vấn đề công nghệ có liên quan; phương pháp tan giá thực phẩm và những biến đổi chất lượng thực phẩm lạnh đông có thể xảy ra trong quá trình tan giá	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
554	Độc chất học thực phẩm	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực độc chất học trong sử dụng, chế biến và bảo quản thực phẩm. Nội dung môn học chủ yếu đề cập đến các khái niệm liên quan đến độc chất học thực phẩm, phân loại các chất độc, nguồn gây nhiễm của chất độc, cơ chế gây độc và con đường chuyển hóa của chất độc trong cơ thể, các chất độc thường gặp trong thực phẩm và các ảnh hưởng của các chất độc trên đối với cơ thể người bị ngộ độc, biện pháp đề phòng ngộ độc thực phẩm.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
555	Kỹ thuật thực phẩm 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sinh học, kỹ thuật hóa sinh học, các ưu nhược điểm và ứng dụng của chúng trong ngành	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		công nghiệp thực phẩm			
556	Phụ gia trong chế biến thực phẩm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phụ gia thực phẩm, cách hướng dẫn sử dụng phụ gia thực phẩm, giới thiệu các chất phụ gia bảo quản, cơ chế tác dụng của các chất bảo quản lên vi sinh vật, các chất chống oxy hóa, các chất chống nấm mốc, các chất phụ gia dinh dưỡng, phụ gia tạo mùi, màu cho thực phẩm, phụ gia làm tăng vị cho thực phẩm. Ngoài ra sinh viên có quan niệm đúng đắn về các loại phụ gia sử dụng, sử dụng các loại hóa chất phù hợp đối với từng loại sản phẩm và theo đúng qui định, đảm bảo an toàn thực phẩm.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
557	Phương pháp nghiên cứu khoa học - CNTP	Giúp học viên biết cách bố trí thí nghiệm và phân tích số liệu để thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho luận văn tốt nghiệp và phục vụ việc nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
558	Thống kê phép thí nghiệm CNTP	Trang bị cho sinh viên hiểu rõ các khái niệm cơ bản sử dụng trong phương pháp thống kê, hiểu và vận dụng được các phương pháp phân tích số liệu như phân tích mô tả, phân tích biểu đồ, phân tích phương sai, phân tích hồi qui.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
559	Thực phẩm chức năng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về thực phẩm chức năng, tác dụng của thực phẩm chức năng đến sức khỏe con người thông qua việc hỗ trợ, tái tạo ngăn ngừa một số bệnh lý phổ biến như tiểu đường, cao huyết áp, mỡ máu, tim mạch và viêm khớp, các vấn đề liên quan đến bệnh béo phì và ung thư. Các hợp chất có hoạt chất chức năng có nguồn gốc khác nhau, đặc tính chức năng và cơ chế tác dụng đối với sức khỏe con người. Một số loại thực phẩm từ thiên nhiên chỉ được dùng đặc biệt để phòng bệnh và chữa một số bệnh. Ngoài ra vấn đề quản lý và phát triển thực phẩm chức năng cũng được thảo luận.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
560	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Quá trình: 30%</p> <p>Thi kết thúc: 70%</p>
561	Công nghệ sau thu hoạch và chế biến ngũ cốc	<p>Môn học giúp sinh viên tìm hiểu về cấu tạo, tính chất vật lý, những biến đổi sinh lý, sinh hóa hạt ngũ cốc sau thu hoạch. Đánh giá những nguyên nhân gây tổn thất ngũ cốc trong quá trình thu hoạch và sau thu hoạch, đồng thời nêu ra các biện pháp thực hiện nhằm hạn chế tổn thất này. Sinh viên biết được các phương pháp bảo quản nhằm duy trì chất lượng và kéo dài thời gian bảo quản của hạt ngũ cốc. Công nghệ sản xuất một số sản phẩm từ các nguyên liệu ngũ cốc như tinh bột, bánh mì, mì sợi, mì ăn liền...</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
562	Công nghệ chế biến đường và bánh kẹo	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ chế biến bánh kẹo như: Nguyên liệu và qui trình sản xuất đường và bánh kẹo, phân loại các sản phẩm bánh kẹo, quy trình công nghệ chế biến một số sản phẩm bánh kẹo. Sinh viên có khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong chế biến đường, bánh, kẹo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể thiết kế và quản lý tốt qui trình công nghệ, tính toán cân bằng vật chất trong sản xuất đường và sản phẩm bánh kẹo.</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>
563	Công nghệ CB chè, cà phê, ca cao	<p>Nắm được quy trình công nghệ chế biến trà, cà phê, và cacao. Ưu nhược điểm của từng quy trình. Sinh viên hiểu được ứng dụng và ảnh hưởng của các sản phẩm này đối với sức khỏe (cả khía cạnh tốt và xấu).</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<p>Quá trình: 40%</p> <p>Thi kết thúc: 60%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
564	Công nghệ chế biến dầu, mỡ thực phẩm	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng về tinh luyện dầu mỡ thực phẩm, đồng thời cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng về kỹ thuật cải tiến tính chất của dầu mỡ và công nghệ chế biến các sản phẩm giàu béo.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
565	Nguyên lý bảo quản và chế biến TP	Sinh viên biết các nguyên nhân gây hư hỏng thực phẩm, các phương pháp bảo quản thực phẩm và các quá trình cơ bản trong chế biến thực phẩm. Phân tích và giải thích được nguyên nhân gây hư hỏng thực phẩm từ đó áp dụng các phương pháp bảo quản phù hợp nhất	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
566	Nước cấp, nước thải kỹ nghệ	Thực tập tại nhà máy là một trong những môn học rất quan trọng đối với sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm. Trong quá trình thực tập thực tế tại các cơ sở, sinh viên tìm hiểu các vấn đề liên quan đến các quá trình và thiết bị như cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, các thông số kỹ thuật trong vận hành thiết bị và các yếu tố như hưởng đến các quá trình xảy ra trong thiết bị .	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
567	Phát triển sản phẩm mới	Trang bị cho sinh viên khả năng vận dụng các kiến thức về: Quy trình các bước trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới Nghiên cứu thị trường, người tiêu dùng để khảo sát, phân tích, sàng lọc, tổng hợp , lập kế hoạch và thực hiện dự án phát triển sản phẩm.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
568	Quản lý chất lượng và luật thực phẩm	Các định nghĩa, khái niệm, nguyên tắc cơ bản trong quản lý chất lượng thực phẩm. Nội dung, phương pháp thực hiện, các thủ tục, yêu cầu và mối quan hệ giữa các hệ thống quản lý chất lượng: HACCP, GMP, SSOP, ISO	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
569	Tham quan thực tế nhà máy	Công ty TNHH nhà máy bia Heineken Việt Nam, công ty Ajinomoto Việt Nam, công ty Yakult Việt Nam, nông trại rau, quả Đà Lạt, cơ sở rượu	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cần Đà Lạt, nhà máy trà atiso & rượu vang Vĩnh Tiến, trang trại chè và nhà máy chế biến chè Đà Lạt			
570	Công nghệ sản xuất nước chấm và gia vị	Trình bày được các bước tiến hành và thông số công nghệ; phân tích được các yếu tố ảnh hưởng, giải thích được các biến đổi diễn ra trong quy trình sản xuất một số sản phẩm nước chấm, gia vị. Chủ động tính toán, cân đối nguyên vật liệu, thực hiện chính xác các công đoạn trong qui trình sản xuất một số sản phẩm nước chấm, gia vị. Lựa chọn đúng phương pháp và thiết bị trong quy trình sản xuất một số sản phẩm nước chấm, gia vị; đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm. Kỹ thuật pha chế đồ uống 2TC Trang bị cho sinh viên kiến thức lịch sử cocktail, khái niệm cơ bản cocktail, kiến thức cơ bản về nguyên phụ liệu, dụng cụ trang thiết bị cần thiết trong quầy bar, các nguyên tắc, kỹ thuật pha chế một loại nước uống, các nguyên tắc bảo quản phù hợp, với yêu cầu của từng loại thức uống, công thức pha chế quốc tế cơ bản. Quản lý và tận dụng phụ phẩm trong chế biến thực phẩm 2TC	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
571	Kỹ thuật pha chế đồ uống	Sinh viên nhận diện được các loại trang thiết bị, dụng cụ sử dụng tại bộ phận pha chế đồ uống và công dụng của chúng. Phân loại và mô tả được các loại đồ uống có cồn và không cồn như đặc điểm, tính chất, nguyên liệu, phương pháp sản xuất và nguyên tắc pha chế và phục vụ. Trình bày được các nội quy, quy định của bộ phận pha chế đồ uống. Nguyên tắc của kỹ thuật pha chế đồ uống	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
572	TT. Kỹ thuật pha chế đồ uống	Sinh viên nhận diện được các dụng cụ và thiết bị được sử dụng trong pha chế. Biết cách bố trí, các dụng cụ và thiết bị cho phù hợp. Thực hiện được các thao tác pha chế cơ bản. Pha chế được một số công thức các sản phẩm đồ	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		uống có			
573	Quản lý và tận dụng phụ phẩm trong chế biến thực phẩm	Giới thiệu tình hình phụ phẩm trong ngành sản xuất thực phẩm, tính chất và môi nguy phụ phẩm, qua đó cho thấy cần thiết của việc quản lý làm giảm thiểu phế phẩm và tận dụng phụ phẩm. Tối ưu hóa quá trình sản xuất nhằm giảm thiểu phế phẩm và tiết kiệm nguồn năng lượng. Cung cấp kiến thức về phân loại phụ phẩm, phế phẩm. Từ đó đề ra phương pháp và công nghệ xử lý phù hợp.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
574	Kỹ thuật thực phẩm 2	Môn học Tổng kê vật chất và năng lượng trình bày các kiến thức có liên quan đến các đại lượng thường được sử dụng trong tính toán những quá trình truyền nhiệt, truyền khối và cơ học lưu chất. Nội dung trọng tâm của học phần là đi sâu vào phương pháp tính toán các quá trình kỹ thuật vừa nêu trong chế biến thực phẩm dựa trên cơ sở các định luật bảo toàn vật chất và định luật bảo toàn năng lượng. - Khái niệm quá trình truyền khối giới thiệu những khái niệm cần thiết và nhắc lại những kiến thức có liên quan đến môn học. - Trình bày cơ chế sự di chuyển phân tử từ pha này sang pha khác (sự khuếch tán) và sự cân bằng pha của hệ thống nhiều cấu tử. - Lý thuyết tính toán các quá trình và thiết bị truyền khối (khuếch tán) dựa trên sự cân bằng pha như các quá trình chưng cất, hấp thu (cân bằng lỏng - hơi), quá trình trích ly chất lỏng (cân bằng lỏng - lỏng), quá trình trích ly chất rắn (cân bằng lỏng - rắn), quá trình sấy (cân bằng rắn - hơi)	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
575	TT Vi sinh học thực phẩm	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực phân tích vi sinh để phân tích các chỉ tiêu vi sinh, giải thích các vấn đề liên quan để ứng dụng trong thực tế kiểm nghiệm,	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hiểu biết các thiết bị trong phòng thí nghiệm vi sinh; khả năng giải thích được các bước thực hiện; khả năng nhận biết, giải thích được kết quả phân tích			
576	TT. Kỹ thuật thực phẩm 1 (PTN)	Sinh viên hiểu biết các thiết bị đo đạc, cấu tạo và vận hành các thiết bị thí nghiệm. Sinh viên biết cách tìm và tra cứu các số liệu cần thiết trong các tài liệu tham khảo, biết tính toán các quá trình, có thể đọc và hiểu các tài liệu bằng tiếng nước ngoài	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
577	TT. Kỹ thuật thực phẩm 2 (PTN)	Sinh viên hiểu biết các thiết bị đo đạc, cấu tạo và vận hành các thiết bị thí nghiệm. Sinh viên biết cách tra cứu các số liệu cần thiết trong các tài liệu tham khảo, biết tính toán các quá trình về tổng kê vật chất và năng lượng, quá trình truyền nhiệt và cân bằng vật chất trong chế biến thực phẩm.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
578	Vi sinh học thực phẩm	Giúp cho sinh viên nhận thức được vai trò của vi sinh vật trong chế biến cũng như bảo quản thực phẩm. Cũng như những tác hại của vi sinh vật khi chúng nhiễm vào thực phẩm	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
579	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chày, nắm vững yêu cầu kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
580	TT. Hóa học thực phẩm	Giúp cho sinh viên nhận thức được vai trò của vi sinh vật trong chế biến cũng như bảo quản thực phẩm. Cũng như những tác hại của vi sinh vật khi chúng nhiễm vào thực phẩm	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
581	Hoá học thực phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của thực phẩm, các biến đổi và tương tác xảy ra trong suốt tiến trình chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm. Sinh viên sẽ	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được nghiên cứu về các nguyên liệu cơ bản (nước, protein, lipid, glucid, chất màu,...), sự biến đổi phẩm chất thực phẩm và sự ảnh hưởng của các quá trình công nghệ đến sự chuyển hóa các hợp phần trên.			
582	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học) ; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
583	Đánh giá cảm quan thực phẩm	Học phần cung cấp kiến thức chung về các khái niệm và lịch sử phát triển của đánh giá cảm quan, các nguyên tắc và những điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan thực phẩm. Cơ sở khoa học của quá trình đánh giá cảm quan bằng vị giác, khứu giác, thị giác, thính giác và xúc giác. Giới thiệu mục đích, phương pháp tiến hành và xử lý kết quả của các phép thử phân biệt, các phép thử mô tả, các phép thử thị hiếu. Mô tả các điều kiện cần thiết để tiến hành đánh giá cảm quan và cách thực hành đánh giá cảm quan tốt.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
584	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến 2018. Giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng,	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vận dụng kiến thức đã học trong quá trình học tập và công tác			
585	TT.Đánh giá cảm quan thực phẩm	Giúp cho sinh viên nhận thức được vai trò của vi sinh vật trong chế biến cũng như bảo quản thực phẩm. Cũng như những tác hại của vi sinh vật khi chúng nhiễm vào thực phẩm	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
586	Anh văn chuyên ngành CNTP	Trang bị phương pháp và khả năng đọc hiểu, dịch thuật và trình bày bằng tiếng anh chuyên ngành liên quan đến các kiến thức về thành phần dinh dưỡng thực phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm, công nghệ chế biến thực phẩm, kỹ thuật chế biến thực phẩm, kỹ thuật bảo quản thực phẩm. Kiến thức về dịch thuật và viết tóm tắt bằng tiếng Anh.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
587	Bao bì thực phẩm	Giúp cho sinh viên hiểu được các tính chất của bao gói và sự tiến bộ nhanh chóng của bao bì hiện đại góp phần vào sự tiến bộ trong sản xuất thực phẩm. Học phần còn giúp sinh viên ứng dụng chọn lựa vật liệu, nêu các yêu cầu thiết kế để thỏa mãn các mục tiêu sản xuất, bảo quản, tiếp thị. Sau các tiến trình công nghệ, đóng gói có một vai trò hết sức quan trọng trong sản xuất thực phẩm hiện đại. Ngày nay hầu hết các sản phẩm thực phẩm đều dùng nhiều loại bao bì ăn được hay không ăn được, bao bì cổ điển, bao bì thông minh ... để bao gói, vận chuyển, tiếp thị, cải thiện phẩm chất, bảo quản, trợ giúp quản lý các sản phẩm thực phẩm ... Học phần này nhằm giới thiệu, bên cạnh các yếu tố liên quan đến tâm lý xã hội trong tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt chú ý đến vai trò khoa học kỹ thuật của bao bì như một phương tiện điều chỉnh các mối quan hệ giữa sự ổn định phẩm chất thực phẩm với các yếu tố của môi trường. Học phần còn giúp sinh viên có khả năng chọn lựa vật liệu bao gói thích hợp, tính toán thiết kế,	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sử dụng bao bì, để đạt các nhiều mục tiêu trên.			
588	Dinh dưỡng người	<p>Cung cấp cho SV kiến thức về cấu trúc cơ thể người và nhu cầu năng lượng cho cơ thể. Vai trò của các chất dinh dưỡng đa lượng và vi lượng đối với sức khỏe con người.</p> <p>SV có khả năng phân tích và đánh giá được nhu cầu năng lượng, và các chất dinh dưỡng cho từng đối tượng khác nhau (độ tuổi, giới tính, tình trạng sinh lý đặc biệt).</p> <p>Trang bị cho SV nắm được kiến thức cơ bản về vai trò của các chất dinh dưỡng đa lượng và vi lượng đối với sức khỏe liên quan đến sự biến đổi và xáo trộn xảy ra trong cơ thể.</p> <p>Phân tích và đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến thành phần dinh dưỡng trong thực phẩm</p> <p>Giúp cho SV xây dựng được chế độ ăn cân đối-hợp lý cho các đối tượng khác nhau.</p>	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
589	Kỹ thuật thực phẩm 3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sinh học, kỹ thuật hóa sinh học, các ưu nhược điểm và ứng dụng của chúng trong ngành công nghiệp thực phẩm	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
590	Niên luận kỹ thuật thực phẩm	Một trong những nhiệm vụ của người kỹ sư công nghệ thực phẩm là thiết kế các trang thiết bị cần thiết trong sản xuất thực phẩm. Học phần niên luận kỹ thuật thực phẩm trang bị kỹ năng tính toán và thể hiện kết quả tính toán bằng bản vẽ chi tiết cấu tạo thiết bị cần thiết kể. Kết quả tính toán và bản vẽ chi tiết phải báo cáo và được đánh giá thông qua hội đồng của tổ chuyên môn.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
591	TT. Kỹ thuật thực phẩm (nhà máy)	Sinh viên biết được các kiến thức đại cương về nguồn nước cấp, nước thải, các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước cấp và nước thải. Các phương pháp xử	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lý nước cấp cho sinh hoạt và sản xuất, chế biến và các biện pháp xử lý và công nghệ xử lý nước thải đang được áp dụng tại Việt Nam.			
592	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
593	Xã hội học đại cương	Nắm những vấn đề chung về xã hội học: Lịch sử nghiên cứu, khái niệm, đối tượng nghiên cứu... để hình thành phương pháp học và nghiên cứu môn học. Nắm vững một số vấn đề chuyên sâu về xã hội học chuyên ngành: nông thôn, đô thị, gia đình... Hiểu rõ về tổ chức và thiết chế xã hội để nắm vững cách hình thành, hoạt động và khả năng tham gia vào tổ chức xã hội. Ứng dụng những kiến thức vào học vào nhìn nhận thực tế những vấn đề xã hội hiện nay.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
594	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, thông qua học phần, người học cũng có thể vận dụng kiến thức nền tảng từ môn học vào trong thực tế cuộc sống và công việc sau này	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
595	Toán cao cấp (ngành QLDD,QLT NMT,CNTP)	Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về đạo hàm, vi phân, hàm số..., qua đó có thể ứng dụng trong các học phần cơ sở ngành tiếp theo	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
596	Cơ nhiệt đại cương	Giúp sinh viên nắm được các định luật của cơ học và nhiệt học, giải được cá bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình, vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng cơ nhiệt thường gặp.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
597	TT. Cơ nhiệt	Học phần thực tập các nội dung đến việc sử dụng các dụng cụ đo lường cơ	1	Học kỳ I. Năm học	Thi kết thúc:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	đại cương	bản. Các nội dung liên quan đến việc kiểm chứng các định luật bảo toàn trong cơ học, xác định một số đại lượng vật lý và khảo sát hiện tượng liên quan đến nhiệt học, quang học.		2022-2023	100%
598	Hóa học đại cương	Trang bị cho sv kiến thức cơ bản về hóa học vô cơ, hữu cơ làm nền tảng cho học các môn tiếp theo như hóa phân tích, Sinh hóa	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
599	TT. Hóa học đại cương	Sinh viên sẽ học thực hành các thí nghiệm liên quan đến vận tốc phản ứng, điện phân, ăn mòn kim loại, chuẩn độ.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
600	Tin học căn bản	Sinh viên rèn thao tác cơ bản sử dụng máy vi tính và các phần mềm tin học văn phòng	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
601	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá, bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
602	Hóa phân tích (CNTP, QLTNMT)	Quan về hóa phân tích ứng dụng trong thực phẩm Trang bị kiến thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu thực phẩm; Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của thực phẩm, phương pháp trọng lượng, phương pháp thể tích, phương pháp so màu quang phổ, phương pháp AAS và ICP, phương pháp sắc ký lỏng, sắc ký khí. Cung cấp kiến thức về phương pháp đánh giá số liệu phân tích, đánh giá và bảo đảm chất lượng QA&QC cho phòng thí nghiệm	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
603	TT. Hóa phân tích (CNTP,	Thực hành về phản ứng hóa học và chuẩn bị dung dịch trong phòng thí nghiệm	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	QLTNMT)	Thực hành phân tích mẫu và đánh giá kết quả thu được tại PTN Trang bị cho sinh viên các kiến thức về an toàn phòng thí nghiệm			
604	Triết học Mác - Lênin	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học.p sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng giai đoạn hiện nay	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
605	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp chọn đề tài khoa học, phương pháp xây dựng đề cương đề tài nghiên cứu khoa học, những nội dung chính của một báo cáo khoa học và khâu chuẩn bị cho việc trình bày một báo cáo khoa học	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
606	Hình họa – Vẽ kỹ thuật - CNTP	- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật, bồi dưỡng khả năng lập và đọc bản vẽ, đồng thời rèn luyện cho sinh viên tác phong làm việc khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật, tính cẩn thận, kiên nhẫn của người làm công tác kỹ thuật. - Giúp cho sinh viên vận dụng được kiến thức của môn học trong đời sống và các môn khác.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
607	Kỹ thuật thực phẩm 1	Trang bị cho sinh viên các tính chất cơ bản của lưu chất và vật liệu rời, quá trình và thiết bị phân ly, các hình thức truyền nhiệt và ứng dụng trong chế biến	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thực phẩm. Tổng kê vật chất và năng lượng trong tính toán quá trình vận chuyển lưu chất. Tính toán các thiết bị truyền nhiệt, quản lý năng lượng và các thiết bị hỗ trợ.			
608	Nhiệt kỹ thuật	Học phần KTN sẽ giới thiệu các kiến thức cơ bản về nhiệt động học và truyền nhiệt và các ứng dụng của nó trong tính toán kỹ thuật.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
609	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chày, nắm vững yêu cầu kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
610	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
611	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần gồm có 6 chương : Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê-Nin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lê-Nin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như : Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình:30% Thi kết thúc: 70%
612	Thực tập giáo trình ở trang trại	Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng: Thực hiện được qui trình tiêm phòng	5	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>các bệnh cho gia súc, gia cầm;</p> <p>Quản lý được tình hình quản lý dịch bệnh trong đàn vật nuôi;</p> <p>Kiểm soát được tình hình sử dụng thuốc thú y trong phòng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm ở các trại chăn nuôi</p>			
613	Thực hành bệnh xá Thú y	<p>Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:</p> <p>Thực hiện được qui trình tiêm phòng các bệnh cho gia súc, gia cầm ở bệnh xá thú y cũng như ở trại chăn nuôi</p> <p>Quản lý được tình hình quản lý dịch bệnh trong đàn vật nuôi;</p> <p>Kiểm soát được tình hình sử dụng thuốc thú y trong phòng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm</p>	5	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
614	Miễn dịch vắc xin	<p>Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân loại vaccin, sản xuất vaccin thú y, kiểm nghiệm vaccin, sử dụng vaccin và miễn dịch học ứng dụng trong chẩn đoán bệnh truyền nhiễm của vật nuôi.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
615	TT. Dược liệu thú y	<p>Xác định thành phần, tác dụng của dược liệu</p> <p>Mô tả cây dược liệu chứa carbohydrate, glycoside, acid hữu cơ, chất kháng khuẩn, alkaloid, tinh dầu và lipid</p> <p>Nhận dạng một số cây dược liệu thông dụng</p> <p>Thực hành kỹ thuật trồng, thu hái, phơi sấy, chế biến, bảo quản dược liệu đúng cách, đúng quy trình</p> <p>Rèn luyện được tính cẩn thận, khả năng ghi nhớ, thái độ khách quan và an toàn khi hoạt động.</p>	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
616	Bệnh động vật lây truyền sang người	<p>Tìm hiểu nguyên nhân, phương thức lây truyền, đối tượng mắc bệnh, cơ chế sinh bệnh, triệu chứng, chẩn đoán và phòng trị bệnh vật nuôi</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
617	Khóa luận tốt nghiệp - Thú y	<p>Học phần thực hiện khóa luận, trang bị cho sinh viên ngành Thú Y kỹ năng tổng hợp kiến thức đã học, ứng dụng trong thực tiễn Thú Y, phân tích và đánh giá kết quả đạt được, từ đó đưa ra kết luận và đề nghị phù hợp phục vụ cho sản xuất hoặc tạo tiền đề cho các nghiên cứu tiếp theo. 2</p> <p>Sau thời gian thực hiện khóa luận, sinh viên được trang bị kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tạo một văn bản khoa học, tổng hợp và trình bày một vấn đề, vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn sản xuất</p>	12	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
618	Tiểu luận tốt nghiệp - Thú y	<p>Học phần thực hiện tiểu luận, trang bị cho sinh viên ngành Thú Y kỹ năng tổng hợp kiến thức đã học, ứng dụng trong thực tiễn Thú Y, phân tích và đánh giá kết quả đạt được, từ đó đưa ra kết luận và đề nghị phù hợp phục vụ cho sản xuất hoặc tạo tiền đề cho các nghiên cứu tiếp theo.</p> <p>Sau thời gian thực hiện tiểu luận, sinh viên được trang bị kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tạo một văn bản khoa học, tổng hợp và trình bày một vấn đề, vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn sản xuất.</p>	8	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
619	Quản lý chất thải chăn nuôi	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Chăn nuôi và vấn đề ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải rắn trong chăn nuôi, quản lý nước thải chăn nuôi, quản lý khí thải chuồng nuôi và áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn trong chăn nuôi	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
620	Dược liệu thú y	Học phần Dược liệu thú y nhằm cung cấp những nội dung về vai trò, tác dụng của các nhóm dược liệu nguồn gốc thực, động vật, khoáng chất dùng làm thuốc phòng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm; Nguyên lý, cơ sở khoa học sử dụng; Phân bố, phương pháp khai thác, bảo	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quản, chế biến bảo quản dược liệu thú y			
621	Sinh lý bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về rối loạn điều hòa thân nhiệt, rối loạn chuyển hóa các chất, rối loạn hệ thống máu, sinh lý bệnh hệ thống: tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp tiết niệu, gan, nội tiết. Từ đó, tìm ra được quy luật hoạt động của cơ thể bị bệnh, để có phương pháp suy luận trong chẩn đoán và điều trị bệnh trên gia súc và gia cầm	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
622	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Thú y	Cung cấp cho SV kiến thức về các nguyên tắc cơ bản trong nghiên cứu khoa học. -Ứng dụng các kỹ năng cơ bản vào qui trình nghiên cứu. -Trang bị cho SV biết ứng dụng qui trình nghiên cứu để xây dựng Đề cương NCKH- 1 Đề tài khóa luận hay tiểu luận tốt nghiệp đại học ngành Thú y -Hướng dẫn SV cách trình bày đề cương NCKH lên Powerpoint và báo cáo đề cương NCKH/báo cáo ĐC khóa luận/ tiểu luận trước hội đồng. -Hướng dẫn SV phương pháp viết khóa luận/ tiểu luận -Phương pháp viết bài báo khoa học đăng trên tạp chí	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
623	Kiểm nghiệm sản phẩm động vật	Học phần Kiểm nghiệm sản phẩm động vật gồm những nội dung về trình tự về khám thú sồng, giết mổ, khám thịt và phủ tạng tại cơ sở giết mổ, các chất tồn dư, phương pháp xét nghiệm vệ sinh sản phẩm động vật và các biến đổi của thịt sau khi giết mổ	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
624	TT. Sản khoa và thụ tinh nhân tạo gia súc	Lấy tinh và kiểm tra được chất lượng tinh dịch của gia súc đạt chất lượng; Gieo tinh được cho gia súc đạt tỷ lệ đậu thai cao; Đỡ đẻ được cho gia súc đảm bảo an toàn cho mẹ và con.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
625	Bệnh ký sinh trùng gia súc, gia cầm	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm của ký sinh trùng, nguyên nhân gây bệnh, cơ chế gây bệnh, triệu chứng, bệnh tích, phương pháp chẩn đoán và phòng – trị một số bệnh sán lá, sán dây, giun tròn, nguyên sinh động vật và ngoại ký sinh trùng trên gia súc – gia cầm	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
626	TT. Bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm	Chẩn đoán đúng bệnh truyền nhiễm xảy ra trên gia súc, gia cầm; Phòng và trị bệnh cho đàn vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh cho vật nuôi và sức khỏe cộng đồng. Sử dụng được vaccine và kháng thể trong phòng và trị bệnh cho gia súc, gia cầm.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
627	TT. Bệnh ký sinh trùng gia súc, gia cầm	Nhận dạng được triệu chứng, bệnh tích của gia súc, gia cầm mắc bệnh ký sinh trùng; Chẩn đoán được gia súc – gia cầm bị bệnh ký sinh trùng, đồng thời đưa ra biện pháp phòng và điều trị đúng bệnh cho vật nuôi.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
628	TT. Kiểm nghiệm sản phẩm động vật	Thực hiện được quy trình kiểm tra thịt ở lò giết mổ; Kiểm nghiệm được các sản phẩm động vật ở phòng thí nghiệm một cách thành thạo, nhanh nhẹn, khéo léo và chính xác; Phát hiện được thân thịt bị bệnh, sản phẩm động vật bị nhiễm vi sinh vật và có hướng xử lý phù hợp.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
629	Tin học ứng dụng trong chăn nuôi, thú y	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về ứng dụng tin học phục vụ cho ngành Chăn nuôi, Thú y trong học tập và NCKH. -Trang bị cho sinh viên có kỹ năng thực hiện các thao tác trên máy tính với các phần mềm cơ bản Word, Excel, Minitab, Powerpoint,... để thu thập, tính	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toán, xử lý thống kê số liệu; thiết kế các thành phần khóa luận/tiểu luận tốt nghiệp; báo cáo KH và trình bày khóa luận/tiểu luận tốt nghiệp của ngành TY, CN			
630	TT. Dược liệu thú y	<p>Xác định thành phần, tác dụng của dược liệu</p> <p>Mô tả cây dược liệu chứa carbohydrate, glycoside, acid hữu cơ, chất kháng khuẩn, alkaloid, tinh dầu và lipid</p> <p>Nhận dạng một số cây dược liệu thông dụng</p> <p>Thực hành kỹ thuật trồng, thu hái, phơi sấy, chế biến, bảo quản dược liệu đúng cách, đúng quy trình</p> <p>Rèn luyện được tính cẩn thận, khả năng ghi nhớ, thái độ khách quan và an toàn khi hoạt động.</p>	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
631	Chăn nuôi lợn	Học phần Chăn nuôi lợn nhằm cung cấp những nội dung về vai trò, phương pháp, kỹ thuật chăn nuôi lợn ứng với từng giai đoạn phát triển của lợn cũng như cách quản lý, chăm sóc và nuôi dưỡng phù hợp với từng phương thức chăn nuôi lợn.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
632	Chăn nuôi gia súc nhai lại	Học phần Chăn nuôi gia súc nhai lại nhằm cung cấp những nội dung về vai trò, phương pháp, kỹ thuật chăn nuôi gia súc nhai lại ứng với từng giai đoạn phát triển của gia súc nhai lại cũng như cách quản lý, chăm sóc và nuôi dưỡng phù hợp với từng phương thức chăn nuôi gia súc nhai lại.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
633	Độc chất học Thú y	Học phần độc chất học thú y nhằm cung cấp những khái niệm chung về độc chất học; Thuốc bảo vệ thực vật; Một số chất độc vô cơ; Chất độc có nguồn gốc thực vật; Kháng sinh; Độc tố nấm mốc và vi khuẩn; Một số chất khí độc trong chuồng nuôi	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
634	Bảo quản chế biến sản phẩm động vật	Học phần Bảo quản và chế biến sản phẩm động vật nhằm cung cấp những nội dung thành phần dinh dưỡng của thịt, những biến đổi của thịt sau khi giết mổ, hình thức giảm phẩm chất thịt và sự hư hỏng và phương pháp bảo quản và chế biến các sản phẩm chăn nuôi (thịt, trứng và sữa).	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
635	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh chó, mèo	Học phần Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh chó mèo nhằm cấp cho sinh viên ngành Bác sỹ thú y kiến thức về kỹ thuật nuôi chó mèo, xác định nguyên nhân gây bệnh, cách sinh bệnh, triệu chứng, cách chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa giúp sinh viên có đủ trình độ và khả năng chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thường xảy ra trên chó mèo	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
636	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh động vật hoang dã	Học phần Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh động vật hoang dã gồm những nội dung về kỹ thuật nuôi động vật hoang dã và phòng trị bệnh ở thú ăn thịt (bao gồm họ mèo, họ gấu, họ chồn), một số loài linh trưởng (khỉ, vượn), hươu nai, chim hoang dã và lớp bò sát (bộ cá sấu).	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
637	TT. Dịch tễ học thú y	Tìm hiểu nguyên nhân, phương thức lây truyền, đối tượng mắc bệnh, cơ chế sinh bệnh, triệu chứng, chẩn đoán và phòng trị bệnh vật nuôi	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
638	TT. Độc chất học thú y	Ứng dụng được vào khám và định dạng chất độc gây bệnh cho vật nuôi là chó, heo qua xác định các gene độc lực của vi khuẩn bằng sinh học phân tử (PCR); Khảo sát được đặc tính gây ngộ độc của độc tố vi khuẩn, nấm mốc trên động vật thí nghiệm; Phát hiện được chất độc trong thịt, sữa tươi và các sản phẩm súc sản;	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
639	Thực tập	Sau khi học xong học phần này sinh	6	Học kỳ II.	Thi kết thúc:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	bệnh xá Thú y	viên có khả năng: Thực hiện được qui trình tiêm phòng các bệnh cho gia súc, gia cầm ở bệnh xá thú y cũng như ở trại chăn nuôi Quản lý được tình hình quản lý dịch bệnh trong đàn vật nuôi; Kiểm soát được tình hình sử dụng thuốc thú y trong phòng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm		Năm học 2022-2023	100%
640	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
641	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	Cung cấp những kiến cơ bản về vai trò của dưỡng chất trong thức ăn đối với vật nuôi, đặc điểm của thức ăn, nhu cầu dinh dưỡng, sự tiêu hóa và hấp thu thức ăn, cách chế biến và bảo quản thức ăn trong chăn nuôi	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
642	Giải phẫu bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những thay đổi của cơ quan hay bộ máy trong cơ thể và ghi nhận những thay đổi bệnh lý góp phần vào việc đánh giá kết quả chẩn đoán bệnh	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
643	Luật Thú y	Cung cấp cho sinh viên những nội dung về những quy định của luật pháp về chuyên ngành Thú y và những hướng dẫn thi hành Luật thú y năm 2015	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
644	TT. Chẩn đoán bệnh thú y	Sau khi học xong học phần TT. Chẩn đoán bệnh thú y sinh viên có khả năng: Chọn được phương pháp khám bệnh phù hợp cho gia súc, gia cầm; Chẩn đoán được đúng bệnh của gia súc, gia cầm;	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
645	Tin học ứng dụng trong chăn nuôi,	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về ứng dụng tin học phục vụ cho ngành Chăn nuôi, Thú y trong học tập và	2	Học kỳ I. Năm học	Quá trình: 50% Thi kết thúc:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	thú y	NCKH. -Trang bị cho sinh viên có kỹ năng thực hiện các thao tác trên máy tính với các phần mềm cơ bản Word, Excel, Minitab, Powerpoint,... để thu thập, tính toán, xử lý thống kê số liệu; thiết kế các thành phần khóa luận/tiểu luận tốt nghiệp; báo cáo KH và trình bày khóa luận/tiểu luận tốt nghiệp của ngành TY, CN		2022-2023	50%
646	TT miễn dịch học thú y	Thực hành ứng dụng miễn dịch trong phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh cho vật nuôi;	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
647	Chẩn đoán bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán bệnh học, phương pháp khám và điều trị bệnh trên các cơ quan, bộ máy trong cơ thể gia súc bệnh.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
648	TT. Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	Sau khi học xong học phần TT. Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi sinh viên có khả năng: Phân tích được thành phần hóa học của các loại thức ăn chăn nuôi; Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi; Đánh giá được chất lượng thức ăn chăn nuôi.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
649	Vi sinh vật Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc tính sinh học của vi sinh vật gây bệnh cho động vật, kỹ thuật xét nghiệm vi sinh vật học thú y, nguyên lý chế tạo, bảo quản và sử dụng vaccine, kháng huyết thanh	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
650	Sinh lý bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về rối loạn điều hòa thân nhiệt, rối loạn chuyển hóa các chất, rối loạn hệ thống máu, sinh lý bệnh hệ thống: tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp tiết niệu, gan, nội tiết. Từ đó, tìm ra được quy luật hoạt động của cơ thể bị bệnh, để có phương pháp suy luận trong chẩn đoán và điều trị bệnh trên gia súc và gia cầm	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
651	Chăn nuôi gia cầm	<p>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về tầm quan trọng, những đặc điểm cơ bản của gia cầm. Đặc điểm sinh trưởng, sức sản xuất của các giống và công tác giống gia cầm. Nhu cầu dinh dưỡng và các loại thức ăn trong chăn nuôi gia cầm.</p> <p>-Kỹ thuật nuôi các loại gia cầm, kỹ thuật ấp trứng và hệ thống chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học, hệ thống chăn nuôi gia cầm hữu cơ trên thế giới và tại Việt Nam.</p> <p>- Trang bị cho sinh viên về cách phòng bệnh và điều trị một số bệnh thường gặp trên gia cầm và xử lý chất thải gia cầm. Người học có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tế nghiên cứu và sản xuất gia cầm trong cơ chế thị trường, theo điều kiện và qui mô chăn nuôi đa dạng hiện nay.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
652	TT. Vi sinh vật thú y	<p>Chọn được môi trường nuôi cấy vi sinh vật phù hợp;</p> <p>Nuôi cấy VSV từ mẫu bệnh phẩm, thực hiện kháng sinh đồ...để vận dụng vào phòng trị bệnh cho vật nuôi đạt hiệu quả</p>	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
653	Sản khoa và thụ tinh nhân tạo gia súc	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh lý sinh sản gia súc đực và cái, cách xác định gia súc lên giống, phương pháp chẩn đoán gia súc có thai, đỡ đẻ, can thiệp đẻ khó ở gia súc cũng như phương pháp lấy tinh, kiểm tra – đánh giá chất lượng tinh dịch, kỹ thuật gieo tinh nhân tạo, công nghệ sản xuất tinh đông lạnh và công nghệ bảo tồn tinh dịch</p>	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
654	TT. Sản khoa và thụ tinh nhân tạo gia súc	<p>Lấy tinh và kiểm tra được chất lượng tinh dịch của gia súc đạt chất lượng;</p> <p>Gieo tinh được cho gia súc đạt tỷ lệ đậu thai cao;</p> <p>Đỡ đẻ được cho gia súc đảm bảo an</p>	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toàn cho mẹ và con.			
655	Ngoại khoa Thú y	Cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc của phẫu thuật, nguyên tắc vô trùng trong phẫu thuật, cách sử dụng các dụng cụ phẫu thuật, chuẩn bị phẫu thuật viên, chuẩn bị thú trước khi mổ và các loại thuốc tê/mê và một số trường hợp ngoại khoa thường gặp trên gia súc	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
656	TT. Ngoại khoa Thú y	Sử dụng đúng các dụng cụ ngoại khoa; Xử lý được các tình huống cần can thiệp ngoại khoa trên gia súc, gia cầm.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
657	Giáo dục thể chất 3	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
658	Sinh thái môi trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường sinh thái và các nhân tố môi trường, nhân tố sinh thái, các mối quan hệ tương tác giữa sinh thái học, sinh vật, các quy luật sinh thái học với các từng loại môi trường và biện pháp bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
659	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	Cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của dưỡng chất trong thức ăn đối với vật nuôi, đặc điểm của thức ăn, nhu cầu dinh dưỡng, sự tiêu hóa và hấp thu thức ăn, cách chế biến và bảo quản thức ăn trong chăn nuôi	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
660	Hóa phân tích - Thú y	Cung cấp kiến thức về phản ứng hóa học và chuẩn bị dung dịch trong phòng thí nghiệm. Trang bị kiến thức về phương pháp thu và bảo quản mẫu môi trường nước trong ao nuôi thủy sản. Nguyên lý các phương pháp phân tích các yếu tố lý, hóa học của khoa học môi trường nước bao gồm phương pháp điện	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thể, phương pháp trọng lượng, phương pháp chuẩn độ, phương pháp so màu quang phổ. Cung cấp kiến thức về phương pháp đánh giá số liệu phân tích, đánh giá và bảo đảm chất lượng QA&QC cho phòng thí nghiệm. Trang bị cho sinh viên các kiến thức về an toàn phòng thí nghiệm			
661	TT. Sinh hóa động vật	Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để thực hiện các thí nghiệm định tính, định lượng về sinh hóa, cũng như các thao tác trong phòng thí nghiệm và trong quá trình làm thí nghiệm.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
662	TT. Sinh lý động vật	Kiểm tra được hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi;	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
663	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học) ; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
664	Sinh học phân tử - Thú y	Học phần Sinh học phân tử cung cấp về cấu trúc, chức năng của bốn đại phân tử quan trọng trong tế bào: carbohydrat, lipid, protein và acid nucleic (DNA và RNA), tế bào và các bào quan của nó; vai trò của màng sinh học và sự vận chuyển của các vật liệu xuyên qua màng. Cơ chế biến dưỡng của các đại phân tử, cơ chế tổng hợp năng lượng ATP. Sẽ có một sự nhấn mạnh đặc biệt về cơ chế phân tử của di truyền; cấu trúc và liên kết của DNA, enzyme biến đổi DNA, sao chép DNA, sửa chữa DNA, phiên mã, xử lý RNA, dịch mã và các mã di truyền. Sự điều hòa biểu hiện của gen.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
665	Thực tập hóa phân tích –	Cung cấp kiến thức về an toàn phòng thí nghiệm, phân tích các chỉ tiêu về	1	Học kỳ I. Năm học	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Thú y	lĩnh vực thú y		2022-2023	
666	TT.Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	<p>Sau khi học xong học phần TT. Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi sinh viên có khả năng:</p> <p>Phân tích được thành phần hóa học của các loại thức ăn chăn nuôi;</p> <p>Xác định được nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi;</p> <p>Đánh giá được chất lượng thức ăn chăn nuôi.</p>	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
667	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến 2018. Giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, vận dụng kiến thức đã học trong quá trình học tập và công tác.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
668	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Sinh viên có thể trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên có thể phân tích, giải thích về những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
669	Tổ chức phối thai học	<p>Gồm những nội dung về cấu tạo vi thể, chức năng của các tổ chức, mô bào, tế bào cơ thể động vật, tổ chức liên kết, biểu mô, tổ chức tiêu hoá, hô hấp, thần kinh, mạch quản, huyết học, tiết niệu sinh dục và các giai đoạn phát triển của phối thai gia súc, gia cầm</p>	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
670	Dược lý thú y	Cung cấp những nội dung về hóa dược, cách sử dụng, phối hợp và bảo quản các loại thuốc như vaccin, thuốc kháng sinh, thuốc trị ký sinh trùng, thuốc sát trùng, thuốc hạ sốt, giảm đau và chống viêm, thuốc kích thích sinh sản và các loại vitamin để ứng dụng trong phòng bệnh và trị bệnh.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
671	Miễn dịch học thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đáp ứng miễn dịch, các tế bào và cơ quan đáp ứng miễn dịch trong cơ thể, các đặc tính của kháng nguyên - kháng thể, chức năng và cơ chế miễn dịch chống lại các bệnh vsv, ứng dụng miễn dịch trong chẩn đoán và phòng trị bệnh	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
672	Vi sinh vật Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc tính sinh học của vi sinh vật gây bệnh cho động vật, kỹ thuật xét nghiệm vi sinh vật học thú y, nguyên lý chế tạo, bảo quản và sử dụng vaccine, kháng huyết thanh	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
673	Sinh lý bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về rối loạn điều hòa thân nhiệt, rối loạn chuyển hóa các chất, rối loạn hệ thống máu, sinh lý bệnh hệ thống: tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp tiết niệu, gan, nội tiết. Từ đó, tìm ra được quy luật hoạt động của cơ thể bị bệnh, để có phương pháp suy luận trong chẩn đoán và điều trị bệnh trên gia súc và gia cầm	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
674	Giải phẫu bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những thay đổi của cơ quan hay bộ máy trong cơ thể và ghi nhận những thay đổi bệnh lý góp phần vào việc đánh giá kết quả chẩn đoán bệnh	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
675	Chẩn đoán bệnh Thú y	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán bệnh học, phương pháp khám và điều trị bệnh trên các cơ quan, bộ máy trong cơ thể gia súc bệnh.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
676	TT. Vi sinh	Chọn được môi trường nuôi cấy vi	1	Học kỳ III. Năm học	Thi kết thúc:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	vật thú y	sinh vật phù hợp; Nuôi cấy VSV từ mẫu bệnh phẩm, thực hiện kháng sinh đồ...để vận dụng vào phòng trị bệnh cho vật nuôi đạt hiệu quả		2022-2023	100%
677	TT.Dược lý thú y	Xác định được các dạng thuốc, tính chất, tác dụng, công dụng và cách sử dụng các loại thuốc thú y; Chọn được đường đưa thuốc vào cơ thể con vật phù hợp với dạng thuốc; Sử dụng được đơn thuốc và các loại thuốc để điều trị bệnh gia súc đạt hiệu quả cao.	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
678	TT. Chẩn đoán bệnh thú y	Sau khi học xong học phần TT. Chẩn đoán bệnh thú y sinh viên có khả năng: Chọn được phương pháp khám bệnh phù hợp cho gia súc, gia cầm; Chẩn đoán được đúng bệnh của gia súc, gia cầm;	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
679	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, thông qua học phần, người học cũng có thể vận dụng kiến thức nền tảng từ môn học vào trong thực tế cuộc sống và công việc sau này	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
680	Hóa học đại cương	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của thực phẩm, các biến đổi và tương tác xảy ra trong suốt tiến trình chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm. Sinh viên sẽ được nghiên cứu về các nguyên liệu cơ bản (nước, protein, lipid, glucid, chất màu,...), sự biến đổi phẩm chất thực phẩm và sự ảnh hưởng của các quá trình công nghệ đến sự chuyển hóa các hợp phần trên.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
681	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua nội dung lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình:30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hệ điều hành Windows: Những hiểu biết cơ bản về tin học, thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. - Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word. - Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel. 			
682	Giải phẫu động vật	<p>Mô tả được vị trí, hình thái và cấu tạo của các cơ quan, bộ máy trong cơ thể động vật;</p> <p>Phân tích được mối liên hệ giữa vị trí, hình thái, cấu tạo của các cơ quan trong cơ thể động vật;</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
683	Thực tập Giải phẫu động vật	<p>Sau khi học xong học phần Thực tập Giải phẫu động vật sinh viên có khả năng:</p> <p>Xác định được vị trí của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi;</p> <p>Nhận biết được cấu tạo, hình thái của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi;</p>	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
684	Sinh học và di truyền động vật	<p>Giúp SV trình bày được những khái niệm cơ bản về di truyền học như tính toán các quy luật di truyền Mendel, tần số gen cũng như các mối quan hệ di truyền của các cá thể. Qua đó SV có thể giải thích được một số quá trình di truyền ở động vật và ứng dụng được công nghệ di truyền, công nghệ gen ở động vật.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
685	Thực tập Sinh học và di truyền động vật	<p>Thực tập về cấu tạo tế bào động vật, các giai đoạn của quá trình phân bào tế bào. Ứng dụng di truyền tong lai tạo giống động vật</p>	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
686	Giáo dục thể chất 1	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của cầu lông/bóng đá/bóng chày, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
687	Sinh thái môi trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường sinh thái và các nhân tố môi trường, nhân tố sinh thái, các mối quan hệ tương tác giữa sinh thái học, sinh vật, các quy luật sinh thái học với các từng loại môi trường và biện pháp bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình:40% Thi kết thúc: 60%
688	TT. Hóa học đại cương	Sinh viên sẽ học thực hành các thí nghiệm liên quan đến vận tốc phản ứng, điện phân, ăn mòn kim loại, chuẩn độ.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
689	Sinh lý động vật	Cung cấp cho SV những nội dung về chức năng của tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa chúng với môi trường sống, đồng thời nghiên cứu về sự điều hòa chức năng để đảm bảo cho cơ thể tồn tại, phát triển và thích ứng được với sự biến đổi của môi trường.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình:40% Thi kết thúc: 60%
690	Triết học Mác - Lênin	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học. Giúp sinh viên hiểu được sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những nguyên lý, cặp phạm trù, quy luật, vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cách mạng giai đoạn hiện nay.			
691	Giáo dục thể chất 2	Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật nâng cao của cầu lông/ bóng đá/ bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
692	Tiếng Anh định hướng ToEIC 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
693	Tổ chức phối thai học	Gồm những nội dung về cấu tạo vi thể, chức năng của các tổ chức, mô bào, tế bào cơ thể động vật, tổ chức liên kết, biểu mô, tổ chức tiêu hoá, hô hấp, thần kinh, mạch quản, huyết học, tiết niệu sinh dục và các giai đoạn phát triển của phối thai gia súc, gia cầm	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%
694	Vi sinh vật đại cương	Cung cấp cho SV những nội dung về cấu tạo, đặc điểm sinh trưởng, phát triển, sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên và ứng dụng các đặc tính của vi sinh vật vào nông nghiệp, cải tạo môi trường, chế biến và bảo quản thực phẩm.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 40% Thi kết thúc: 60%
695	TT. Sinh lý động vật	Kiểm tra được hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi;	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Thi kết thúc: 100%
696	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần gồm có 6 chương : Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê- Nin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lê-Nin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như : Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 30% Thi kết thúc: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam.			
697	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp chọn đề tài khoa học, phương pháp xây dựng đề cương đề tài nghiên cứu khoa học, những nội dung chính của một báo cáo khoa học và khâu chuẩn bị cho việc trình bày một báo cáo khoa học	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Quá trình: 50% Thi kết thúc: 50%
698	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
699	Hệ thống thông tin địa lý và định vị toàn cầu	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về địa lý học; hệ thống thông tin địa lý, cơ sở dữ liệu GIS, các khả năng của GIS, hệ thống định vị toàn cầu GPS, các ứng dụng của GIS và GPS trong đời sống.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
700	Nông nghiệp đô thị	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nền nông nghiệp đô thị, hiểu được tầm quan trọng của nông nghiệp đô thị trong xã hội hiện đại; giúp cho người học có khả năng quan sát, ghi chú, rút kết kinh nghiệm, đề xuất những thay đổi của mô hình nông nghiệp đô thị hoặc thiết kế mô hình sản xuất mới cho cư dân đô thị.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
701	Thống kê, kiểm kê đất đai	Môn học Thống kê, kiểm kê đất đai được xác lập nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm,	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>hệ thống chỉ tiêu thống kê đất đai; đặc điểm, mục đích và nguyên tắc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai. Điều tra thống kê và phân tổ trong thống kê đất đai. Các quy định về thống kê, kiểm kê đất đai: Đơn vị thống kê đất đai; thời điểm và thời hạn báo cáo thống kê; cơ sở pháp lý của số liệu thống kê.</p> <p>Giới thiệu đến sinh viên các nội dung thống kê, kiểm kê đất đai như: Lập biểu thống kê, kiểm kê đất đai; kiểm tra kết quả thống kê đất đai hay kiểm tra, thẩm định kết quả kiểm kê đất đai. Thực hiện việc lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.</p>			thức học phần 60%
702	Viễn thám ứng dụng trong địa chính	Trang bị cho người học các kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực viễn thám và công nghệ viễn thám, phân tích và giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu ứng dụng viễn thám trong quản lý tài nguyên và môi trường.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
703	Quản lý đánh giá tác động môi trường	Hiện nay đánh giá tác động môi trường là khâu tất yếu phải có trong các thủ tục xét duyệt các dự án phát triển và quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch đang hoạt động. Môn học này hướng dẫn sinh viên nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng đến môi trường của dự án, đồng thời đề xuất các giải pháp thích hợp để bảo vệ môi trường.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
704	Đánh giá đất	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về đất đai và đơn vị bản đồ đất đai; sử dụng đất đai và hệ thống sử dụng đất đai; đất đai và sử dụng bản đồ đất đai cho đánh giá đất đai; phân hạng thích nghi đất đai.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
705	Bạc màu và bảo vệ đất đai	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức hiểu biết các tiến trình bạc màu đất, kiến thức về các kiểu bạc màu đất quan trọng nhất, phân biệt các loại hình bạc màu đất khác nhau và biết đánh giá đất đai, quản lý tốt tài nguyên đất đai. Sinh viên có kiến thức trong	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		công tác đánh giá mức độ bạc màu đất, từ đó đề xuất biện pháp phục hồi những vùng đất bị bạc màu, giúp quy hoạch sử dụng đất và phân bổ nguồn tài nguyên đất hợp lý.			
706	Hệ sinh thái đất ngập nước	Nhằm cung cấp cho sinh viên ngành quản lý đất đai có những kiến thức về đất ngập nước, đặc tính, đa dạng sinh học, các hệ sinh thái, chỉ thị sinh học và các biện pháp quản lý nguồn tài nguyên đất ngập nước bền vững ở Đồng Bằng Sông Cửu Long.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
707	Thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai	Nhằm cung cấp cho sinh viên quản lý đất đai ý nghĩa, tầm quan trọng của thanh tra chuyên ngành đất đai, nắm vững những quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tổ chức và hoạt động của hệ thống thanh tra chuyên ngành theo quy định hiện hành, từ đó có khả năng tiên hành một cuộc thanh tra cũng như khả năng xử lý các vấn đề phát sinh trong hoạt động thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
708	Quy hoạch sử dụng đất	Môn học quy hoạch sử dụng đất được xác lập nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về vai trò của đất đai trong sự phát triển kinh tế xã hội; trình bày các cơ sở lý luận - khoa học, cơ sở pháp lý của quy hoạch sử dụng đất; đối tượng của quy hoạch sử dụng đất và con người trong quy hoạch. Giới thiệu ra các phương pháp ứng dụng trong việc lập quy hoạch sử dụng đất như: phương pháp bản đồ, phương pháp thống kê, đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA), phương pháp công cụ GIS, phương pháp dự báo, phương pháp định mức, phương pháp cân bằng các chỉ tiêu sử dụng đất, phương pháp phương án, phương pháp tính toán hiệu quả sử dụng đất. Trình bày từ tổng quát đến chi tiết quy trình lập quy hoạch sử dụng đất đai theo FAO (1993). Nêu các quy định của	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Bộ Tài nguyên và Môi trường.			
709	Anh văn chuyên ngành	Mục tiêu của môn học là giúp sinh viên thực hiện được một nghiên cứu khoa học về chuyên ngành Quản lý đất đai qua việc làm đề cương nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, thu thập và phân tích số liệu, biết viết và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học theo hình thức khóa luận tốt nghiệp.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
710	Quản lý và phân tích thị trường bất động sản	Về thị trường bất động sản: Sinh viên có cái nhìn tổng quát về sự phát triển của thị trường bất động sản hiện nay trên thế giới và ở Việt Nam, phân tích xu hướng phát triển và mối quan hệ giữa cung cầu và giá cả trong thị trường bất động sản. Vai trò điều phối của nhà nước trong quản lý thị trường nhằm bảo đảm thị trường phát triển ổn định và minh bạch. Về định giá bất động sản: Sinh viên vận dụng được các phương pháp định giá bất động sản nói chung và phương pháp định giá đất nói riêng để phục vụ công tác xây dựng bảng giá đất và định giá đất cụ thể tại địa phương cũng như tư vấn về giá đất cho các đối tượng có nhu cầu.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
711	Thông kê địa lý	Sau khi học xong học phần này người học sẽ hiểu và vận dụng được sự biến động và quan hệ không gian và thời gian các đặc tính đất đai và môi trường. Các phương pháp thống kê và nội suy không gian các đặc tính đất đai và môi trường..	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
712	Quản lý và khai thác tài nguyên đất đai	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nguồn tài nguyên đất đai, tình hình sử dụng, phân loại, các biện pháp cải tạo và bảo vệ nguồn tài nguyên đất đai. Có khả năng phân tích, tổng hợp đánh giá về việc quản lý, sử dụng, lập kế hoạch	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khai thác các nguồn tài nguyên đất đai, vận dụng kiến thức đề xuất, áp dụng các biện pháp giúp quản lý tốt tài nguyên.			
713	Quy hoạch phát triển nông thôn	Sau khi học xong học phần cung cấp cho sinh viên những mục tiêu về hiểu và phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản về quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển vùng nông thôn. Từ đó có nhận thức cao về sự phát triển bền vững vùng nông thôn.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
714	Tin học chuyên ngành (Biên tập bản đồ)	Học phần cung cấp các kiến thức về cơ sở toán học, thiết kế, biên tập và biên vẽ bản đồ và in ấn bản đồ chuyên đề.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
715	Đo đạc địa chính	Giúp cho sinh viên hiểu được nguyên lý đo góc, đo khoảng cách, đo cao, đo diện tích, tọa độ và xử lý kết quả đo; Thành lập lưới khống chế tọa độ mặt phẳng và độ cao phục vụ đo đạc bản đồ địa chính; Các phương pháp đo vẽ thành lập bản đồ địa chính.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
716	Giao đất, cho thuê và thu hồi đất	Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất là một nhiệm vụ thường xuyên và rất phức tạp của cán bộ, công chức quản lý đất đai các cấp. Vì vậy Giáo trình Giao đất-thu hồi đất được biên soạn nhằm trang bị cho học sinh, sinh viên kiến thức về pháp lý, kinh tế - xã hội và kỹ năng thực hiện tác nghiệp trong việc thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
717	Quản lý thông tin đất đai LIS/LIM	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin đất nhằm trợ giúp cho việc ra quyết định, quản lý nhà nước về đất đai, quản lý lãnh thổ, khai thác thông tin đất đai phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
718	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã	2	Học kỳ I. Năm học	Điểm giữa kỳ 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học) ; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 70%
719	Phì nhiều đất	Trang bị cho sinh viên các vấn đề cơ bản về dinh dưỡng trong đất có liên quan với cây trồng, chẩn đoán được hàm lượng chất dinh dưỡng trong đất cây thông qua các phương pháp phân tích đất-cây, hiểu được sự chuyển biến các chất dinh dưỡng trong đất, các biện pháp quản lý độ phì nhiều đất và đặc điểm các loại phân bón thông dụng và phương pháp bón phân. Từ đó giúp sinh viên có thể nhận biết được sự thiếu các chất dinh dưỡng đối với cây trồng, giải thích được các yếu tố về dưỡng chất trong đất cây đã hạn chế năng suất cây trồng và các biện pháp khắc phục	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
720	Trắc địa ảnh	Trang bị cho người học các kiến thức về lịch sử phát triển của khoa học viễn thám trên thế giới. Các nguyên lý chung chụp ảnh hàng không và ảnh vệ tinh. Nguyên lý hoạt động của viễn thám. Kiến thức về giải đoán viễn thám, phương pháp đo đạc và giải đoán ảnh hàng không và ảnh vệ tinh thành lập bản đồ chuyên đề, biên tập và biên vẽ bản đồ từ nguồn tư liệu viễn thám phục vụ công tác quản lý, dự báo và bảo vệ tài nguyên.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
721	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật đầu tư, luật đất đai, luật kinh doanh bất động sản, đặc biệt là các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản. Từ đó có cái nhìn rộng hơn về đất đai, nhằm góp phần vào quản lý đất đai ngày một tốt hơn.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
722	Quản lý nhà nước về đất đai	Trang bị cho người học các kiến thức về pháp luật, nội dung chuyên môn quản lý nhà nước về đất đai và nghiệp vụ về quản lý đất đai. Có khả năng vận dụng	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tốt các văn bản pháp luật của nhà nước để thực hiện tốt các nội dung trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.			60%
723	Quản lý và đánh giá tác động môi trường	Hiện nay đánh giá tác động môi trường là khâu tất yếu phải có trong các thủ tục xét duyệt các dự án phát triển và quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch đang hoạt động. Môn học này hướng dẫn sinh viên nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng đến môi trường của dự án, đồng thời đề xuất các giải pháp thích hợp để bảo vệ môi trường	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
724	Giáo dục thể chất 3	-Ôn lại GDTC 1 và GDTC 2 đã học và tập luyện kỹ thuật trên lưới (chặn cầu và bỏ nhỏ cầu). chuẩn về rèn luyện thân thể. -Giúp cho sinh viên hoàn thiện một số động tác nâng cao trong bóng chuyền. Sinh viên có kiến thức về phương pháp trọng tài và có thể làm trọng tài trong các giải phong trào của đơn vị. -Giúp cho sinh viên có khả năng vận dụng thành thạo một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
725	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay).	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
726	Kỹ thuật bản đồ địa chính	Trang bị cho các em các kiến thức về bản đồ, và cả phương pháp chung cho việc thành lập Bản đồ địa chính không thể thiếu trong quản lý đất đai, việc nắm được cơ sở toán học bản đồ địa chính, quy phạm thành lập bản đồ địa chính là hết sức cần thiết cho sinh viên ngành quản lý đất đai, đồng thời hướng dẫn việc chỉnh lý biên động thành lập hồ sơ thửa đất phục vụ cập nhật hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
727	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
728	Nông nghiệp sạch và bền vững	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn OCOP, VietGAP, GlobalGAP và nông nghiệp hữu cơ. Từ đó giúp sinh viên có tư duy đúng về hệ thống nông nghiệp, tiến tới sản xuất sản phẩm an toàn.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
729	Hệ thống thông tin địa lý và định vị toàn cầu	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về địa lý học; hệ thống thông tin địa lý, cơ sở dữ liệu GIS, các khả năng của GIS, hệ thống định vị toàn cầu GPS, các ứng dụng của GIS và GPS trong đời sống.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
730	Đánh giá đất	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về đất đai và đơn vị bản đồ đất đai; sử dụng đất đai và hệ thống sử dụng đất đai; đất đai và sử dụng bản đồ đất đai cho đánh giá đất đai; phân hạng thích nghi đất đai.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
731	Đăng ký đất đai và bất động sản	Giúp sinh viên nắm được những kiến thức cần thiết và quan trọng về nghiệp vụ đăng ký đất đai, bất động sản như quy định pháp luật, trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và cấp Giấy chứng nhận lần đầu; đăng ký biến động đất đai, thẩm định giá và các quyền bất động sản.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
732	Thống kê, kiểm kê đất đai	Môn học Thống kê, kiểm kê đất đai được xác lập nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm, hệ thống chỉ tiêu thống kê đất đai; đặc điểm, mục đích và nguyên tắc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai. Điều tra thống kê và phân tổ trong thống kê đất đai. Các quy định về thống kê, kiểm kê đất đai: Đơn vị thống kê đất đai; thời điểm và thời hạn báo cáo thống kê; cơ sở pháp lý của số liệu thống kê.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
733	Nông nghiệp đô thị	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nền nông nghiệp đô thị, hiểu được tầm quan trọng của nông nghiệp đô thị trong xã hội hiện đại; giúp cho người học có khả năng quan sát, ghi chú, rút kết kinh nghiệm, đề xuất những thay đổi của mô hình nông nghiệp đô thị hoặc thiết kế mô hình sản xuất mới cho cư dân đô thị.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
734	Pháp luật đại cương	Môn học sẽ trình bày về các vấn đề về nguồn gốc, bản chất, vai trò, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, về hệ thống các cơ quan nhà nước của Việt Nam, về quy phạm pháp luật như: khái niệm, hình thức, cơ cấu, quan hệ của quy phạm pháp luật. Về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý như khái niệm, dấu hiệu, mối quan hệ của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý... Và các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Lao động,	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Luật đất đai, Luật thương mại...			
735	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	Học phần giảng dạy cho sinh viên ngành không chuyên về kinh tế: Phát triển Nông thôn, Quản lý Đất đai, Trồng Trọt, Nông học, Chăn nuôi-Thú Y, Môi trường, Thủy sản... ; hệ đào tạo: chính quy và không chính quy. Ngoài ra đây cũng là tài liệu tham khảo cho các đối tượng khác muốn tìm hiểu và tham khảo về cách tiếp cận về kinh tế Phát triển Nông thôn.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
736	Địa chất	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về địa chất đai cương; kiến thức cơ bản về khoáng vật và đá; các quá trình phong hóa; vận dụng được những kiến thức về địa chất phục vụ công tác chuyên môn của ngành quản lý đất đai.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
737	Biến đổi khí hậu và thích ứng	Sau khi học xong học phần cung cấp cho sinh viên những mục tiêu về sự biến đổi khí hậu trên toàn cầu, sự phát thải khí nhà kính tác động đến khí hậu toàn cầu từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát hơn về sự ấm lên toàn cầu và biết những giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trong đời sống.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
738	Đại cương về Trái đất	Học phần cung cấp các kiến thức về vũ trụ, hệ Mặt Trời, các thiên thể, các quy luật của Trái Đất, cấu tạo bên trong, kích thước, hình dạng của Trái Đất và các hành tinh, các hiện tượng xảy ra trên Trái Đất, các loại tài nguyên trên Trái Đất.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
739	Văn bản lưu trữ đại cương	Giúp sinh viên sau khi ra trường sinh viên có thể soạn thảo được các loại văn bản hành chính, phát biểu cảm nghĩ của cá nhân, cũng như lưu trữ các loại giấy tờ của một tổ chức và các cơ quan nhà nước.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
740	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức căn bản và các thuật ngữ cập nhật về môn TIN HỌC CĂN BẢN. Mục tiêu	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của học phần nhằm giúp sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng.			thức học phần 70%
741	Triết học Mác-Lênin	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
742	Toán cao cấp	Học phần này dành cho sinh viên các ngành Quản lí đất đai, Công nghệ thực phẩm, Tài nguyên môi trường. Học phần nhằm giới thiệu kiến thức cần thiết của toán học cao cấp. Từ những kiến thức cơ sở này, sinh viên có thể học và nghiên cứu các học phần chuyên ngành ở các năm học sau.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
743	Môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên	Sau khi kết thúc học phần sinh viên đạt được các mục tiêu về nhận biết hiện trạng môi trường, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, mối quan hệ giữa phát triển kinh tế ảnh hưởng đến môi trường đất nước không khí, bên cạnh đó sinh viên còn hiểu biết về cách thức quản lý môi trường tại Việt Nam	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
744	Giáo dục thể chất 1	- Giúp cho sinh viên bước đầu làm quen với môn cầu lông, nắm vững cơ sở lý luận ban đầu về các động tác di chuyển, giao cầu và đánh cầu thấp tay trong môn cầu lông. Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để trên cơ sở đó Giúp cho sinh viên có khả năng nhận biết một số kỹ thuật cơ bản của bóng đá, nắm vững yếu lĩnh kỹ thuật động tác để sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân và có thể hướng dẫn người chưa biết cùng tham gia tập luyện.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
745	Kinh tế	Giúp cho SV vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực	2	Học kỳ III. Năm học	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	chính trị	trong các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước		2022-2023	30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
746	Thổ nhưỡng	Trang bị cho sinh viên những mục tiêu về hiểu và phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản về nguồn gốc đất, tính chất vật lý của đất và ảnh hưởng của độ phì nhiêu đất đai, bên cạnh đó giúp sinh viên có những kiến thức về hóa học đất, các tiến trình xảy ra trong đất. Từ đó có nhận thức cao về sự phát triển bền vững nguồn tài nguyên đất đai.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 50% Điểm thi kết thúc học phần 50%
747	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và 3 kỹ năng phụ Ngữ pháp – Từ vựng – Phát âm giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản.	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
748	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Các nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: xây dựng và ước lượng mô hình hồi qui hai biến; hồi qui bội; hồi qui với biến giả, và các vấn đề về hiệu chỉnh mô hình như đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi; tự tương quan; chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình. Bên cạnh đó, học phần trang bị các kiến thức về phương pháp đánh giá độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha, phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) đối với các biến là biến khái niệm, được đo lường bằng thang đo nhiều chỉ báo	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
749	Tin học căn bản	Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức căn bản và các thuật ngữ cập nhật về môn tin học căn bản; giúp sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo tin học văn phòng	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
750	Nguyên lý Marketing	Nắm vững các khái niệm cơ bản về phân khúc thị trường, những tiêu chí để	3	Học kỳ I. Năm học	Điểm giữa kỳ 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		doanh nghiệp lựa chọn thị trường mục tiêu và các bước trong quy trình định vị thương hiệu trong thị trường mục tiêu đó. - Nhạy bén hơn với việc nhận biết những gì xảy ra xung quanh mình và thích ứng tốt hơn, nhờ hiệu ứng của việc ứng dụng những lý thuyết trong Marketing vào việc phát triển mọi khía cạnh cuộc sống cá nhân. - Nắm vững khái niệm Marketing mix và những nội dung bên trong khi triển khai Marketing mix. Phát triển được các kỹ năng cần thiết để phân tích và đưa ra nhận định về các hoạt động marketing-mix của doanh nghiệp trên thị trường		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 70%
751	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học, có thái độ làm việc tích cực, độc lập và giải quyết những mâu thuẫn trong nhận thức trong lĩnh vực khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
752	Quản trị thương hiệu	Học phần Quản trị thương hiệu nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương hiệu và cách quản trị như thế nào. Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đó để xây dựng và tổ chức quản trị thương hiệu của doanh nghiệp	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
753	Nguyên lý kế toán	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán, phương pháp chứng từ trong một doanh nghiệp - Cung cấp cho sinh viên về kiến thức hạch toán kế toán	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
754	Thuế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách thuế, các văn bản ban hành về luật thuế	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
755	Luật kinh tế	Giới thiệu những nội dung cơ bản của Luật kinh tế nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về nội dung pháp lý liên quan tới chuyên ngành đang theo học. - Giới thiệu về địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế nhiều thành phần, theo định hướng XHCN của Việt Nam - Giới thiệu nội dung cơ bản về hợp đồng kinh tế; giải quyết tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
756	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Hiểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
757	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	Trang bị cho người học các kiến thức tổng quan về các phương thức giao dịch mua bán quốc tế, các phương thức vận tải, bảo hiểm hàng hoá và phương thức thanh toán trong ngoại thương, từ đó giúp người học nhận thức và vận dụng được nhiều nghiệp vụ ngoại thương trong hoạt động kinh doanh quốc tế. Một thương vụ kinh doanh hàng hoá quốc tế thường liên quan đến các lĩnh vực như vận tải, bảo hiểm và thanh toán. Đây vừa là đối tượng nghiên cứu của học phần nghiệp vụ ngoại thương, đồng thời cũng vừa là kỹ thuật nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương nói chung.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
758	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, vai trò bản chất, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật, tìm hiểu về hệ thống tổ chức của bộ máy nhà nước Việt Nam, những nội	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dung chủ yếu của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay... Qua đó, giúp sinh viên mở rộng những kiến thức phổ thông về nhà nước và pháp luật, nâng cao ý thức văn hóa ứng xử của bản thân, biết tôn trọng kỷ luật trong nhà trường và kỷ cương ngoài xã hội			
759	Quản trị hệ thống thông tin	Trang bị kiến thức về hệ thống thông tin và quản trị hệ thống thông tin cho sinh viên.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
760	Toán cao cấp	Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản cũng như ý nghĩa vận dụng khái quát của ma trận và định thức vào việc giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát cũng như các mô hình tổng quát trong thực tế. Đồng thời, học phần còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản cũng như ý nghĩa vận dụng vi tích phân hàm một biến, hàm nhiều biến chẳng hạn như tính gần đúng bằng đạo hàm cấp cao, khảo sát sự biến thiên,... và các mô hình phương trình vi phân trong thực tế	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
761	Thương mại điện tử	Có kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử, hiểu được sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Nắm được một số quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
762	Marketing tổng hợp	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về marketing, quản trị marketing và vận dụng vào trong môi trường doanh nghiệp, cụ thể như: hoạch định, tổ chức, triển khai thực hiện và kiểm tra theo chức năng các hoạt động marketing nhằm hướng đến hoàn thành mục tiêu đặt ra trên cơ sở chiến lược, kế hoạch, chương trình marketing được xét duyệt.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
763	Quản trị chiến lược	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản có hệ thống những nội dung về quản trị, chiến lược và quản trị chiến lược. Đồng thời, sinh viên có khả năng phân tích những ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp, cách thức xây dựng và lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp. Ứng dụng kiến thức vào thực tiễn hoạch định chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
764	Quản trị Marketing	Học phần trang bị tổng thể kiến thức về lĩnh vực marketing, quản trị marketing, quy trình triển khai công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp. Học phần cũng đi sâu giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương trình marketing và vận dụng cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
765	Quản trị Marketing 1	Học phần trang bị tổng thể kiến thức về lĩnh vực marketing, quản trị marketing, quy trình triển khai công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp. Học phần cũng đi sâu giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương trình marketing và vận dụng cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
766	Quản trị tài chính	Môn học đặt trọng tâm vào việc trang bị cho học viên những khái niệm, mô hình, công cụ về tài chính căn bản và tài	3	Học kỳ I. Năm học	Điểm giữa kỳ 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chính doanh nghiệp và hướng dẫn cách ứng dụng trong thực tiễn thông qua các nghiên cứu tình huống trên thị trường tài chính Việt Nam		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 70%
767	Quản trị rủi ro	Học phần Quản trị rủi ro kinh doanh cung cấp kiến thức nền tảng và kỹ năng về quản trị rủi ro, phân tích và nhận dạng các loại rủi ro đối với mỗi doanh nghiệp, đo lường mức độ ảnh hưởng của rủi ro đối với doanh nghiệp, xây dựng các chương trình hành động nhằm kiểm soát rủi ro và lựa chọn phương án tài trợ thích hợp cho từng loại rủi ro trong phạm vi cho phép để đảm bảo đạt các mục tiêu và kế hoạch doanh nghiệp đề ra	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
768	Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
769	Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
770	Hành vi tổ chức	Cung cấp sinh viên những nội dung liên quan vấn đề hành vi của con người trong tổ chức nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động. Từ đó, nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
771	Quản trị học	Cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị, những kỹ năng cơ bản của một nhà quản trị. - Cung cấp kiến thức về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra trong quản trị	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
772	Thanh toán quốc tế	Sau khi hoàn thành học phần Thanh toán Quốc Tế, sinh viên biết cách tính tỷ giá và biết được các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. Ngoài ra, sinh viên còn biết được cách vận dụng phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế. Bên cạnh đó, sinh viên còn biết cách kiểm tra chứng từ thanh toán xuất nhập khẩu và có sự nhận thức về trách nhiệm và	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phòng ngừa rủi ro trong thanh toán quốc tế			
773	Marketing công nghiệp	Học phần trang bị tổng thể kiến thức về marketing trong lĩnh vực Công nghiệp, giúp sinh viên nhận thức được vai trò của marketing đối với hoạt động công nghiệp trong nền kinh tế thị trường. Sinh viên ứng dụng các nguyên tắc, quy luật của marketing vào hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
774	Marketing ứng dụng	Học phần trang bị tổng thể kiến thức về marketing được ứng dụng vào từng lĩnh vực kinh doanh cụ thể: Công nghiệp, Nông nghiệp, Dịch vụ và Thương mại	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
775	Nhượng quyền thương mại	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhượng quyền thương mại, các loại hình nhượng quyền thương mại, cũng như những đánh giá về những tồn tại, hạn chế của kinh doanh nhượng quyền thương mại tại Việt Nam	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
776	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm Tư tưởng, nguồn gốc quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
777	Đầu tư quốc tế	Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng: -Hiểu được những kiến thức cơ bản về đầu tư quốc tế một cách hệ thống. - Có những kỹ năng và phương thức thực hiện đầu tư quốc tế. -Vận dụng được những kiến thức về đầu tư quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế về quản lý đầu tư, áp dụng cho các công ty liên doanh hoặc các công ty đa quốc gia -Tích cực chủ động tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo, có khả năng làm việc nhóm và tự học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
778	Kinh tế đối ngoại	<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu được khái niệm kinh tế đối ngoại, đánh giá được các chính sách kinh tế đối ngoại và biện pháp thực hiện áp dụng vào thương mại quốc tế của Việt Nam. -Nắm bắt được tình hình xuất khẩu nhập khẩu của Việt Nam theo ngành hàng, theo quốc gia xuất nhập khẩu. -Phân tích được tình hình đầu tư trực tiếp theo hình thức đầu tư, theo địa phương;đánh giá việc thu hút vốn đầu tư theo ngành, theo nước đầu tư. - Hiểu được hoạt động thị trường ngoại hối, các loại tỷ giá hối đoái và ảnh hưởng của nó đến hoạt động xuất nhập khẩu. - Nhận thức được cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập các tổ chức, liên minh kinh tế quốc tế WTO,ASEAN,APEC...và các tổ chức tài chính quốc tế WB, IMF... -Tích cực chủ động tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo, có khả năng làm việc nhóm và tự học. 	3	30-70	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>
779	Nguyên lý cơ bản về logistics & quản lý chuỗi cung ứng	<p>Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp; - Mô tả được các yếu tố cấu thành nên chuỗi cung ứng và các hoạt động xuyên suốt chuỗi; - Nắm được các phần mềm và ứng dụng công nghệ sử dụng trong các hoạt động quản lý chuỗi cung ứng; - Hiểu và có thể tham gia thực tập các hoạt động quản lý chuỗi cung ứng và logistics tại doanh nghiệp 	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>
780	Quản trị bán hàng	<p>Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về hoạt động bán hàng và quản trị bán hàng trong doanh nghiệp như : Khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; Xây dựng kế hoạch bán hàng; Tổ chức bán hàng; Kiểm soát bán hàng ;</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Tổ chức các hoạt động hỗ trợ bán hàng và một số kỹ năng quản trị bán hàng cơ bản như : Kỹ năng lập kế hoạch bán hàng ; Kỹ năng tổ chức mạng lưới bán hàng ; Kỹ năng tổ chức và phát triển lực lượng bán hàng ; Kỹ năng kiểm soát bán hàng ; Kỹ năng tổ chức các hoạt động hỗ trợ bán hàng			
781	Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	Cung cấp kiến thức về vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của một quốc gia; Những vấn đề về cạnh tranh trong thương mại quốc tế; những cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu, Những vấn đề về khủng hoảng kinh tế quốc tế	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
782	Tài chính quốc tế	Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng:	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
783	Kinh tế vi mô	- Giải thích được sự di chuyển của các nguồn lực tài chính trên phạm vi toàn cầu.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
784	Quản trị sản xuất	- Hiểu được những vấn đề liên quan tới cán cân thanh toán Quốc tế, các chính sách của chính phủ.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
785	Toán kinh tế	-Phân tích được mối quan hệ cân bằng giữa tỷ giá, lạm phát và lãi suất.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
786	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	-Hiểu được hệ thống tiền tệ Quốc tế, các thị trường tài chính Quốc tế cùng với các hoạt động tài trợ đầu tư Quốc tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
787	Quản trị chất lượng	- Tích cực chủ động tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo, có khả năng làm việc nhóm và tự học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
788	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội... của một tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. - Hiểu rõ các vấn đề đạo đức trong kinh doanh, các triết lý đạo đức, cũng như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các dạng văn hóa doanh nghiệp điển hình... để vận dụng vào thực tiễn công tác, nhằm hoàn thiện hành vi, ứng xử của mình đối với tổ chức, khách hàng... đúng theo chuẩn mực đạo đức, văn hóa của doanh nghiệp. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
789	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
790	Tiếng Anh chuyên ngành 1 - Marketing	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyên thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong của được quy ước quốc tế	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
791	Tiếng Anh chuyên ngành 1 - QTKD	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyên thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		email... dưới dạng văn phong của được quy ước quốc tế			
792	Tiếng Anh chuyên ngành 1-KDQT	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyển thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong của được quy ước quốc tế	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
793	Tiếng Anh chuyên ngành 1-Logistics	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyển thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong của được quy ước quốc tế	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
794	Tiếp thị số (Internet Marketing)	Có kiến thức cơ bản về tiếp thị số: khái niệm, mô hình tiếp thị số, các kỹ thuật ứng dụng trong tiếp thị số, hiểu được sự khác nhau giữa tiếp thị số và tiếp thị truyền thống, những lợi ích khi thực hiện tiếp thị số, tìm hiểu các chiến lược xây dựng tiếp thị số cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
795	Thuế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách thuế, các văn bản ban hành về luật thuế	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
796	Triết học Mác - Lênin	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
797	Marketing	Học phần trang bị cho sinh viên kiến	2	Học kỳ II.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	tổng hợp	thức tổng quan về marketing, quản trị marketing và vận dụng vào trong môi trường doanh nghiệp, cụ thể như: hoạch định, tổ chức, triển khai thực hiện và kiểm tra theo chức năng các hoạt động marketing nhằm hướng đến hoàn thành mục tiêu đặt ra trên cơ sở chiến lược, kế hoạch, chương trình marketing được xét duyệt.		Năm học 2022-2023	30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
798	Quản trị doanh nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về doanh nghiệp, môi trường hoạt động của doanh nghiệp, quản trị các hoạt động trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế của doanh nghiệp	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
799	Quản trị Marketing	Học phần trang bị tổng thể kiến thức về lĩnh vực marketing, quản trị marketing, quy trình triển khai công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp. Học phần cũng đi sâu giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương trình marketing và vận dụng cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
800	Giáo dục thể chất 1 - Bóng chuyền	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
801	Giáo dục thể chất 1 - Cầu lông	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
802	Kỹ năng bán hàng	Hiểu bán hàng, hiểu khách hàng, biết các kỹ năng chăm sóc khách hàng	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
803	Quản trị kinh doanh quốc tế	Sau khi hoàn thành học phần quản trị kinh doanh quốc tế, sinh viên sẽ hiểu, biết chiến lược toàn cầu, các môi trường nền tảng để phân tích chiến lược toàn cầu. Hơn nữa, sinh viên cũng nắm được	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các mô hình lý thuyết và cách ứng dụng các mô hình này vào thực tiễn. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề nhanh chóng và hiệu quả. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị kỹ năng làm việc nhóm và lập kế hoạch cho công việc			70%
804	Quản trị nguồn nhân lực	Cung cấp sinh viên những nội dung liên quan vấn đề quản trị nhân sự tại một doanh nghiệp. - Cung cấp sinh viên những học thuyết về tạo động lực làm việc, giúp nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
805	Thanh toán quốc tế	Sau khi hoàn thành học phần Thanh toán Quốc Tế, sinh viên biết cách tính tỷ giá và biết được các nghiệp vụ giao dịch hối đoái. Ngoài ra, sinh viên còn biết được cách vận dụng phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế. Bên cạnh đó, sinh viên còn biết cách kiểm tra chứng từ thanh toán xuất nhập khẩu và có sự nhận thức về trách nhiệm và phòng ngừa rủi ro trong thanh toán quốc tế	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
806	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- nay).	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
807	Marketing ứng dụng	Học phần trang bị tổng thể kiến thức về marketing được ứng dụng vào từng lĩnh vực kinh doanh cụ thể: Công nghiệp, Nông nghiệp, Dịch vụ và Thương mại.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
808	Marketing quốc tế	Học phần cung cấp cho người học: dựa trên nền tảng kiến thức Marketing căn bản, nhưng Marketing quốc tế sẽ giúp sinh viên hiểu được Marketing quốc tế (chủ yếu là Marketing xuất khẩu) khác với Marketing nội địa ở những điểm nào, Marketing – mix cho thị trường nước ngoài có gì khác so với Marketing – mix mà sinh viên đã được biết; và để có thể đưa sản phẩm thâm nhập vào thị trường nước ngoài thì nhà sản xuất cần có những kế hoạch, chiến lược như thế nào	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
809	Nghiệp vụ hải quan	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hải quan và các nghiệp vụ hải quan	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
810	Nghiên cứu Marketing	Học phần cung cấp cho sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của thông tin thị trường trong việc ra quyết định liên quan đến lĩnh vực marketing nói riêng và kinh doanh nói chung. Thông qua học phần, sinh viên nhận thức được kiến thức và kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học trong marketing và vận dụng thực hiện nghiên cứu marketing trong thực tiễn. Tố chất về tư duy khoa học, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập và sự chịu khó trong công việc cũng kỳ vọng được hình thành để đảm nhận được các vị trí công việc liên quan đến nghiên cứu marketing trong thực tiễn	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
811	Kinh tế quốc tế	cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản từ cổ điển đến hiện đại trong thương mại quốc tế	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
812	Quản trị cung ứng và	Người học trang bị những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm	3	Học kỳ II. Năm học	Điểm giữa kỳ 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Logistic	các khái niệm, định nghĩa, mục đích, giá trị, mô hình, chiến lược và phương pháp để xây dựng, vận hành và đánh giá chuỗi cung ứng; nắm vững kiến thức và vận dụng được vào thực tế cũng như có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào nghiên cứu chuyên sâu		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 70%
813	Kinh tế vi mô	trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học như quy luật khan hiếm; quy luật cung cầu; tác động của các yếu tố đến cung cầu; những nguyên tắc tối ưu hoá trong sản xuất và tiêu dùng	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
814	Khởi sự kinh doanh	Hiểu và lý giải được khái niệm khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp, tại sao cần thiết phải khởi nghiệp. Nhận biết được các đặc điểm, tố chất và tinh thần doanh nhân. Xây dựng được ý tưởng sáng tạo và đổi mới. Lựa chọn được loại hình sở hữu doanh nghiệp, nhà tư vấn khởi nghiệp và kêu gọi vốn khởi nghiệp. Hiểu biết cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ và công nghệ 4.0. Đánh giá và xác định được điểm mạnh, yếu, cơ hội và thách thức của ý tưởng khởi nghiệp, thị trường và triển khai ý tưởng khởi nghiệp trong thực tiễn kinh doanh	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
815	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	Sau khi học xong môn học này, những người tham gia sẽ có khả năng tốt hơn trong: Thảo luận những khái niệm về lãnh đạo và phát triển những khái niệm lãnh đạo của chính bản thân mình. Nhận ra những phong cách lãnh đạo khác nhau, sự giống và khác nhau của chúng, đồng thời đánh giá được bản thân trên cơ sở các phong cách lãnh đạo này. Phân tích bối cảnh của lãnh đạo để vận dụng những chiến lược gây ảnh hưởng hiệu quả trong công việc	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
816	Giáo dục thể chất 1 - Bóng đá	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
817	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về giao tiếp ngôn ngữ thông qua hình thức nói và viết. - Cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về giao tiếp phi ngôn ngữ thông qua nét mặt, nụ cười, ánh mắt, dáng vẻ, cử chỉ, không gian giao tiếp. - Cung cấp cho sinh viên một số kỹ năng đàm phán phổ biến. 	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
818	Quản trị chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> Hiểu rõ các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng, cũng như vai trò của quản trị chất lượng đối với sự thành công của tổ chức. Hiểu rõ các nguyên tắc và các chức năng của quản lý chất lượng. Hiểu và có khả năng sử dụng một số kỹ thuật quản lý chất lượng. Nhận biết được các phương pháp đánh giá chất lượng, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và có khả năng ứng dụng các phương pháp đánh giá. Hiểu được bản chất của các phương thức quản lý chất lượng tiên tiến hiện nay, được các doanh nghiệp Việt Nam ưu tiên áp dụng. Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học 	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
819	Truyền thông Marketing	Nắm được những kiến thức chuyên môn về nội dung môn học Truyền thông Marketing; ngoài ra, qua môn học còn hỗ trợ giúp người học hoàn thiện thêm các kỹ năng mềm về xác định mục tiêu, phương pháp, tư vấn cho các đơn vị liên quan về kiến thức trong môn học	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
820	Tiếng Anh chuyên ngành 2 - KDQT	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyên thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong được quy	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<ul style="list-style-type: none"> Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ước quốc tế			
821	Tiếng Anh chuyên ngành 2 - Marketing	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyên thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong được quy ước quốc tế	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
822	Tiếng Anh chuyên ngành 2 - QTKD	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyên thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong được quy ước quốc tế	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
823	Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
824	Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
825	Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông	Giúp sinh viên tự tập luyện nâng cao sức khỏe cho bản thân đạt tiêu chuẩn về rèn luyện thân thể	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	- Thi kết thúc thực hành: 100%
826	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Sinh viên hiểu được nội dung cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới hiện nay. Hiểu được những nội dung cốt lõi xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Vận dụng quan điểm khoa học kinh tế chính trị Mác - Lênin và đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của Nhà nước vào học tập, công tác và cuộc sống			
827	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô như hạch toán sản lượng quốc gia, về các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng. Hiểu rõ và vận dụng để phân tích, đánh giá, dự báo các biến động trong nền kinh tế. Hiểu và đánh giá được các chính sách tài chính và chính sách tiền tệ đang áp dụng vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
828	Luật thương mại quốc tế	-Nội dung bao gồm:kiến thức về thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
829	Nguyên lý kế toán	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán, phương pháp chứng từ trong một doanh nghiệp - Cung cấp cho sinh viên về kiến thức hạch toán kế toán	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
830	Nhượng quyền thương mại	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhượng quyền thương mại, các loại hình nhượng quyền thương mại, cũng như những đánh giá về những tồn tại, hạn chế của kinh doanh nhượng quyền thương mại tại Việt Nam	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
831	Phương pháp	Học phần này được thiết kế nhằm	2	Học kỳ III.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	nghiên cứu khoa học - QTKD	giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học, có thái độ làm việc tích cực, độc lập và giải quyết những mâu thuẫn trong nhận thức trong lĩnh vực khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp		Năm học 2022-2023	30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
832	Quản lý nhà nước về hải quan	Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng: - Hiểu rõ vai trò hoạt động hải quan trong thương mại quốc tế, dựa trên nền tảng những quy định của các tổ chức quốc tế (WTO, WCO, ICC, UN, AEC, ..) - Thảo luận về vấn đề quy trình thủ tục hải quan; phân loại và mã hóa hàng hóa; xuất xứ hàng hóa; trị giá hải quan; tạo thuận lợi thương mại và an ninh chuỗi cung ứng; - Nắm rõ quy tắc nhằm phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
833	Quản trị cung ứng và Logistic	Người học trang bị những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, mục đích, giá trị, mô hình, chiến lược và phương pháp để xây dựng, vận hành và đánh giá chuỗi cung ứng; nắm vững kiến thức và vận dụng được vào thực tế cũng như có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào nghiên cứu chuyên sâu	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
834	Quản trị Marketing	Học phần trang bị tổng thể kiến thức về lĩnh vực marketing, quản trị marketing, quy trình triển khai công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp. Học phần cũng đi sâu giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trình marketing và vận dụng cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế			
835	Quản trị Marketing 1	Học phần trang bị tổng thể kiến thức về lĩnh vực marketing, quản trị marketing, quy trình triển khai công tác quản trị marketing tại doanh nghiệp. Học phần cũng đi sâu giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương trình marketing và vận dụng cho các doanh nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
836	Quản trị nguồn nhân lực	Cung cấp sinh viên những nội dung liên quan vấn đề quản trị nhân sự tại một doanh nghiệp. - Cung cấp sinh viên những học thuyết về tạo động lực làm việc, giúp nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
837	Thống kê kinh doanh	Cung cấp những nội dung liên quan đến kiến thức thống kê mô tả. - Cung cấp những nội dung liên quan thống kê suy luận	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
838	Tiếng Anh chuyên ngành 1 - QTKD	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyển thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong của được quy ước quốc tế	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
839	Tiếng Anh chuyên ngành 2 - KDQT	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyển thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		email... dưới dạng văn phong được quy ước quốc tế			
840	Tiếng Anh chuyên ngành 2 - Logistics	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyển thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong được quy ước quốc tế	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
841	Tiếng Anh chuyên ngành 2 - Marketing	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyển thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong được quy ước quốc tế	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
842	Tiếng Anh chuyên ngành 2 - QTKD	Môn học giúp người học ôn tập lại kiến thức quản trị kinh doanh được chuyển thể sang tiếng Anh. Trong quá trình học, người học nắm được thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn được hệ thống lại ngữ pháp đã học cũng như tiếp cận với những dạng trình bày báo cáo/viết email... dưới dạng văn phong được quy ước quốc tế	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
843	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản những kỹ năng chính: Nghe – Nói – Đọc – Viết và kỹ năng phụ Ngữ pháp - Từ vựng – Phát âm, giúp sinh viên làm quen với hình thức đề thi TOEIC quốc tế, có khả năng giao tiếp ở mức độ cơ bản	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
844	Tiếp thị số (Internet Marketing)	Có kiến thức cơ bản về tiếp thị số: khái niệm, mô hình tiếp thị số, các kỹ thuật ứng dụng trong tiếp thị số, hiểu	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được sự khác nhau giữa tiếp thị số và tiếp thị truyền thống, những lợi ích khi thực hiện tiếp thị số, tìm hiểu các chiến lược xây dựng tiếp thị số cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau			thức học phần 70%
845	Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	Cung cấp kiến thức về vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của một quốc gia; Những vấn đề về cạnh tranh trong thương mại quốc tế; những cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu, Những vấn đề về khủng hoảng kinh tế quốc tế	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
846	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm Tư tưởng, nguồn gốc quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
847	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội... của một tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. - Hiểu rõ các vấn đề đạo đức trong kinh doanh, các triết lý đạo đức, cũng như trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các dạng văn hóa doanh nghiệp điển hình... để vận dụng vào thực tiễn công tác, nhằm hoàn thiện hành vi, ứng xử của mình đối với tổ chức, khách hàng... đúng theo chuẩn mực đạo đức, văn hóa của doanh nghiệp. - Hoàn thành tốt các bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc môn học.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
848	Toán kỹ thuật	Học phần này nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ sở về toán áp dụng trong việc phân giải, tính toán các bài toán thuộc các lĩnh vực: phân giải mạch điện, phân tích và biểu diễn tín hiệu trong miền thời gian và miền tần số. Bên cạnh đó, người học cũng được làm quen với việc sử dụng phần mềm trên máy tính như là một công cụ để giải	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các bài toán.			
849	Lý thuyết mạch	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản và một số khái niệm mới trong mạch điện; các định luật và định lý như: Kirchhoff, Millman, Chồng chất, Thevenin và Norton, Kennely; mạch điện một chiều có chứa các phần tử tích trữ năng lượng RL và RC; các mạch xoay chiều LC. Các công cụ toán học để phân giải mạch như: phương trình mạch điện, số phức, phép biến đổi Laplace; khái niệm về tần số phức, đáp ứng tần số của mạch; tứ cực. Sinh viên được hình thành một số kỹ năng, phương pháp phân giải mạch, mô hình toán của mạch điện; hiểu ý nghĩa một số loại mạch hoạt động trong mạch điện một chiều cũng như xoay chiều.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
850	Linh kiện điện tử	Phần chính của học phần là khảo sát cấu tạo, cơ chế hoạt động của các linh kiện điện tử như Diode, BJT, FET, các linh kiện điều khiển, linh kiện quang điện tử... và một số ứng dụng đơn giản. Phần cuối của học phần sẽ giới thiệu sự hình thành và phát triển của vi mạch (IC).	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 50% Điểm thi kết thúc học phần 50%
851	Mạch điện tử Analog	Giúp cho sinh viên có số kiến thức tương đối đầy đủ về các mạch điện tử tương tự thông dụng như khuếch đại, dao động, biến đổi tín hiệu... Sinh viên sẽ có đủ kiến thức nền để đọc hiểu các tài liệu chuyên môn. Có khả năng phân tích, ứng dụng các kiến thức đã học để thiết kế các thiết bị điện tử thông dụng trong đời sống.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
852	Mạch số (Kỹ thuật số)	Học phần nhằm trang bị kiến thức về hệ thống số đếm và mã số học, các lý thuyết cơ sở về đại số logic, các bước thiết kế hệ tổ hợp, các bước thiết kế hệ tuần tự, cụ thể như hệ giải mã, mã hóa, dồn kênh, phân kênh, các mạch số học, Flipflop, thanh ghi, hệ đếm không đồng	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bộ, đồng bộ, máy trạng thái, cuối cùng sinh viên có khả năng thực hiện logic các hệ thống trên bằng công logic, bằng mạch giải mã, MUX, PLDs. Các kiến thức trên giúp sinh viên trong việc thực hiện đồ án, TLTN hoặc LVTN. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên kỹ năng chủ động sáng tạo, độc lập và phối hợp nghiên cứu.			
853	Kỹ thuật xung	<p>Phần 1: Nêu giải pháp để dự đoán và tính toán xác định dạng tín hiệu đáp ứng khi cho tín hiệu xung qua một mạch điện tử, đặc biệt quan tâm đến thời gian quá độ trước khi mạch điện đạt tới chế độ thường trực.</p> <p>Phần 2: Khảo sát các mạch điện kinh điển tạo các xung điện như: Mạch đa hài phi ổn, mạch đa hài đơn ổn, mạch đa hài lưỡng ổn, mạch tạo xung hẹp đánh dấu, mạch Schmitt Trigger...</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
854	Lập trình căn bản – Điện tử	Môn học lập trình căn bản điện tử cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình, kiểu dữ liệu, kiểu dữ liệu có cấu trúc (cấu trúc dữ liệu). Các khái niệm về thuật toán, ngôn ngữ biểu diễn thuật toán. Giúp sinh viên có thể sử dụng một trong các ngôn ngữ này để trình bày thuật toán giải bài toán trên máy tính. Đồng thời, sinh viên cũng được trang bị một khối lượng kiến thức tương đối lớn và đầy đủ về ngôn ngữ lập trình C, ngôn ngữ lập trình được sử dụng phổ biến trong kỹ thuật hiện nay. Từ đó, giúp sinh viên hiểu được vai trò quan trọng và cần thiết của thuật toán và ngôn ngữ C. Với kiến thức tốt và kỹ năng lập trình thuần thực bằng ngôn ngữ C, sinh viên có thể tiếp cận dễ dàng và nhanh chóng sử dụng tốt ngôn ngữ C trong việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn sau này.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
855	Tiếng anh	Học phần nhằm bổ sung cho sinh	3	Học kỳ II.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	chuyên ngành	viên chuyên ngành Điện - điện tử một số cấu trúc văn phạm thường gặp trong anh văn kỹ thuật. Thông qua các bài học được thiết kế gần với chuyên ngành Điện điện tử, giúp cho sinh viên nhanh chóng phát triển vốn từ vựng chuyên ngành, từ đó tăng cơ hội để truy cứu các tài liệu ngoại văn phục vụ cho việc học tập và hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường.		Năm học 2022-2023	40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
856	Kỹ thuật vi xử lý	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về kiến trúc họ vi điều khiển MSP430 của hãng Texas Instrument; môi trường phát triển phần mềm và sử dụng các công cụ hỗ trợ để lập trình phát triển phần mềm nhúng cho thiết bị; Năm hoạt động và lập trình ứng dụng các ngoại vi của họ vi điều khiển MSP430; minh họa đầy đủ một ứng dụng thực tế sử dụng vi điều khiển.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 50% Điểm thi kết thúc học phần 50%
857	Khí cụ điện - An toàn điện	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khí cụ điện như các đặc tính cơ điện, nhiệt điện, hồ quang điện, tiếp xúc điện. Kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, đấu nối, vận hành và các thông số kỹ thuật cơ bản của một số khí cụ điện hạ áp thông dụng (như CB, ACB, nút ấn, công tắc tơ, các loại role, timer, các loại cảm biến, biến tần, khởi động mềm, ...), khí cụ điện trung áp và cao áp (như: dao cách ly DS, LTD, máy cắt tự đóng lại Recloser, máy cắt tải LBS, thiết bị chống sét LA, cầu chì tự rơi FCO, LBFCO, biến áp TU, biến dòng TI, ...). Có kiến thức về tính toán phụ tải điện, lựa chọn các loại khí cụ điện hạ thế cho một mạch điện công nghiệp, lựa chọn các khí cụ điện trung thế cho đường dây trung áp 22kV và trạm biến áp phân phối 22/0.4kV. Trên cơ sở đó có được những hiểu biết cần thiết để lắp đặt, đấu nối, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa khí cụ điện. Đặc biệt môn học cũng trang bị cho sinh	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		viên những hiểu biết cần thiết về khả năng phân tích, lựa chọn, xử lý và thiết kế các mạch điện tự động điều khiển trong dây chuyền sản xuất công nghiệp.			
858	Kỹ thuật điện	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên lý biến đổi năng lượng điện – cơ, nguyên lý và chế độ làm việc của máy biến áp, máy điện không đồng bộ;</p> <p>Giúp sinh viên nắm vững và phân tích các chế độ làm việc của máy biến áp và máy điện không đồng bộ;</p>	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 40%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 60%</p>
859	Hệ thống điện 1, 2	Giới thiệu chung về hệ thống điện bao gồm các khâu sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng, thị trường điện, các tham số của mạng điện, các loại tổn thất có trong hệ thống điện, điều chỉnh điện áp trên đường dây..., xác định được các thông số chính của các phần tử chính trong hệ thống điện, tính toán tổn thất điện áp, tổn thất công suất, tổn thất điện năng, tính phân bố công suất và phân tích chế độ xác lập của hệ thống điện...	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 40%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 60%</p>
860	Kỹ thuật Audio và Video	<p>Học phần này giúp cho sinh viên có số kiến thức tương đối đầy đủ về các mạch điện tử tương tự thông dụng như khuếch đại, dao động, biến đổi tín hiệu...Sinh viên có khả năng thiết kế, thực hiện được các thiết bị điện tử tương tự thông dụng và bước đầu có thể kiểm tra, sửa chữa được các thiết bị nhỏ.</p> <p>Người học có khả năng phân tích, xây dựng được những tính năng kỹ thuật hệ thống kỹ thuật audio - video, nắm được phương pháp thiết kế hệ thống kỹ thuật audio - video. Môn học cung cấp kiến thức về kỹ thuật truyền hình (tương tự và số), các tùy chọn trong kỹ thuật truyền hình, các định dạng hình ảnh, nguyên lý của truyền hình, các loại nguồn điện, mạch quét</p>	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 40%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 60%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ngang, quét dọc, tuner, audio...			
861	Điện Tử Công Suất	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức chủ yếu về linh kiện điện tử công suất, kỹ năng phân tích mạch, nắm được nguyên lý và hoạt động các mạch điện tử công suất thông dụng. Song song đó, sinh viên được thực hành trên mô hình thực và mô phỏng trên phần mềm, từ đó sinh viên có thể phát huy khả năng tự nghiên cứu và có kỹ năng thực hành sau khi hoàn thành học phần.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
862	Thiết kế Hệ thống điện	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về thiết kế hệ thống điện, đặc tính phụ tải, các thông số đường dây và tính toán tham số đường dây. Từ đó thiết kế đường dây, thiết kế mạng phân phối trung áp và hạ áp. Áp dụng tụ bù trong hệ thống điện. Truyền tải điện một chiều cao áp HVDC. Tính toán kinh tế trong hệ thống điện	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
863	Cảm biến	Học phần này nhằm trang bị cho người học các kiến thức liên quan đến bộ cảm biến như: đặc tính tĩnh của cảm biến; cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các cảm biến dựa trên sự biến đổi điện trở, điện cảm, hay điện dung; các mạch giao tiếp chuyển đổi tín hiệu trong cảm biến; và một số nguyên lý cơ bản khác. Ngoài ra, qua phần thực hành người học có điều kiện tiếp xúc các thiết bị, công cụ đo lường phân tích hiện đại dựa trên nền tảng máy tính.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
864	Lý thuyết điều khiển tự động hệ tuyến tính	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về hệ thống điều khiển và cách thức mô hình hóa hệ thống điều khiển. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên có thể đánh giá tính ổn định và thiết kế các bộ điều khiển cho hệ thống điều khiển tuyến tính liên tục bằng các bộ điều khiển kinh điển như bộ điều khiển sớm pha, trễ pha, PID, Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn sử dụng phần mềm MATLAB để hỗ trợ	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong quá trình tính toán, phân tích hệ thống hay thiết kế các bộ điều khiển.			
865	Matlab và LabVIEW	Học phần này cung cấp các khái niệm và kiến thức cơ bản về phần mềm LabVIEW, lập trình và mô phỏng trong LabVIEW; các khái niệm và kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình Matlab, mô phỏng hệ thống tự động sử dụng Simulink.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
866	Kỹ thuật điều khiển tự động công nghiệp	Học phần trang bị các kiến thức về thiết bị cảm biến công nghiệp, nguyên lý và cách thiết kế các ngắt điện bán dẫn, tìm hiểu và sử dụng các thiết bị chấp hành công nghiệp như động cơ DC, động cơ AC, động cơ bước, Solenoid. Các thiết bị đo lường công nghiệp như đo lưu lượng, áp suất, lực, ... Các phương pháp điều khiển tuần tự trong công nghiệp, phương pháp phân tích thiết kế các quá trình tuần tự, quá trình ngẫu nhiên	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
867	Thiết kế mạch in	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nhập môn về thiết kế vi mạch và kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ trên máy tính (CAD) trong việc thiết kế và kiểm thử vi mạch tích hợp.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
868	Kỹ thuật cao áp	Học phần này bao gồm các nội dung sau: Giới thiệu chung về kỹ thuật cao áp, tổng quan về hệ thống cách điện, ứng suất điện trường; phóng điện trong chân không; phóng điện trong chất lỏng; phóng điện trong chất rắn; hệ thống cách điện khí-rắn; hệ thống cách điện giấy-dầu; tính tản mạn của sự phóng điện và quá điện áp.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
869	Điện tử công nghiệp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về vật liệu dùng trong điện tử công nghiệp, linh kiện điện tử tương tự, các linh kiện điện tử số, các bộ chỉnh lưu, các bộ khuếch đại, các bộ tạo tín hiệu, các bộ nguồn,	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các bộ cảm biến, mạch điều khiển thyristor và các bộ biến tần.....			
870	Kỹ Thuật chiếu sáng	Học phần Kỹ Thuật Chiếu Sáng cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các đại lượng đo ánh sáng, nguồn phát sáng, sự phân bố ánh sáng. Thêm vào đó còn cung cấp cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiếu sáng trong nhà (Indoor) và Kỹ Thuật chiếu sáng ngoài trời (Outdoor). Hơn nữa còn đào tạo cho SV có kỹ năng lập bản vẽ thiết kế, lập bảng dự toán công trình chiếu sáng.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
871	Niên luận 1	Học phần này giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo + mô hình thực tế, 100%
872	Niên luận 2	Học phần này giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo + mô hình thực tế, 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...			
873	Tham quan thực tế	<p>Tìm hiểu tổ chức, quy trình sản xuất điện năng tại các nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện; Các công ty, xí nghiệp sản xuất các thiết bị điện, dây dẫn và cáp điện; Quy trình phản ứng hạt nhân ở viện nghiên cứu về hạt nhân.</p> <p>Tìm hiểu quy mô sản xuất của các nhà máy điện: công suất khả dụng, sản lượng điện sản xuất trung bình hàng năm, ...; Nguyên liệu sử dụng; Đặc tính vận hành, đặc tính làm mát của các kiểu turbine, máy phát, máy biến áp,...</p> <p>Tổng hợp các kiến thức cơ sở và chuyên ngành để hoàn thành một công việc được giao mang tính định hướng nghề nghiệp. Sinh viên thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ ngoài doanh nghiệp viết báo cáo thực tập.</p>	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo, 100%
874	Tiểu luận tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...	6	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo + mô hình thực tế, 100%
875	Khóa luận tốt nghiệp – ĐĐT	Học phần giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trước khi tốt nghiệp và ứng dụng kiến thức của toàn bộ các môn đã học	10	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Báo cáo trước hội đồng bảo vệ khóa luận, 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		để giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề kỹ thuật cụ thể thuộc chuyên ngành như: Thiết kế cung cấp điện; Thiết kế mạch điều khiển và vận hành động cơ điện, thiết bị điện; Thiết kế trạm biến áp hoặc đường dây tải điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng; Quy hoạch và phát triển hệ thống điện; Đánh giá độ tin cậy trong hệ thống điện; Tính toán và mô phỏng các đặc tính, hiện tượng của hệ thống truyền tải, phối điện năng, máy điện,...			
876	Toán rời rạc 1	<p>Kiến thức:</p> <p>Về mệnh đề và các phép toán liên quan đến mệnh đề</p> <p>Sự tương đương logic và các luật trong toán học</p> <p>Dịch một phát biểu sang các phép toán về mệnh đề</p> <p>Hàm bool, mạch logic, bản đồ Karnaugh và các phương pháp Quine – McCluskey</p> <p>Nguyên lý cơ bản của phép đếm, chỉnh hợp và tổ hợp</p> <p>Suy luận toán học</p> <p>Lý thuyết tập mờ và logic mờ được ứng dụng trong tin học</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng làm bài tập và giải quyết vấn đề</p> <p>Triển khai các kiến thức đã học vào suy luận tính toán logic</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
877	Cấu trúc dữ liệu	Hiểu nguyên tắc thực hiện từ bài toán đến chương trình.	4	Học kỳ I. Năm học	Điểm giữa kỳ 40%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Hiểu khái niệm về kiểu dữ liệu trừu tượng, cấu trúc dữ liệu.</p> <p>Hiểu cấu trúc danh sách với các cách cài đặt khác nhau.</p> <p>Hiểu cấu trúc ngăn xếp với các cách cài đặt khác nhau.</p> <p>Hiểu cấu trúc hàng đợi với các cách cài đặt khác nhau.</p> <p>Hiểu cấu trúc cây tổng quát, cây nhị phân và cây tìm kiếm nhị phân.</p> <p>Hiểu cấu trúc tập hợp.</p> <p>Biết cấu trúc đồ thị.</p> <p>Hiểu và vận dụng được nguyên tắc thực hiện từ bài toán thực tế đến chương trình.</p> <p>Hiểu khái niệm các kiểu dữ liệu trừu tượng, cấu trúc dữ liệu.</p> <p>Cài đặt được các kiểu dữ liệu trừu tượng bao gồm khai báo để lưu trữ kiểu dữ liệu trừu tượng và các phép toán cơ bản trên kiểu dữ liệu trừu tượng đó.</p> <p>Có khả năng phân tích bài toán và xác định được kiểu dữ liệu trừu tượng cần sử dụng và giải thuật cần thiết cho bài toán.</p> <p>Vận dụng được các kiểu dữ liệu trừu tượng cơ bản để giải quyết các bài toán thực tế.</p> <p>Khi có một bài toán thì luôn có ý thức phân tích bài toán đó để quyết định lựa chọn kiểu dữ liệu trừu tượng phù hợp để giải quyết bài toán.</p> <p>Có ý thức xây dựng giải thuật để giải quyết bài toán bằng cách sử dụng các phép toán cơ bản để giải thuật được trong suốt đối với các cách cài đặt kiểu dữ liệu trừu tượng khác nhau.</p> <p>Có ý thức tìm kiếm nhiều hướng giải quyết bài toán bằng nhiều cách khác nhau tùy theo khác nhau như: sử dụng kiểu dữ liệu trừu tượng khác, giải thuật khác</p>		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
878	Toán rời rạc 2	<p>Kiến thức: Những khái niệm cơ bản của lý thuyết đồ thị Phương pháp biểu diễn đồ thị trên máy tính Hiểu được các thuật toán tìm kiếm trên đồ thị Hiểu được chu trình Euler và chu trình Hamilton Hiểu được định nghĩa cây và cây khung của đồ thị, các phương pháp giải quyết vấn đề trên đồ thị. Giải quyết được các bài toán liên quan đến tìm đường đi ngắn nhất Giải quyết được các bài toán tìm luồng cực đại trong mạng. Kỹ năng: Kỹ năng làm bài tập và giải quyết vấn đề Triển khai các kiến thức đã học vào suy luận tính toán logic</p> <p>Thái độ: Nghiêm túc trong học tập Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
879	Phân tích và thiết kế thuật toán	<p>Kiến thức: Hiểu được sự cần thiết phải phân tích đánh giá các thuật toán. Nhớ (biết) được các tiêu chuẩn để đánh giá một thuật toán. Hiểu khái niệm độ phức tạp của thuật toán. Hiểu được yêu cầu của bài toán sắp xếp. Hiểu các thuật toán sắp xếp. Hiểu các lưu đồ của các thuật toán sắp xếp.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Hiểu các chương trình sắp xếp. Hiểu nội dung kỹ thuật chia để trị. Hiểu nội dung kỹ thuật tham ăn. Hiểu nội dung kỹ thuật nhánh cận. Hiểu nội dung kỹ thuật quy hoạch động. Hiểu nội dung kỹ thuật quay lui. Hiểu nội dung kỹ thuật tìm kiếm địa phương. Hiểu mô hình xử lý ngoài. Hiểu tiêu chuẩn để đánh giá thuật toán xử lý ngoài. Hiểu thuật toán sắp xếp trộn, sắp xếp trộn cải tiến và sắp xếp trộn nhiều đường. Hiểu các mô hình tổ chức lưu trữ thông tin trong tập tin.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích được các chương trình không không đệ quy (có hoặc không có chương trình con). Phân tích được các chương trình đệ quy. Đánh giá được các phương pháp giải phương trình đệ quy. Vận dụng được thuật toán để minh họa việc sắp xếp. Đánh giá được các thuật toán sắp xếp. Có khả năng lựa chọn thuật toán sắp xếp phù hợp áp dụng vào trong việc phát triển ứng dụng thực tế. Vận dụng kỹ thuật chia để trị để giải một số bài toán thực tế. Vận dụng kỹ thuật tham ăn để giải một số bài toán tối ưu tổ hợp. Vận dụng kỹ thuật nhánh cận để giải một số bài toán tối ưu tổ hợp. Vận dụng kỹ thuật quy hoạch động để giải một số bài toán thực tế.</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Vận dụng kỹ thuật quay lui để giải bài toán cây trò chơi</p> <p>Vận dụng kỹ thuật tìm kiếm địa phương để giải một số bài toán tối ưu tổ hợp.</p> <p>Phân tích được các bài toán thực tế, từ đó mô hình hóa bài toán và vận dụng kỹ thuật phù hợp để thiết kế thuật toán.</p> <p>Vận dụng được thuật toán để minh họa sắp xếp trộn, sắp xếp trộn cải tiến và sắp xếp trộn nhiều đường.</p> <p>Đánh giá được các thuật toán sắp xếp trộn, sắp xếp trộn cải tiến và sắp xếp trộn nhiều đường.</p> <p>Vận dụng được các thuật toán tìm kiếm, xen, xóa thông tin để minh họa trên các mô hình lưu trữ thông tin trong tập tin.</p> <p>Đánh giá được thuật toán tìm kiếm thông tin trên các mô hình lưu trữ thông tin trong tập tin.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Khi có một thuật toán (tự thiết kế hoặc tham khảo) thì luôn có ý thức phân tích thuật toán đó để quyết định lựa chọn hoặc cải tiến thuật toán.</p> <p>Có ý thức sưu tầm các phiên bản cải tiến hoặc/và cải tiến các thuật toán đã biết</p>			
880	Kiến trúc máy tính	<p>Kiến thức:</p> <p>Biết được lịch sử phát triển của máy tính Hiệu và thực hiện các phép biểu diễn và biến đổi hệ thống số dùng trên máy tính.</p> <p>Hiểu được cơ bản về kiến trúc phần mềm và tổ chức của bộ xử lý máy tính</p> <p>Hiểu được chức năng và nguyên lý hoạt động của các thành phần chính của của một hệ thống máy tính: bộ nhớ, các hệ thống xuất nhập</p> <p>Hiểu được nguyên lý hoạt động của các cơ chế RAID (Redundant</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Array of Independent Disks)</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Thành thạo các phép biểu diễn và biến đổi số dùng trên máy tính và các hệ thống số</p> <p>Hiểu được các ổ chức và hoạt động cơ bản của một bộ xử lý điện hình</p> <p>Hiểu được kiến trúc phần mềm và nguyên lý thực hiện lệnh trong tập lệnh cơ bản của một hệ thống máy tính</p> <p>Hiểu và giải thích được nguyên lý hoạt động của các cấp bộ nhớ trong hệ thống máy tính</p> <p>Vận dụng kiến thức về RAID để thực hiện thiết lập và cài đặt các hệ thống tăng tốc độ truy xuất đĩa hoặc đảm bảo an toàn dữ liệu trên mảng nhiều đĩa cứng</p> <p>Kỹ năng mềm: kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu tìm tòi, tích cực tìm kiếm thêm thông tin liên quan về kiến trúc mới của một hệ thống máy tính hiện đại</p> <p>Thực hành toàn bộ bài tập có trong chương trình. Tìm kiếm thêm nhiều bài tập liên quan để hiểu và nắm chắc các kỹ năng tính toán dùng trong máy tính</p> <p>Trải nghiệm thực tế để tích lũy kinh nghiệm và làm giàu kiến thức bản thân</p>			
881	Lập trình hướng đối tượng	Kiến thức: Học phần này cung cấp cho sinh viên một khối lượng kiến thức tương đối hoàn chỉnh về kỹ thuật lập	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 50% Điểm thi kết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>trình hướng đối tượng minh họa bằng ngôn ngữ và trang bị cho sinh viên các kiến thức về:</p> <p>Phương pháp lập trình hướng đối tượng.</p> <p>Các đặc điểm, kỹ thuật trong lập trình hướng đối tượng</p> <p>Kỹ năng: Phân tích giải quyết vấn đề theo hướng đối tượng</p> <p>Thái độ: Tự giác trong rèn kỹ năng lập phân tích giải quyết yêu cầu về website.</p>			thức học phần 50%
882	Tin học lý thuyết	<p>Kiến thức: Hiểu ngôn ngữ và ngôn ngữ hình thức, phân lớp ngôn ngữ Hiểu ngôn ngữ chính quy, automates hữu hạn và nhận biết ngôn ngữ chính quy bởi các automates hữu hạn Hiểu ngôn ngữ phi ngữ cảnh, pushdown automates và nhận biết ngôn ngữ phi ngữ cảnh bởi các pushdown automates Vận dụng kiến thức về automate để hiểu rõ về ngôn ngữ lập trình và lập trình điều khiển Hiểu máy Turing, kiến trúc máy tính Von Neumann, khả năng tính toán của máy tính dựa trên các mô hình này</p> <p>Kỹ năng: Khả năng tự học , tự nghiên cứu Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán</p> <p>Thái độ: Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
883	Thiết kế và	Kiến thức:	3	Học kỳ I.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	lập trình Web	<p>Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về:</p> <p>Quy trình thiết kế một website.</p> <p>Các ngôn ngữ script hỗ trợ lập trình Web.</p> <p>Ứng dụng giải các bài toán thực tiễn.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích yêu cầu của một website</p> <p>Thiết kế website</p> <p>Lập trình dựng website hoàn chỉnh theo yêu cầu</p> <p>Thái độ:</p> <p>Tự giác trong rèn kỹ năng lập phân tích giải quyết yêu cầu về website.</p>		Năm học 2022-2023	30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
884	Hệ điều hành	<p>Kiến thức:</p> <p>Khái niệm Hệ điều hành, các loại Hệ điều hành</p> <p>Các thành phần của Hệ điều hành</p> <p>Dịch vụ và lời gọi Hệ thống, chương trình hệ thống</p> <p>Cấu trúc của Hệ điều hành</p> <p>Tiến trình, lịch biểu tiến trình</p> <p>Thao tác trên tiến trình, liên lạc giữa các tiến trình</p> <p>Luồng, các mô hình đa luồng, thao tác trên luồng</p> <p>Tiêu chuẩn điều phối CPU, giải thuật điều phối</p> <p>Đồng bộ hóa tiến trình</p> <p>Deadlock</p> <p>Một số giải thuật xử lý Deadlock</p> <p>Quản lý bộ nhớ, bộ nhớ ảo</p> <p>Các vấn đề về trang</p> <p>Các khái niệm tập tin, thư mục</p> <p>Cài đặt và quản lý hệ thống tập tin, thư mục</p> <p>Phần cứng nhập xuất</p> <p>Phần mềm nhập xuất</p> <p>Kỹ năng:</p>	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Nhận biết loại và cấu trúc của Hệ điều hành</p> <p>Mô tả được quá trình quản lý của Hệ điều hành đối với các tiến trình và luồng</p> <p>Nhận biết lịch biểu CPU, các giải thuật điều phối và đánh giá</p> <p>Mô tả được một số giải thuật để đồng bộ hóa các tiến trình, xử lý Deadlock</p> <p>Giải thích được việc quản lý của Hệ điều hành đối với các tài nguyên máy tính như bộ nhớ ảo, các thiết bị nhập xuất, hệ thống tập tin và thư mục, ...</p> <p>Viết, phân tích và kiểm tra các chương trình chạy đồng bộ trên máy tính</p> <p>Kỹ năng giải quyết vấn đề</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Kỹ năng khám phá</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.</p> <p>Có tinh thần ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; khả năng làm việc khoa học và hợp tác nhóm.</p> <p>Có phương pháp suy nghĩ và làm việc khoa học, đầu tư và sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống.</p> <p>Có ý thức học tập và học tập suốt đời.</p> <p>Lên lớp đầy đủ và chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên.</p>			
885	Mạng máy tính	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu được các khái niệm liên quan đến mạng máy tính</p> <p>Hiểu được những vấn đề liên quan</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>đến truyền dữ liệu trong mạng máy tính; Hiểu được nguyên tắc thiết kế phân tầng trong các hệ thống mạng máy tính; Hiểu được chức năng, nhiệm vụ của các thành phần trong một hệ thống mạng máy tính; Hiểu được các giao thức thường được sử dụng trong mạng máy tính.</p> <p>Kỹ năng: Trình bày được cấu trúc tổng quát của một mạng máy tính; Trình bày được lợi ích của mạng máy tính; Phân loại được các loại mạng khác nhau; Trình bày được các khái niệm liên quan đến các thành phần trong kiến trúc phần mềm của mạng máy tính như giao thức, dịch vụ và giao diện; Mô tả về mô hình OSI; chức năng nhiệm vụ của các tầng trong mô hình OSI; Trình bày được nguyên tắc hoạt động của các giao thức phổ biến tương ứng với từng tầng trong mô hình OSI. Cài đặt và quản trị được một hệ điều hành mạng phổ biến.</p> <p>Thái độ: Có ý thức khai thác các thế mạnh của hệ thống mạng máy tính vào các lĩnh vực khác nhau của đời sống kinh tế xã hội.</p>			60%
886	Nhập môn công nghệ phần mềm	<p>Kiến thức: Nhớ được các thuật ngữ dùng trong công nghệ phần mềm. Hiểu (giải thích được) tầm quan trọng của công nghệ phần mềm. Nhớ các giai đoạn làm ra một sản phẩm phần mềm và các vai trò trong một dự án phát triển phần mềm.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Hiểu (diễn giải được) các mô hình về tiến trình phần mềm.</p> <p>Hiểu (giải thích được) các hoạt động cần có trong quản lý một dự án phần mềm: quản lý nhân sự, quản lý chất lượng, quản lý cấu hình, quản lý rủi ro.</p> <p>Hiểu các bước trong quy trình xác định các yêu cầu.</p> <p>Hiểu các nội dung cần thiết kế.</p> <p>Nhớ những lưu ý để tạo ra một thiết kế tốt.</p> <p>Hiểu các nội dung liên quan đến giai đoạn lập trình như: chọn ngôn ngữ lập trình, nguyên tắc lập trình.</p> <p>Hiểu (mô tả được) các bước và các phương pháp kiểm thử phần mềm như:</p> <p>kiểm thử chương trình, kiểm thử hệ thống, kiểm thử hộp đen, kiểm thử hộp trắng.</p> <p>Hiểu được các hoạt động cần thực hiện khi triển khai hệ thống phần mềm.</p> <p>Hiểu được các hoạt động cần thực hiện khi bảo trì một hệ thống phần mềm.</p> <p>Hiểu các loại đánh giá phần mềm.</p> <p>Hiểu cách ước lượng chi phí phần mềm theo các mô hình thông số.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Sinh viên có kỹ năng trong:</p> <p>Xây dựng được mô hình phát triển phần mềm phù hợp cho một dự án thực tế dựa trên sự so sánh, tranh luận về các mô hình phát triển phần mềm đã học. (Đánh giá)</p> <p>Vận dụng kiến thức trong quản lý phần mềm vào một dự án thực tế. (Ứng dụng)</p> <p>Phân tích các yêu cầu của một dự</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>án phần mềm cụ thể. (Phân tích)</p> <p>Thiết kế kiến trúc, dữ liệu, giao diện và thuật toán cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Lập trình cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Xây dựng các trường hợp kiểm thử cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Dự đoán chi phí phát triển phần mềm. (Ứng dụng)</p> <p>Lập kế hoạch và các tài liệu kỹ thuật cho dự án phát triển phần mềm.</p> <p>Làm việc nhóm.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức phát triển một sản phẩm phần mềm theo quy trình và có chất lượng.</p>			
887	Quy hoạch tuyến tính – Công nghệ thông tin	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu cơ bản về các dạng công việc quy hoạch công nghệ thông tin</p> <p>Kỹ Năng:</p> <p>Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT</p> <p>Thái độ:</p> <p>Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 40%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 60%</p>
888	Lý thuyết thông tin	<p>Kiến thức:</p> <p>Định nghĩa thông tin, entropy, entropy của một phân phối, entropy của nhiều phân phối, entropy có điều kiện và độ đo lượng tin. Vận dụng khối kiến thức trên để giải quyết các bài toán về xác định lượng tin. ...</p> <p>Trình bày các vấn đề về sinh mã tách được và sinh mã không tách được, khái niệm bảng mã tối ưu tuyệt đối và tương đối, các định lý Kraft (1949), Shannon (1948), sinh mã Huffman và phương pháp sinh mã Huffman, nhận diện được bảng mã tối ưu và vận dụng để viết các</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 40%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 60%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>chương trình sinh mã, giải mã (hãy viết chương trình nén và giải nén). Có thể tự nghiên cứu các loại bảng mã khác giúp cải tiến hiệu quả việc mã hóa và bảo mật thông tin.</p> <p>Nêu khái niệm kênh truyền rời rạc không nhớ và liệt kê các loại kênh truyền rời rạc không nhớ. Trình bày cách xác định dung lượng của từng loại kênh truyền và phương pháp xây dựng lược đồ giải mã tối ưu cùng cách tính các loại xác suất truyền sai trên kênh truyền.</p> <p>Định nghĩa khoảng cách Hamming, nguyên lý khoảng cách Hamming, định lý cận Hamming. Vận dụng được các phương pháp sinh mã kiểm tra chẵn lẻ, mã Hamming, bảng mã xoay vòng và phương pháp xây dựng lược đồ sửa lỗi tối ưu để giải các bài tập.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng vận dụng các kiến thức học được để thiết kế một hệ thống truyền nhận dữ liệu với quy trình cơ bản (mã hóa và giải mã) với yêu cầu đảm bảo tính an toàn và bảo mật thông tin.</p> <p>Kỹ năng phân tích và đánh giá một hệ thống truyền tin thông qua các tiêu chuẩn về độ tin cậy của thông tin và tốc độ truyền tin của kênh truyền.</p> <p>Kỹ năng tra cứu, tham khảo và liên kết các khối kiến thức cơ sở cần thiết để làm nền tảng cho việc nghiên cứu một học phần mới.</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm cũng như kỹ năng thuyết trình vấn đề và thảo luận giữa các thành viên trong nhóm thông qua các buổi làm bài tập trên lớp.</p> <p>Kỹ năng lập kế hoạch và sắp xếp công việc theo thời gian một cách hợp lý để có những buổi tự học đạt hiệu quả cao.</p> <p>Thái độ:</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Có thái độ tích cực trong việc học tập và nghiên cứu chuyên môn nhất là đối với các học phần mới đòi hỏi phải trang bị nhiều kiến thức nền tảng.</p> <p>Có ý thức trách nhiệm đối với học phần đang theo học thông qua việc tự tìm hiểu thông tin (từ sách vở, thầy cô, bạn bè, cùng các nguồn trên internet) để bổ sung vào khối kiến thức cần thiết mà mình còn thiếu hụt.</p> <p>Có tinh thần tập thể và ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập qua những buổi làm việc nhóm trên lớp cũng như những buổi tự học.</p>			
889	Phương pháp tính - CNTT	<p>Kiến thức: Hiểu cơ bản về các phương pháp tính công nghệ thông tin</p> <p>Kỹ Năng: Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT</p> <p>Thái độ: Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thăng tiến</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 40%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 60%</p>
890	Mô phỏng	<p>Kiến thức: Ý nghĩa của các luật phân phối ngẫu nhiên. Các phương pháp mô phỏng ngẫu nhiên cơ bản và các tình huống mô phỏng. Phương pháp thiết kế đa tác tử một hệ thống mô phỏng. Ứng dụng thiết kế đa tác tử và mô phỏng để xử lý một số tình huống cơ bản: Hệ thống Hàng chờ, Hệ thống Quản lý kho hàng và Hệ thống Quản trị thiết bị.</p> <p>Kỹ năng: Mô phỏng được các giá trị ngẫu nhiên phát sinh trong hầu hết các tình huống thực tế. Thiết kế mô phỏng các hệ thống cơ</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 40%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 60%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>bản: Hệ thống có hàng chờ, Hệ thống Kho hàng, Hệ thống Sử dụng thiết bị.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc và nhận thức được giá trị của các hệ thống ảo trong nghiên cứu phân tích và ra quyết định đối với hệ thống thực.</p>			
891	Lý thuyết xếp hàng	<p>Kiến thức:</p> <p>Xích Markov và các phương pháp dự báo ngắn hạn.</p> <p>Trạng thái dừng của các quá trình ngẫu nhiên, trong đó trường hợp đặc biệt đối với Xích Markov.</p> <p>Ký pháp Kendall như mô hình hóa một hệ thống hàng chờ tổng quát ở chế độ dừng và các hệ thống hàng chờ đã được nghiên cứu hoàn chỉnh, gồm: M/M/s, M/G/1 và M/G/1 có ưu tiên.</p> <p>Ứng dụng các mô hình M/M/s, M/G/1 và M/G/1 có ưu tiên như là các giải pháp nghiên cứu quy hoạch hệ thống có hàng chờ.</p> <p>Mạng các hàng chờ và mô hình hóa các hệ thống trực tuyến cùng các phép tính cơ bản để đánh giá hiệu năng.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Mô hình hóa dịch vụ làm phát sinh hàng chờ dưới dạng hệ thống xếp hàng và tính toán các tham số đánh giá dịch vụ.</p> <p>Mô hình hóa mạng tin học trực tuyến với nhiều dịch vụ kết nối dưới dạng Mạng các hàng chờ và tính toán các tham số đánh giá hiệu năng của mạng.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nhìn nhận một cách khoa học các hiện tượng lộn xộn trong một hệ thống để có thể tìm giải pháp phân tích và đánh giá khách quan.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
892	Hệ cơ sở dữ liệu	<p>Khái niệm về hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p> <p>Những đặc điểm của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle</p> <p>Quản trị dữ liệu trên Oracle</p> <p>Kết nối, quản lý cơ sở dữ liệu (tạo/xóa/khởi động/tắt CSDL) .</p> <p>Thực hiện các thao tác cơ bản trên CSDL (tạo bảng, cài đặt ràng buộc trên bảng, thêm, sửa, xóa dữ liệu)</p> <p>Quản lý và cấp quyền cho người dùng.</p> <p>Sao lưu và phục hồi CSDL.</p> <p>Thực hiện các truy vấn nâng cao.</p> <p>Lập trình tạo view, hàm, thủ tục, trigger với ngôn ngữ PL/SQL</p> <p>Cài đặt điều khiển cạnh tranh giữa các giao dịch</p> <p>Cài đặt các biện pháp bảo vệ hệ thống CSDL</p> <p>Nắm được tầm quan trọng của việc xây dựng và quản trị một hệ cơ sở dữ liệu để có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong công việc, lờn trước những rủi ro cho dữ liệu mình quản lý để có giải pháp ngăn chặn hoặc phòng ngừa.</p>	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
893	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu cơ bản về phân tích thiết kế hệ thống thông tin</p> <p>Kỹ Năng:</p> <p>Vận dụng kiến thức áp dụng vào CNTT</p> <p>Thái độ:</p> <p>Hợp tác yêu nghề, hòa nhập cộng đồng, đảm bảo thẳng tiến</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
894	Lập trình truyền thông	<p>Kiến thức:</p> <p>Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên phải nắm được các vấn đề sau:</p> <p>Khái niệm về truyền thông và lập trình truyền thông</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Làm quen ngôn ngữ Java</p> <p>Truyền thông: Ống dẫn (Pipe)</p> <p>Truyền thông: Socket</p> <p>Truyền thông: RPC</p> <p>Truyền thông: RMI</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Lập trình hướng đối tượng sử dụng Java</p> <p>Lập trình truyền thông</p> <p>Thái độ:</p> <p>Tự giác trong rèn kỹ năng lập trình truyền thông, lệnh giao tiếp trên mạng.</p>			
895	Tiếng Anh chuyên ngành	<p>Kiến thức:</p> <p>Củng cố từ vựng chuyên ngành CNTT.</p> <p>Tổng quát kiến thức liên quan CNTT qua bài đọc tiếng Anh</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành CNTT.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nhìn nhận một cách khoa học về tầm quan trọng của kỹ năng đọc hiểu tài liệu bằng tiếng Anh giúp hòa nhập môi trường CNTT thế giới.</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>
896	Trí tuệ nhân tạo	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu rõ mục tiêu của trí tuệ nhân tạo, các đặc điểm của chương trình trí tuệ nhân tạo</p> <p>Hiểu rõ các phương pháp mô hình hoá bài toán trong không gian trạng thái (đồ thị/đồ thị And-Or)</p> <p>Hiểu rõ các giải thuật tìm kiếm</p> <p>Hiểu rõ vai trò của tri thức trong giải quyết bài toán.</p> <p>Hiểu rõ các phương pháp biểu diễn tri thức, các ưu, nhược điểm của mỗi cách biểu diễn, các phương pháp suy luận dựa trên biểu diễn tri thức</p>	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Kỹ năng: Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán theo phương pháp trí tuệ nhân tạo Lập trình trí tuệ nhân tạo Vận dụng các giải thuật tìm kiếm lời giải Thu lượm tri thức lĩnh vực Vận dụng các phương pháp biểu diễn tri thức vào lĩnh vực cụ thể Viết báo cáo khoa học</p> <p>Thái độ: Nghiêm túc trong học tập Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
897	Thiết kế cài đặt mạng	<p>Kiến thức: Củng cố hệ thống lý thuyết chuyên ngành CNTT. Tổng quát kiến thức liên quan CNTT cài đặt và thiết kế</p> <p>Kỹ năng: Cài đặt hệ thống các dạng mạng</p> <p>Thái độ: Nhìn nhận một cách khoa học về tầm quan trọng thiết kế và cài đặt mạng giúp hòa nhập môi trường CNTT thế giới.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
898	Phân tích hệ thống hướng đối tượng	<p>Kiến thức: Giải quyết được bài toán phân tích thiết kế hệ thống thông tin theo hướng đối tượng</p> <p>Kỹ năng: Sử dụng thành thạo công cụ UML. Phân tích giải quyết vấn đề quản lý thông tin theo hướng đối tượng</p> <p>Thái độ: Có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu để xây dựng mô hình hệ thống thông tin</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 50% Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		theo hướng đối tượng			
899	Xử lý ảnh	<p>Kiến thức: Cấu trúc ảnh số và biểu diễn ảnh số Các phép xử lý xác định thông tin trên ảnh và làm rõ các đối tượng ảnh. Các phép xử lý phân đoạn tách các đối tượng quan trọng trong ảnh. Các độ đo đặc trưng của một đối tượng trên ảnh. Biểu diễn đường biên của đối tượng.</p> <p>Kỹ năng: Hiểu và sử dụng được các chức năng quan trọng trong tất cả các loại phần mềm về xử lý ảnh. Có khả năng phân tích ảnh thành các điểm ảnh màu đơn (Pixel) và ngược lại biểu diễn một ảnh từ các điểm ảnh màu đơn. Có khả năng thiết kế một hệ thống xử lý ảnh đặc thù ứng dụng trong các lĩnh vực sử dụng ảnh: Phân tích ảnh viễn thám, Phân tích ảnh trong sinh học /nông nghiệp, Dự báo thời tiết, Phân tích nghệ thuật nhiếp ảnh, ... Có khả năng hướng dẫn cho cộng đồng không chuyên sử dụng các hệ thống xử lý ảnh thông dụng.</p> <p>Thái độ: Có ý thức học tập và có phương pháp suy nghĩ, làm việc khoa học, sáng tạo trong lĩnh vực Công nghệ thông tin. Trung thực, chính xác, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, phối hợp làm việc, hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng. Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp đúng đắn, thể hiện ý thức và trách nhiệm công dân, thái độ làm việc hòa nhã, hợp tác và thân thiện với các thành viên trong nhóm.</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 50% Điểm thi kết thúc học phần 50%
900	Chương	Kiến thức:	2	Học kỳ II.	Điểm giữa kỳ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	trình dịch	<p>Hiểu nguyên lý của một chương trình dịch, tổng quan về các loại chương trình dịch.</p> <p>Kỹ năng: Hiểu nguyên lý của một chương trình dịch, tổng quan về các loại chương trình dịch. Khả năng tự học, tự nghiên cứu Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán</p> <p>Thái độ: Hiểu lý thuyết chung về chương trình dịch; các lý thuyết về cấu tạo, thuật toán, phương pháp xây dựng các thành phần trong cấu trúc một chương trình dịch: Phân tích từ vựng sử dụng biểu thức chính quy và otomat hữu hạn trạng thái, Phân tích cú pháp bằng các thuật toán LL, LR, dịch dựa trên văn phạm. Khả năng tự học , tự nghiên cứu Phân tích, thiết kế cách giải quyết bài toán</p>		Năm học 2022-2023	40% Điểm thi kết thúc học phần 60%
901	Pháp luật chuyên ngành CNTT	<p>Kiến thức: Hiểu về cơ bản pháp luật CNTT Tổng quát kiến thức liên quan CNTT</p> <p>Kỹ năng: Thực hành đúng theo hiến pháp và pháp luật</p> <p>Thái độ: Nhìn nhận một cách khoa học về tầm quan trọng pháp luật trong cuộc sống và làm việc, giúp hòa nhập môi trường CNTT thế giới.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
902	Quản lý dự án Tin học	<p>Kiến thức: Nhớ được các thuật ngữ dùng trong quản lý dự án. Nhớ những lưu ý để có thể quản lý tốt dự án. Nhớ các giai đoạn quản lý một dự</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>án và các cách thức tổ chức trong quản lý một dự án.</p> <p>Hiểu (giải thích được) tầm quan trọng của quản lý dự án.</p> <p>Hiểu (diễn giải được) sự cần thiết và lý giải của từng lĩnh vực tri thức trong quản lý dự án.</p> <p>Hiểu (giải thích được) các tiến trình/hoạt động quản lý cần có trong quản lý một dự án.</p> <p>Hiểu các dạng dự án phần mềm.</p> <p>Hiểu cách ước lượng chi phí phần mềm theo các mô hình thông số.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Xây dựng/phát triển được mô hình quản lý dự án phần mềm phù hợp cho một dự án thực tế. (Tổng hợp)</p> <p>So sánh các mô hình quản lý dự án phần mềm và tranh luận để tìm ra mô hình phù hợp cho một dự án thực tế. (Đánh giá)</p> <p>Vận dụng kiến thức trong quản lý phần mềm vào một dự án thực tế. (Ứng dụng)</p> <p>Phân tích các yêu cầu của một dự án phần mềm cụ thể. (Phân tích)</p> <p>Sử dụng công cụ để quản lý cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Xây dựng các trường hợp kiểm soát cho một dự án phần mềm cụ thể. (Tổng hợp)</p> <p>Xác định chi phí quản lý dự án phần mềm. (Ứng dụng)</p> <p>Lập kế hoạch và các tài liệu kỹ thuật cho quản lý dự án phần mềm.</p> <p>Làm việc nhóm.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức quản lý một dự án phần mềm theo các lĩnh vực tri thức quản lý dự án, các giai đoạn phát triển của</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>dự án và khung kế hoạch quản lý dự án phần mềm.</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
903	Phương pháp nghiên cứu và viết BCKH	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu về cơ bản phương pháp nghiên cứu và viết BCKH thức liên quan CNTT</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Thực hành đúng phương pháp nghiên cứu và viết BCKH</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nhìn nhận một cách khoa học về Phương pháp nghiên cứu và viết BCKH</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>
904	Chuyên đề về một hệ quản trị CSDL 1	<p>Kiến thức:</p> <p>Khái niệm về hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p> <p>Những đặc điểm của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle</p> <p>Quản trị dữ liệu trên Oracle</p> <p>Tạo cơ sở dữ liệu</p> <p>Phân quyền người dùng</p> <p>Lập trình PL/SQL</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kết nối, quản lý cơ sở dữ liệu (tạo/xóa/khởi động/tắt CSDL) .</p> <p>Thực hiện các thao tác cơ bản trên CSDL (tạo bảng, cài đặt ràng buộc trên bảng, thêm, sửa, xóa dữ liệu)</p> <p>Quản lý và cấp quyền cho người dùng.</p> <p>Sao lưu và phục hồi CSDL.</p> <p>Thực hiện các truy vấn nâng cao.</p> <p>Lập trình tạo view, hàm, thủ tục, trigger với ngôn ngữ PL/SQL</p> <p>Cài đặt điều khiển cạnh tranh giữa</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm bài tập 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>các giao dịch</p> <p>Cài đặt các biện pháp bảo vệ hệ thống CSDL</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nắm được tầm quan trọng của việc xây dựng và quản trị một hệ cơ sở dữ liệu để có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong công việc, lờn trước những rủi ro cho dữ liệu mình quản lý để có giải pháp ngăn chặn hoặc phòng ngừa.</p>			
905	Chuyên đề về một hệ quản trị CSDL 2	<p>Kiến thức:</p> <p>Khái niệm về hệ quản trị cơ sở dữ liệu</p> <p>Những đặc điểm của hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server</p> <p>Quản trị dữ liệu trên Microsoft SQL Server</p> <p>Tạo cơ sở dữ liệu</p> <p>Phân quyền người dùng</p> <p>Lập trình PL/SQL</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kết nối, quản lý cơ sở dữ liệu (tạo/xóa/khởi động/tắt CSDL) .</p> <p>Thực hiện các thao tác cơ bản trên CSDL (tạo bảng, cài đặt ràng buộc trên bảng, thêm, sửa, xóa dữ liệu)</p> <p>Quản lý và cấp quyền cho người dùng.</p> <p>Sao lưu và phục hồi CSDL.</p> <p>Thực hiện các truy vấn nâng cao.</p> <p>Lập trình tạo view, hàm, thủ tục, trigger với ngôn ngữ PL/SQL</p> <p>Cài đặt điều khiển cạnh tranh giữa các giao dịch</p> <p>Cài đặt các biện pháp bảo vệ hệ thống CSDL</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nắm được tầm quan trọng của việc xây dựng và quản trị một hệ cơ sở dữ</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm bài tập 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		liệu để có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong công việc, lường trước những rủi ro cho dữ liệu mình quản lý để có giải pháp ngăn chặn hoặc phòng ngừa.			
906	Chuyên đề ngôn ngữ lập trình	<p>Kiến thức: Hiểu về các dạng ngôn ngữ lập trình</p> <p>Kỹ năng: Đối sánh có chọn lọc khi dùng ngôn ngữ lập trình</p> <p>Thái độ: Tự giác trong rèn kỹ năng nghiên cứu về ngôn ngữ lập trình</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm bài tập 100%
907	Chuyên đề ngôn ngữ lập trình web	<p>Kiến thức: Framework. Lập trình web bằng Zend Frameworks</p> <p>Kỹ năng: Khả năng dùng các framework có sẵn để xây dựng website</p> <p>Thái độ: Tự giác trong rèn kỹ năng nghiên cứu lập trình với Framework.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm bài tập 100%
908	Lập trình thiết bị di động	<p>Biết được lịch sử phát triển và hiện trạng.</p> <p>Biết được khái niệm, giải pháp, kỹ thuật và công nghệ.</p> <p>Biết SDE/IDE/FrameWork/platform và có khả năng vận dụng.</p> <p>Hiểu vấn đề, cách giải quyết vấn đề, có khả năng thực hiện.</p> <p>Biết các API (Application Programming Interface), hiểu các thuật toán, và có khả năng lập trình.</p> <p>Vận dụng được kiến thức trong việc phát triển phần mềm.</p> <p>Phân tích chọn lựa thuật toán, chương trình.</p> <p>Xây dựng thuật toán và có khả năng phát triển ứng dụng.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Đánh giá được phương pháp, thuật toán.</p> <p>Tự học và nghiên cứu.</p> <p>Tích cực tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu, cố gắng tự giải quyết vấn đề.</p> <p>Tiếp tục tự học để nắm bắt công nghệ mới.</p>			
909	Thương mại điện tử - CNTT	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu được khái niệm thương mại điện tử.</p> <p>So sánh các mô hình khác nhau của thương mại điện tử.</p> <p>Phân tích, đánh giá được ưu nhược điểm của thương mại điện tử so với kinh doanh truyền thống.</p> <p>Phân tích được mức độ phát triển TMĐT của một tổ chức, một quốc gia.</p> <p>Tổng hợp, đánh giá các yếu tố liên quan đến vấn đề triển khai, vận hành một hệ thống thương mại điện tử.</p> <p>Phân tích tổng hợp được các tiêu chí đánh giá một hệ thống TMĐT tốt.</p> <p>Đánh giá sự ảnh hưởng của hạ tầng kỹ thuật đến chiến lược phát triển một hệ thống TMĐT.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Khả năng phát triển một hệ thống TMĐT trên nền CMS mã nguồn mở</p> <p>Kỹ năng phân tích, xác định chức năng của hệ thống TMĐT phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp.</p> <p>Kỹ năng lựa chọn, ứng dụng các thành phần mở rộng phù hợp yêu cầu hệ thống.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Thái độ đúng đắn về sự cần thiết của hình thức kinh doanh điện tử</p> <p>Xây dựng đạo đức nghề nghiệp khi tham gia lĩnh vực kinh doanh điện tử.</p> <p>Xây dựng ý thức học tập suốt đời.</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
910	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu khái niệm Giấy phép phần mềm, các loại giấy phép phần mềm phổ biến</p> <p>Hiểu khái niệm phần mềm tự do, phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Biết được lịch sử phát triển của hệ điều hành Linux</p> <p>Hiểu về kiến trúc của Hạt nhân Linux, Hệ điều hành Linux, Bản phân phối Linux, Nhà phân phối Linux</p> <p>Hiểu vai trò của Trình thông dịch lệnh và cơ chế lập trình kịch bản trên Linux</p> <p>Hiểu về mô hình phát triển phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Hiểu về vai trò và cơ chế hoạt động của các hệ thống quản lý phiên bản</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Trình bày được bốn yếu tố của phần mềm tự do</p> <p>Trình bày được 10 tiêu chí của giấy phép phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Liệt kê được một số giấy phép thuộc loại Phần mềm tự do và Phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Phân biệt được sự khác nhau giữa Hạt nhân Linux và hệ điều hành Linux</p> <p>Trình bày được các chức năng cơ bản của các thành phần trong Hạt nhân Linux</p> <p>Trình bày được kiến trúc cơ bản của một hệ điều hành Linux</p> <p>Cài đặt và sử dụng được một hệ điều hành Linux Desktop</p> <p>Có khả năng áp dụng ngôn ngữ lập trình kịch bản để tự động hóa các thao tác quản trị máy tính Linux</p> <p>Có thể phát triển và quản lý các dự án phần mềm phát triển bằng ngôn ngữ C trên Linux với tiện ích make</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Trình bày được sự khác biệt giữa mô hình phát triển phần mềm truyền thống với mô hình phát triển phần mềm mã nguồn mở</p> <p>Sử dụng được một hệ thống quản lý phiên bản mã nguồn mở để quản lý mã nguồn cho một dự án phát triển phần mềm mã nguồn mở.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức không vi phạm bản quyền phần mềm khi cài đặt phần mềm lên máy tính.</p> <p>Có ý thức sử dụng và quảng bá việc sử dụng phần mềm mã nguồn mở thay cho các phần mềm thương mại không mua giấy phép sử dụng.</p>			
911	Giao diện người - máy	<p>Kiến thức:</p> <p>Các kiến thức về AI, neural network</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Khả năng dùng các gói Opencv để mô phỏng và hiểu nguyên lý hoạt động của nó</p> <p>Thái độ:</p> <p>Tự giác trong rèn kỹ năng nghiên cứu lập trình với AI, neural network, Machine Learning</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 20%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 80%</p>
912	Khai khoáng dữ liệu	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu rõ ý nghĩa của khai khoáng dữ liệu và các lĩnh vực ứng dụng</p> <p>Nắm được các kỹ thuật tiền xử lý dữ liệu trước khi thực hiện khai khoáng</p> <p>Hiểu biết một số kỹ thuật cơ bản sử dụng trong khai phá dữ liệu, xây dựng và huấn luyện các mô hình để giải quyết vấn đề thực tế.</p> <p>Phân loại các tình huống để áp dụng các kỹ thuật khai phá dữ liệu khác nhau: giải thuật cây quyết định, K láng giềng, gom cụm, luật kết hợp...</p>	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Kỹ năng:</p> <p>Phân tích, thiết kế và xây dựng các hệ thống khai khoáng dữ liệu</p> <p>Sử dụng ngôn ngữ R trong khai khoáng dữ liệu</p> <p>Vận dụng được các giải thuật cơ bản và từ đó đề xuất các giải pháp khai phá dữ liệu cho các ứng dụng khác nhau</p> <p>Đánh giá hiệu quả của các thuật toán khai phá dữ liệu khác nhau</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
913	Nguyên lý máy học	<p>Kiến thức:</p> <p>Phát biểu định nghĩa về máy học, các thành phần của một hệ thống máy học.</p> <p>Phân biệt các phương pháp học: giám sát, không giám sát, bán giám sát</p> <p>Trình bày ý tưởng và giải thuật cây quyết định</p> <p>Trình bày mô hình mạng nơ-ron, perceptron, mạng nơ-ron đa tầng</p> <p>Áp dụng giải thuật huấn luyện mạng nơ-ron để huấn luyện một mạng nơ-ron với tập dữ liệu cho trước</p> <p>Áp dụng luật Bayes để tính các xác suất có điều kiện</p> <p>Áp dụng giải thuật Bayes ngây thơ để huấn luyện và dự báo trên một tập dữ liệu nhỏ</p> <p>Áp dụng giải thuật k láng giềng để dự báo trên một tập dữ liệu nhỏ</p> <p>Trình bày phương pháp giải thuật di truyền</p>	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Kỹ năng:</p> <p>Vận dụng kiến thức để giải các bài toán thực tế</p> <p>Viết báo cáo và trình bày các nội dung đã thực hành</p> <p>Cài đặt giải thuật cây quyết định ID3</p> <p>Cài đặt giải thuật huấn luyện Perceptron</p> <p>Cài đặt giải thuật bayes ngây thơ</p> <p>Cài đặt giải thuật k láng giềng</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập</p> <p>Có thái độ tích cực và chủ động trong việc tìm kiếm tài liệu, cập nhật thông tin chuyên ngành.</p> <p>Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đúng kỳ hạn</p> <p>Tự trọng, trung thực trong thi cử, đánh giá</p>			
914	Quản trị mạng Microsoft Window	<p>Kiến thức:</p> <p>Hiểu về lịch sử hệ điều hành Microsoft Windows.</p> <p>Hiểu các mô hình mạng trong hệ thống Microsoft Windows: mô hình workgroup – peer – to – peer, mô hình domain – client/server.</p> <p>Hiểu các khái niệm trong mô hình mạng domain Active Directory.</p> <p>Hiểu và quản trị tài khoản người dùng, nhóm người dùng, chính sách nhóm, dịch vụ cài đặt từ xa, triển khai phần mềm.</p> <p>Hiểu và quản trị các kiến trúc mạng Active Directory: domain – site – forest.</p> <p>Cấu hình IP trong Microsoft Windows, nối kết đến các mạng.</p> <p>Cấu hình và quản trị các dịch vụ: DNS, DHCP.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 40% Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Cấu hình và quản trị IP Routing, Public Key Infrastructure – PKI.</p> <p>Bảo mật giao thông mạng với IP Security.</p> <p>Cấu hình và quản trị Microsoft Windows Firewall và Network Access Protection.</p> <p>Cấu hình, quản trị, bảo mật Web, FTP server.</p> <p>Quản trị cập nhật – Giám sát máy tính – Quản trị tập tin.</p> <p>Cấu hình, quản trị dịch vụ cơ sở hạ tầng Terminal service.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Nắm vững lịch sử hệ điều hành Microsoft Windows.</p> <p>Phân tích, thiết kế và cài đặt được các mô hình mạng Microsoft Windows.</p> <p>Nắm vững kiến trúc hệ điều hành Microsoft Windows Server, Workstation các phiên bản phổ biến.</p> <p>Cài đặt, cấu hình, xây dựng kiến trúc mạng domain Active Directory.</p> <p>Tạo ra các tài khoản người dùng, nhóm người dùng.</p> <p>Lập kế hoạch, tạo ra và quản trị các đối tượng chính sách nhóm.</p> <p>Quản trị IP Routing.</p> <p>Xây dựng và quản trị các dịch vụ: DNS, DHCP, WWW, FTP, Firewall, Terminal Service, bảo mật mạng với IP Security.</p> <p>Quản trị cập nhật – Giám sát máy tính – Quản trị tập tin.</p> <p>Xây dựng một hệ thống mạng, liên mạng Microsoft Windows hoàn chỉnh.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Khi gặp các tình huống khác nhau: Thiết kế và cài đặt một hệ thống</p>			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>mạng, liên mạng với hệ điều hành Microsoft Windows hoàn toàn mới hoặc nâng cấp, mở rộng và tối ưu một hệ thống mạng, liên mạng Microsoft Windows, người thực hiện (nhà thiết kế, cài đặt và quản trị) có đủ kiến thức, kỹ năng để thực hiện.</p> <p>Có ý thức tự cập nhật kiến thức về kiến trúc, chức năng, dịch vụ các hệ điều hành Microsoft Windows đang tồn tại trong thực tế.</p>			
915	Niên luận 1 Tin học	<p>Kiến thức: Sinh viên tự tổng hợp các kiến thức đã học về lập trình để tạo sản phẩm hoàn chỉnh theo hướng dẫn của giáo viên</p> <p>Kỹ năng: Lập trình tạo sản phẩm phần mềm đơn giản Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Thái độ: Có trách nhiệm, chia sẻ trong làm việc nhóm. Chủ động nghiên cứu nâng cao để giải quyết vấn đề</p>	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo, 100%
916	Niên luận 2 Tin học	<p>Kiến thức: Sinh viên tự tổng hợp các kiến thức đã học về lập trình để tạo phần mềm quản lý thông tin hoàn chỉnh theo hướng dẫn của giáo viên</p> <p>Kỹ năng: Lập trình tạo sản phẩm phần mềm quản lý Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Thái độ: Có trách nhiệm, chia sẻ trong làm việc nhóm. Chủ động nghiên cứu nâng cao để giải quyết vấn đề</p>	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo, 100%
917	Niên luận 3	Kiến thức:	1	Học kỳ I.	Viết báo cáo,

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Tin học	<p>Sinh viên tự tổng hợp các kiến thức đã học về lập trình để tạo sản phẩm hoàn chỉnh cho thiết bị di động theo hướng dẫn của giáo viên</p> <p>Kỹ năng: Lập trình tạo sản phẩm phần mềm quản lý Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Thái độ: Có trách nhiệm, chia sẻ trong làm việc nhóm. Chủ động nghiên cứu nâng cao để giải quyết vấn đề</p>		Năm học 2022-2023	100%
918	Lập trình nhúng IoT	<p>Kiến thức: Hiểu được các thuật ngữ cơ bản về IoT Hiểu kiến trúc một số ứng dụng IoT trong thực tế Biết đến các loại cảm biến và cơ cấu chấp hành phổ biến Hiểu và phân biệt được các loại mạng truyền thông dùng trong hệ thống IoT Biết đến các dịch vụ tính toán đám mây như AWS IoT và ThingSpeak Hiểu nguyên tắc của kiến trúc kiểu REST, CoAP, MQTT trong việc trao đổi dữ liệu</p> <p>Kỹ Năng: Lập trình với ngôn ngữ Python Sử dụng các loại cảm biến và cơ cấu chấp hành Thiết kế ứng dụng theo kiểu REST, CoAP, hoặc MQTT Sử dụng các dịch vụ tính toán đám mây cho IoT Xây dựng và đánh giá mô hình theo hệ thống IoT cho ứng dụng cụ thể nào đó Kỹ năng tự học và làm việc nhóm Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p>	3		<p>Điểm giữa kỳ 50%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 50%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Trung thực và trách nhiệm về công việc, có khả năng làm việc độc lập</p> <p>Làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm</p> <p>Tự học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời</p>			
919	Thực tập tốt nghiệp	<p>Kiến thức:</p> <p>Nhận biết được cơ cấu tổ chức và vận hành của một số loại hình hoạt động của công ty nơi làm việc.</p> <p>Nêu được một số ứng dụng của các kiến thức đã được trang bị trong giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Nêu được một số giải pháp, công nghệ được vận dụng tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nơi sinh viên thực tập.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng thực hành, kỹ năng lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập, kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT và lựa chọn giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng trình bày, giao tiếp và ứng xử tốt trong môi trường công việc.</p> <p>Kỹ năng sáng tạo, nghiên cứu và tự học để nâng cao trình độ.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức và trách nhiệm trong công việc.</p> <p>Rèn luyện tác phong nghề nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật trong lao động, thái độ giao tiếp với mọi người, phát huy tinh thần học hỏi, chủ động sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn sản xuất, lao động và cuộc sống.</p> <p>Có ý thức học tập suốt đời.</p>	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo, 100%
920	Tiểu luận tốt nghiệp	<p>Kiến thức:</p>	6	Học kỳ II.	Viết báo cáo,

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	ngành Tin học	<p>Nhận biết được cơ cấu tổ chức và vận hành các hệ thống CNTT</p> <p>Nêu được một số ứng dụng của các kiến thức đã được trang bị trong giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Nêu được một số giải pháp, công nghệ được vận dụng trong các bài tập này</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng thực hành, kỹ năng lập trình, kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập, kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>Kỹ năng vận dụng các giải pháp CNTT và lựa chọn giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng trình bày, giao tiếp và ứng xử tốt trong môi trường công việc.</p> <p>Kỹ năng sáng tạo, nghiên cứu và tự học để nâng cao trình độ.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Có ý thức và trách nhiệm trong công việc.</p> <p>Rèn luyện tác phong nghề nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật trong lao động, thái độ giao tiếp với mọi người, phát huy tinh thần học hỏi, chủ động sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn sản xuất, lao động và cuộc sống.</p>		Năm học 2022-2023	100%
921	Cơ lý thuyết	<p>Cơ học lý thuyết là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức cơ sở cho các học phần Sức bền vật liệu, Cơ kết cấu cũng như các học phần chuyên ngành khác. Nội dung của học phần này bao gồm 02 phần chính là tĩnh học và động lực học. Phần tĩnh học nghiên cứu các trạng thái cân bằng của vật rắn tuyệt đối dưới tác dụng của hệ lực. Ngoài ra, phần tĩnh học còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội lực trong vật rắn biến dạng. Phần động lực học</p>	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	<p>Điểm giữa kỳ 30%</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần 70%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghiên cứu chuyển động của vật rắn tuyệt đối dưới tác dụng của hệ lực.			
922	Hình họa vẽ kỹ thuật xây dựng	Môn học này trang bị cho người kỹ sư khả năng tư duy không gian, kỹ năng sử dụng các công cụ vẽ thông thường cũng như các phần mềm và thiết bị vẽ tự động nhằm biểu diễn và đọc được các ý tưởng kỹ thuật trên bản vẽ theo đúng các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và quốc tế (ISO).	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
923	Sức bền vật liệu	Nắm vững các kiến thức, phân tích được nội lực, ngoại lực tác dụng lên vật thể từ đó giải quyết được các bài toán kết cấu trong chuyên ngành xây dựng tính đúng, đủ, chính xác.	4	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
924	Thủy lực cơ sở	Thủy lực cơ sở hay thủy lực nói chung là môn khoa học ứng dụng nghiên cứu các đặc trưng cơ bản, quy luật cân bằng và chuyển động của chất lỏng, đặc biệt là nước để giải quyết các vấn đề thực tế trong kỹ thuật, phương pháp chủ yếu của việc nghiên cứu trong học phần Thủy lực cơ sở là sử dụng các công cụ toán học phức tạp. Kiến thức về khoa học thủy lực rất cần cho người cán bộ kỹ thuật ở nhiều ngành, lĩnh vực như thủy lợi, giao thông, cấp thoát nước.	3	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
925	Trắc địa đại cương	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp chiếu hình, biểu diễn bề mặt trái đất lên mặt phẳng bản đồ giấy; các sai số trong đo đạc; các hệ tọa độ dùng trong trắc địa; các nguyên lý, phương pháp đo góc, đo độ dài, đo độ cao. định hướng đường thẳng; lưới khống chế trắc địa; đo vẽ thành lập bản đồ; sử dụng bản đồ địa hình.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
926	Thực tập Trắc địa đại cương	Sử dụng thành thạo các loại máy trắc đạc như: máy thủy bình, máy kinh vĩ, máy toàn đạc, hiểu và vận dụng kỹ năng khảo sát, đo đạc thành lập bản đồ tỉ lệ lớn; Có khả năng phân tích và đánh giá để đưa ra các phương án kỹ thuật đo đạc để thành lập bản đồ một cách hiệu quả;	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Có kỹ năng tính toán xử lý các kết quả đo đạc.			
927	Vật liệu xây dựng	Giới thiệu các loại vật liệu xây dựng thông dụng. Cung cấp những kiến thức về cách xác định những tính chất chủ yếu, cách tính toán, lựa chọn và sử dụng các loại vật liệu xây dựng nhằm đảm bảo các yêu cầu kinh tế-kỹ thuật	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
928	Thực tập Vật liệu xây dựng	Cung cấp cho sinh viên biết cách thực hành xác định các tính chất chủ yếu, biết tính toán, biết lựa chọn và sử dụng vật liệu vật liệu vào cho từng công trình, và tổ chức thực hiện thi công công trình cho từng công trường cụ thể, nhằm đảm bảo tuổi thọ và các yêu cầu khác của công trình. để vừa đạt hiệu quả về kinh tế và đạt các yêu cầu về kỹ thuật	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 100%
929	Cơ học kết cấu	Giả thuyết sơ đồ tính kết cấu. Phân tích cấu tạo hình học của kết cấu phẳng. Xác định các phản lực. Xác định nội lực tại một tiết diện bất kỳ trong kết cấu. Vẽ biểu đồ nội lực. Tính chuyển vị tại một tiết diện. Xác định vị trí bất lợi của tải trọng và cách đặt tải trọng để gây ra nội lực bất lợi nhất.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
930	Thủy văn công trình	Môn học Thủy văn công trình cung cấp cho người học phương pháp cơ bản về thu thập, đo đạc và phân tích tính toán các yếu tố lượng mưa, khí tượng thủy văn, lưu lượng và mực nước tính toán để thiết kế khẩu độ thoát nước công trình cầu, cống, cao độ nền đường và các công trình giao thông khác.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
931	Phương pháp nghiên cứu và viết BCKH	Trong quá trình đào tạo ở trường Đại học, sinh viên không chỉ lĩnh hội tri thức từ phía giáo viên, mà học còn phải tự học và tự nghiên cứu. Học phần này chứa đựng những nội dung về các khái niệm, qui trình và cấu trúc của phương pháp nghiên cứu khoa học. Để từ đó sinh viên định hướng được việc lựa chọn đề tài nghiên cứu, soạn được đề	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cương và áp dụng được các phương pháp nghiên cứu trong khi thu thập và xử lý thông tin hợp lý trong khi tiến hành công trình nghiên cứu khoa học. Sinh viên sẽ chủ động trong việc đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu cấp trường cũng như tiến hành luận văn tốt nghiệp hay đồ án tốt nghiệp một cách khoa học và thành công.			
932	Kỹ thuật điện xây dựng	Học phần Kỹ Thuật Điện - XD được thiết riêng cho sinh viên không chuyên ngành Kỹ Thuật Điện, Nội dung chính cấp cho sinh viên chuyên ngành kỹ thuật xây dựng những kiến thức cơ bản về mạch điện một chiều, mạch điện xoay chiều một pha, mạch điện xoay chiều ba pha và các phương pháp sử dụng Điện an toàn. Hơn nữa còn cung cấp cho sinh viên chuyên ngành kỹ thuật xây dựng những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiếu sáng trong nhà (Indoor) và Kỹ Thuật chiếu sáng ngoài trời (Outdoor). Thêm vào đó môn học còn cung cấp các kiến thức cơ bản và các bước Thiết kế cung cấp điện cho một công trình xây dựng quy mô vừa và nhỏ như là: Nhà ở dân dụng, Khu nhà chung cư, trường học, phân xưởng sản xuất, công trình chiếu sáng đường giao thông...	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
933	Nguyên lý qui hoạch	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các nguyên tắc và công cụ cơ bản được sử dụng trong công tác lập quy hoạch hiện nay, là kiến thức nền cho các học phần quy hoạch chuyên môn tiếp theo.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
934	Cơ học đất	Cơ học đất là học phần cơ sở ngành, cung cấp kiến thức cơ sở cho các học phần Nền móng công trình, công trình trên đất yếu. Nội dung chính của học phần Cơ học đất gồm có: Tính chất vật lý của đất, phân bố ứng suất trong đất, biến dạng của đất nền, sức chịu tải của đất nền và áp lực ngang của đất và	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tường chắn.			
935	Thực tập Cơ học đất	Cung cấp cho sinh viên biết cách thực hành xác định các tính chất chủ yếu, biết tính toán, biết lựa chọn và sử dụng vật liệu vật liệu vào cho từng công trình, và tổ chức thực hiện thi công công trình cho từng công trường cụ thể, nhằm đảm bảo tuổi thọ và các yêu cầu khác của công trình. để vừa đạt hiệu quả về kinh tế và đạt các yêu cầu về kỹ thuật	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023 Điểm giữa kỳ	Điểm thi kết thúc học phần 100%
936	Địa chất công trình	Là cơ sở cho các môn học cơ học đất, nền móng, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản khi sử dụng các tài liệu địa chất để thiết kế và xây dựng công trình. Đồng thời, giúp sinh viên nhận biết được các khoáng vật và các mẫu đất đá trong tự nhiên. Thực hiện các quy trình thí nghiệm ngoài trời cũng như trong phòng, giúp sinh viên hệ thống lại những kiến thức đã được học trên lớp, biết được quy trình thí nghiệm các thông số cơ bản của đất, đá trong phòng thí nghiệm, biết được quy trình và lập được báo cáo địa chất.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
937	Thực tập Địa chất công trình	Nhận biết được các khoáng vật và các mẫu đất đá trong tự nhiên; Có kiến thức về việc thu thập thông tin địa chất phục vụ cho công tác nền móng công trình. Xây dựng, phân tích và đánh giá các phương án liên quan đến vấn đề về thu thập thông tin địa chất công trình cũng như các kết quả khảo sát địa chất thu được một cách khách quan, trung thực, phục vụ công tác thiết kế nền móng theo các tiêu chuẩn hiện hành. - Thực hiện các quy trình thí nghiệm ngoài trời cũng như trong phòng, giúp sinh viên hệ thống lại những kiến thức đã được học trên lớp, đồng thời biết được quy trình thí nghiệm các thông số cơ bản của đất, đá trong phòng thí nghiệm; Biết được quy trình và lập được báo cáo	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		địa chất;			
938	Kiến trúc công trình	Môn học Kiến trúc công trình giúp Sinh viên Ngành Xây dựng nắm bắt được hai vấn đề lớn: Cấu tạo Kiến trúc và Nguyên lý thiết kế Kiến trúc. Giới thiệu các yêu cầu của từng thể loại kiến trúc trong bối cảnh chung và ngành kiến trúc. Nắm được cấu tạo của các bộ phận cơ bản của một công trình kiến trúc, những nguyên tắc cơ bản để làm cơ sở đề xuất cho các giải pháp về cấu tạo cho công trình phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Giới thiệu các đặc điểm của thể loại công trình như nhà ở, nhà công cộng. Trình tự thiết kế các công trình kiến trúc, phương pháp đánh giá về hiệu quả kinh tế trong thiết kế của một công trình.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
939	Đồ án kiến trúc	Giảng viên cho đầu đề theo 2 cách: - Cho trước khu đất, các yêu cầu sử dụng, người học có nhiệm vụ phân tích nhu cầu, các giải pháp để thiết kế một công trình hoàn chỉnh, gồm: mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt, vài chi tiết, có thể thêm phân phối cảnh hình khối. Đầu đề này chỉ áp dụng cho dạng nhà ở. - Dạng công trình công cộng khác, cho trước nhu cầu sử dụng, người học tìm hiểu một công trình có sẵn, phân tích, thiết kế hoàn chỉnh công trình theo yêu cầu.	1	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo kết thúc học phần 100%
940	Kết cấu thép - Gỗ	Kết cấu thép là học phần chuyên ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức để tính toán thiết kế các loại liên kết, cấu kiện dầm, cột dầm của các công trình xây dựng làm hoàn toàn bằng thép và gỗ dân dụng và công nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
941	Tin học ứng dụng - Kỹ thuật 1	Tin học ứng dụng – xây dựng gồm 02 phần là AutoCAD và SAP2000. Trong đó AutoCAD là một phần mềm quan trọng trong lĩnh vực cơ khí, xây dựng và một số lĩnh vực khác. Autocad được dùng để thực hiện các bản vẽ kỹ thuật	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Thi trên máy Điểm thi kết thúc học phần 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong các ngành: Xây dựng, Cơ khí, Kiến trúc, Điện, Bản đồ. Sử dụng AutoCAD có thể vẽ thiết kế các bản vẽ hai chiều (2D: two dimension), mô hình hóa hình học (thiết kế ba chiều – 3D: three dimension) và tạo hình ảnh thực vật thể (tô bóng – Render). Đặc biệt, khi sử dụng phần mềm này người thiết kế có thể in được bản vẽ chính xác theo đúng tỉ lệ.			
942	Tin học ứng dụng - Kỹ thuật 2	Phần mềm SAP2000 (Structural Analysis Program) là một bước đột phá của họ phần mềm SAP, mà theo CSI tuyên bố SAP2000 là công nghệ ngày nay cho tương lai. SAP2000 đã tích hợp các chức năng phân tích kết cấu bằng phương pháp phần tử hữu hạn và chức năng thiết kế kết cấu thành một. Ngoài khả năng phân tích các bài toán thường gặp của kết cấu công trình, SAP 2000 đã bổ sung thêm các loại phần tử mẫu và tính năng phân tích kết cấu phi tuyến.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Thi trên máy Điểm thi kết thúc học phần 100%
943	Quy hoạch đô thị	Quy hoạch đô thị là học phần chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy hoạch đô thị cho sinh viên các ngành có liên quan nhằm vận dụng trong công tác thiết kế quy hoạch, giao thông và quản lý xây dựng đô thị.	2	Học kỳ III. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
944	Kết cấu bê tông 1	Giúp người học hiểu biết và vận dụng được những nguyên tắc tính toán kết cấu bê-tông cốt thép của các dạng cấu kiện chịu lực uốn, nén, kéo, xoắn; tính toán biến dạng (võng, nứt) theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, để vận dụng vào tính toán hệ kết cấu công trình xây	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dựng dân dụng và công nghiệp (môn kết cấu bê-tông – CTDD).			
945	Cấp thoát nước	Đây là học phần cơ bản của lĩnh vực cấp thoát nước, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống cấp thoát nước trong nhà và đô thị. Từ đó hướng dẫn sinh viên cách thiết kế hệ thống cấp thoát nước trong nhà đồng thời đánh giá hiện trạng và đề ra các giải pháp thiết kế hệ thống cấp nước và thoát nước thải cho đô thị.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
946	Máy xây dựng	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về máy thiết bị xây dựng, giúp sinh viên nắm được các tính năng và nguyên lý làm việc, cách chọn thiết bị xây dựng phù hợp với yêu cầu công việc. an toàn lao động giúp sinh viên nắm vững quy định pháp lý hiện hành của nhà nước về quản lý an toàn lao động, công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy trong công tác quản lý và thi công xây dựng công trình.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
947	Kết cấu bê tông 2	Hệ chịu lực của công trình xây dựng dân dụng bằng bê tông cốt thép bao gồm: sàn, dầm, cột, móng và các chi tiết phụ khác (bể nước, cầu thang,...) được phân tích, tính toán trong môn học này, giúp người học giải quyết được bài toán tính toán nội lực các kết cấu trên, kết hợp với học phần <i>Kết cấu bê tông cơ sở</i> để tính toán cốt thép, bố trí thép, thể hiện qua bản vẽ kỹ thuật hoàn thiện một công trình xây dựng bằng bê tông cốt thép.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
948	Đồ án kết cấu bê tông	Mô hình hóa, phân tích tải và nội lực, tính toán cốt thép cho kết cấu sàn, dầm, khung công trình xây dựng dân dụng bằng bê tông cốt thép.	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo + bảo vệ đồ án 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
949	Nền móng công trình	Nền móng công trình là học phần chuyên ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức để tính toán thiết kế các loại móng cho công trình xây dựng như: móng đơn, móng băng, móng bè, móng cọc. Nội dung chính của học phần Nền móng công trình gồm có: Khái niệm về nền móng, móng nông, móng cọc, kiểm tra chất lượng cọc, xử lý và gia cố đất nền.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
950	Đồ án nền móng công trình	Mô hình hóa, phân tích tải và nội lực, tính toán kết cấu cho móng: tính kết cấu đài móng, tiết diện và độ dài cọc, tính toán kết cấu thép cho cọc và đài móng.	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo + bảo vệ đồ án, 100%
951	Kết cấu thép 2 (Nhà CN)	Thiết kế kiến trúc nhà thép công nghiệp: lựa chọn các kích thước, bản vẽ mặt bằng kiến trúc, mặt đứng kiến trúc, các mặt cắt kiến trúc. Giả thuyết sơ đồ tính toán thiết kế kết cấu một nhà thép công nghiệp. Thiết kế kết cấu chịu lực của nhà thép công nghiệp: thiết kế tiết diện của các cấu kiện chịu lực chính trong công trình như cột, vì kèo, xà gồ, dầm cầu trục và các chi tiết liên kết... Hoàn chỉnh bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công một công trình nhà thép công nghiệp: thuyết minh và các bản vẽ cấu tạo kết cấu.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
952	Đồ án kết cấu thép	- Thiết kế kiến trúc nhà thép công nghiệp một tầng, một nhịp: lựa chọn các kích thước, bản vẽ mặt bằng kiến trúc, mặt đứng kiến trúc, các mặt cắt kiến trúc - Giả thuyết sơ đồ tính toán thiết kế kết cấu một nhà thép công nghiệp một tầng, một nhịp. - Thiết kế kết cấu chịu lực của nhà thép công nghiệp một tầng, một nhịp: thiết kế tiết diện của các cấu kiện chịu lực chính trong công trình như cột, vì kèo, xà gồ, dầm cầu trục và các chi tiết liên kết... - Hoàn chỉnh bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ	1	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo + bảo vệ đồ án 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thi công một công trình nhà thép công nghiệp một tầng, một nhịp: thuyết minh và các bản vẽ cấu tạo kết cấu, các bản vẽ chi tiết kết cấu.			
953	Kỹ thuật thi công	Kỹ thuật thi công là một học phần trang bị kiến thức thi công cơ bản, quy trình, nguyên tắc khi thi công các công tác cơ bản trong thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp: Thi công đất và công trình đất, thi công nền móng và cọc cừ, thi công công tác cốt pha, giàn giáo, cốt thép, bê tông và bê tông cốt thép toàn khối, công tác xây trát và hoàn thiện. Trang bị kiến thức lý luận và thực hành, phân tích và vận dụng, ứng xử khi học các học phần tiếp theo: Đồ án thi công, thực tập tốt nghiệp cuối khóa, Đồ án tốt nghiệp.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
954	Chuyên đề thí nghiệm công trình	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành xây dựng một số kiến thức về thí nghiệm công trình ở ngoài hiện trường cũng như trong phòng thí nghiệm như: Đo độ chặt cát san lấp, đo biến dạng, đo lún...	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo, 100%
955	Thực tế chuyên đề	Chuyên đề thực tế giúp cho sinh viên nắm được công việc thực tế của ngành xây dựng như: sản xuất VLXD, thiết kế, thi công, quản lý dự án xây dựng ...	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo, 100%
956	Chuyên đề công nghệ bê tông xi măng	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành xây dựng một số kiến thức về thí nghiệm công trình ở ngoài hiện trường cũng như trong phòng thí nghiệm như: Đo độ chặt cát san lấp, đo biến dạng, đo lún...	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo, 100%
957	Công trình trên đất yếu	Giúp sinh viên hiểu được các tính chất cơ bản của đất yếu, các phương pháp giá cố nền đất và thiết kế nền móng trên vùng đất yếu, phục vụ xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
958	Tổ chức thi công	Những khái niệm cơ bản về môn học; thiết kế tổ chức xây dựng, thiết kế tổ	3	Học kỳ I. Năm học	Điểm giữa kỳ 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chức thi công; Tính toán và lập tiến độ thi công theo sơ đồ ngang; Tính toán và lập tiến độ thi công theo phương pháp dây chuyền; Tính toán và lập tiến độ thi công theo sơ đồ mạng; Thiết kế được tổng mặt bằng thi công trong từng giai đoạn xây dựng.		2022-2023	Điểm thi kết thúc học phần 70%
959	Đồ án thi công	Củng cố sinh viên những kiến thức thực hiện: Thiết kế tổng mặt bằng tổ chức thi công, tính khối lượng và khả năng chịu lực của cốt pha cây chống trong quá trình thi công, tính khối lượng các công tác thi công, tính thời gian thi công, lập tiến độ quá trình thi công....	1	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo + bảo vệ đồ án, 100%
960	Quản lý dự án xây dựng	Quản lý dự án xây dựng là học phần lý thuyết thuộc nhóm kiến thức kinh tế và quản lý trong xây dựng. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức căn bản về quản lý dự án bao gồm việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm soát một dự án xây dựng từ giai đoạn hình thành dự án cho đến khi kết thúc dự án: Cách thức ra quyết định và thực hiện công việc trong điều kiện ràng buộc về thời gian, chi phí và nhân lực, các hình thức tổ chức quản lý dự án, phương pháp lập kế hoạch, tiến độ, kiểm soát dự án và phân phối tài nguyên.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
961	Kết cấu bê tông 3 (Cấu kiện đặc biệt)	Những khái niệm cơ bản về môn học; Tính toán cầu thang các loại, tính bể nước ngầm, bể nước mái, tường chắn đất nhà cao tầng....	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Tự luận
962	Công trình giao thông	Cung cấp cho sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản về Khái niệm về giao thông đô thị; Quy hoạch mạng lưới đường trong đô thị; Thiết kế các yếu tố hình học của tuyến đường; Thiết kế kết cấu áo đường mềm; Thiết kế kết cấu áo đường cứng (BTXM); Cấu tạo nền đường; Thiết kế hệ thống thoát nước đường phố; Cấu tạo công trình phụ trợ như cây xanh, chiếu sáng, bãi đậu xe...;	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Đo bóc khối lượng công trình giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.			
963	Tiếng Anh chuyên ngành - XD	Tiếng anh chuyên ngành - XD là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên có thể đọc hiểu các tài liệu bằng tiếng anh liên quan đến ngành xây dựng. Ngoài ra sinh viên cũng có thể trình bày và bảo vệ một vấn đề xây dựng bằng tiếng anh trước đám đông.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
964	Công trình thủy	Công trình thủy là một ngành học lớn, tuy nhiên trong phạm vi nhỏ của học phần này nhằm giúp cho sinh viên ngành xây dựng dân dụng & công nghiệp có kiến thức cơ bản về phân bố áp lực đất lên tường chắn và có khả năng phân tích thiết kế một số loại tường chắn thường gặp trong thực tiễn.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
965	Nhà nhiều tầng	Nhà nhiều tầng là học phần mở rộng và chuyên sâu của nhóm môn học kết cấu bê tông cốt thép. Học phần này cung cấp cho sinh viên với những kiến thức kỹ thuật về nhà nhiều tầng. Nội dung chính của học phần gồm: Khái niệm và những giải pháp thiết kế nhà nhiều tầng; Xác định các tải trọng đặc biệt tác dụng lên nhà cao tầng (Tải trọng gió động, tải trọng động đất, tải trọng trục thẳng, tải trọng thang máy); Phân tích kết cấu nhà cao tầng. Ngoài ra, học phần giới thiệu các phần mềm ứng dụng trong thiết kế kết cấu nhà cao tầng như Etabs, Safe.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
966	Thực tập tốt nghiệp	Học phần Thực tập thực tế nhằm tạo cơ hội cho sinh viên làm việc trực tiếp tại cơ quan, công ty, công trường, để sinh viên hiểu rõ vận dụng các kiến thức đã học vào trong thực tế bằng cách đến tại công ty để làm việc thực tập thực tế. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế; sinh viên cũng có thể bổ sung, cập nhật thêm kiến thức mới từ việc tiếp cận trực tiếp với các công việc thiết kế, thi công, giám sát,	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo, 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quản lý dự án.			
967	Khóa luận tốt nghiệp	<p>Khóa luận tốt nghiệp. Cung cấp cho sinh viên những nội dung học phần như:</p> <p>Nội dung và nhiệm vụ đồ án: Giới thiệu công trình, tổng quan kiến trúc. Mục đích, diện tích, công năng sử dụng. Điện, nước, phòng cháy chữa cháy...</p> <p>Xác định tải trọng tính toán: Xác định tải trọng tính toán. Tính toán sàn điển hình và sàn mái. Tính toán dầm dọc (nếu không giải khung KG). Tính toán cầu thang</p> <p>Xác định tải trọng tính móng: Lựa chọn phương án móng. Tính toán một số móng điển hình dưới khung. Kiểm tra chọc thủng đài, kiểm tra lún móng.</p> <p>Lựa chọn thi công móng hoặc sàn: Chọn máy thi công. Tính toán khả năng chịu tải cốp pha, chống. Tính khối lượng các công tác thi công. Mặt bằng thi công, tiến độ</p> <p>Thể hiện bản vẽ - thuyết minh tính toán: Khung tên và tỉ lệ bản vẽ theo quy định Trường. Nội dung bản vẽ đúng yêu cầu đề tài khóa luận. Bản vẽ thể hiện trên khổ giấy A1. Trình bày bản vẽ đúng ký hiệu kỹ thuật. Thuyết minh giấy A4, bìa, font chữ theo quy định của Trường.</p>	10	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Bảo vệ khóa luận, 100%
968	Tiểu luận tốt nghiệp	<p>Phần kiến trúc: Thuyết minh sơ lược về giải pháp mặt bằng, tổng mặt bằng, giải pháp kết cấu, giải pháp điện, nước, PCCC. Bản vẽ kiến trúc</p> <p>Phần kết cấu: Thiết kế tối thiểu 1 sàn tầng điển hình. Thiết kế tối thiểu 1 cầu thang bộ điển hình. Thiết kế tối thiểu 1 khung phẳng điển hình hoặc khung không gian. Bản vẽ kết cấu</p> <p>Phần nền móng: Phân tích số liệu địa chất. Chọn phương án móng. Thiết kế móng theo tối thiểu 1 phương án và tính tối thiểu 2 móng có tải trọng khác nhau. Bản vẽ thiết kế móng</p>	6	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Viết báo cáo, 100%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
969	Kết cấu gạch đá	Môn học này giúp người học nắm vững các tính chất vật liệu trong khối xây gạch đá, những vấn đề cơ bản về tính toán cũng như cấu tạo của kết cấu gạch đá, gạch đá cốt thép và kết cấu gỗ. Những phương pháp tính toán và cấu tạo dựa vào tiêu chuẩn thiết kế, quy trình quy phạm đã được nhà nước ban hành và có tham khảo các tài liệu mới nhất của nước ngoài.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
970	Luật xây dựng	Cung cấp cho sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản về pháp luật trong hoạt động xây dựng thông qua luật, các nghị định và thông tư liên quan, nghiên cứu vận dụng sáng tạo luật xây dựng trong thực tiễn. Sau khi học xong môn học sinh viên phải nắm vững kiến thức pháp luật xây dựng và tham gia hoạt động xây dựng đạt hiệu quả.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
971	Kinh tế ngành XD	Học phần kinh tế xây dựng là học phần lý thuyết thuộc nhóm kiến thức kinh tế và quản lý trong xây dựng. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, tổng quát về đặc điểm kinh tế của ngành xây dựng, cung cấp các phương pháp xác định chi phí xây dựng cũng như những cơ sở lý luận về kinh tế, kỹ thuật nhằm đánh giá, so sánh, lựa chọn phương án kỹ thuật, các dự án đầu tư cũng như các giải pháp thiết kế tốt nhất. Học phần còn cung cấp kiến thức để sinh viên tính toán được chi phí xây dựng (dự toán) cho 1 công trình xây dựng vừa và nhỏ theo những quy định của pháp luật Việt Nam. Ngoài ra, học phần này giúp cho sinh viên thấy được sự tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội tác động lên dự án xây dựng	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm giữa kỳ 30% Điểm thi kết thúc học phần 70%
972	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và văn	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hóa Việt Nam nói riêng, từ đó có nhận thức đúng đắn về văn hoá, về vai trò của văn hoá trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng như đối với sự phát triển của quốc gia.			70 %
973	Lịch sử mỹ thuật	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử mỹ thuật từ nguyên thủy đến thời hiện đại của Việt Nam thông qua các hoa văn, kiểu dáng, nét đặc trưng phong cách của từng thời kì. Trang bị kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử của đất nước ở từng giai đoạn cụ thể để giúp người học phát triển ý tưởng của mình.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
974	Tâm lý học đại cương	Nắm được hệ thống các khái niệm cơ bản của khoa học tâm lý và các phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học. Hiểu được nguồn gốc nảy sinh, hình thành và phát triển tâm lý, ý thức. Hiểu được bản chất của các quá trình tâm lý của con người: Nhận thức; xúc cảm – tình cảm; hành động.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
975	Tiếng việt thực hành	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các lỗi về chính tả, lỗi dùng từ, lỗi về câu, dấu câu, ...Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách sửa lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi về câu...Cung cấp cho sinh viên kiến thức về đoạn, văn bản; cách tạo lập đoạn văn và văn bản.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
976	Anh văn chuyên ngành truyền thông	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc, khai thác và thảo luận các bài đọc, bài bình luận, báo cáo. Trang bị cho sinh viên lượng từ vựng và cấu trúc câu sử dụng trong tiếng Anh chuyên ngành Truyền thông. Luyện các kỹ năng Đọc, Viết về các chủ điểm liên quan đến lĩnh vực chuyên môn trên. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đọc hiểu các văn bản chuyên ngành, liên quan thông tin và truyền thông, lịch sử truyền thông, thể loại báo chí, truyền thông đại chúng qua	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuật ngữ Tiếng Anh			
977	Biên tập Audio	Khái niệm audio và video, âm thanh tự nhiên và thính giác con người, ảnh tự nhiên và thính giác con người, quét ảnh, hệ thống audio số, hệ thống video số. Giới thiệu các bước sản xuất hậu kỳ, khái niệm mã thời gian, dựng phim và đồ họa, sản xuất hậu kỳ audio và kỹ xảo video. Các bước hiệu chỉnh audio, thu âm, giảm tạp âm.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
978	Biên tập văn bản báo chí	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về công tác biên tập; phân tích được mối quan hệ của biên tập với các bộ phận khác trong tòa soạn. Từ đó hình thành kỹ năng đọc và phân tích tác phẩm truyền thông một cách có ý thức.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
979	Dựng hình 2D - 3D	SV có khả năng sử dụng thành thạo các môi trường, công cụ hỗ trợ dựng hình 3D. Phân tích và lựa chọn các mô hình thiết kế phù hợp. Thiết kế sản phẩm 3D; có kỹ năng thay đổi linh hoạt các phương án thiết kế	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
980	Kỹ năng sản xuất trailer	Cung cấp các kiến thức khái quát nhất: khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của trailer, các thể loại trailer khác nhau; những kỹ năng phân tích hình ảnh, âm thanh, nội dung, thao tác, sử dụng phần mềm trong dựng trailer. Học phần không chỉ có lý thuyết mà có cả thực hành khi sinh viên phải hoàn thành một sản phẩm trailer với yêu cầu của các cơ quan báo chí hiện nay.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
981	Kỹ thuật dựng phi tuyến	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các phần mềm dựng phim chuyên nghiệp hiện nay như: Adobe Premiere, Final Cut, Vegas Pro, Camtasia Studio,.. Tìm hiểu và khai thác sâu hơn về phần mềm phổ biến nhất hiện nay là Adobe Premiere.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
982	Quay phim và chụp ảnh nâng cao	Nắm được các kỹ thuật cơ bản của khi quay phim và chụp hình và trình bày các bước để thực hiện được một video clip	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
					hoạch: 70 %
983	Sản xuất chương trình Phát thanh theo hướng đa phương tiện	Nắm được các nguyên tắc cơ bản hướng tới việc thực hành để có được sản phẩm chương trình thực tế gắn với việc ứng dụng các kỹ thuật hiện đại vào khâu sản xuất, biên tập, phát sóng. Sinh viên được đi thực tế tham quan các đài phát thanh, để biết được một đài phát thanh sẽ hoạt động ra sao, tổ chức như thế nào và khâu tổ chức, phối hợp sản xuất một chương trình phát thanh có những công việc chi tiết gì.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
984	Sản xuất chương trình Truyền hình theo hướng đa phương tiện	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của báo truyền hình trong nước và trên thế giới. Hệ thống lại các thể loại và kỹ năng viết các thể loại báo chí truyền hình. Sinh viên hiểu hơn về cách sản xuất các chương trình truyền hình, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác sản xuất, cơ sở vật chất của một đài truyền hình.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
985	Kỹ năng dẫn chương trình	Có khái niệm, yêu cầu và những lỗi thường gặp về việc dẫn chương trình truyền hình ở nhiều thể loại chương trình khác nhau. Các Phương pháp dẫn chương trình truyền hình trên thực tế. Thực hành dẫn chương trình ở trường quay và thực tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
986	Mô hình truyền thông hội tụ	Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật đã mang đến cho ngành truyền thông những công cụ cũng như phương thức truyền thông tiên tiến vượt trội, đồng thời cũng đòi hỏi ngành truyền thông phải có sự chuyên môn để phù hợp với bước tiến vũ bão của nó. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về xu thế phát triển tất yếu của ngành truyền thông hiện đại, tiến trình đó đến sớm hay muộn tùy thuộc vào từng quốc gia. Từ việc hiểu sinh viên sẽ nhận ra được điều đó có tác động, đặt ra những bài toán gì đối với các cơ quan và người	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		công tác trong ngành truyền thông hiện đại. Chuyển mình để hòa nhập hay đứng bên lề để bị tụt hậu, làm thế nào để sản xuất ra các sản phẩm truyền thông hội tụ chất lượng, phù hợp với nhu cầu của công chúng là các kiến thức sinh viên sẽ được trang bị qua học phần này.			
987	Phương pháp nghiên cứu khoa học - TTĐPT	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học. Bắt đầu từ cách hình thành đề tài, lập kế hoạch nghiên cứu, tìm tài liệu tham khảo, cách trình bày đề tài khoa học ở seminar, hội nghị khoa học, cách viết một công trình khoa học (bài báo, luận văn, nghiệm thu đề tài ...), cách công bố công trình khoa học, cách tìm và trao đổi với các đồng nghiệp trên thế giới.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
988	Soạn thảo văn bản hành chính	Nhận thức sâu sắc về vai trò của người học trong việc tiếp nhận kiến thức đã được thiết kế theo chương trình và luôn có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong học tập. Nhìn nhận, phản biện, đánh giá những vấn đề bản hành chính và công tác lưu trữ một cách khách quan, chính xác. Nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm của văn bản và lưu trữ nhằm khẳng định những đóng góp có ý nghĩa của văn bản hành chính cho đời sống xã hội và quản lí nhà nước. Sau khi ra trường sinh viên có thể soạn thảo được các loại văn bản hành chính, phát biểu cảm nghĩ của cá nhân, cũng như lưu trữ các loại giấy tờ của một tổ chức và các cơ quan nhà nước	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
989	Tin và cách viết tin đa phương tiện	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về truyền thông đa phương tiện, tầm quan trọng của tin tức, có thể tiếp cận và hiểu được căn bản cách viết tin theo phương pháp truyền thống và hiện đại..	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
990	Mĩ học đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, đối tượng,	2	Học kỳ I. Năm học	Điểm chuyên cần và quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chức năng và đặc điểm của Mỹ học nói chung. Giúp sinh viên nhận thức được những quy luật cơ bản nhất của nghệ thuật và hiện thực đời sống, mối quan hệ giữa Chủ thể thẩm mỹ và Khách thể thẩm mỹ, nội dung và hình thức của nghệ thuật.		2022-2023	30%, thi tự luận: 70 %
991	Lí luận văn học 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, nguyên tắc sáng tác, tác giả - tác phẩm tiêu biểu và các phương pháp sáng tác ở Việt Nam. Giúp cho sinh viên nhận thức được tiến trình phát triển của các phương pháp sáng tác văn học thế giới ảnh hưởng đến văn học Việt Nam. Nó là hệ thống hữu cơ những nguyên tắc tư tưởng nghệ thuật được xác định bởi một thế giới quan trong những điều kiện lịch sử - xã hội nhất định, dùng để phản ánh (lựa chọn, khái quát, bình giá,...) thế giới bằng hình tượng.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
992	Ngữ dụng học tiếng Việt	Sinh viên đã hoàn thành học phần: SV đã học xong các học phần về Ngôn ngữ học trong chương trình Ngữ văn: Dẫn luận ngôn ngữ, Cơ sở ngôn ngữ học, Ngữ âm học, Từ vựng học, Ngữ pháp học, Phong cách học	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
993	Phong cách học tiếng Việt	Cung cấp cho sinh viên ngành Ngữ văn những kiến thức cơ bản và có hệ thống về phong cách học tiếng Việt. Sinh viên vận dụng tốt những kiến thức ở các phân môn như: Ngữ âm, Từ vựng, Cú pháp,... vào thực tế nói và viết. Nắm được phương pháp diễn đạt của phong cách học, nắm được các quy luật và sự lựa chọn trong việc sử dụng ngôn ngữ nói chung.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
994	Thi pháp học	Sinh viên nhận thức được bằng con đường nào, lí do nào mà người nghệ sĩ làm nên giá trị thẩm mỹ trong tác phẩm văn học. Ngoài ra, sinh viên còn thấy được những nhược điểm và ưu điểm của thi pháp học đối với sự phát triển của	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		văn học Việt Nam.			
995	Văn học dân gian Việt Nam 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức các loại hình văn học dân gian của VHĐG như: tục ngữ, ca dao, câu đố, vè...Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung và nghệ thuật của các thể loại: ca dao, tục ngữ, câu đố, vè.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
996	Văn học Việt Nam trung đại 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX. Giúp sinh viên nhận thức được quá trình phát triển của văn học Việt Nam, những đóng góp chủ yếu và một số hạn chế của một số nhà văn, nhà thơ Việt Nam trong tiến trình phát triển của văn dân tộc.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
997	Hình họa 1	Môn học cung cấp những kiến thức về các hình khối cơ bản, đầu tượng và tượng bán thân. Từ đó xây dựng cho sinh viên cách nhìn về sự vật xung quanh bằng những hình khối đơn giản nhất; giúp cho sinh viên nắm bắt được phương pháp nghiên cứu đối tượng bằng chất liệu bút chì.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
998	Mỹ thuật học đại cương	Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung và khái quát về mỹ thuật như: vị trí của mỹ thuật trong các loại hình nghệ thuật, chất liệu, màu sắc, đường nét, hình ảnh, không gian... Trên cơ sở đó, trình bày những kiến thức cơ bản nhất về những đặc điểm cơ bản nhất của chủ thể nhận thức, khách thể trong mối tương quan của chúng, đồng thời lí giải được những quy luật cơ bản nhất của nghệ thuật mỹ thuật.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
999	Trang trí cơ bản	Học phần Trang trí cơ bản nhằm cung cấp cho sinh viên phương pháp vẽ nghiên cứu các bài học như: trang trí và màu sắc, đường nét, vẽ thực vật, động vật, khả năng cách điệu ... bằng bút chì và màu bột, màu nước.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
1000	Kỹ năng làm báo điện tử	Sinh viên sẽ được tìm hiểu về loại hình báo điện tử. Sinh viên sẽ trao đổi những	3	Học kỳ II. Năm học	Điểm chuyên cần và quá trình:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	theo hướng đa phương tiện	kỹ năng và công nghệ nào đã tạo ra ưu thế của báo điện tử		2022-2023	30%, bài thu hoạch: 70 %
1001	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	Nắm được kiến thức cơ bản về lập trình trên thiết bị di động. Từng bước làm quen với môi trường và ngôn ngữ lập trình trên thiết bị di động	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
1002	Phỏng vấn, ghi nhanh và tường thuật	Cung cấp các kiến thức khái quát về 3 thể loại báo chí: phỏng vấn, ghi nhanh, tường thuật. Cùng với đó, sẽ đi sâu vào việc áp dụng các thể loại này trong lĩnh vực truyền hình. Mỗi thể loại đều có các bài tập thực hành được “giả định” như tại các cơ quan báo chí thực sự với các yêu cầu cao về: thời gian thực hiện, cách thức thể hiện, phương tiện để thể hiện,...	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
1003	Sản xuất chương trình livestream	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc livestream và các kỹ năng cần thiết khi livestream một chương trình trên facebook..	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Bài thu hoạch: 100 %
1004	Thiết kế ấn phẩm báo chí	Hiểu được sự phát triển về hình thức của báo chí trên thế giới và ở Việt Nam. Vị trí và vai trò thiết kế và trình bày ấn phẩm báo trong quy trình làm báo. Nắm rõ các yếu tố về mặt hình thức của một trang báo (khổ báo, nền, chữ, khung, màu sắc..). Biết được các quy tắc trình bày một bài báo theo cách cơ bản. Hiểu được quy tắc thiết kế một trang báo có ảnh và không có ảnh, quy tắc thiết kế trang nhất. Hiểu vai trò của hình ảnh trong thiết kế báo. Nắm rõ quy tắc bố trí ảnh trên một trang báo và biết chú thích ảnh.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 50%, bài thu hoạch: 50 %
1005	Thiết kế web	Kiến thức cơ bản về cấu trúc một hệ thống website. Hiểu được nguyên tắc thiết kế được một website tĩnh cho cá nhân hay tổ chức và biết cách quản lý và xuất bản website lên internet, mục đích của website cần thiết kế và chiến lược thiết kế.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1006	Biên tập văn bản báo chí	Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về công tác biên tập; phân tích được mối quan hệ của biên tập với các bộ phận khác trong tòa soạn. Từ đó hình thành kỹ năng đọc và phân tích tác phẩm truyền thông một cách có ý thức.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
1007	Quay phim và chụp ảnh nâng cao	Nắm được những cấu tạo cơ bản của máy ảnh cũng như các thiết bị máy quay phim kỹ thuật số; các nguyên tắc cơ bản trong kỹ thuật nhiếp ảnh, nghệ thuật chụp ảnh; nắm được các kỹ thuật quay phim, xây dựng kịch bản phim. Ngoài ra, học phần còn giúp người học biết cách xử lý hình ảnh bằng photoshop, ứng dụng những kỹ thuật photoshop trong nhiếp ảnh	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, bài thu hoạch: 70 %
1008	Ngôn ngữ truyền thông	Nâng cao nhận thức về sự hành chức của ngôn ngữ trong thực tế giao tiếp cộng đồng. Làm rõ hơn nữa lý luận ngôn ngữ trong một địa hạt mới (Ngôn ngữ học ứng dụng). Nâng cao nhận thức về việc gắn các nghiên cứu lý thuyết với thực tiễn.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
1009	Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống pháp luật về báo chí truyền thông như: khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản... Đồng thời cung cấp những quy định về đạo đức nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam như quy tắc, chuẩn mực quy định thái độ và hành vi của nhà báo vì mục tiêu “ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh” trong bối cảnh xã hội Việt Nam phát triển năng động, nhiều nguồn thông tin đa chiều.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %
1010	Hán văn cơ sở	Hiểu rõ những vấn đề cơ bản của chữ Hán như: lịch sử, đặc điểm về cấu tạo và ngữ pháp nhằm trang bị cho người học những hiểu biết và kỹ năng cần thiết để phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu những học phần Hán Nôm chuyên sâu hơn.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70 %

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Hiểu rõ cấu tạo và nghĩa của một số lượng chữ Hán nhất định tạo điều kiện thuận lợi cho những học phần sau và là cơ sở để người học tìm hiểu một số vấn đề trong ngôn ngữ và văn học dân tộc.			
1011	Lí luận văn học 3	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, đối tượng, chức năng, ý nghĩa của lí luận văn học. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về phân loại, đặc điểm của lí luận văn học.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm chuyên cần và quá trình: 30%, thi tự luận: 70%
1012	Xét nghiệm lâm sàng	Giúp học viên trình bày được các xét nghiệm sinh hóa, vi sinh, ký sinh, huyết học cần thiết trong việc khảo sát chức năng của các cơ quan và giải thích được ý nghĩa lâm sàng của các chỉ số các xét nghiệm này.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1013	Sử dụng thuốc trong điều trị	Giúp học viên trình bày được cơ chế bệnh sinh và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp; các phác đồ điều trị và cập nhật các phác đồ điều trị mới; Nêu được nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị; Kể được các tác dụng phụ thường thấy và cách xử trí khi sử dụng thuốc.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1014	Độc tính thuốc trên lâm sàng	Giúp học viên trình bày được phương pháp đánh giá tình trạng ngộ độc thuốc; các biện pháp xử trí ngộ độc thuốc; cách xử trí ngộ độc các thuốc thường gặp	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1015	Thiết kế, thử nghiệm dược lý - dược lâm sàng	Giúp học viên trình bày được các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong dược lý và dược lâm sàng; cơ sở lý luận và xây dựng một mô hình nghiên cứu có đủ độ tin cậy và có ý nghĩa về mặt dược lý và lâm sàng; Nêu được các nguyên tắc, cách chọn lựa, thiết kế và áp dụng phương pháp nghiên cứu vào dự án nghiên cứu, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1016	Sai sót trong sử dụng	Giúp học viên trình bày được định nghĩa, tần suất, phân loại, các yếu tố	3	Học kỳ I. Năm học	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	thuốc	nguy cơ và hậu quả của sai sót trong sử dụng thuốc; các biện pháp hạn chế sai sót trong sử dụng thuốc; các phương pháp thu thập, báo cáo sai sót trong sử dụng thuốc.		2022-2023	phần 50%
1017	Dược động học lâm sàng	Giúp học viên trình bày được sự hấp thu, phân bố, chuyển hóa thải trừ của thuốc và các yếu tố ảnh hưởng đến dược động của thuốc; Kể được các thông số đánh giá dược động học của thuốc và phương pháp xác định cũng như ứng dụng các thông số này; Nêu được dược động học của thuốc trên một số đối tượng đặc biệt.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1018	Sai sót trong sử dụng thuốc	Giúp học viên trình bày được định nghĩa, tần suất, phân loại, các yếu tố nguy cơ và hậu quả của sai sót trong sử dụng thuốc; các biện pháp hạn chế sai sót trong sử dụng thuốc; các phương pháp thu thập, báo cáo sai sót trong sử dụng thuốc.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1019	Sử dụng thuốc trong điều trị	Giúp học viên trình bày được cơ chế bệnh sinh và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp; các phác đồ điều trị và cập nhật các phác đồ điều trị mới; Nêu được nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị; Kể được các tác dụng phụ thường thấy và cách xử trí khi sử dụng thuốc.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1020	Tuân thủ sử dụng thuốc	Giúp cho học viên trình bày được khái niệm, vai trò của tuân thủ sử dụng thuốc; được các phương pháp đánh giá sự tuân thủ sử dụng thuốc; các biện pháp làm tăng sự tuân thủ sử dụng thuốc.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1021	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	Giúp học viên nêu được tầm quan trọng của thông tin thuốc và vai trò của người dược sĩ trong công tác thông tin thuốc; Kể được các bước cần thực hiện nhằm thiết lập một qui trình thông tin thuốc; Trình bày cách tra cứu dữ liệu, phân tích tổng hợp, lưu trữ dữ liệu và	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phản hồi thông tin thuốc; Nêu được các phản ứng có hại của thuốc thường gặp.			
1022	Tương tác thuốc	Giúp cho học viên trình bày được một số kiến thức cơ bản về dược động-lực học; hệ thống enzyme cytochromes P450 và vai trò của chúng trong trên chuyển hoá thuốc; tương tác thuốc-thuốc trên vận chuyển thuốc qua màng tế bào; tương tác thuốc trên một số nhóm thuốc: thuốc kháng khuẩn, thuốc hệ thần kinh trung ương, thuốc điều trị ung thư, thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm NSAID, thuốc tránh thai đường uống; tương tác thuốc-đồ ăn, thuốc-đồ uống, thuốc-chất hỗ trợ điều trị.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1023	Chăm sóc dược	Giúp học viên có thể liệt kê và phân tích được 6 nội dung cơ bản trong chăm sóc dược cho bệnh nhân; phân tích được các nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc Dược; trình bày được các vấn đề liên quan đến thuốc mà dược sĩ lâm sàng phải chịu trách nhiệm; cách thực hiện kỹ năng truyền đạt và thu thập thông tin trong chăm sóc dược; trình bày được các bước tiến hành khi thực hiện chăm sóc dược; trình bày được các nội dung chăm sóc dược tại các khoa điều trị.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1024	Triết học	Trang bị cho học viên hệ thống hóa những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác – Lênin; Nâng cao khả năng vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn của cuộc sống đang đặt ra.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1025	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho người học cách thức tự nghiên cứu một vấn đề trong thực tiễn kinh tế, trong lĩnh vực kinh doanh. Giúp người học biết lựa chọn hướng tự nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1026	Tiếng Anh	Môn học này hướng tới trang bị cho	2	Học kỳ I.	Điểm quá trình

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	chuyên ngành	người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến Dược lý và Dược lâm sàng, rèn kỹ năng đọc hiểu, nghe và nói và viết những tình huống liên quan đến chuyên ngành Dược, nhờ đó học viên có thể sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc và có ý thức hơn trong việc bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực và có trách nhiệm với nghiệp vụ chuyên môn của mình.		Năm học 2022-2023	50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1027	Sinh lý bệnh	Giúp học viên trình bày được kiến thức cơ bản về mặt sinh lý – bệnh học của các hệ cơ quan chủ yếu trong cơ thể; nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, các yếu tố ảnh hưởng đến các rối loạn và bệnh lý trong cơ thể và nêu được các đặc điểm, tính chất, biểu hiện và hậu quả của một số bệnh lý thường gặp trên các hệ cơ quan chủ yếu trong cơ thể.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1028	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	Giúp học viên nêu được tầm quan trọng của thông tin thuốc và vai trò của người dược sĩ trong công tác thông tin thuốc; Kể được các bước cần thực hiện nhằm thiết lập một qui trình thông tin thuốc; Trình bày cách tra cứu dữ liệu, phân tích tổng hợp, lưu trữ dữ liệu và phản hồi thông tin thuốc; Nêu được các phản ứng có hại của thuốc thường gặp.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1029	Tuân thủ sử dụng thuốc	Giúp cho học viên trình bày được khái niệm, vai trò của tuân thủ sử dụng thuốc; được các phương pháp đánh giá sự tuân thủ sử dụng thuốc; các biện pháp làm tăng sự tuân thủ sử dụng thuốc.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1030	Chăm sóc dược	Giúp học viên có thể liệt kê và phân tích được 6 nội dung cơ bản trong chăm sóc dược cho bệnh nhân; phân tích được các nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc Dược; trình bày được các vấn đề liên quan đến thuốc mà dược sĩ lâm sàng phải chịu trách nhiệm; cách thực hiện kỹ năng truyền đạt và thu thập	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thông tin trong chăm sóc dược; trình bày được các bước tiến hành khi thực hiện chăm sóc dược; trình bày được các nội dung chăm sóc dược tại các khoa điều trị.			
1031	Xét nghiệm lâm sàng	Giúp học viên trình bày được các xét nghiệm sinh hóa, vi sinh, ký sinh, huyết học cần thiết trong việc khảo sát chức năng của các cơ quan và giải thích được ý nghĩa lâm sàng của các chỉ số các xét nghiệm này.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1032	Phương pháp NCKH trong kế toán	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về qui trình thực hiện đề tài khoa học định tính và định lượng. Người học cũng được cung cấp các kiến thức về : cách xác định đề tài nghiên cứu, cách thực thực hiện, mô hình nghiên cứu, các biến, thang đo, phiếu khảo sát, xây dựng đề cương, trình bày luận văn.... Từ đó, người học sẽ có thể vận dụng các kiến thức trên để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học. Môn học cũng giúp cho người học nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học từ đó có thái độ tích cực hơn với những nghiên cứu khoa học.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1033	Tài chính doanh nghiệp	Giúp học viên tính toán được các bài toán trong tài chính doanh nghiệp; Đánh giá được các lý thuyết liên quan đến quyết định đầu tư trong doanh nghiệp; Đánh giá được các lý thuyết liên quan đến quyết định tài trợ trong doanh nghiệp; Tổng hợp và phân tích các thông tin tài chính của doanh nghiệp; Vận dụng các lý thuyết trong tài chính doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư và tài trợ trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1034	Kiểm toán nội bộ	Giúp học viên trình bày được các vấn đề về kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế, bao gồm khái niệm, bản chất, nguyên tắc, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ; mối quan hệ giữa kiểm toán nội bộ và kiểm toán soát nội bộ; Vận dụng phù	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hợp trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ trong một đơn vị; nhận thức đúng ý nghĩa, tầm quan trọng của kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ trong quá trình phát triển của một tổ chức.			
1035	Lý thuyết kế toán	Giúp học viên trình bày được các vấn đề về lý thuyết kế toán, bao gồm sự hình thành và phát triển các trường phái lý thuyết khác nhau trong kế toán, khuôn mẫu lý thuyết kế toán, vấn đề định giá trong kế toán và kế toán quốc tế; Vận dụng phù hợp các nội dung của lý thuyết kế toán vào một số vấn đề cụ thể về kế toán; Có cái nhìn toàn diện về kế toán, quá trình hòa hợp kế toán, tôn trọng ý nghĩa của các vấn đề kế toán cơ bản.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1036	Kế toán tài chính nâng cao	Học phần sẽ cung cấp kiến thức nâng cao về kế toán tài chính như các loại hình kế toán cơ bản, các nguyên tắc kế toán áp dụng trong từng loại hình, và sự vận dụng trong hệ thống chế độ kế toán Việt nam về kế toán tài sản, công nợ, vốn chủ, doanh thu, chi phí. Trình bày các vấn đề đương đại trong kế toán tài chính từ góc độ lý thuyết và thực tiễn, Hiểu tác động xã hội của kế toán tài chính, cung cấp một nền tảng trong kế toán giao dịch phức tạp, các học viên sẽ học cách ghi lại các giao dịch này, chuẩn bị tài chính báo cáo, và đánh giá ý nghĩa của các phương pháp kế toán thay thế. Trang bị những kiến thức lý luận nâng cao về kế toán tài chính làm cơ sở nghiên cứu và vận dụng vào công tác kế toán.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1037	Kế toán quốc tế	Giúp học viên Học viên nắm rõ các khái niệm, chuẩn mực, phương pháp thực hiện nghiệp vụ và trình bày báo cáo tài chính với hàng tồn kho, bất động sản nhà xưởng và máy móc thiết bị, tài sản vô hình, tài sản thuê tài chính và thuê hoạt động, tài sản cố định cho đầu tư, kế	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toán hoạt động nghiên cứu và phát triển và tổn thất tài sản. Học viên thực hiện thuần thực các nghiệp vụ theo chuẩn mực kế toán quốc tế xung quanh các chuẩn mực về hàng tồn kho, bất động sản nhà xưởng và máy móc thiết bị, tài sản vô hình, tài sản thuê tài chính và thuê hoạt động, tài sản cố định cho đầu tư, kế toán hoạt động nghiên cứu và phát triển và tổn thất tài sản.			
1038	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	Cung cấp cho học viên các kiến thức về tổ chức cung cấp thông tin Báo cáo tài chính tại doanh nghiệp. Thông qua nghiên cứu Môn học này cũng chính là nội dung giúp cho học viên cao học tham khảo trong quá trình thực hiện luận văn cao học và vận dụng trong thực tế đáp ứng xu thế hội nhập và theo quan điểm hiện đại.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1039	Luật ngân hàng	Mục đích của môn Luật Ngân hàng là trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng, chuyên sâu và thực tiễn của pháp luật về lĩnh vực ngân hàng, từ đó vận dụng kiến thức vào thực tiễn của hoạt động ngân hàng tại Việt Nam. Môn học cung cấp cho học viên hệ thống các quy định từ nội dung quản lý nhà nước trong thành lập, tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng nói chung, ngân hàng nói riêng, một cách chuyên sâu. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp cho học viên về định hướng trong chính sách pháp luật Việt Nam của việc xây dựng và phát triển hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nền kinh tế số, hội nhập ngày càng sâu và rộng vào nền kinh tế khu vực và trên thế giới, về sự đáp ứng và mức độ hoàn thiện của pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1040	Tội phạm kinh tế	Giúp học viên nắm nhái niệm về tội phạm kinh tế và đặc điểm chung của nhóm tội phạm này ở các góc độ pháp	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		luật hình sự, tội phạm học và điều tra hình sự để phân biệt với những nhóm tội phạm khác và nhận thức được chính những khác biệt khách quan này đòi hỏi nhà nước phải có chính sách hình sự tương ứng trong đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.			phần 60%
1041	Luật cạnh tranh	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức hoàn chỉnh, đồng bộ liên quan đến chính sách quản lý cạnh tranh của quốc gia, cơ chế cạnh tranh công bằng trên thị trường của các doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các biện pháp chống hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường. Môn học trang bị cho học viên cao học ngành Luật Kinh tế những nguyên tắc cơ bản, chính sách cạnh tranh của quốc gia trong việc bảo vệ cạnh tranh công bằng giữa các chủ thể kinh doanh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và lợi ích chung của xã hội từ phạm vi điều chỉnh của pháp luật cạnh tranh và pháp luật có liên quan.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1042	Luật dân sự	Mục đích của môn Luật thuế quốc tế là trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng, chuyên sâu và thực tiễn về pháp luật thuế quốc tế và xác định giá thị trường, kỹ năng vận dụng kiến thức vào các hoạt động nghề nghiệp thực tiễn như cố vấn về thuế quốc tế và giá thị trường cho các công ty đa quốc gia, hoạch định và thực hiện chính sách thuế và giá thị trường phù hợp, quản lý thuế quốc tế tại cơ quan thuế, lập tờ khai, chứng từ chứng minh giá thị trường và giải trình cho cơ quan thuế, chuyên viên, chuyên gia tư vấn thuế, giá thị trường, quản lý các rủi ro liên quan đến thực hiện nghĩa vụ thuế quốc tế và giá thị trường, đàm phán ký kết các thoả thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế với cơ quan thuế, tham gia vào quá trình tố tụng, giải quyết tranh	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chấp về thuế quốc tế, chuyển giá.			
1043	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh	Học viên sẽ nắm được kiến thức tổng quan về đầu tư quốc tế và luật đầu tư quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của luật đầu tư quốc tế nhằm tự do hoá đầu tư cũng như bảo hộ đầu tư nước ngoài; Hợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư; Pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế. Bước đầu tìm hiểu, phân tích những vấn đề pháp lý trong quan hệ đầu tư quốc tế giữa các chủ thể của luật đầu tư quốc tế; Vận dụng kiến thức đã học như: Nguyên tắc MFN, NT; nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng; nguyên tắc điều chỉnh vấn đề tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài (hay nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài); các quy định trong các hiệp định đầu tư quốc tế và tập quán đầu tư quốc tế... để xử lý tình huống cụ thể trong đầu tư quốc tế. Phát triển kỹ năng đàm phán phục vụ cho các công việc liên quan đến thương mại quốc tế. Phát huy tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc; Hình thành tính chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc. Quan tâm hơn đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; Tự tin trong việc thực hành nghề nghiệp về đầu tư quốc tế; Tích cực, chủ động tìm hiểu luật đầu tư quốc tế và các tranh chấp 8 đầu tư quốc tế liên quan đến Việt Nam.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1044	Luật thuế	Môn học trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Luật Kinh tế các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về thuế, một số chế định thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam. Nội dung môn học nghiên cứu một số chế định của	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các hiệp định tránh đánh thuế trùng của Việt Nam, pháp luật về xác định giá thị trường của Việt Nam. Tạo nền tảng kiến thức pháp luật về thuế hiện hành của Việt Nam qua đó tạo điều kiện cho học viên tiếp nhận nội dung kiến thức môn học một cách thực tế.			
1045	Pháp luật giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	Giúp học viên nắm vững các quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài – nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài (thỏa thuận trọng tài), trong đó bao gồm các quy định của pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế về trọng tài; tố tụng trọng tài và thực tiễn vận dụng các kỹ năng trong tranh tụng, giải quyết vụ tranh chấp bằng trọng tài để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ tranh chấp thương mại.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1046	Luật WTO	Môn học sẽ trang bị cho học viên nhưng kiến thức tổng quan về WTO và Luật WTO, cũng như tìm nhận biết được mối quan hệ giữa WTO và các FTA; Xác định được các nguyên tắc của WTO – và hệ thống nguồn luật của Luật WTO; Nhận biết khái quát nội dung các hiệp định của WTO điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên WTO trong ba lĩnh vực: thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ và khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ. Từ đó xác định được các vấn đề đặt ra đối với các thành viên về cách thức thực hiện các cam kết gia nhập WTO.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1047	Triết học	Học phần Triết học Mác – Lênin khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cấp phạm trù; lý luận nhận thức. Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.			
1048	Luật thương mại quốc tế	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức hoàn chỉnh, đồng bộ liên quan đến cơ chế điều chỉnh các thiết chế thương mại quốc tế, cơ sở pháp lý để vận hành hệ thống thương mại và quốc tế hiện đại. Môn học trang bị cho học viên cao học ngành Luật Kinh tế những nguyên tắc cơ bản, những cam kết quốc tế trong thương mại của các quốc gia, quyền và nghĩa vụ của các quốc gia khi thực hiện các cam kết và nguyên tắc chung trong thương mại quốc tế. v. v. . . Bên cạnh đó, môn học cũng nghiên cứu những nguyên tắc và cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Từ đó sẽ đưa ra những phương hướng và kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật về thương mại quốc tế của Việt Nam.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1049	Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	Giúp học viên Nắm vững kiến thức lý luận về hợp đồng, phân biệt giữa hợp đồng dân sự và hợp đồng trong kinh doanh. Làm chủ được kiến thức pháp luật về nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh. Áp dụng tốt các quy định của pháp luật về nội dung, hình thức của hợp đồng trong kinh doanh. Ứng dụng tốt kiến thức pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, thương mại khi chủ thể kinh doanh bị giải thể hoặc mất khả năng thanh toán theo pháp luật về phá sản và trách nhiệm pháp lý khi có vi phạm hợp đồng kinh doanh. Vận dụng tốt kiến thức pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh có yếu tố nước ngoài.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1050	Phương pháp	Học phần Phương pháp nghiên cứu	2	Học kỳ I.	Điểm quá trình

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	nghiên cứu khoa học luật	khoa học Luật cung cấp cho học viên những nội dung chuyên sâu về phương pháp và kỹ năng để thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực pháp lý. Phương pháp giải quyết được các vấn đề trong quá trình nghiên cứu như: Phương pháp nghiên cứu, Xây dựng khung lý thuyết, Áp dụng các phương pháp nghiên cứu, Lựa chọn và diễn đạt câu hỏi nghiên cứu, Xem xét tài liệu và xây dựng đề cương, Hoàn thành luận văn và Đạo đức trong nghiên cứu khoa học.		Năm học 2022-2023	30%, Điểm thi kết thúc học phần 70%
1051	Áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp đất đai và xử lý bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất		2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 30%, Điểm thi kết thúc học phần 70%
1052	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh	Học viên sẽ nắm được kiến thức tổng quan về đầu tư quốc tế và luật đầu tư quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của luật đầu tư quốc tế nhằm tự do hoá đầu tư cũng như bảo hộ đầu tư nước ngoài; Hợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư; Pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế. Bước đầu tìm hiểu, phân tích những vấn đề pháp lý trong quan hệ đầu tư quốc tế giữa các chủ thể của luật đầu tư quốc tế; Vận dụng kiến thức đã học như: Nguyên tắc MFN, NT; nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng; nguyên tắc điều chỉnh vấn đề tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài (hay nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài); các quy định trong các hiệp định đầu tư quốc tế và tập quán đầu tư quốc tế... để	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		xử lý tình huống cụ thể trong đầu tư quốc tế. Phát triển kỹ năng đàm phán phục vụ cho các công việc liên quan đến thương mại quốc tế. Phát huy tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc; Hình thành tính chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc. Quan tâm hơn đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; Tự tin trong việc thực hành nghề nghiệp về đầu tư quốc tế; Tích cực, chủ động tìm hiểu luật đầu tư quốc tế và các tranh chấp 8 đầu tư quốc tế liên quan đến Việt Nam.			
1053	Luật thuế	Môn học trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Luật Kinh tế các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về thuế, một số chế định thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam. Nội dung môn học nghiên cứu một số chế định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các hiệp định tránh đánh thuế trùng của Việt Nam, pháp luật về xác định giá thị trường của Việt Nam. Tạo nền tảng kiến thức pháp luật về thuế hiện hành của Việt Nam qua đó tạo điều kiện cho học viên tiếp nhận nội dung kiến thức môn học một cách thực tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1054	Pháp luật giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	Giúp học viên nắm vững các quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài – nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài (thỏa thuận trọng tài), trong đó bao gồm các quy định của pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế về trọng tài; tố tụng trọng tài và thực tiễn vận dụng các kỹ năng trong tranh tụng, giải quyết vụ tranh chấp bằng trọng tài để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ tranh chấp thương mại.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1055	Tội phạm kinh tế	Giúp học viên nắm hính niệm về tội phạm kinh tế và đặc điểm chung của nhóm tội phạm này ở các góc độ pháp luật hình sự, tội phạm học và điều tra hình sự để phân biệt với những nhóm tội phạm khác và nhận thức được chính những khác biệt khách quan này đòi hỏi nhà nước phải có chính sách hình sự tương ứng trong đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1056	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, xây dựng đạo đức kinh doanh. Nhận biết về văn hóa doanh nghiệp (Biểu hiện và các dạng văn hoá doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp và văn hoá trong các hoạt động kinh doanh. Phân tích những vấn đề đạo đức trong tổ chức và tạo lập văn hóa tổ chức có tính đạo đức nhằm toàn cầu hóa một chương trình đạo đức cho doanh nghiệp. Vận dụng kiến thức về đạo đức trong kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1057	Quản trị chất lượng nâng cao	Học phần cung cấp những kiến thức về công tác quản lý chất lượng trong một tổ chức hoặc doanh nghiệp, xây dựng một hệ thống quản trị chất lượng theo những yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, xây dựng, vận hành một hệ thống quản lý chất lượng trong doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn ISO 9001, để hội nhập quốc tế thành công.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1058	Quản trị kinh doanh quốc tế	Mục tiêu của học phần là trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng về quản trị kinh doanh quốc tế trong bối cảnh thị trường đa dạng về văn hóa và sử dụng nhân lực toàn cầu nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng về mặt công nghệ, thương mại điện tử, và các phương tiện truyền thông.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1059	Chiến lược và các mô hình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	Mục tiêu của học phần là cung cấp những kiến thức cơ bản và có hệ thống về Quản trị chiến lược, giúp cho người học có thể phân tích, đánh giá và đưa ra những giải pháp cho các vấn đề chiến lược trong doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mục tiêu sứ mạng của doanh nghiệp; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp)	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1060	Quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp: Lý thuyết và mô hình	Mục tiêu của học phần giúp người học trang bị kiến thức nhận những mô hình quản trị sự thay đổi, quy trình quản trị sự thay đổi, những phản ứng của các cá nhân trong tổ chức trước những thay đổi. Sau khi kết thúc học phần người học có thể nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị sự thay đổi từ đó có thái độ tích cực hơn với những thay đổi trong cuộc sống.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1061	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	Giúp học viên nhận thức rõ ràng hơn về rủi ro, có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận dạng và phân tích các rủi ro cho doanh nghiệp. Học viên cũng được trang bị các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để đánh giá rủi ro một cách cụ thể. Từ đó có thể xây dựng chương trình kiểm soát và tài trợ rủi ro cho doanh nghiệp.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1062	Khởi nghiệp và sáng tạo trong kinh	Giúp học viên nhận thức rõ ràng hơn về rủi ro, có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận dạng và phân tích các rủi	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	doanh	ro cho doanh nghiệp. Học viên cũng được trang bị các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để đánh giá rủi ro một cách cụ thể. Từ đó có thể xây dựng chương trình kiểm soát và tài trợ rủi ro cho doanh nghiệp.			phần 60%
1063	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Mục tiêu của học phần là trang bị cho học viên các kiến thức để thực hiện thành công một nghiên cứu khoa học nói chung và luận văn tốt nghiệp nói riêng bao gồm cách thức thiết kế một nghiên cứu khoa học, nắm vững các bước và nội dung thực hiện một nghiên cứu khoa học và cách thức trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1064	Quản trị kinh doanh quốc tế	Mục tiêu của học phần là trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng về quản trị kinh doanh quốc tế trong bối cảnh thị trường đa dạng về văn hóa và sử dụng nhân lực toàn cầu nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng về mặt công nghệ, thương mại điện tử, và các phương tiện truyền thông.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1065	Quản trị tài chính và kế toán cho cấp quản trị	Học phần này trang bị cho học viên những phương pháp lập kế hoạch tài chính, các kiến thức về tài trợ vốn, đánh giá cơ hội đầu tư, phân tích báo cáo tài chính, dự báo và lên kế hoạch tài chính, phân tích các dự án để ra quyết định đầu tư dài hạn đến phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn. Học phần góp phần hình thành năng lực, ý thức tự chủ, đúng đắn, nghiêm túc và khách quan cho học viên trong việc nhìn nhận được vai trò quan trọng của quản trị tài chính trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1066	Quản trị chuỗi cung ứng & Logistic	Mục tiêu của học phần giúp người học hiểu được những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng và logistic; những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng và logistic vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		doanh nghiệp. Hiểu được tổ chức, xây dựng và quản lý hoạt động cung ứng, dự trữ và vận chuyển hàng hóa, dịch vụ cũng như những thông tin liên quan từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ.			
1067	Quản trị dự án kinh doanh	Giúp cho Người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về dự án và các nội dung chủ yếu của các bước trong quy trình quản trị dự án như : xác định dự án, phân tích và lập dự án, phê duyệt dự án, tổ chức quản trị dự án; Nắm bắt được những kỹ năng cơ bản: Tìm kiếm và lựa chọn ý tưởng kinh doanh, phân tích và lập dự án, các phương pháp quản lý thời gian và tiến độ dự án, phân bổ nguồn lực, quản lý chi phí, quản lý rủi ro dự án.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1068	Triết học	Giúp người học sẽ được học các kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng bằng việc chỉ ra nội dung cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, giữa phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình trong lịch sử.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1069	Quản trị chuỗi cung ứng & Logistic	Mục tiêu của học phần giúp người học hiểu được những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng và logistic; những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng và logistic vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Hiểu được tổ chức, xây dựng và quản lý hoạt động cung ứng, dự trữ và vận chuyển hàng hóa, dịch vụ cũng như những thông tin liên quan từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1070	Khởi nghiệp và sáng tạo trong kinh doanh	Giúp học viên nhận thức rõ ràng hơn về rủi ro, có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận dạng và phân tích các rủi ro cho doanh nghiệp. Học viên cũng được trang bị các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để đánh giá rủi ro một cách cụ thể. Từ đó có thể xây	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dựng chương trình kiểm soát và tài trợ rủi ro cho doanh nghiệp.			
1071	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Mục tiêu của học phần là trang bị cho học viên các kiến thức để thực hiện thành công một nghiên cứu khoa học nói chung và luận văn tốt nghiệp nói riêng bao gồm cách thức thiết kế một nghiên cứu khoa học, nắm vững các bước và nội dung thực hiện một nghiên cứu khoa học và cách thức trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1072	Luật kinh doanh quốc tế	Học phần nhằm trang bị kiến thức liên quan luật kinh doanh quốc tế, thông lệ kinh doanh vào các quốc gia, các tranh chấp và quy định của luật pháp quốc tế trong kinh doanh.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1073	Quản trị hệ thống doanh nghiệp	Mục tiêu của học phần giúp người học trang bị kiến thức nhận diện quy trình cốt lõi của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải xây dựng các quy chuẩn đặc thù phù hợp với lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Các quy chuẩn phải được xây dựng thành hệ thống để cải thiện hiệu suất làm việc của toàn doanh nghiệp. Kết thúc học phần học viên sẽ sử dụng được những kỹ thuật trong xây dựng mục tiêu doanh nghiệp, cấu trúc doanh nghiệp và mô tả các quy trình vận hành doanh nghiệp.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1074	Văn hóa đa quốc gia	Trình bày và giải thích được kiến thức đại cương về lịch sử, văn hóa các khu vực trên thế giới như văn hóa Đông Nam Á, văn hóa Đông Bắc Á, văn hóa Nam Á, văn hóa Trung Đông, Ả Rập, văn hóa Âu-Mỹ, có khả năng vận dụng tri thức và phương pháp liên ngành trong tiếp cận và nghiên cứu lĩnh vực quản trị khách sạn, nhà hàng. Trình bày và vận dụng những kiến thức cơ sở ngành như lịch sử văn hóa Việt Nam, lịch sử văn hóa thế giới. Trình bày và vận dụng sáng tạo những kiến thức về văn hóa Việt Nam, văn hóa thế giới	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong tiếp cận và nghiên cứu lĩnh vực quản trị khách sạn, nhà hàng.			
1075	Phát triển du lịch bền vững	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên nắm vững cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tế về du lịch bền vững, phát triển khu du lịch vững, phát triển kinh doanh du lịch các loại hình du lịch như văn hóa, sinh thái .. theo hướng bền vững.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1076	Quản trị dự án đầu tư du lịch	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có kiến thức về dự án đầu tư; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; nội dung kinh tế kỹ thuật của một dự án đầu tư, hồ sơ; trình tự lập và trình một dự án đầu tư; cơ sở pháp lý, phương pháp và kỹ thuật thẩm định dự án đầu tư. Hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm MS Excel trong việc lập và thẩm định tài chính dự án đầu tư, hướng dẫn xây dựng phương án tài chính dự án đầu tư	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1077	Quản trị khách sạn nhà hàng		3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1078	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Nâng cao kỹ năng quản trị nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch cho học viên. Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm trách nhiệm vụ quản trị nhân sự cho cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị nghiên cứu, đào tạo, công ty, tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch hay các tổ chức khác.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1079	Quản trị điểm đến du lịch	Trang bị cho người học những kiến thức căn bản nhất về quản trị điểm đến du lịch, làm cơ sở cho việc nghiên cứu vận dụng trong thực tế thu hút khách du lịch đến địa phương, tạo ra nhiều sản phẩm cho điểm đến góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh giữa các địa phương với nhau đồng thời góp phần nâng cao hoạt động du lịch Việt	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Nam.			
1080	Triết học	Trang bị cho học viên hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác – Lênin. Nâng cao khả năng vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn của cuộc sống đang đặt ra.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1081	Văn hóa đa quốc gia	Trình bày và giải thích được kiến thức đại cương về lịch sử, văn hóa các khu vực trên thế giới như văn hóa Đông Nam Á, văn hóa Đông Bắc Á, văn hóa Nam Á, văn hóa Trung Đông, Ả Rập, văn hóa Âu-Mỹ, có khả năng vận dụng tri thức và phương pháp liên ngành trong tiếp cận và nghiên cứu lĩnh vực quản trị khách sạn, nhà hàng. Trình bày và vận dụng những kiến thức cơ sở ngành như lịch sử văn hóa Việt Nam, lịch sử văn hóa thế giới. Trình bày và vận dụng sáng tạo những kiến thức về văn hóa Việt Nam, văn hóa thế giới trong tiếp cận và nghiên cứu lĩnh vực quản trị khách sạn, nhà hàng.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1082	Phát triển du lịch bền vững	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên nắm vững cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tế về du lịch bền vững, phát triển khu du lịch vững, phát triển kinh doanh du lịch các loại hình du lịch như văn hóa, sinh thái .. theo hướng bền vững.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1083	Quản trị dự án đầu tư du lịch	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có kiến thức về dự án đầu tư; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; nội dung kinh tế kỹ thuật của một dự án đầu tư, hồ sơ; trình tự lập và trình một dự án đầu tư; cơ sở pháp lý, phương pháp và kỹ thuật thẩm định dự án đầu tư. Hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm MS Excel trong việc lập và thẩm định tài chính dự án đầu tư, hướng	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dẫn xây dựng phương án tài chính dự án đầu tư			
1084	Quản trị khách sạn nhà hàng		3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1085	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Nâng cao kỹ năng quản trị nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch cho học viên. Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm trách nhiệm vụ quản trị nhân sự cho cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị nghiên cứu, đào tạo, công ty, tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch hay các tổ chức khác.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1086	Quản trị điểm đến du lịch	Trang bị cho người học những kiến thức căn bản nhất về quản trị điểm đến du lịch, làm cơ sở cho việc nghiên cứu vận dụng trong thực tế thu hút khách du lịch đến địa phương, tạo ra nhiều sản phẩm cho điểm đến góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh giữa các địa phương với nhau đồng thời góp phần nâng cao hoạt động du lịch Việt Nam.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1087	Tài chính công	Giúp cho học viên phân biệt được vai trò của khu vực công và tài chính công; Đánh giá thu nhập công và chi tiêu công; Giải thích nguyên nhân gây ra bội chi ngân sách; Đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư công	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1088	Phương pháp NCKH	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về qui trình thực hiện đề tài khoa học định tính và định lượng. Người học cũng được cung cấp các kiến thức về : cách xác định đề tài nghiên cứu, cách thực thực hiện, mô hình nghiên cứu, các biến, thang đo, phiếu khảo sát, xây dựng đề cương, trình bày luận văn.... Từ đó, người học sẽ có thể vận dụng các kiến thức trên để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học. Môn học cũng giúp cho người học nhận thức	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học từ đó có thái độ tích cực hơn với những nghiên cứu khoa học.			
1089	Quản trị ngân hàng thương mại	Giúp học viên đạt được kiến thức chuyên sâu về quản trị ngân hàng thương mại hiện đại cụ thể: quản trị tài sản nợ- có, vốn tự có, hoạt động thanh khoản, quản trị rủi ro lãi suất, quản trị rủi ro hoạt động theo chuẩn thông lệ quốc tế; đánh giá được hiệu quả hoạt động quản trị của một ngân hàng; và vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng được các quy chuẩn trong kinh doanh và hoạt động của ngân hàng theo chuẩn thông lệ quốc tế.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1090	Phương pháp định lượng chuyên ngành tài chính	Môn học trang bị cho người học hiểu và biết vận dụng phương pháp phân tích định lượng trong kinh tế - tài chính để tự nghiên cứu đánh giá các hành vi, sự kiện kinh tế - tài chính, phân tích chính sách thông qua việc sử dụng các số liệu đo đạc, các mô hình với sự trợ giúp của phần mềm tin học.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1091	Tài chính doanh nghiệp	Giúp học viên tính toán được các bài toán trong tài chính doanh nghiệp; Đánh giá được các lý thuyết liên quan đến quyết định đầu tư trong doanh nghiệp; Đánh giá được các lý thuyết liên quan đến quyết định tài trợ trong doanh nghiệp; Tổng hợp và phân tích các thông tin tài chính của doanh nghiệp; Vận dụng các lý thuyết trong tài chính doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư và tài trợ trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1092	Tài chính công ty đa quốc gia	Giúp học viên áp dụng các kỹ thuật tỷ giá hối đoái để giải quyết các vấn đề về tỷ giá hối đoái; Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá; Đánh giá tác động của biến động tỷ giá đến giá trị doanh nghiệp và áp dụng các chiến lược để giảm thiểu tác động của những thay đổi này; • Đánh giá hoạt động của thị trường vốn quốc tế và các cơ hội đa dạng hoá	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trên các thị trường này			
1093	Thiết kế, thử nghiệm dược lý - dược lâm sàng	Giúp học viên trình bày được các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong dược lý và dược lâm sàng; cơ sở lý luận và xây dựng một mô hình nghiên cứu có đủ độ tin cậy và có ý nghĩa về mặt dược lý và lâm sàng; Nêu được các nguyên tắc, cách chọn lựa, thiết kế và áp dụng phương pháp nghiên cứu vào dự án nghiên cứu, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1094	Độc tính thuốc trên lâm sàng	Giúp học viên trình bày được phương pháp đánh giá tình trạng ngộ độc thuốc; các biện pháp xử trí ngộ độc thuốc; cách xử trí ngộ độc các thuốc thường gặp	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1095	Sinh dược học và tương đương sinh học	Giúp học viên trình bày được các khái niệm sinh khả dụng, các khái niệm tương đương; các quy định và các phương pháp xác định sinh khả dụng, tương đương sinh học của dược phẩm; các đặc điểm về sinh dược học của các dạng thuốc uống, thuốc đặt, thuốc tiêm, thuốc dùng trên da, thuốc nhỏ mắt.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1096	Xét nghiệm lâm sàng	Giúp học viên trình bày được các xét nghiệm sinh hóa, vi sinh, ký sinh, huyết học cần thiết trong việc khảo sát chức năng của các cơ quan và giải thích được ý nghĩa lâm sàng của các chỉ số các xét nghiệm này.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1097	Sinh học phân tử cơ sở dược	Giúp học viên nhận thức được vai trò, vị trí và sự phát triển của sinh học phân tử trong thế kỷ 21; Ứng dụng sinh học phân tử trong việc chẩn đoán và nghiên cứu về thuốc; Ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong nhận định vi sinh vật và chẩn đoán.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1098	Sinh dược học và tương đương sinh học	Giúp học viên trình bày được các khái niệm sinh khả dụng, các khái niệm tương đương; các quy định và các phương pháp xác định sinh khả dụng, tương đương sinh học của dược phẩm; các đặc điểm về sinh dược học của các	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dạng thuốc uống, thuốc đặt, thuốc tiêm, thuốc dùng trên da, thuốc nhỏ mắt.			
1099	Độc tính thuốc trên lâm sàng	Giúp học viên trình bày được phương pháp đánh giá tình trạng ngộ độc thuốc; các biện pháp xử trí ngộ độc thuốc; cách xử trí ngộ độc các thuốc thường gặp	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1100	Sử dụng thuốc trong điều trị	Giúp học viên trình bày được cơ chế bệnh sinh và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp; các phác đồ điều trị và cập nhật các phác đồ điều trị mới; Nêu được nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị; Kể được các tác dụng phụ thường thấy và cách xử trí khi sử dụng thuốc.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1101	Dược động học lâm sàng	Giúp học viên trình bày được sự hấp thu, phân bố, chuyển hóa thải trừ của thuốc và các yếu tố ảnh hưởng đến dược động của thuốc; Kể được các thông số đánh giá dược động học của thuốc và phương pháp xác định cũng như ứng dụng các thông số này; Nêu được dược động học của thuốc trên một số đối tượng đặc biệt.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1102	Sai sót trong sử dụng thuốc	Giúp học viên trình bày được định nghĩa, tần suất, phân loại, các yếu tố nguy cơ và hậu quả của sai sót trong sử dụng thuốc; các biện pháp hạn chế sai sót trong sử dụng thuốc; các phương pháp thu thập, báo cáo sai sót trong sử dụng thuốc.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1103	Sinh lý bệnh	Giúp học viên trình bày được kiến thức cơ bản về mặt sinh lý – bệnh học của các hệ cơ quan chủ yếu trong cơ thể; nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, các yếu tố ảnh hưởng đến các rối loạn và bệnh lý trong cơ thể và nêu được các đặc điểm, tính chất, biểu hiện và hậu quả của một số bệnh lý thường gặp trên các hệ cơ quan chủ yếu trong cơ thể.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1104	Sinh học phân tử cơ sở dược	Giúp học viên nhận thức được vai trò, vị trí và sự phát triển của sinh học phân tử trong thế kỷ 21; Ứng dụng sinh học	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phân tử trong việc chẩn đoán và nghiên cứu về thuốc; Ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong nhận định vi sinh vật và chẩn đoán.			phần 50%
1105	Triết học	Trang bị cho học viên hệ thống hóa những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác – Lênin; Nâng cao khả năng vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn của cuộc sống đang đặt ra.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1106	Dược động học lâm sàng	Giúp học viên trình bày được sự hấp thu, phân bố, chuyển hóa thải trừ của thuốc và các yếu tố ảnh hưởng đến dược động của thuốc; Kể được các thông số đánh giá dược động học của thuốc và phương pháp xác định cũng như ứng dụng các thông số này; Nêu được dược động học của thuốc trên một số đối tượng đặc biệt.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1107	Tiếng Anh chuyên ngành	Môn học này hướng tới trang bị cho người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến Dược lý và Dược lâm sàng, rèn kỹ năng đọc hiểu, nghe và nói và viết những tình huống liên quan đến chuyên ngành Dược, nhờ đó học viên có thể sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc và có ý thức hơn trong việc bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực và có trách nhiệm với nghiệp vụ chuyên môn của mình.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1108	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	Giúp học viên nêu được tầm quan trọng của thông tin thuốc và vai trò của người dược sĩ trong công tác thông tin thuốc; Kể được các bước cần thực hiện nhằm thiết lập một qui trình thông tin thuốc; Trình bày cách tra cứu dữ liệu, phân tích tổng hợp, lưu trữ dữ liệu và phản hồi thông tin thuốc; Nêu được các phản ứng có hại của thuốc thường gặp.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1109	Tuân thủ sử dụng thuốc	Giúp cho học viên trình bày được khái niệm, vai trò của tuân thủ sử dụng thuốc; được các phương pháp đánh giá sự tuân thủ sử dụng thuốc; các biện pháp làm tăng sự tuân thủ sử dụng thuốc.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1110	Hệ thống thông tin kế toán	Sau khi học môn học này học viên có thể trình bày và giải thích tổng quan về hệ thống thông tin kế toán, phương pháp thiết kế hệ thống kiểm soát nội bộ, hiểu và phân tích cơ sở dữ liệu kế toán, các chu trình kế toán cơ bản và cuối cùng là lựa chọn phần mềm kế toán cho doanh nghiệp; Hệ thống thông tin kế toán là một trong những môn học chuyên sâu trong chương trình đào tạo thạc sĩ kế toán, kiểm toán. Vì vậy sau khi học môn này, học viên có kỹ năng thiết kế được các chu trình kế toán của doanh nghiệp hay đơn vị sự nghiệp. Biết khai thác cơ sở dữ liệu từ phần mềm kế toán hay ERP nhằm phân tích và cung cấp thông tin bộ cho doanh nghiệp. Biết phân tích để quyết định lựa chọn hay sử dụng phần mềm kế toán phù hợp với tình hình của doanh nghiệp; Biết nhận diện và kiểm soát thông tin minh bạch và hợp lý. Môn học rất bổ ích cho học viên hiểu sâu hơn về hệ thống thông tin của doanh nghiệp, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1111	Thuế và phân tích chính sách thuế	Giúp học viên hiểu và vận dụng cơ sở lý thuyết cơ bản của một hệ thống thuế nội địa hiện đại. Giải thích việc sử dụng các loại thuế khác nhau để tạo nên hệ thống thuế Việt Nam, tham khảo thêm một số loại thuế tương tự ở các quốc gia khác; Thực hiện tuân thủ tính thuế phải nộp trong từng tình huống cụ thể. Thích nghi và ứng biến với những quy định của luật thuế vào đời sống thực tế; + Giải thích được những ảnh hưởng của thuế đến việc ra quyết định đối với cá nhân và	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		doanh nghiệp. Chia sẻ sự hiểu biết về thuế của mình đến cộng đồng; + Giải thích được một số khái niệm cơ bản và chuyên sâu trong chính sách thuế; Đọc hiểu và giải thích được những nội dung chính của chính sách thuế mới thực thi hoặc định hướng thay đổi chính sách thuế trong tương lai; Hiểu rõ tác động của chính sách thuế trong các lĩnh vực kinh tế xã hội; Phân tích được gánh nặng thuế đến các đối tượng trong nền kinh tế; Phân tích được lợi ích – chi phí trong việc sử dụng công cụ thuế.			
1112	Hợp nhất báo cáo tài chính	Giúp học viên hiểu cách xử lý kế toán trong trường hợp đầu tư vào vốn; Vận dụng để xử lý kế toán các nghiệp vụ đầu tư tài chính; Hiểu phương pháp lập hợp nhất báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Vận dụng kiến thức kế toán đã học thực hành lập báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	
1113	Kế toán công	Giúp học viên nắm bắt được các kiến thức về kế toán công để vận dụng trong học tập và nghiên cứu; Hiểu rõ các nguyên tắc liên quan đến kế toán của các đơn vị hành chính sự nghiệp, cách tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp; Nắm rõ các khái niệm Kế toán vốn bằng tiền và đầu tư tài chính, Kế toán hàng tồn kho, Kế toán tài sản cố định và xây dựng cơ bản dựng cơ bản, Kế toán các khoản thanh toán, các quy trình liên quan đến các đơn vị hành chính sự nghiệp, Kế toán các khoản thu, Kế toán các khoản chi tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	
1114	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Giúp HV Có kiến thức lý luận vững vàng và kiến thức chuyên môn sâu một cách có hệ thống về lĩnh vực bảo vệ quyền của người tiêu dùng. Có tư duy	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		độc lập, khoa học; Có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bảo vệ người tiêu dùng, đáp ứng được nhu cầu công tác trong thời kỳ hội nhập.			
1115	Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp		2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1116	Pháp luật về đảm bảo nghĩa vụ	Môn học giúp học viên Xác định được các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự và giải quyết các tranh chấp pháp lý về điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng. Xác định các trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý khi giao dịch dân sự vô hiệu. Kỹ năng tự nghiên cứu độc lập về các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ cụ thể, vận dụng trong công việc nghề nghiệp sau này như kiểm tra, phân tích, đánh giá tính hợp pháp của các hợp đồng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, tư vấn pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ, tham gia giải quyết các tranh chấp liên quan về bảo đảm nghĩa vụ.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1117	Thực hành nghề luật	Giúp học viên thực hiện hoạt động liên quan đến thực hành Giảng dạy pháp luật cho cộng đồng: thảo luận về các phương pháp giảng dạy pháp luật cộng đồng, thảo luận về cách tiếp cận và thiết lập quan hệ với cộng đồng, giao nhiệm vụ thực hiện giảng dạy cụ thể trên thực tế; Thực hiện các hoạt động liên quan đến thực hành tư vấn và hỗ trợ pháp lý gồm: về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và phỏng vấn khách hàng, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng quản lý và lưu trữ hồ sơ, kỹ năng tư vấn và giải quyết vấn đề pháp lý.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1118	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Giúp học viên nắm vững và ứng dụng những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán và luật chứng khoán bằng hình thức tham gia đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán hoặc quản lý nhà nước về	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chứng khoán hoặc tham gia giải quyết các tranh chấp hợp đồng trong thị trường chứng khoán. Có kỹ năng tư vấn, đầu tư trong thị trường chứng khoán, đồng thời biết nhận dạng được những hoạt động vi phạm pháp luật trong chứng khoán. Hình thành tư duy về tư vấn, đầu tư kinh doanh chứng khoán, biết phê phán những hành vi gian dối, lừa đảo trong thị trường chứng khoán và luôn có ý thức bảo vệ tính minh bạch của thị trường chứng khoán			
1119	Luật môi trường	Giúp học viên vận dụng được các quy phạm của pháp luật môi trường hiện hành ở Việt Nam trong quản lý kinh tế, xã hội. Nhận định và đánh giá một cách có hệ thống quy phạm pháp luật về môi trường Việt Nam và quốc tế.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1120	Luật dân sự	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức hoàn chỉnh, đồng bộ liên quan đến chính sách quản lý cạnh tranh của quốc gia, cơ chế cạnh tranh công bằng trên thị trường của các doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các biện pháp chống hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1121	Pháp luật về quản trị nội bộ doanh nghiệp		2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1122	Luật cạnh tranh	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức hoàn chỉnh, đồng bộ liên quan đến chính sách quản lý cạnh tranh của quốc gia, cơ chế cạnh tranh công bằng trên thị trường của các doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các biện pháp chống hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường. Môn học trang bị cho học viên cao học ngành Luật Kinh tế những nguyên tắc cơ bản, chính sách cạnh tranh của quốc gia trong việc bảo vệ cạnh tranh công bằng giữa các chủ thể kinh doanh, bảo vệ	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quyền lợi người tiêu dùng và lợi ích chung của xã hội từ phạm vi điều chỉnh của pháp luật cạnh tranh và pháp luật có liên quan.			
1123	Luật kinh tế	Mục đích của môn Luật thuế quốc tế là trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng, chuyên sâu và thực tiễn về pháp luật thuế quốc tế và xác định giá thị trường, kỹ năng vận dụng kiến thức vào các hoạt động nghề nghiệp thực tiễn như cố vấn về thuế quốc tế và giá thị trường cho các công ty đa quốc gia, hoạch định và thực hiện chính sách thuế và giá thị trường phù hợp, quản lý thuế quốc tế tại cơ quan thuế, lập tờ khai, chứng từ chứng minh giá thị trường và giải trình cho cơ quan thuế, chuyên viên, chuyên gia tư vấn thuế, giá thị trường, quản lý các rủi ro liên quan đến thực hiện nghĩa vụ thuế quốc tế và giá thị trường, đàm phán ký kết các thoả thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế với cơ quan thuế, tham gia vào quá trình tố tụng, giải quyết tranh chấp về thuế quốc tế, chuyên gia.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1124	Pháp luật về đảm bảo nghĩa vụ	Môn học giúp học viên Xác định được các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự và giải quyết các tranh chấp pháp lý về điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng. Xác định các trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý khi giao dịch dân sự vô hiệu. Kỹ năng tự nghiên cứu độc lập về các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ cụ thể, vận dụng trong công việc nghề nghiệp sau này như kiểm tra, phân tích, đánh giá tính hợp pháp của các hợp đồng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, tư vấn pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ, tham gia giải quyết các tranh chấp liên quan về bảo đảm nghĩa vụ.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1125	Luật ngân hàng	Mục đích của môn Luật Ngân hàng là trang bị cho học viên những kiến thức	2	Học kỳ II. Năm học	Điểm quá trình 30%, Điểm thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nền tảng, chuyên sâu và thực tiễn của pháp luật về lĩnh vực ngân hàng, từ đó vận dụng kiến thức vào thực tiễn của hoạt động ngân hàng tại Việt Nam. Môn học cung cấp cho học viên hệ thống các quy định từ nội dung quản lý nhà nước trong thành lập, tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng nói chung, ngân hàng nói riêng, một cách chuyên sâu. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp cho học viên về định hướng trong chính sách pháp luật Việt Nam của việc xây dựng và phát triển hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nền kinh tế số, hội nhập ngày càng sâu và rộng vào nền kinh tế khu vực và trên thế giới, về sự đáp ứng và mức độ hoàn thiện của pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam.		2022-2023	kết thúc học phần 70%
1126	Luật môi trường	Giúp học viên vận dụng được các quy phạm của pháp luật môi trường hiện hành ở Việt Nam trong quản lý kinh tế, xã hội. Nhận định và đánh giá một cách có hệ thống quy phạm pháp luật về môi trường Việt Nam và quốc tế.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1127	Triết học	Học phần Triết học Mác – Lênin khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức. Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1128	Tội phạm kinh tế	Giúp học viên nắm nhái niệm về tội phạm kinh tế và đặc điểm chung của nhóm tội phạm này ở các góc độ pháp luật hình sự, tội phạm học và điều tra hình sự để phân biệt với những nhóm tội	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phạm khác và nhận thức được chính những khác biệt khác quan này đòi hỏi nhà nước phải có chính sách hình sự tương ứng trong đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.			
1129	Luật thương mại quốc tế	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức hoàn chỉnh, đồng bộ liên quan đến cơ chế điều chỉnh các thiết chế thương mại quốc tế, cơ sở pháp lý để vận hành hệ thống thương mại và quốc tế hiện đại. Môn học trang bị cho học viên cao học ngành Luật Kinh tế những nguyên tắc cơ bản, những cam kết quốc tế trong thương mại của các quốc gia, quyền và nghĩa vụ của các quốc gia khi thực hiện các cam kết và nguyên tắc chung trong thương mại quốc tế. v. v. . . Bên cạnh đó, môn học cũng nghiên cứu những nguyên tắc và cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Từ đó sẽ đưa ra những phương hướng và kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật về thương mại quốc tế của Việt Nam.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1130	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Giúp HV Có kiến thức lý luận vững vàng và kiến thức chuyên môn sâu một cách có hệ thống về lĩnh vực bảo vệ quyền của người tiêu dùng. Có tư duy độc lập, khoa học; Có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bảo vệ người tiêu dùng, đáp ứng được nhu cầu công tác trong thời kỳ hội nhập.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1131	Luật kinh tế	Mục đích của môn Luật thuế quốc tế là trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng, chuyên sâu và thực tiễn về pháp luật thuế quốc tế và xác định giá thị trường, kỹ năng vận dụng kiến thức vào các hoạt động nghề nghiệp thực tiễn như cố vấn về thuế quốc tế và giá thị trường cho các công ty đa quốc gia, hoạch định và thực hiện chính sách thuế và giá thị trường phù hợp, quản lý thuế quốc tế tại cơ quan thuế, lập tờ khai,	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chứng từ chứng minh giá thị trường và giải trình cho cơ quan thuế, chuyên viên, chuyên gia tư vấn thuế, giá thị trường, quản lý các rủi ro liên quan đến thực hiện nghĩa vụ thuế quốc tế và giá thị trường, đàm phán ký kết các thoả thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế với cơ quan thuế, tham gia vào quá trình tố tụng, giải quyết tranh chấp về thuế quốc tế, chuyển giá.			
1132	Luật dân sự	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức hoàn chỉnh, đồng bộ liên quan đến chính sách quản lý cạnh tranh của quốc gia, cơ chế cạnh tranh công bằng trên thị trường của các doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các biện pháp chống hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1133	Pháp luật giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	Giúp học viên nắm vững các quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài – nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài (thỏa thuận trọng tài), trong đó bao gồm các quy định của pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế về trọng tài; tố tụng trọng tài và thực tiễn vận dụng các kỹ năng trong tranh tụng, giải quyết vụ tranh chấp bằng trọng tài để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ tranh chấp thương mại.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1134	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học Luật cung cấp cho học viên những nội dung chuyên sâu về phương pháp và kỹ năng để thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực pháp lý. Phương pháp giải quyết được các vấn đề trong quá trình nghiên cứu như: Phương pháp nghiên cứu, Xây dựng khung lý thuyết, Áp dụng các phương pháp nghiên cứu, Lựa chọn và diễn đạt câu hỏi nghiên cứu, Xem xét tài liệu và xây dựng đề cương, Hoàn thành luận văn và Đạo đức trong nghiên cứu	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khoa học.			
1135	Lý thuyết và các mô hình quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp	Giúp cho học viên hiểu và giải thích được ý nghĩa, tầm quan trọng của quản trị nhân sự và các hoạt động quản trị nhân sự; Hiểu và phân tích được các hoạt động quản trị nhân sự trong doanh nghiệp như: hoạt động phân tích công việc; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; thù lao lao động; đánh giá thực hiện công việc; kế hoạch hóa nguồn nhân lực; tuyển dụng; tạo động lực cho người lao động trong doanh nghiệp; Ứng dụng kiến thức Quản trị nhân sự vào các hoạt động quản trị nhân sự trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1136	Nghiên cứu Marketing	Trang bị cho học viên kiến thức, phương pháp thực hiện nghiên cứu marketing; Giúp học viên nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của việc công tác nghiên cứu marketing trong hoạt động marketing và kinh doanh của doanh nghiệp; Học viên vận dụng và thực hiện được công tác nghiên cứu marketing trong thực tiễn và đảm nhận các công việc liên quan đến hoạch định – thực hiện các dự án nghiên cứu marketing.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1137	Hành vi tổ chức đương đại	Học viên sẽ được trang bị những kiến thức chung về hành vi tổ chức để phân tích, giải thích các vấn đề liên quan đến hành vi con người trong bối cảnh tổ chức và những ảnh hưởng của hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Kỹ năng giao tiếp, tương tác là một trong những kỹ năng quan trọng quyết định sự thành công của nhà quản trị, nghiên cứu hành vi tổ chức giúp nhà quản trị hoàn thiện kỹ năng này – hoàn thiện năng lực hiểu biết người lao động từ đó làm cho họ đóng góp hiệu quả hơn cho sự phát triển của tổ chức.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1138	Quản trị sản xuất dịch vụ	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về quản trị sản xuất; Thiết kế hệ thống sản xuất & dịch vụ và Vận	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 30%, Điểm thi kết thúc học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hành hệ thống sản xuất. Sau khi học xong môn này học viên có thể vận dụng kiến thức trong việc quản lý các quy trình sản xuất dịch vụ trong doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp giảm bớt chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.			phần 70%
1139	Chiến lược và các mô hình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	Mục tiêu của học phần là cung cấp những kiến thức cơ bản và có hệ thống về Quản trị chiến lược, giúp cho người học có thể phân tích, đánh giá và đưa ra những giải pháp cho các vấn đề chiến lược trong doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mục tiêu sứ mạng của doanh nghiệp; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp)	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1140	Quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp: Lý thuyết và mô hình	Mục tiêu của học phần giúp người học trang bị kiến thức nhận những mô hình quản trị sự thay đổi, quy trình quản trị sự thay đổi, những phản ứng của các cá nhân trong tổ chức trước những thay đổi. Sau khi kết thúc học phần người học có thể nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị sự thay đổi từ đó có thái độ tích cực hơn với những thay đổi trong cuộc sống.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1141	Tiếng Anh định hướng trình độ B2	Môn học này hướng tới trang bị cho người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến nghiệp vụ quản trị, rèn kỹ năng đọc hiểu, nghe và nói và viết những tình huống liên quan	6	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đến nghiệp vụ quản trị, nhờ đó học viên có thể sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc và có ý thức hơn trong việc bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực và có trách nhiệm với nghiệp vụ chuyên môn của mình.			
1142	Quản trị dự án kinh doanh	Giúp cho Người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về dự án và các nội dung chủ yếu của các bước trong quy trình quản trị dự án như : xác định dự án, phân tích và lập dự án, phê duyệt dự án, tổ chức quản trị dự án; Nắm bắt được những kỹ năng cơ bản: Tìm kiếm và lựa chọn ý tưởng kinh doanh, phân tích và lập dự án, các phương pháp quản lý thời gian và tiến độ dự án, phân bổ nguồn lực, quản lý chi phí, quản lý rủi ro dự án.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1143	Lý thuyết và các mô hình quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp	Giúp cho học viên hiểu và giải thích được ý nghĩa, tầm quan trọng của quản trị nhân sự và các hoạt động quản trị nhân sự; Hiểu và phân tích được các hoạt động quản trị nhân sự trong doanh nghiệp như: hoạt động phân tích công việc; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; thù lao lao động; đánh giá thực hiện công việc; kế hoạch hóa nguồn nhân lực; tuyển dụng; tạo động lực cho người lao động trong doanh nghiệp; Ứng dụng kiến thức Quản trị nhân sự vào các hoạt động quản trị nhân sự trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1144	Quản trị kinh doanh quốc tế	Mục tiêu của học phần là trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng về quản trị kinh doanh quốc tế trong bối cảnh thị trường đa dạng về văn hóa và sử dụng nhân lực toàn cầu nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng về mặt công nghệ, thương mại điện tử, và các phương tiện truyền thông.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1145	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	Giúp học viên nhận thức rõ ràng hơn về rủi ro, có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận dạng và phân tích các rủi	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ro cho doanh nghiệp. Học viên cũng được trang bị các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để đánh giá rủi ro một cách cụ thể. Từ đó có thể xây dựng chương trình kiểm soát và tài trợ rủi ro cho doanh nghiệp.			phần 60%
1146	Quản trị tài chính và kế toán cho cấp quản trị	Học phần này trang bị cho học viên những phương pháp lập kế hoạch tài chính, các kiến thức về tài trợ vốn, đánh giá cơ hội đầu tư, phân tích báo cáo tài chính, dự báo và lên kế hoạch tài chính, phân tích các dự án để ra quyết định đầu tư dài hạn đến phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn. Học phần góp phần hình thành năng lực, ý thức tự chủ, đúng đắn, nghiêm túc và khách quan cho học viên trong việc nhìn nhận được vai trò quan trọng của quản trị tài chính trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1147	Tiếng Anh định hướng trình độ B2	Môn học này hướng tới trang bị cho người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến nghiệp vụ quản trị, rèn kỹ năng đọc hiểu, nghe và nói và viết những tình huống liên quan đến nghiệp vụ quản trị, nhờ đó học viên có thể sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc và có ý thức hơn trong việc bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực và có trách nhiệm với nghiệp vụ chuyên môn của mình.	6	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1148	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Mục tiêu của học phần là trang bị cho học viên các kiến thức để thực hiện thành công một nghiên cứu khoa học nói chung và luận văn tốt nghiệp nói riêng bao gồm cách thức thiết kế một nghiên cứu khoa học, nắm vững các bước và nội dung thực hiện một nghiên cứu khoa học và cách thức trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1149	Quản trị chuỗi cung ứng	Mục tiêu của học phần giúp người học hiểu được những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng và logistic; những kỹ	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 30%, Điểm thi kết thúc học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	&Logistic	năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng và logistic vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Hiểu được tổ chức, xây dựng và quản lý hoạt động cung ứng, dự trữ và vận chuyển hàng hóa, dịch vụ cũng như những thông tin liên quan từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ.			phần 70%
1150	Triết học	Giúp người học sẽ được học các kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng bằng việc chỉ ra nội dung cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, giữa phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình trong lịch sử.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1151	Khởi nghiệp và sáng tạo trong kinh doanh	Giúp học viên nhận thức rõ ràng hơn về rủi ro, có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận dạng và phân tích các rủi ro cho doanh nghiệp. Học viên cũng được trang bị các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để đánh giá rủi ro một cách cụ thể. Từ đó có thể xây dựng chương trình kiểm soát và tài trợ rủi ro cho doanh nghiệp.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 30%, Điểm thi kết thúc học phần 70%
1152	Quản trị hệ thống doanh nghiệp	Mục tiêu của học phần giúp người học trang bị kiến thức nhận diện quy trình cốt lõi của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải xây dựng các quy chuẩn đặc thù phù hợp với lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Các quy chuẩn phải được xây dựng thành hệ thống để cải thiện hiệu suất làm việc của toàn doanh nghiệp. Kết thúc học phần học viên sẽ sử dụng được những kỹ thuật trong xây dựng mục tiêu doanh nghiệp, cấu trúc doanh nghiệp và mô tả các quy trình vận hành doanh nghiệp.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1153	Luật kinh doanh quốc tế	Học phần nhằm trang bị kiến thức liên quan luật kinh doanh quốc tế, thông lệ kinh doanh vào các quốc gia, các tranh chấp và quy định của luật pháp quốc tế trong kinh doanh.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1154	Quản trị rủi ro trong du lịch		3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1155	Thống kê phân tích và xử lý dữ liệu du lịch	Mục tiêu của môn học nhằm trang bị cho người học kiến thức lý thuyết cơ bản về việc lập các mô hình hồi quy, mô hình dự báo và mô hình ra quyết định, đồng thời giúp người học có thể sử dụng các phần mềm thống kê và ra quyết định chuyên dùng để giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm áp dụng trong lĩnh vực du lịch.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1156	Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về du lịch	Môn học nhằm trang bị cho học viên kiến thức tổng quan về toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế trong du lịch, các cam kết về hội nhập và quá trình thực hiện. Đồng thời giúp học viên đánh giá được các cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế tại đơn vị mình	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1157	Phát triển sản phẩm du lịch	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về sản phẩm du lịch, cách thiết kế một sản phẩm dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu của khách hàng.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1158	Tiếng Anh	Học phần này gồm 9 chủ điểm nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản tiếng Anh sử dụng trong chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, các tuyến điểm du lịch, loại hình tour, các nghiệp vụ du lịch, đại lý du lịch, dịch vụ nhà hàng khách sạn, quảng bá du lịch và y tế du lịch; nhờ đó học viên có thể đọc các văn bản bằng tiếng Anh và có thể giao tiếp bằng tiếng Anh trong lĩnh vực du lịch, phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu sau này.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1159	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu và đạo đức nghiên cứu khoa học; các kỹ năng thực hiện nghiên cứu như thiết kế nghiên cứu, thu thập, xử lý và phân tích số liệu v.v...	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Môn học giới thiệu cho học viên những nguyên tắc về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, đồng thời trang bị những phương pháp để thực hiện một đề tài nghiên cứu trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý Sau khi học môn này, học viên có thể ứng dụng kết hợp với kiến thức môn học chuyên môn để hình thành đề cương nghiên cứu và giải quyết một đề tài nghiên cứu hoặc LVTN Cao học của mình.			
1160	Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về du lịch	Môn học nhằm trang bị cho học viên kiến thức tổng quan về toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế trong du lịch, các cam kết về hội nhập và quá trình thực hiện. Đồng thời giúp học viên đánh giá được các cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế tại đơn vị mình	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1161	Phát triển sản phẩm du lịch	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về sản phẩm du lịch, cách thiết kế một sản phẩm dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu của khách hàng.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1162	Thống kê phân tích và xử lý dữ liệu du lịch	Mục tiêu của môn học nhằm trang bị cho người học kiến thức lý thuyết cơ bản về việc lập các mô hình hồi quy, mô hình dự báo và mô hình ra quyết định, đồng thời giúp người học có thể sử dụng các phần mềm thống kê và ra quyết định chuyên dùng để giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm áp dụng trong lĩnh vực du lịch.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1163	Quản lý nhà nước về du lịch	Môn học giúp học viên hệ thống hoá một cách khái quát những khái niệm và vấn đề lý luận liên quan đến quản lý nhà nước về ngành và lãnh thổ, nhấn mạnh quản lý nhà nước về kinh tế và về văn hoá (là hai lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quản lý nhà nước về du lịch); giới thiệu cho học viên những khái niệm liên quan về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch; đặc	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 30%, Điểm thi kết thúc học phần 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		điểm quản lý nhà nước về du lịch; nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; bộ máy và phân cấp quản lý nhà nước về du lịch; những yêu cầu, nguyên tắc trong quản lý nhà nước về du lịch; và đổi mới quản lý nhà nước về du lịch trong giai đoạn tới.			
1164	Tiếng Anh	Học phần này gồm 9 chủ điểm nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản tiếng Anh sử dụng trong chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, các tuyến điểm du lịch, loại hình tour, các nghiệp vụ du lịch, đại lí du lịch, dịch vụ nhà hàng khách sạn, quảng bá du lịch và y tế du lịch; nhờ đó học viên có thể đọc các văn bản bằng tiếng Anh và có thể giao tiếp bằng tiếng Anh trong lĩnh vực du lịch, phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu sau này.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1165	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu và đạo đức nghiên cứu khoa học; các kỹ năng thực hiện nghiên cứu như thiết kế nghiên cứu, thu thập, xử lý và phân tích số liệu v.v... Môn học giới thiệu cho học viên những nguyên tắc về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, đồng thời trang bị những phương pháp để thực hiện một đề tài nghiên cứu trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý. Sau khi học môn này, học viên có thể ứng dụng kết hợp với kiến thức môn học chuyên môn để hình thành đề cương nghiên cứu và giải quyết một đề tài nghiên cứu hoặc LVTN Cao học của mình.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1166	Triết học	Trang bị cho học viên hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác – Lênin. Nâng cao khả năng vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn của cuộc sống đang đặt ra.			
1167	Phát triển sản phẩm du lịch	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về sản phẩm du lịch, cách thiết kế một sản phẩm dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu của khách hàng.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1168	Thống kê phân tích và xử lý dữ liệu du lịch	Mục tiêu của môn học nhằm trang bị cho người học kiến thức lý thuyết cơ bản về việc lập các mô hình hồi quy, mô hình dự báo và mô hình ra quyết định, đồng thời giúp người học có thể sử dụng các phần mềm thống kê và ra quyết định chuyên dùng để giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm áp dụng trong lĩnh vực du lịch.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1169	Quản lý nhà nước về du lịch	Môn học giúp học viên hệ thống hoá một cách khái quát những khái niệm và vấn đề lý luận liên quan đến quản lý nhà nước về ngành và lãnh thổ, nhấn mạnh quản lý nhà nước về kinh tế và về văn hoá (là hai lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quản lý nhà nước về du lịch); giới thiệu cho học viên những khái niệm liên quan về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch; đặc điểm quản lý nhà nước về du lịch; nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; bộ máy và phân cấp quản lý nhà nước về du lịch; những yêu cầu, nguyên tắc trong quản lý nhà nước về du lịch; và đổi mới quản lý nhà nước về du lịch trong giai đoạn tới.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 30%, Điểm thi kết thúc học phần 70%
1170	Định giá công ty	Người học có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tài chính đó là định giá công ty; có kỹ năng thu thập dữ liệu, thông tin để tính toán giá trị doanh nghiệp theo nhiều cách tiếp cận khác nhau.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1171	Quản trị rủi ro tài chính	Giúp học viên có kỹ năng nhận diện và đo lường các loại rủi ro; Kết hợp sử dụng các kỹ thuật định tính và định lượng các mô hình dự đoán rủi ro để giải quyết vấn đề kiểm soát và quản trị	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		rủi ro tài chính; Đánh giá các công cụ áp dụng, các thủ tục được sử dụng để đo lường, dự đoán rủi ro; đánh giá tác động của rủi ro để hình thành các chiến lược kiểm soát và giảm thiểu rủi ro; đánh giá hiệu quả của các quy trình kiểm soát rủi ro để điều chỉnh kịp thời.			
1172	Tài chính quốc tế	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hoạt động TCQT và các nghiệp vụ chủ yếu trong lĩnh vực này để từ đó giúp họ có thể xử lý tốt các vấn đề có liên quan đến hoạt động TCQT, kể cả việc tổ chức thực hiện các hoạt động TCQT, cũng như khả năng nắm bắt nhanh chóng và thích ứng với những thay đổi không ngừng trong lĩnh vực TCQT	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1173	Phân tích tài chính	Giúp học viên hiểu được những vấn đề cơ bản về phân tích tài chính doanh nghiệp, nắm vững các phương pháp và những quy trình thực hiện trong phân tích tài chính DN; Vận dụng các phương pháp phân tích tài chính trong thực tế tại doanh nghiệp, NH	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1174	Định giá công ty	Người học có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tài chính đó là định giá công ty; có kỹ năng thu thập dữ liệu, thông tin để tính toán giá trị doanh nghiệp theo nhiều cách tiếp cận khác nhau.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1175	Tiếng Anh chuyên ngành	Môn học này hướng tới trang bị cho người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng, rèn kỹ năng đọc hiểu, nghe và nói và viết những tình huống liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng, câu nhờ đó học viên có thể sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc và có ý thức hơn trong việc bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực và có trách nhiệm với nghiệp vụ chuyên môn của mình.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1176	Tài chính	Trang bị cho người học những kiến thức	3	Học kỳ II.	Điểm quá trình

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	quốc tế	cơ bản, có hệ thống về hoạt động TCQT và các nghiệp vụ chủ yếu trong lĩnh vực này để từ đó giúp họ có thể xử lý tốt các vấn đề có liên quan đến hoạt động TCQT, kể cả việc tổ chức thực hiện các hoạt động TCQT, cũng như khả năng nắm bắt nhanh chóng và thích ứng với những thay đổi không ngừng trong lĩnh vực TCQT		Năm học 2022-2023	40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1177	Phân tích tài chính	Giúp học viên hiểu được những vấn đề cơ bản về phân tích tài chính doanh nghiệp, nắm vững các phương pháp và những quy trình thực hiện trong phân tích tài chính DN; Vận dụng các phương pháp phân tích tài chính trong thực tế tại doanh nghiệp, NH	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1178	Quản trị rủi ro tài chính	Giúp học viên có kỹ năng nhận diện và đo lường các loại rủi ro; Kết hợp sử dụng các kỹ thuật định tính và định lượng các mô hình dự đoán rủi ro để giải quyết vấn đề kiểm soát và quản trị rủi ro tài chính; Đánh giá các công cụ áp dụng, các thủ tục được sử dụng để đo lường, dự đoán rủi ro; đánh giá tác động của rủi ro để hình thành các chiến lược kiểm soát và giảm thiểu rủi ro; đánh giá hiệu quả của các quy trình kiểm soát rủi ro để điều chỉnh kịp thời.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1179	Kinh tế học	Mục tiêu tổng quát của môn học là trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu trong phân tích kinh tế vi mô (cơ chế vận hành trong nền kinh tế, các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp,...) và các công cụ chủ yếu phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô (sản lượng, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, cung tiền, cầu tiền của một nền kinh tế,...).	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1180	Phương pháp định lượng chuyên ngành tài	Môn học trang bị cho người học hiểu và biết vận dụng phương pháp phân tích định lượng trong kinh tế - tài chính để tự nghiên cứu đánh giá các hành vi, sự	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	chính	kiến kinh tế - tài chính, phân tích chính sách thông qua việc sử dụng các số liệu đo đạc, các mô hình với sự trợ giúp của phần mềm tin học.			
1181	Tiếng Anh chuyên ngành	Môn học này hướng tới trang bị cho người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng, rèn kỹ năng đọc hiểu, nghe và nói và viết những tình huống liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng, câu nhờ đó học viên có thể sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc và có ý thức hơn trong việc bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực và có trách nhiệm với nghiệp vụ chuyên môn của mình.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1182	Tài chính quốc tế	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hoạt động TCQT và các nghiệp vụ chủ yếu trong lĩnh vực này để từ đó giúp họ có thể xử lý tốt các vấn đề có liên quan đến hoạt động TCQT, kể cả việc tổ chức thực hiện các hoạt động TCQT, cũng như khả năng nắm bắt nhanh chóng và thích ứng với những thay đổi không ngừng trong lĩnh vực TCQT	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1183	Triết học	Trang bị cho học viên hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác – Lênin; Nâng cao khả năng vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn của cuộc sống đang đặt ra.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1184	Quản trị rủi ro tài chính	Giúp học viên có kỹ năng nhận diện và đo lường các loại rủi ro; Kết hợp sử dụng các kỹ thuật định tính và định lượng các mô hình dự đoán rủi ro để giải quyết vấn đề kiểm soát và quản trị rủi ro tài chính; Đánh giá các công cụ áp dụng, các thủ tục được sử dụng để đo lường, dự đoán rủi ro; đánh giá tác động của rủi ro để hình thành các chiến lược	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kiểm soát và giảm thiểu rủi ro; đánh giá hiệu quả của các quy trình kiểm soát rủi ro để điều chỉnh kịp thời.			
1185	Kinh tế học	Mục tiêu tổng quát của môn học là trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu trong phân tích kinh tế vi mô (cơ chế vận hành trong nền kinh tế, các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp,...) và các công cụ chủ yếu phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô (sản lượng, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, cung tiền, cầu tiền của một nền kinh tế,...).	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1186	Xét nghiệm lâm sàng	Giúp học viên trình bày được các xét nghiệm sinh hóa, vi sinh, ký sinh, huyết học cần thiết trong việc khảo sát chức năng của các cơ quan và giải thích được ý nghĩa lâm sàng của các chỉ số các xét nghiệm này.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1187	Sử dụng thuốc trong điều trị	Giúp học viên trình bày được cơ chế bệnh sinh và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp; các phác đồ điều trị và cập nhật các phác đồ điều trị mới; Nêu được nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị; Kể được các tác dụng phụ thường thấy và cách xử trí khi sử dụng thuốc.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1188	Độc tính thuốc trên lâm sàng	Giúp học viên trình bày được phương pháp đánh giá tình trạng ngộ độc thuốc; các biện pháp xử trí ngộ độc thuốc; cách xử trí ngộ độc các thuốc thường gặp	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1189	Thiết kế, thử nghiệm dược lý - dược lâm sàng	Giúp học viên trình bày được các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong dược lý và dược lâm sàng; cơ sở lý luận và xây dựng một mô hình nghiên cứu có đủ độ tin cậy và có ý nghĩa về mặt dược lý và lâm sàng; Nêu được các nguyên tắc, cách chọn lựa, thiết kế và áp dụng phương pháp nghiên cứu vào dự án nghiên cứu, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1190	Sai sót trong sử dụng thuốc	Giúp học viên trình bày được định nghĩa, tần suất, phân loại, các yếu tố nguy cơ và hậu quả của sai sót trong sử dụng thuốc; các biện pháp hạn chế sai sót trong sử dụng thuốc; các phương pháp thu thập, báo cáo sai sót trong sử dụng thuốc.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1191	Dược động học lâm sàng	Giúp học viên trình bày được sự hấp thu, phân bố, chuyển hóa thải trừ của thuốc và các yếu tố ảnh hưởng đến dược động của thuốc; Kể được các thông số đánh giá dược động học của thuốc và phương pháp xác định cũng như ứng dụng các thông số này; Nêu được dược động học của thuốc trên một số đối tượng đặc biệt.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1192	Sai sót trong sử dụng thuốc	Giúp học viên trình bày được định nghĩa, tần suất, phân loại, các yếu tố nguy cơ và hậu quả của sai sót trong sử dụng thuốc; các biện pháp hạn chế sai sót trong sử dụng thuốc; các phương pháp thu thập, báo cáo sai sót trong sử dụng thuốc.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1193	Sử dụng thuốc trong điều trị	Giúp học viên trình bày được cơ chế bệnh sinh và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp; các phác đồ điều trị và cập nhật các phác đồ điều trị mới; Nêu được nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị; Kể được các tác dụng phụ thường thấy và cách xử trí khi sử dụng thuốc.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1194	Tuân thủ sử dụng thuốc	Giúp cho học viên trình bày được khái niệm, vai trò của tuân thủ sử dụng thuốc; được các phương pháp đánh giá sự tuân thủ sử dụng thuốc; các biện pháp làm tăng sự tuân thủ sử dụng thuốc.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1195	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	Giúp học viên nêu được tầm quan trọng của thông tin thuốc và vai trò của người dược sĩ trong công tác thông tin thuốc; Kể được các bước cần thực hiện nhằm thiết lập một qui trình thông tin	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuốc; Trình bày cách tra cứu dữ liệu, phân tích tổng hợp, lưu trữ dữ liệu và phản hồi thông tin thuốc; Nêu được các phản ứng có hại của thuốc thường gặp.			
1196	Tương tác thuốc	Giúp cho học viên trình bày được một số kiến thức cơ bản về dược động-lực học; hệ thống enzyme cytochromes P450 và vai trò của chúng trong trên chuyển hoá thuốc; tương tác thuốc-thuốc trên vận chuyển thuốc qua màng tế bào; tương tác thuốc trên một số nhóm thuốc: thuốc kháng khuẩn, thuốc hệ thần kinh trung ương, thuốc điều trị ung thư, thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm NSAID, thuốc tránh thai đường uống; tương tác thuốc-đồ ăn, thuốc-đồ uống, thuốc-chất hỗ trợ điều trị.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1197	Chăm sóc dược	Giúp học viên có thể liệt kê và phân tích được 6 nội dung cơ bản trong chăm sóc dược cho bệnh nhân; phân tích được các nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc Dược; trình bày được các vấn đề liên quan đến thuốc mà dược sĩ lâm sàng phải chịu trách nhiệm; cách thực hiện kỹ năng truyền đạt và thu thập thông tin trong chăm sóc dược; trình bày được các bước tiến hành khi thực hiện chăm sóc dược; trình bày được các nội dung chăm sóc dược tại các khoa điều trị.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1198	Triết học	Trang bị cho học viên hệ thống hóa những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác – Lênin; Nâng cao khả năng vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn của cuộc sống đang đặt ra.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1199	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho người học cách thức tự nghiên cứu một vấn đề trong thực tiễn kinh tế, trong lĩnh vực kinh doanh. Giúp người học biết lựa chọn hướng tự nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1200	Tiếng Anh chuyên ngành	Môn học này hướng tới trang bị cho người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến Dược lý và Dược lâm sàng, rèn kỹ năng đọc hiểu, nghe và nói và viết những tình huống liên quan đến chuyên ngành Dược, nhờ đó học viên có thể sử dụng tiếng Anh hiệu quả hơn trong học tập, công việc và có ý thức hơn trong việc bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực và có trách nhiệm với nghiệp vụ chuyên môn của mình.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1201	Sinh lý bệnh	Giúp học viên trình bày được kiến thức cơ bản về mặt sinh lý – bệnh học của các hệ cơ quan chủ yếu trong cơ thể; nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, các yếu tố ảnh hưởng đến các rối loạn và bệnh lý trong cơ thể và nêu được các đặc điểm, tính chất, biểu hiện và hậu quả của một số bệnh lý thường gặp trên các hệ cơ quan chủ yếu trong cơ thể.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1202	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	Giúp học viên nêu được tầm quan trọng của thông tin thuốc và vai trò của người dược sĩ trong công tác thông tin thuốc; Kể được các bước cần thực hiện nhằm thiết lập một qui trình thông tin thuốc; Trình bày cách tra cứu dữ liệu, phân tích tổng hợp, lưu trữ dữ liệu và phản hồi thông tin thuốc; Nêu được các phản ứng có hại của thuốc thường gặp.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1203	Tuân thủ sử dụng thuốc	Giúp cho học viên trình bày được khái niệm, vai trò của tuân thủ sử dụng thuốc; được các phương pháp đánh giá sự tuân thủ sử dụng thuốc; các biện pháp làm tăng sự tuân thủ sử dụng thuốc.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1204	Chăm sóc dược	Giúp học viên có thể liệt kê và phân tích được 6 nội dung cơ bản trong chăm sóc dược cho bệnh nhân; phân tích được các nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc Dược; trình bày được các vấn đề liên quan đến thuốc mà dược sĩ	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lâm sàng phải chịu trách nhiệm; cách thực hiện kỹ năng truyền đạt và thu thập thông tin trong chăm sóc đực; trình bày đực các bước tiến hành khi thực hiện chăm sóc đực; trình bày đực các nội dung chăm sóc đực tại các khoa điều trị.			
1205	Xét nghiệm lâm sàng	Giúp học viên trình bày đực các xét nghiệm sinh hóa, vi sinh, ký sinh, huyết học cần thiết trong việc khảo sát chức năng của các cơ quan và giải thích đực ý nghĩa lâm sàng của các chỉ số các xét nghiệm này.	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1206	Phương pháp NCKH trong kế toán	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về qui trình thực hiện đề tài khoa học định tính và định lượng. Người học cũng đực cung cấp các kiến thức về : cách xác định đề tài nghiên cứu, cách thực thực hiện, mô hình nghiên cứu, các biến, thang đo, phiếu khảo sát, xây dựng đề cương, trình bày luận văn.... Từ đó, người học sẽ có thể vận dụng các kiến thức trên để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học. Môn học cũng giúp cho người học nhận thức đực tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học từ đó có thái độ tích cực hơn với những nghiên cứu khoa học.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1207	Tài chính doanh nghiệp	Giúp học viên tính toán đực các bài toán trong tài chính doanh nghiệp; Đánh giá đực các lý thuyết liên quan đến quyết định đầu tư trong doanh nghiệp; Đánh giá đực các lý thuyết liên quan đến quyết định tài trợ trong doanh nghiệp; Tổng hợp và phân tích các thông tin tài chính của doanh nghiệp; Vận dụng các lý thuyết trong tài chính doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư và tài trợ trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1208	Kiểm toán nội bộ	Giúp học viên trình bày đực các vấn đề về kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế, bao gồm khái niệm, bản chất, nguyên tắc, nhiệm vụ của kiểm toán nội	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bộ; mối quan hệ giữa kiểm toán nội bộ và kiểm toán soát nội bộ; Vận dụng phù hợp trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ trong một đơn vị; nhận thức đúng ý nghĩa, tầm quan trọng của kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ trong quá trình phát triển của một tổ chức.			
1209	Lý thuyết kế toán	Giúp học viên trình bày được các vấn đề về lý thuyết kế toán, bao gồm sự hình thành và phát triển các trường phái lý thuyết khác nhau trong kế toán, khuôn mẫu lý thuyết kế toán, vấn đề định giá trong kế toán và kế toán quốc tế; Vận dụng phù hợp các nội dung của lý thuyết kế toán vào một số vấn đề cụ thể về kế toán; Có cái nhìn toàn diện về kế toán, quá trình hòa hợp kế toán, tôn trọng ý nghĩa của các vấn đề kế toán cơ bản.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1210	Kế toán tài chính nâng cao	Học phần sẽ cung cấp kiến thức nâng cao về kế toán tài chính như các loại hình kế toán cơ bản, các nguyên tắc kế toán áp dụng trong từng loại hình, và sự vận dụng trong hệ thống chế độ kế toán Việt nam về kế toán tài sản, công nợ, vốn chủ, doanh thu, chi phí. Trình bày các vấn đề đương đại trong kế toán tài chính từ góc độ lý thuyết và thực tiễn, Hiểu tác động xã hội của kế toán tài chính, cung cấp một nền tảng trong kế toán giao dịch phức tạp, các học viên sẽ học cách ghi lại các giao dịch này, chuẩn bị tài chính báo cáo, và đánh giá ý nghĩa của các phương pháp kế toán thay thế. Trang bị những kiến thức lý luận nâng cao về kế toán tài chính làm cơ sở nghiên cứu và vận dụng vào công tác kế toán.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1211	Kế toán quốc tế	Giúp học viên Học viên nắm rõ các khái niệm, chuẩn mực, phương pháp thức thực hiện nghiệp vụ và trình bày báo cáo tài chính với hàng tồn kho, bất động sản nhà xưởng và máy móc thiết bị, tài sản	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vô hình, tài sản thuê tài chính và thuê hoạt động, tài sản cố định cho đầu tư, kế toán hoạt động nghiên cứu và phát triển và tổn thất tài sản. Học viên thực hiện thuần thực các nghiệp vụ theo chuẩn mực kế toán quốc tế xung quanh các chuẩn mực về hàng tồn kho, bất động sản nhà xưởng và máy móc thiết bị, tài sản vô hình, tài sản thuê tài chính và thuê hoạt động, tài sản cố định cho đầu tư, kế toán hoạt động nghiên cứu và phát triển và tổn thất tài sản.			
1212	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	Cung cấp cho học viên các kiến thức về tổ chức cung cấp thông tin Báo cáo tài chính tại doanh nghiệp. Thông qua nghiên cứu Môn học này cũng chính là nội dung giúp cho học viên cao học tham khảo trong quá trình thực hiện luận văn cao học và vận dụng trong thực tế đáp ứng xu thế hội nhập và theo quan điểm hiện đại.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1213	Luật ngân hàng	Mục đích của môn Luật Ngân hàng là trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng, chuyên sâu và thực tiễn của pháp luật về lĩnh vực ngân hàng, từ đó vận dụng kiến thức vào thực tiễn của hoạt động ngân hàng tại Việt Nam. Môn học cung cấp cho học viên hệ thống các quy định từ nội dung quản lý nhà nước trong thành lập, tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng nói chung, ngân hàng nói riêng, một cách chuyên sâu. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp cho học viên về định hướng trong chính sách pháp luật Việt Nam của việc xây dựng và phát triển hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nền kinh tế số, hội nhập ngày càng sâu và rộng vào nền kinh tế khu vực và trên thế giới, về sự đáp ứng và mức độ hoàn thiện của pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1214	Tội phạm	Giúp học viên nắm hhai niệm về tội	2	Học kỳ I.	Điểm quá trình

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	kinh tế	phạm kinh tế và đặc điểm chung của nhóm tội phạm này ở các góc độ pháp luật hình sự, tội phạm học và điều tra hình sự để phân biệt với những nhóm tội phạm khác và nhận thức được chính những khác biệt khách quan này đòi hỏi nhà nước phải có chính sách hình sự tương ứng trong đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.		Năm học 2022-2023	40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1215	Luật cạnh tranh	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức hoàn chỉnh, đồng bộ liên quan đến chính sách quản lý cạnh tranh của quốc gia, cơ chế cạnh tranh công bằng trên thị trường của các doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các biện pháp chống hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường. Môn học trang bị cho học viên cao học ngành Luật Kinh tế những nguyên tắc cơ bản, chính sách cạnh tranh của quốc gia trong việc bảo vệ cạnh tranh công bằng giữa các chủ thể kinh doanh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và lợi ích chung của xã hội từ phạm vi điều chỉnh của pháp luật cạnh tranh và pháp luật có liên quan.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1216	Luật dân sự	Mục đích của môn Luật thuế quốc tế là trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng, chuyên sâu và thực tiễn về pháp luật thuế quốc tế và xác định giá thị trường, kỹ năng vận dụng kiến thức vào các hoạt động nghề nghiệp thực tiễn như cố vấn về thuế quốc tế và giá thị trường cho các công ty đa quốc gia, hoạch định và thực hiện chính sách thuế và giá thị trường phù hợp, quản lý thuế quốc tế tại cơ quan thuế, lập tờ khai, chứng từ chứng minh giá thị trường và giải trình cho cơ quan thuế, chuyên viên, chuyên gia tư vấn thuế, giá thị trường, quản lý các rủi ro liên quan đến thực hiện nghĩa vụ thuế quốc tế và giá thị trường, đàm phán ký kết các thoả thuận trước về phương pháp xác định	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giá tính thuế với cơ quan thuế, tham gia vào quá trình tố tụng, giải quyết tranh chấp về thuế quốc tế, chuyển giá.			
1217	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh	Học viên sẽ nắm được kiến thức tổng quan về đầu tư quốc tế và luật đầu tư quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của luật đầu tư quốc tế nhằm tự do hoá đầu tư cũng như bảo hộ đầu tư nước ngoài; Hợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư; Pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế. Bước đầu tìm hiểu, phân tích những vấn đề pháp lý trong quan hệ đầu tư quốc tế giữa các chủ thể của luật đầu tư quốc tế; Vận dụng kiến thức đã học như: Nguyên tắc MFN, NT; nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng; nguyên tắc điều chỉnh vấn đề tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài (hay nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài); các quy định trong các hiệp định đầu tư quốc tế và tập quán đầu tư quốc tế... để xử lý tình huống cụ thể trong đầu tư quốc tế. Phát triển kỹ năng đàm phán phục vụ cho các công việc liên quan đến thương mại quốc tế. Phát huy tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc; Hình thành tính chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc. Quan tâm hơn đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; Tự tin trong việc thực hành nghề nghiệp về đầu tư quốc tế; Tích cực, chủ động tìm hiểu luật đầu tư quốc tế và các tranh chấp 8 đầu tư quốc tế liên quan đến Việt Nam.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1218	Luật thuế	Môn học trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Luật Kinh tế các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về thuế, một số chế định thuế theo quy định của	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		pháp luật thuế Việt Nam. Nội dung môn học nghiên cứu một số chế định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các hiệp định tránh đánh thuế trùng của Việt Nam, pháp luật về xác định giá thị trường của Việt Nam. Tạo nền tảng kiến thức pháp luật về thuế hiện hành của Việt Nam qua đó tạo điều kiện cho học viên tiếp nhận nội dung kiến thức môn học một cách thực tế.			
1219	Pháp luật giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	Giúp học viên nắm vững các quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài – nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài (thỏa thuận trọng tài), trong đó bao gồm các quy định của pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế về trọng tài; tổ tụng trọng tài và thực tiễn vận dụng các kỹ năng trong tranh tụng, giải quyết vụ tranh chấp bằng trọng tài để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ tranh chấp thương mại.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1220	Luật WTO	Môn học sẽ trang bị cho học viên nhưng kiến thức tổng quan về WTO và Luật WTO, cũng như tìm nhận biết được mối quan hệ giữa WTO và các FTA; Xác định được các nguyên tắc của WTO – và hệ thống nguồn luật của Luật WTO; Nhận biết khái quát nội dung các hiệp định của WTO điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên WTO trong ba lĩnh vực: thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ và khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ. Từ đó xác định được các vấn đề đặt ra đối với các thành viên về cách thức thực hiện các cam kết gia nhập WTO.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1221	Triết học	Học phần Triết học Mác – Lênin khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Trình bày quan điểm	4	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức. Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.			
1222	Luật thương mại quốc tế	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức hoàn chỉnh, đồng bộ liên quan đến cơ chế điều chỉnh các thiết chế thương mại quốc tế, cơ sở pháp lý để vận hành hệ thống thương mại và quốc tế hiện đại. Môn học trang bị cho học viên cao học ngành Luật Kinh tế những nguyên tắc cơ bản, những cam kết quốc tế trong thương mại của các quốc gia, quyền và nghĩa vụ của các quốc gia khi thực hiện các cam kết và nguyên tắc chung trong thương mại quốc tế. v. v. . . Bên cạnh đó, môn học cũng nghiên cứu những nguyên tắc và cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Từ đó sẽ đưa ra những phương hướng và kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật về thương mại quốc tế của Việt Nam.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1223	Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	Giúp học viên nắm vững kiến thức lý luận về hợp đồng, phân biệt giữa hợp đồng dân sự và hợp đồng trong kinh doanh. Làm chủ được kiến thức pháp luật về nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh. Áp dụng tốt các quy định của pháp luật về nội dung, hình thức của hợp đồng trong kinh doanh. Ứng dụng tốt kiến thức pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, thương mại khi chủ thể kinh doanh bị giải thể hoặc mất khả năng thanh toán theo pháp luật về phá sản và trách nhiệm pháp lý khi có vi phạm hợp đồng kinh doanh. Vận dụng tốt kiến thức pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh có yếu tố nước ngoài.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1224	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học Luật cung cấp cho học viên những nội dung chuyên sâu về phương pháp và kỹ năng để thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực pháp lý. Phương pháp giải quyết được các vấn đề trong quá trình nghiên cứu như: Phương pháp nghiên cứu, Xây dựng khung lý thuyết, Áp dụng các phương pháp nghiên cứu, Lựa chọn và diễn đạt câu hỏi nghiên cứu, Xem xét tài liệu và xây dựng đề cương, Hoàn thành luận văn và Đạo đức trong nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 30%, Điểm thi kết thúc học phần 70%
1225	Áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp đất đai và xử lý bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất		2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 30%, Điểm thi kết thúc học phần 70%
1226	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh	Học viên sẽ nắm được kiến thức tổng quan về đầu tư quốc tế và luật đầu tư quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của luật đầu tư quốc tế nhằm tự do hoá đầu tư cũng như bảo hộ đầu tư nước ngoài; Hợp đồng đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ nước tiếp nhận đầu tư; Pháp luật Việt Nam điều chỉnh quan hệ đầu tư quốc tế. Bước đầu tìm hiểu, phân tích những vấn đề pháp lý trong quan hệ đầu tư quốc tế giữa các chủ thể của luật đầu tư quốc tế; Vận dụng kiến thức đã học như: Nguyên tắc MFN, NT; nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng; nguyên tắc điều chỉnh vấn đề tước đoạt tài sản của nhà đầu tư nước ngoài (hay nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài); các	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quy định trong các hiệp định đầu tư quốc tế và tập quán đầu tư quốc tế... để xử lý tình huống cụ thể trong đầu tư quốc tế. Phát triển kỹ năng đàm phán phục vụ cho các công việc liên quan đến thương mại quốc tế. Phát huy tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc; Hình thành tính chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có tinh thần cầu thị, hợp tác, thân thiện với người khác trong công việc. Quan tâm hơn đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; Tự tin trong việc thực hành nghề nghiệp về đầu tư quốc tế; Tích cực, chủ động tìm hiểu luật đầu tư quốc tế và các tranh chấp 8 đầu tư quốc tế liên quan đến Việt Nam.			
1227	Luật thuế	Môn học trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Luật Kinh tế các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về thuế, một số chế định thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam. Nội dung môn học nghiên cứu một số chế định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các hiệp định tránh đánh thuế trùng của Việt Nam, pháp luật về xác định giá thị trường của Việt Nam. Tạo nền tảng kiến thức pháp luật về thuế hiện hành của Việt Nam qua đó tạo điều kiện cho học viên tiếp nhận nội dung kiến thức môn học một cách thực tế.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1228	Pháp luật giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	Giúp học viên nắm vững các quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài – nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài (thỏa thuận trọng tài), trong đó bao gồm các quy định của pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế về trọng tài; tố tụng trọng tài và thực tiễn vận dụng các kỹ năng trong tranh tụng, giải quyết vụ tranh chấp bằng trọng tài để bảo vệ	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ tranh chấp thương mại.			
1229	Tội phạm kinh tế	Giúp học viên nắm hính niệm về tội phạm kinh tế và đặc điểm chung của nhóm tội phạm này ở các góc độ pháp luật hình sự, tội phạm học và điều tra hình sự để phân biệt với những nhóm tội phạm khác và nhận thức được chính những khác biệt khách quan này đòi hỏi nhà nước phải có chính sách hình sự tương ứng trong đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1230	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, xây dựng đạo đức kinh doanh. Nhận biết về văn hóa doanh nghiệp (Biểu hiện và các dạng văn hoá doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp và văn hoá trong các hoạt động kinh doanh. Phân tích những vấn đề đạo đức trong tổ chức và tạo lập văn hóa tổ chức có tính đạo đức nhằm toàn cầu hóa một chương trình đạo đức cho doanh nghiệp. Vận dụng kiến thức về đạo đức trong kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1231	Quản trị chất lượng nâng cao	Học phần cung cấp những kiến thức về công tác quản lý chất lượng trong một tổ chức hoặc doanh nghiệp, xây dựng một hệ thống quản trị chất lượng theo những yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, xây dựng, vận hành một hệ thống quản lý chất lượng trong doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn ISO 9001, để hội nhập quốc tế thành công.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1232	Quản trị kinh doanh quốc tế	Mục tiêu của học phần là trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng về quản trị kinh doanh quốc tế trong bối cảnh thị trường đa dạng về văn hóa và sử dụng nhân lực toàn cầu nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng về mặt công nghệ, thương mại điện tử, và	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các phương tiện truyền thông.			
1233	Chiến lược và các mô hình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	Mục tiêu của học phần là cung cấp những kiến thức cơ bản và có hệ thống về Quản trị chiến lược, giúp cho người học có thể phân tích, đánh giá và đưa ra những giải pháp cho các vấn đề chiến lược trong doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mục tiêu sứ mạng của doanh nghiệp; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp)	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1234	Quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp: Lý thuyết và mô hình	Mục tiêu của học phần giúp người học trang bị kiến thức nhận những mô hình quản trị sự thay đổi, quy trình quản trị sự thay đổi, những phản ứng của các cá nhân trong tổ chức trước những thay đổi. Sau khi kết thúc học phần người học có thể nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị sự thay đổi từ đó có thái độ tích cực hơn với những thay đổi trong cuộc sống.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1235	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	Giúp học viên nhận thức rõ ràng hơn về rủi ro, có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận dạng và phân tích các rủi ro cho doanh nghiệp. Học viên cũng được trang bị các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để đánh giá rủi ro một cách cụ thể. Từ đó có thể xây dựng chương trình kiểm soát và tài trợ rủi ro cho doanh nghiệp.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1236	Khởi nghiệp và sáng tạo	Giúp học viên nhận thức rõ ràng hơn về rủi ro, có được kiến thức và kỹ năng cần	2	Học kỳ I. Năm học	Điểm quá trình 40%, Điểm thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	trong kinh doanh	thiết để nhận dạng và phân tích các rủi ro cho doanh nghiệp. Học viên cũng được trang bị các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để đánh giá rủi ro một cách cụ thể. Từ đó có thể xây dựng chương trình kiểm soát và tài trợ rủi ro cho doanh nghiệp.		2022-2023	kết thúc học phần 60%
1237	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Mục tiêu của học phần là trang bị cho học viên các kiến thức để thực hiện thành công một nghiên cứu khoa học nói chung và luận văn tốt nghiệp nói riêng bao gồm cách thức thiết kế một nghiên cứu khoa học, nắm vững các bước và nội dung thực hiện một nghiên cứu khoa học và cách thức trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1238	Quản trị kinh doanh quốc tế	Mục tiêu của học phần là trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng về quản trị kinh doanh quốc tế trong bối cảnh thị trường đa dạng về văn hóa và sử dụng nhân lực toàn cầu nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng về mặt công nghệ, thương mại điện tử, và các phương tiện truyền thông.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1239	Quản trị tài chính và kế toán cho cấp quản trị	Học phần này trang bị cho học viên những phương pháp lập kế hoạch tài chính, các kiến thức về tài trợ vốn, đánh giá cơ hội đầu tư, phân tích báo cáo tài chính, dự báo và lên kế hoạch tài chính, phân tích các dự án để ra quyết định đầu tư dài hạn đến phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn. Học phần góp phần hình thành năng lực, ý thức tự chủ, đúng đắn, nghiêm túc và khách quan cho học viên trong việc nhìn nhận được vai trò quan trọng của quản trị tài chính trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1240	Quản trị chuỗi cung ứng & Logistic	Mục tiêu của học phần giúp người học hiểu được những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng và logistic; những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng và logistic vào trong	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Hiểu được tổ chức, xây dựng và quản lý hoạt động cung ứng, dự trữ và vận chuyển hàng hóa, dịch vụ cũng như những thông tin liên quan từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ.			
1241	Quản trị dự án kinh doanh	Giúp cho Người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về dự án và các nội dung chủ yếu của các bước trong quy trình quản trị dự án như : xác định dự án, phân tích và lập dự án, phê duyệt dự án, tổ chức quản trị dự án; Nắm bắt được những kỹ năng cơ bản: Tìm kiếm và lựa chọn ý tưởng kinh doanh, phân tích và lập dự án, các phương pháp quản lý thời gian và tiến độ dự án, phân bổ nguồn lực, quản lý chi phí, quản lý rủi ro dự án.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1242	Triết học	Giúp người học sẽ được học các kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng bằng việc chỉ ra nội dung cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, giữa phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình trong lịch sử.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1243	Quản trị chuỗi cung ứng & Logistic	Mục tiêu của học phần giúp người học hiểu được những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng và logistic; những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng và logistic vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Hiểu được tổ chức, xây dựng và quản lý hoạt động cung ứng, dự trữ và vận chuyển hàng hóa, dịch vụ cũng như những thông tin liên quan từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1244	Khởi nghiệp và sáng tạo trong kinh doanh	Giúp học viên nhận thức rõ ràng hơn về rủi ro, có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận dạng và phân tích các rủi ro cho doanh nghiệp. Học viên cũng được trang bị các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng để đánh giá rủi	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ro một cách cụ thể. Từ đó có thể xây dựng chương trình kiểm soát và tài trợ rủi ro cho doanh nghiệp.			
1245	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Mục tiêu của học phần là trang bị cho học viên các kiến thức để thực hiện thành công một nghiên cứu khoa học nói chung và luận văn tốt nghiệp nói riêng bao gồm cách thức thiết kế một nghiên cứu khoa học, nắm vững các bước và nội dung thực hiện một nghiên cứu khoa học và cách thức trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1246	Luật kinh doanh quốc tế	Học phần nhằm trang bị kiến thức liên quan luật kinh doanh quốc tế, thông lệ kinh doanh vào các quốc gia, các tranh chấp và quy định của luật pháp quốc tế trong kinh doanh.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1247	Quản trị hệ thống doanh nghiệp	Mục tiêu của học phần giúp người học trang bị kiến thức nhận diện quy trình cốt lõi của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải xây dựng các quy chuẩn đặc thù phù hợp với lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Các quy chuẩn phải được xây dựng thành hệ thống để cải thiện hiệu suất làm việc của toàn doanh nghiệp. Kết thúc học phần học viên sẽ sử dụng được những kỹ thuật trong xây dựng mục tiêu doanh nghiệp, cấu trúc doanh nghiệp và mô tả các quy trình vận hành doanh nghiệp.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1248	Văn hóa đa quốc gia	Trình bày và giải thích được kiến thức đại cương về lịch sử, văn hóa các khu vực trên thế giới như văn hóa Đông Nam Á, văn hóa Đông Bắc Á, văn hóa Nam Á, văn hóa Trung Đông, Ả Rập, văn hóa Âu-Mỹ, có khả năng vận dụng tri thức và phương pháp liên ngành trong tiếp cận và nghiên cứu lĩnh vực quản trị khách sạn, nhà hàng. Trình bày và vận dụng những kiến thức cơ sở ngành như lịch sử văn hóa Việt Nam, lịch sử văn hóa thế giới. Trình bày và vận dụng sáng tạo những kiến thức về	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		văn hóa Việt Nam, văn hóa thế giới trong tiếp cận và nghiên cứu lĩnh vực quản trị khách sạn, nhà hàng.			
1249	Phát triển du lịch bền vững	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên nắm vững cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tế về du lịch bền vững, phát triển khu du lịch bền vững, phát triển kinh doanh du lịch các loại hình du lịch như văn hóa, sinh thái .. theo hướng bền vững.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1250	Quản trị dự án đầu tư du lịch	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có kiến thức về dự án đầu tư; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; nội dung kinh tế kỹ thuật của một dự án đầu tư, hồ sơ; trình tự lập và trình một dự án đầu tư; cơ sở pháp lý, phương pháp và kỹ thuật thẩm định dự án đầu tư. Hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm MS Excel trong việc lập và thẩm định tài chính dự án đầu tư, hướng dẫn xây dựng phương án tài chính dự án đầu tư	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1251	Quản trị khách sạn nhà hàng		3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1252	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Nâng cao kỹ năng quản trị nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch cho học viên. Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm trách nhiệm vụ quản trị nhân sự cho cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị nghiên cứu, đào tạo, công ty, tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch hay các tổ chức khác.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1253	Quản trị điểm đến du lịch	Trang bị cho người học những kiến thức căn bản nhất về quản trị điểm đến du lịch, làm cơ sở cho việc nghiên cứu vận dụng trong thực tế thu hút khách du lịch đến địa phương, tạo ra nhiều sản phẩm cho điểm đến góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh giữa các địa phương với nhau đồng thời góp	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phần nâng cao hoạt động du lịch Việt Nam.			
1254	Triết học	Trang bị cho học viên hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận Triết học Mác – Lênin. Nâng cao khả năng vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn của cuộc sống đang đặt ra.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1255	Văn hóa đa quốc gia	Trình bày và giải thích được kiến thức đại cương về lịch sử, văn hóa các khu vực trên thế giới như văn hóa Đông Nam Á, văn hóa Đông Bắc Á, văn hóa Nam Á, văn hóa Trung Đông, Ả Rập, văn hóa Âu-Mỹ, có khả năng vận dụng tri thức và phương pháp liên ngành trong tiếp cận và nghiên cứu lĩnh vực quản trị khách sạn, nhà hàng. Trình bày và vận dụng những kiến thức cơ sở ngành như lịch sử văn hóa Việt Nam, lịch sử văn hóa thế giới. Trình bày và vận dụng sáng tạo những kiến thức về văn hóa Việt Nam, văn hóa thế giới trong tiếp cận và nghiên cứu lĩnh vực quản trị khách sạn, nhà hàng.	2	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1256	Phát triển du lịch bền vững	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên nắm vững cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tế về du lịch bền vững, phát triển khu du lịch bền vững, phát triển kinh doanh du lịch các loại hình du lịch như văn hóa, sinh thái .. theo hướng bền vững.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1257	Quản trị dự án đầu tư du lịch	Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có kiến thức về dự án đầu tư; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính của dự án; nội dung kinh tế kỹ thuật của một dự án đầu tư, hồ sơ; trình tự lập và trình một dự án đầu tư; cơ sở pháp lý, phương pháp và kỹ thuật thẩm định dự án đầu tư. Hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm MS Excel trong việc lập và	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thẩm định tài chính dự án đầu tư, hướng dẫn xây dựng phương án tài chính dự án đầu tư			
1258	Quản trị khách sạn nhà hàng		3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1259	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Nâng cao kỹ năng quản trị nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch cho học viên. Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm trách nhiệm vụ quản trị nhân sự cho cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị nghiên cứu, đào tạo, công ty, tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch hay các tổ chức khác.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1260	Quản trị điểm đến du lịch	Trang bị cho người học những kiến thức căn bản nhất về quản trị điểm đến du lịch, làm cơ sở cho việc nghiên cứu vận dụng trong thực tế thu hút khách du lịch đến địa phương, tạo ra nhiều sản phẩm cho điểm đến góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh giữa các địa phương với nhau đồng thời góp phần nâng cao hoạt động du lịch Việt Nam.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1261	Tài chính công	Giúp cho học viên phân biệt được vai trò của khu vực công và tài chính công; Đánh giá thu nhập công và chi tiêu công; Giải thích nguyên nhân gây ra bội chi ngân sách; Đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư công	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1262	Phương pháp NCKH	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về qui trình thực hiện đề tài khoa học định tính và định lượng. Người học cũng được cung cấp các kiến thức về : cách xác định đề tài nghiên cứu, cách thực thực hiện, mô hình nghiên cứu, các biến, thang đo, phiếu khảo sát, xây dựng đề cương, trình bày luận văn.... Từ đó, người học sẽ có thể vận dụng các kiến thức trên để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học. Môn	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học cũng giúp cho người học nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học từ đó có thái độ tích cực hơn với những nghiên cứu khoa học.			
1263	Quản trị ngân hàng thương mại	Giúp học viên đạt được kiến thức chuyên sâu về quản trị ngân hàng thương mại hiện đại cụ thể: quản trị tài sản nợ- có, vốn tự có, hoạt động thanh khoản, quản trị rủi ro lãi suất, quản trị rủi ro hoạt động theo chuẩn thông lệ quốc tế; đánh giá được hiệu quả hoạt động quản trị của một ngân hàng; và vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng được các quy chuẩn trong kinh doanh và hoạt động của ngân hàng theo chuẩn thông lệ quốc tế.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1264	Phương pháp định lượng chuyên ngành tài chính	Môn học trang bị cho người học hiểu và biết vận dụng phương pháp phân tích định lượng trong kinh tế - tài chính để tự nghiên cứu đánh giá các hành vi, sự kiện kinh tế - tài chính, phân tích chính sách thông qua việc sử dụng các số liệu đo đạc, các mô hình với sự trợ giúp của phần mềm tin học.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1265	Tài chính doanh nghiệp	Giúp học viên tính toán được các bài toán trong tài chính doanh nghiệp; Đánh giá được các lý thuyết liên quan đến quyết định đầu tư trong doanh nghiệp; Đánh giá được các lý thuyết liên quan đến quyết định tài trợ trong doanh nghiệp; Tổng hợp và phân tích các thông tin tài chính của doanh nghiệp; Vận dụng các lý thuyết trong tài chính doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư và tài trợ trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%
1266	Tài chính công ty đa quốc gia	Giúp học viên áp dụng các kỹ thuật tỷ giá hối đoái để giải quyết các vấn đề về tỷ giá hối đoái; Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá; Đánh giá tác động của biến động tỷ giá đến giá trị doanh nghiệp và áp dụng các chiến lược để giảm thiểu tác động của những thay đổi này; • Đánh giá hoạt động của thị trường	3	Học kỳ I. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 40%, Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vốn quốc tế và các cơ hội đa dạng hoá trên các thị trường này			
1267	Thiết kế, thử nghiệm dược lý - dược lâm sàng	Giúp học viên trình bày được các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong dược lý và dược lâm sàng; cơ sở lý luận và xây dựng một mô hình nghiên cứu có đủ độ tin cậy và có ý nghĩa về mặt dược lý và lâm sàng; Nêu được các nguyên tắc, cách chọn lựa, thiết kế và áp dụng phương pháp nghiên cứu vào dự án nghiên cứu, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1268	Độc tính thuốc trên lâm sàng	Giúp học viên trình bày được phương pháp đánh giá tình trạng ngộ độc thuốc; các biện pháp xử trí ngộ độc thuốc; cách xử trí ngộ độc các thuốc thường gặp	3	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1269	Sinh dược học và tương đương sinh học	Giúp học viên trình bày được các khái niệm sinh khả dụng, các khái niệm tương đương; các quy định và các phương pháp xác định sinh khả dụng, tương đương sinh học của dược phẩm; các đặc điểm về sinh dược học của các dạng thuốc uống, thuốc đặt, thuốc tiêm, thuốc dùng trên da, thuốc nhỏ mắt.	2	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%
1270	Xét nghiệm lâm sàng	Giúp học viên trình bày được các xét nghiệm sinh hóa, vi sinh, ký sinh, huyết học cần thiết trong việc khảo sát chức năng của các cơ quan và giải thích được ý nghĩa lâm sàng của các chỉ số các xét nghiệm này.	4	Học kỳ II. Năm học 2022-2023	Điểm quá trình 50%, Điểm thi kết thúc học phần 50%

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1.	GT Khí cụ điện	2015	
2.	BG Khí cụ điện	2015	
3.	Kỹ thuật siêu cao tần	2015	
4.	Thiết kế hệ thống điện	2015	
5.	Điện tử công suất	2013	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
6.	Tập BG Điện tử công suất	2015	
7.	BG Kỹ thuật điện (bậc ĐH)	2015	
8.	GT Kỹ thuật điện	2008	
9.	Kỹ thuật Video	2015	
10.	Tập BG TT.Kỹ thuật Video	2015	
11.	Kỹ thuật Video	2015	
12.	Tài liệu TT.Kỹ thuật Video	2015	
13.	Mạch điện tử Analog (hệ ĐH)	2015	
14.	Tập BG Thực hành Mạch điện tử Analog (hệ ĐH)	2015	
15.	Tập BG Kỹ thuật Audio (hệ ĐH)	2015	
16.	Tập BG TT Kỹ thuật Audio (hệ ĐH)	2015	
17.	Kỹ thuật audio	2015	
18.	Tập BG Kỹ thuật vi xử lý	2015	
19.	Tập BG Trường điện từ(hệ ĐH)	2015	
20.	Tập BG Cơ sở viễn thông	2015	
21.	Truyền dữ liệu	2015	
22.	Tập BG Hàm phức (hệ ĐH)	2015	
23.	Hệ thống viễn thông	2015	
24.	Anh văn chuyên ngành điện tử (ĐH)	2015	
25.	BG Điện tử nhập môn	2009	
26.	Cơ sở kỹ thuật		
27.	Tập BG truyền động điện (ĐH)	2015	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
28.	Tập BG mạch số (ĐH)		
29.	Tập BG TT. mạch số (ĐH)		
30.	GT mạch số	2015	
31.	GT TT. mạch số	2015	
32.	Thủy lực và nhiệt động công trình	2011	
33.	Tập BG cơ học kết cấu (trung cấp)	2015	
34.	Tập BG cơ học kết cấu (ĐH)	2015	
35.	Tập BG cơ học kết cấu (CĐ)	2015	
36.	Tập BG lý thuyết tín hiệu (ĐH)	2015	
37.	Tập BG Kỹ thuật đo	2015	
38.	Kỹ thuật đo	2015	
39.	Kỹ thuật đo	2009	
40.	Lý thuyết điều khiển tự động	2005	
41.	Tập BG lý thuyết điều khiển tự động hệ tuyến tính		
42.	Tập BG điện tử công nghiệp (hệ ĐH)	2015	
43.	Tập BG Lập trình căn bản điện tử (ĐH)	2015	
44.	Giáo trình kỹ thuật xung		
45.	Tập BG kỹ thuật xung	2015	
46.	Tập BG thực hành mạch điện tử kỹ thuật xung	2015	
47.	Tập BG xử lý tín hiệu số	2015	
48.	Tập BG điều khiển logic lập trình	2015	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
49.	Tập BG Anten và truyền sóng	2015	
50.	Tập BG vật liệu kỹ thuật điện	2015	
51.	Tập BG kỹ thuật cao áp	2015	
52.	Giáo trình kỹ thuật cao áp	2015	
53.	Giáo trình kỹ thuật cao áp	2015	
54.	GT Khí cụ điện	2015	
55.	BG Khí cụ điện	2015	
56.	Kỹ thuật siêu cao tần	2015	
57.	Thiết kế hệ thống điện	2015	
58.	Điện tử công suất	2013	
59.	Tập BG Điện tử công suất	2015	
60.	BG Kỹ thuật điện (bậc ĐH)	2015	
61.	GT Kỹ thuật điện	2008	
62.	Kỹ thuật Video	2015	
63.	Tập BG TT.Kỹ thuật Video	2015	
64.	Kỹ thuật Video	2015	
65.	Tài liệu TT.Kỹ thuật Video	2015	
66.	Mạch điện tử Analog (hệ ĐH)	2015	
67.	Tập BG Thực hành Mạch điện tử Analog (hệ ĐH)	2015	
68.	Tập BG Kỹ thuật Audio (hệ ĐH)	2015	
69.	Tập BG TT Kỹ thuật Audio (hệ ĐH)	2015	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
70.	Kỹ thuật audio	2015	
71.	Tập BG Kỹ thuật vi xử lý	2015	
72.	Tập BG Trường điện tử(hệ ĐH)	2015	
73.	Tập BG Cơ sở viễn thông	2015	
74.	Truyền dữ liệu	2015	
75.	Tập BG Hàm phức (hệ ĐH)	2015	
76.	Hệ thống viễn thông	2015	
77.	Anh văn chuyên ngành điện tử (ĐH)	2015	
78.	BG Điện tử nhập môn	2009	
79.	Cơ sở kỹ thuật		
80.	Tập BG truyền động điện (ĐH)	2015	
81.	Tập BG mạch số (ĐH)		
82.	Tập BG TT. mạch số (ĐH)		
83.	GT mạch số	2015	
84.	Hệ cơ sở dữ liệu tập 1	2008	
85.	Tập BG Hệ cơ sở dữ liệu (ĐH)	2015	
86.	Tập BG Hệ cơ sở dữ liệu (CĐ)	2015	
87.	Lý thuyết xếp hàng (ĐH)	2015	Lý thuyết xếp hàng Ts. Dương Văn Hiếu
88.	Hệ điều hành (CĐ)	2015	
89.	Hệ điều hành (ĐH)	2015	
90.	GT hệ điều hành	2015	
91.	Tập BT quy hoạch tuyến tính (hệ ĐH)		
92.	Phân tích và thiết kế thuật toán (hệ ĐH)	2015	
93.	Phân tích và thiết kế thuật toán (hệ ĐH)	2013	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
94.	Toán rời rạc 2 (CĐ)	2015	Bài giảng toán rời rạc 2 Ths.Nguyễn Minh Hiếu
95.	Toán rời rạc 2 (ĐH)	2015	Bài giảng toán rời rạc 2 Ths.Nguyễn Minh Hiếu
96.	Toán rời rạc 1 (ĐH)	2015	Bài giảng toán rời rạc 1 Ths.Ngô Thị Lan
97.	Toán rời rạc 1 (CĐ)	2015	Bài giảng toán rời rạc 1 Ths.Ngô Thị Lan
98.	TT cấu trúc dữ liệu	2013	Bài giảng: TT cấu trúc dữ liệu Ths. Nguyễn Chí Cường
99.	Cấu trúc dữ liệu (data structures)	2012	Bài giảng: cấu trúc dữ liệu Ths. Nguyễn Chí Cường
100.	Cấu trúc dữ liệu (ĐH)	2015	
101.	Thiết kế cài đặt mạng máy tính (ĐH)	2015	
102.	Thiết kế cài đặt mạng máy tính (CĐ)	2015	
103.	Thiết kế cài đặt mạng máy tính (trung cấp)	2015	
104.	BG môn học nhập môn công nghệ phần mềm		
105.	BG Trí tuệ nhân tạo	2015	Trí tuệ nhân tạo Ts. Trương Quốc Bảo
106.	GT phân tích thiết kế hệ thống thông tin	2012	
107.	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (ĐH)	2015	
108.	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (CĐ)	2015	
109.	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin (trung cấp)	2015	
110.	BG nhập môn công nghệ phần mềm		
111.	Kỹ thuật đồ họa	2003	
112.	Kỹ thuật đồ họa (ĐH)	2015	
113.	Kỹ thuật đồ họa (CĐ)	2015	
114.	Mạng máy tính (ĐH)	2015	
115.	Mạng máy tính (CĐ)	2015	
116.	Mạng máy tính (trung cấp)	2015	
117.	Trình biên dịch	2015	Giáo trình: Trình biên dịch biên Ts. Nguyễn Văn Y Ths. Bùi Xuân Tùng Ths. Huỳnh Thanh Danh

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
118.	Chương trình dịch	2015	Giaó trình: Trình biên dịch biên Ts. Nguyễn Văn Y Ths. Bùi Xuân Tùng Ths. Huỳnh Thanh Danh
119.	TL tham khảo môn xử lý ảnh		
120.	Xử lý ảnh (ĐH)	2015	Bài giảng: Xử lý ảnh Ths. Bùi Xuân Tùng
121.	GT Lý thuyết thông tin		
122.	Lý thuyết thông tin (ĐH)	2015	
123.	Internet (ĐH)	2015	
124.	BG Internet (ĐH)	2012	
125.	BG Pháp luật chuyên ngành CNTT	2014	
126.	TL tham khảo về văn bản pháp luật về CNTT	2014	
127.	An toàn và bảo mật thông tin (ĐH)	2015	
128.	Tập BG tin học căn bản	2015	
129.	GT hướng dẫn thực hành môn Tin học căn bản	2015	
130.	GT tin học căn bản	2015	
131.	BG lập trình web		
132.	Tập BG Thiết kế và lập trình web (ĐH)	2015	
133.	Tập BG Thiết kế và lập trình web (CĐ)	2015	
134.	Lập Trình căn bản (ĐH)	2015	Bài giảng: lập trình căn bản Ths. Nguyễn Chí Cường
135.	Lập Trình căn bản (CĐ)	2015	Bài giảng: lập trình căn bản Ths. Nguyễn Chí Cường
136.	GT lập trình hệ thống Tviện	2008	
137.	GT TH lập trình hệ thống	2008	
138.	BG ngôn ngữ hệ thống	2009	
139.	BG môn học quản lý dự án tin học		
140.	Tập BG môn học quản lý dự án tin học	2015	
141.	BG ngôn ngữ lập trình	2010	
142.	Ngôn ngữ lập trình	2013	
143.	GT tin học lý thuyết	2003	Tin học lý thuyết

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
			Ths. Huỳnh Thanh Danh
144.	Tập BG tin học lý thuyết (ĐH)	2015	Bài giảng: Tin học lý thuyết Ths. Huỳnh Thanh Danh
145.	Tập BG lập trình hướng đối tượng C++ (hệ ĐH)	2015	Bài giảng: lập trình hướng đối tượng c++ Ths. Nguyễn Chí Cường
146.	Tập BG lập trình hướng đối tượng C++ (hệ CĐ)	2015	Bài giảng: lập trình hướng đối tượng c++ Ths. Nguyễn Chí Cường
147.	Lập trình hướng đối tượng C++	2003	
148.	BG Lập trình truyền thông	2012	
149.	Tập BG hệ quản trị CSDL oracle (ĐH)	2015	
150.	Tập BG hệ quản trị CSDL oracle (CĐ)	2015	
151.	GT phân tích hệ thống hướng đối tượng	2013	phân tích hệ thống hướng đối tượng Ths. Lê Thanh Trúc
152.	Tập BG phân tích hệ thống hướng đối tượng (ĐH)	2015	phân tích hệ thống hướng đối tượng Ths. Lê Thanh Trúc
153.	Tập BG phân tích hệ thống hướng đối tượng (CĐ)	2015	phân tích hệ thống hướng đối tượng Ths. Lê Thanh Trúc
154.	Tập BG tiếng Anh chuyên ngành (ĐH)	2015	
155.	Tập BG tiếng Anh chuyên ngành (CĐ)	2015	
156.	Thủy lực và nhiệt động công trình	2011	
157.	Tập BG cơ học kết cấu (trung cấp)	2015	
158.	Tập BG cơ học kết cấu (ĐH)	2015	
159.	Tập BG cơ học kết cấu (CĐ)	2015	
160.	Tập BG kỹ thuật điện xây dựng (ĐH)		
161.	Tập BG kỹ thuật điện xây dựng (CĐ)		
162.	Tập BG thủy văn công trình (ĐH)	2015	
163.	Tập BG thủy văn công trình (CĐ)	2015	
164.	BG địa chất thủy văn	2010	
165.	BG môn học tin học trong địa chất thủy văn ứng dụng	2012	
166.	Tập BG kỹ thuật thi công (ĐH)	2015	
167.	Tập BG kỹ thuật thi công (CĐ)	2015	
168.	Tập BG địa chất công trình(ĐH)		
169.	Tập BG địa chất công trình(CĐ)		
170.	Tập BG PP nghiên cứu và viết báo cáo khoa	2014	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
	học (ĐH)		
171.	Kết cấu thép nhà công nghiệp (kết cấu thép 2) (ĐH)	2015	
172.	Tập BG nền móng công trình (ĐH)		
173.	Tập BG nền móng công trình (CĐ)		
174.	Tập BG Anh văn chuyên ngành xây dựng	2015	
175.	Tập BG Kết cấu bê tông cơ sở (ĐH)	2015	
176.	Tập BG Kết cấu bê tông cơ sở (CĐ)	2015	
177.	Tập BG Kết cấu bê tông cơ sở (TC)	2015	
178.	Tập BG sức bền vật liệu (CĐ)	2015	
179.	BG sức bền vật liệu (ĐH)	2015	
180.	Giáo trình sức bền vật liệu		
181.	BG Kết cấu thép 2 (Kết cấu thép nhà công nghiệp) (ĐH)		
182.	Tập BG kết cấu gỗ (ĐH)	2015	
183.	Tập BG kết cấu gỗ (CĐ)	2015	
184.	Tập BG Vật liệu xây dựng (ĐH)	2015	
185.	Tập BG Vật liệu xây dựng (CĐ)	2015	
186.	Tập BG Vật liệu xây dựng (TC)	2015	
187.	Giáo trình quy hoạch đô thị	2005	
188.	Bài giảng quy hoạch đô thị	2015	
189.	BG kết cấu thép (ĐH)	2015	
190.	BG kết cấu thép (CĐ)	2015	
191.	BG tin học ứng dụng kỹ thuật 1 (AUTOCAD) (ĐH)	2015	
192.	BG tin học ứng dụng kỹ thuật 1 (AUTOCAD) (CĐ)	2015	
193.	BG tin học ứng dụng kỹ thuật 1 (AUTOCAD) (TC)	2015	
194.	BG AUTOCAD 2007	2010	
195.	BG tin học ứng dụng SAP 2000 V.9	2015	
196.	Tập BG tin học ứng dụng SAP 2000 (ĐH)	2015	
197.	BG thực tập trắc địa đại cương	2014	
198.	Tập BG trắc địa đại cương (ĐH)	2015	
199.	Tập BG trắc địa đại cương (CĐ)	2015	
200.	Tập BG thực tập trắc địa đại cương (ĐH)	2015	
201.	Tập BG thực tập trắc địa đại cương (CĐ)	2015	
202.	Tập BG cơ học đất (ĐH)	2015	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
203.	Tập BG cơ học đất (CĐ)	2015	
204.	BG cơ học lý thuyết (ĐH)	2015	
205.	Tập BG luật xây dựng (ĐH)	2015	
206.	Tập BG luật xây dựng (CĐ)	2015	
207.	Tập BG luật xây dựng (TC)	2015	
208.	Tập BG kinh tế xây dựng	2015	
209.	Tập BG kiến trúc công trình	2015	
210.	Tập BG bê tông cấu kiện đặc biệt		
211.	Tập BG bê tông công trình dân dụng	2015	
212.	Tập BG quản lý dự án xây dựng	2014	
213.	BG hình học và vẽ kỹ thuật xây dựng (ĐH)	2015	
214.	BG hình học và vẽ kỹ thuật xây dựng (CĐ)	2015	
215.	BG địa chất thủy văn ứng dụng	2008	
216.	Giáo trình cấp thoát nước	2009	
217.	Tập BG cấp thoát nước và XLNT	2014	
218.	BG kết cấu gạch đá	2014	
219.	Tập BG kết cấu gạch đá (ĐH)		
220.	Tập BG kết cấu gạch đá (CĐ)		
221.	BG kết cấu gỗ		
222.	Tập BG nhà nhiều tầng	2014	
223.	Tập BG công trình thủy	2015	
224.	Tập BG công trình giao thông	2015	
225.	Tập BG máy xây dựng (ĐH)	2015	
226.	Tập BG máy xây dựng (CĐ)	2015	
227.	Tập BG tổ chức thi công (ĐH)	2015	
228.	Tập BG tổ chức thi công (CĐ)	2015	
229.	Tập BG tổ chức thi công (TC)	2015	
230.	Tập BG công trình trên đất yếu (ĐH)	2015	
231.	Tập BG công trình trên đất yếu (CĐ)	2015	
232.	Điều dưỡng Cơ bản 2 (Điều chỉnh)	2022	
233.	Thực hành Sinh học và Di truyền	2022	
234.	Sách chuyên khảo Cây Đinh lăng (<i>Polyscias fruticosa</i> L. (Harms) ở Việt Nam: Thực vật học, hóa học và tác dụng sinh học trên thực nghiệm	2022	
235.	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ bà mẹ và gia đình	2022	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
236.	Di truyền đại cương	2023	
237.	Giáo trình Phương pháp NCKH	2021	
238.	Giáo trình Nhận thức dược liệu	2021	
239.	Giáo trình Dược học cổ truyền	2021	
240.	Điều dưỡng Cơ bản 1	2021	
241.	Sách chuyên khảo Tác dụng cải thiện trí nhớ của một số loài trong họ Thạch tùng	2021	
242.	Sách chuyên khảo Mù u (Calophyllum Inophyllum) và ứng dụng trong y dược cổ truyền Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ	2021	
243.	Giáo trình Thực vật dược (tái bản)	2020	
244.	Giáo trình Dược lý 1	2019	
245.	Giáo trình Dược lâm sàng và điều trị	2019	
246.	Giáo trình Anh văn chuyên ngành	2019	
247.	Giáo trình Hóa dược 1	2018	
248.	Giáo trình Dược lâm sàng 1	2018	
249.	Giáo trình dược lâm sàng 2	2018	
250.	Giáo trình Điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại	2018	
251.	Giáo trình Dược liệu học	2017	
252.	Giáo trình Thực vật dược	2017	
253.	Giáo trình Kiểm nghiệm thuốc	2017	
254.	Giáo trình Sinh học di truyền	2018	
255.	Giáo trình Hóa hữu cơ	2017	
256.	Giáo trình Sinh học đại cương	2017	
257.	Giáo trình Hóa sinh	2017	
258.	Giáo trình Sức khỏe môi trường	2017	
259.	Giáo trình Vi sinh vật	2016	
260.	Giáo trình Hóa Đại cương – vô cơ	2016	
261.	Giáo trình Bệnh học cơ sở	2016	
262.	Chăm sóc sức khỏe Người lớn bệnh Nội khoa 1	2015	
263.	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa 2	2016	
264.	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Hệ nội	2015	
265.	Giáo trình Các vùng văn hóa VN	2023	
266.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2021	
267.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2021	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
268.	Văn học Việt Nam hiện đại 4	2018	
269.	Văn học dân gian Việt Nam 1	2020	
270.	Văn học dân gian Việt Nam 2	2021	
271.	Đồng dao trong đời sống văn hóa Vĩnh Long	2014	
272.	Đặc trưng nghệ thuật trong thơ Chế lan Viên	2022	
273.	Văn hóa dân gian sông nước Cần Thơ	2013	
274.	Văn hóa sông nước Cần Thơ	2014	
275.	Lễ hội dân gian đồng bằng sông Cửu Long	2013	
276.	Bức tranh ngôn ngữ về sông nước trong tâm thức của người Việt	2021	
277.	Tiếng Việt và văn hóa Nam Bộ - Một góc nhìn	2022	
278.	Hán văn cơ sở	2017	
279.	Chữ Nôm	2019	
280.	Ngữ âm tiếng Việt	2015	
281.	Mĩ học đại cương	2016	
282.	Văn học dân gian An Giang	2021	
283.	Chuyện địa danh và chữ nghĩa Nam Bộ	2018	
284.	Soạn giả Viễn Châu – Tác giả và tác phẩm vọng cổ	2020	
285.	Soạn giả Viễn Châu – 120 bài vọng cổ đặc sắc	2020	
286.	Quản trị học	03/03/2014	đã xuất bản
287.	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	23/05/2014	đã xuất bản
288.	Quản trị sự thay đổi	18/03/2015	đã xuất bản
289.	Hành vi tổ chức	19/05/2016	đã xuất bản
290.	Quản trị nguồn nhân lực	08/04/2016	đã xuất bản
291.	Toán kinh tế	08/04/2016	đã xuất bản
292.	Quản trị chiến lược	2016	đã xuất bản
293.	Marketing căn bản	30/08/2016	đã nghiệm thu
294.	Kinh tế vi mô	2016	đã xuất bản
295.	Nghiên cứu Marketing	2015	đã nghiệm thu
296.	Hành vi tổ chức	16/09/2016	đã xuất bản

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
297.	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh trong xu thế hội nhập Quốc tế	01/11/2017	đã xuất bản
298.	Thanh toán quốc tế	17/03/2016	đã xuất bản
299.	Kế toán tài chính 1	2014	
300.	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2014	
301.	Nguyên lý kế toán	2014	
302.	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính ngân hàng	2016	
303.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2016	
304.	Tin học ứng dụng trong kế toán	2016	
305.	Tài chính quốc tế	2016	
306.	Thị trường tài chính	2016	
307.	Quản trị tài chính	2016	
308.	Thanh toán quốc tế	2016	
309.	Kế toán quản trị	2016	
310.	Kiểm toán 1	2016	
311.	Tin học ứng dụng trong tài chính	2016	
312.	Kế toán tài chính	2016	
313.	Tiền tệ ngân hàng	2017	
314.	Kiểm soát nội bộ	2017	
315.	Tổ chức công tác kế toán	2022	
316.	Kiểm toán 1	2023	
317.	Thuế và khai báo thuế	2023	
318.	Sinh lý vật nuôi	2023	
319.	Nông nghiệp sạch và bền vững		
320.	Chăn nuôi gia cầm	2023	
321.	Di truyền đại cương		
322.	Bản đồ địa chính		
323.	Bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm		
324.	Giáo trình Dược học cổ truyền	2021	
325.	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học	2021	
326.	Giáo trình Nhận thức dược liệu	2021	
327.	Tài chính công	2020	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
328.	Bài giảng Quản trị ngân hàng thương mại	2020	
329.	Sản phẩm phát sinh và quản trị rủi ro tài chính	2020	
330.	Phân tích tài chính	2020	
331.	English for business administration	2020	
332.	Thống kê xử lý số liệu	2023	
333.	Phương pháp định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh & quản lý kinh tế	2020	
334.	Handbook on Tourism Product Development	2020	
335.	Tourism Towards 2023 / Global Overview	2020	
336.	Phát triển sản phẩm du lịch	2020	
337.	Quản trị dự án đầu tư du lịch	2022	
338.	Quản trị chuỗi cung ứng và logistic	2022	
339.	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao	2020	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1.	Đại học KT Điện – Điện tử 14	Hệ thống đo, giám sát và điều khiển các thông số môi trường trong nhà trồng nấm linh chi.	Nguyễn Thanh Điền	ThS. Lê Tấn Mỹ ThS. Đỗ Chí Tâm	
2.	Đại học KT Điện – Điện tử 14	Hệ thống đo, giám sát và điều khiển các thông số môi trường trong nhà trồng nấm linh chi.	Lâm Ngọc Quý	ThS. Lê Tấn Mỹ ThS. Đỗ Chí Tâm	
3.	Đại học KT Điện – Điện tử 14	Tính toán, thiết kế và mô phỏng tủ chuyển đổi nguồn ATS 630A bằng phần mềm Win CC.	Trần Văn Tài	ThS. Nguyễn Duy Ninh	
4.	Đại học KT Điện – Điện tử 14	Tính toán, thiết kế và mô phỏng tủ chuyển đổi nguồn ATS 630A bằng phần mềm Win CC.	Trần Bình Khiêm	ThS. Nguyễn Duy Ninh	
5.	Đại học CNTT 14	Tìm hiểu và xây dựng hệ thống Chấm điểm rèn luyện cho Sinh viên trường Đại học Tây Đô	Nguyễn Triệu Phục	ThS. Lâm Tấn Phương	
6.	Đại học CNTT 14	Tìm hiểu và xây dựng hệ thống Chấm điểm rèn luyện cho Sinh viên trường Đại học Tây Đô	Nguyễn Thái Như	ThS. Lâm Tấn Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
7.	Đại học CNTT 14	Tìm hiểu và xây dựng hệ thống tính giờ giảng của giảng viên trường Đại học Tây Đô	Trần Thanh Niềm	ThS. Lâm Tấn Phương	
8.	Đại học CNTT 14	Tìm hiểu và xây dựng hệ thống quản lý khảo sát trường Đại học Tây Đô	Nguyễn Thị Tiểu Mi	ThS. Lâm Tấn Phương	
9.	Đại học CNTT 14	Tìm hiểu và xây dựng hệ thống Chấm điểm rèn luyện cho Sinh viên trường Đại học Tây Đô	Nguyễn Đô La	ThS. Lâm Tấn Phương	
10.	Đại học CNTT 14	Tìm hiểu và xây dựng hệ thống quản lý khảo sát trường Đại học Tây Đô	Tô Trọng Nhân	ThS. Lâm Tấn Phương	
11.	Đại học CNTT 14	Tìm hiểu và xây dựng hệ thống tính giờ giảng của giảng viên trường Đại học Tây Đô	Huỳnh Trường Huy	ThS. Lâm Tấn Phương	
12.	Đại học CNKTCT Xây dựng 14	TKKT Chung cư Gia Đình - TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Lý Tấn Vũ	ThS. Trần Đức Thương	
13.	Đại học CNKTCT Xây dựng 14	Ký túc xá trường Đại học Cần Thơ	Phạm Ngọc Duy	ThS. Đỗ Trần Như Vân	
14.	Đại học CNKTCT Xây dựng 14	Ký Túc Xá Sinh Viên-Đại Học Sư Phạm -Kỹ Thuật TP HCM	Hồng Hoài Phúc	ThS. Nguyễn Trường Giang	
15.	Đại học CNKTCT Xây dựng 14	TKKT Trường Cao Đẳng Kinh Tế Kỹ Thuật - Quận Ninh Kiều, TPCT	Lê Bảo Thắm	ThS. Trần Đức Thương	
16.	Đại học	Khảo sát đặc điểm vi học và đánh giá một số hoạt tính sinh học của cây Cần tây (<i>Apium graveolens</i> L. Apiaceae).	Nguyễn Cao Giàu	Nguyễn Xuân Linh Nguyễn Ngọc Yên	Khảo sát đặc điểm vi học và đánh giá một số hoạt tính sinh học của cây Cần tây (<i>Apium graveolens</i> L. Apiaceae).
17.	Đại học	Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của bột lá Mãng cầu xiêm (<i>Annona muricata</i> L.)	Nguyễn Thị Thùy Linh	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của bột lá Mãng cầu xiêm (<i>Annona muricata</i> L.)
18.	Đại học	Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của vỏ Chanh dây (<i>Passiflora</i> sp.)	Huỳnh Tiểu Phi	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Khảo sát thành phần hóa thực vật và hoạt tính sinh học của vỏ Chanh dây (<i>Passiflora</i> sp.)
19.	Đại học	Khảo sát khả năng kháng oxy hóa và ức chế glucosidase của các cao chiết từ lá bơ sáp(<i>Persea</i>	Nguyễn Thị Yên Nhi	Huỳnh Ngọc Trung Dung	Khảo sát khả năng kháng oxy hóa và ức chế glucosidase của các cao chiết từ lá bơ sáp(<i>Persea americana</i> Mill.)

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		americana Mill.)			
20.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân suy thận điều trị nội trú tại khoa Nội Thận - Tiết niệu bệnh viện Đa khoa TP Cần Thơ	Phan Thị Tường Vi	Võ Huỳnh Như	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân suy thận điều trị nội trú tại khoa Nội Thận - Tiết niệu bệnh viện Đa khoa TP Cần Thơ
21.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh của bệnh nhân tại Khoa Ngoại Chấn Thương Chính Hình - Bông, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, năm 2023	Phạm Thanh Long	Võ Huỳnh Như	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh của bệnh nhân tại Khoa Ngoại Chấn Thương Chính Hình - Bông, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, năm 2023
22.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân đái tháo đường bị loét bàn chân tại bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2022	Ngô Thị Phương	Phạm Thành Trọng	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân đái tháo đường bị loét bàn chân tại bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2022
23.	Đại học	Khảo sát sự hài lòng của sinh viên năm cuối đối với chất lượng đào tạo được sĩ tại Trường Đại học Tây Đô năm 2023	Đặng Trường Duy	Nguyễn Thanh Huy Vũ Thị Thảo Ly	Khảo sát sự hài lòng của sinh viên năm cuối đối với chất lượng đào tạo được sĩ tại Trường Đại học Tây Đô năm 2023
24.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân suy thận mạn tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2022	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	Vũ Thị Thảo Ly	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân suy thận mạn tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2022
25.	Đại học	Nghiên cứu quy trình điều chế trà lá Ôi (Folium Psidium guajava) có tác dụng chống oxy hóa và ức chế enzym α -glucosidase hỗ trợ hạ đường huyết	Nguyễn Thị Thúy Diễm	Nguyễn Ngọc Linh	Nghiên cứu quy trình điều chế trà lá Ôi (Folium Psidium guajava) có tác dụng chống oxy hóa và ức chế enzym α -glucosidase hỗ trợ hạ đường huyết
26.	Đại học	Đánh giá một số hoạt tính sinh học của củ cây Riềng nếp (Alpinia galanga L.)	Huỳnh Thị Thùy Dương	Nguyễn Ngọc Yến	Đánh giá một số hoạt tính sinh học của củ cây Riềng nếp (Alpinia galanga L.)
27.	Đại học	Khảo sát thành phần hóa thực vật và hàm lượng polyphenol, flavonoid, saponin trong các cao	Tống Thị Hoài Thương	Nguyễn Ngọc Yến	Khảo sát thành phần hóa thực vật và hàm lượng polyphenol, flavonoid, saponin trong các cao

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		flavonoid, saponin trong các cao chiết từ lá bơ sáp (Persea americana Mill.)			chiết từ lá bơ sáp (Persea americana Mill.)
28.	Đại học	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng kết hợp chứa khung 1,3,4-oxadiazol mang cầu nối thioether.	Phan Hoàng Xuân Mai	Nguyễn Phú Quý	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng kết hợp chứa khung 1,3,4-oxadiazol mang cầu nối thioether.
29.	Đại học	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng 1,3,4-oxadiazol/benzimidazol mang cầu nối thioether.	Nguyễn Ngọc Ngân	Đoàn Thanh Trúc	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng 1,3,4-oxadiazol/benzimidazol mang cầu nối thioether.
30.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị viêm loét dạ dày-tá tràng tại Bệnh viện đa khoa Trung Ương Cần Thơ	Nguyễn Nhật Vy	Lâm Thị Thu Quyên	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị viêm loét dạ dày-tá tràng tại Bệnh viện đa khoa Trung Ương Cần Thơ
31.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh cho bệnh nhi nhiễm trùng huyết nội trú tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	Nguyễn Tường Vy	Giang Thị Thu Hồng	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh cho bệnh nhi nhiễm trùng huyết nội trú tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
32.	Đại học	Khảo sát thực trạng việc sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 khám ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ	Trần Huỳnh Như Ý	Lê Phú Nguyên Thảo	Khảo sát thực trạng việc sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 khám ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ
33.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh viêm loét dạ dày - tá tràng trên bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2022-2023	Phạm Cẩm Thu	Quách Thị Thu Hằng	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh viêm loét dạ dày - tá tràng trên bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2022-2023
34.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị bệnh gout trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2023	Dương Diễm My	Nguyễn Phương Thảo	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị bệnh gout trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2023
35.	Đại học	Nghiên cứu quy trình điều chế trà lá Bằng lăng (Folium Lagerstroemiae speciosae) có tác	Lục Thị Ý Như	Đinh Thị Thanh Loan Trì Kim Ngọc	Nghiên cứu quy trình điều chế trà lá Bằng lăng (Folium Lagerstroemiae speciosae) có tác

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Lagerstroemiae speciosae) có tác dụng chống oxy hóa và ức chế enzym α -glucosidase hỗ trợ hạ đường huyết			dụng chống oxy hóa và ức chế enzym α -glucosidase hỗ trợ hạ đường huyết
36.	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học của cây Bình bát dây (Coccinia grandis (L.) Cogn.) thu hái tại Cần Thơ	Trần Huỳnh Giao	Nguyễn Hữu Phúc	Nghiên cứu thành phần hóa học của cây Bình bát dây (Coccinia grandis (L.) Cogn.) thu hái tại Cần Thơ
37.	Đại học	Nghiên cứu thành phần hóa học của cây Sâm tanh tách (Ruellia tuberosa L.) thu hái tại Bến Tre.	Nguyễn Khánh Toàn	Nguyễn Hữu Phúc	Nghiên cứu thành phần hóa học của cây Sâm tanh tách (Ruellia tuberosa L.) thu hái tại Bến Tre.
38.	Đại học	Định lượng polyphenol, flavonoid và khảo sát tác dụng chống oxy hóa, ức chế enzym α -glucosidase của các cao chiết cây Muồng biển (Ipomoea pescaprae)	Lý Thị Lệ	Trì Kim Ngọc	Định lượng polyphenol, flavonoid và khảo sát tác dụng chống oxy hóa, ức chế enzym α -glucosidase của các cao chiết cây Muồng biển (Ipomoea pescaprae)
39.	Đại học	Nghiên cứu quy trình điều chế trà lá Bứa (Folium Garciniae oblongifoliae) có tác dụng chống oxy hóa và ức chế enzym α -glucosidase hỗ trợ hạ đường huyết	Nguyễn Trang Ý Nhi	Vũ Thị Bình	Nghiên cứu quy trình điều chế trà lá Bứa (Folium Garciniae oblongifoliae) có tác dụng chống oxy hóa và ức chế enzym α -glucosidase hỗ trợ hạ đường huyết
40.	Đại học	Nghiên cứu và khảo sát hàm lượng hoạt chất Bromaline trong trái khóm (pineapple fruit)	Lại Quốc Ánh	Tào Việt Hà	Nghiên cứu và khảo sát hàm lượng hoạt chất Bromaline trong trái khóm (pineapple fruit)
41.	Đại học	Định lượng tạp chất liên quan của Ibuprofen trong một số chế phẩm viên nén Ibuprofen trên thị trường ở TP Cần Thơ bằng phương pháp sắc ký khí.	Trần Phương Anh	Nguyễn Phước Định	Định lượng tạp chất liên quan của Ibuprofen trong một số chế phẩm viên nén Ibuprofen trên thị trường ở TP Cần Thơ bằng phương pháp sắc ký khí.
42.	Đại học	Xác định hàm lượng dexamethason trong các chế phẩm viên nén ở thành phố Cần Thơ bằng máy quang phổ Uv-Vis Shiamdzu 1800 – Đại Học Tây Đô	Dương Minh Thành	Nguyễn Chí Toàn	Xác định hàm lượng dexamethason trong các chế phẩm viên nén ở thành phố Cần Thơ bằng máy quang phổ Uv-Vis Shiamdzu 1800 – Đại Học Tây Đô năm 2022

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		năm 2022			
43.	Đại học	Nghiên cứu sử dụng than hoạt tính từ bã cà phê xử lý methylene blue trong môi trường nước ô nhiễm	Nguyễn Phú Hào	Nguyễn Chí Toàn	Nghiên cứu sử dụng than hoạt tính từ bã cà phê xử lý methylene blue trong môi trường nước ô nhiễm
44.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi cộng đồng trẻ em tại Bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ, năm 2023	Lý Sang	Nghị Ngô Lan Vi	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi cộng đồng trẻ em tại Bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ, năm 2023
45.	Đại học	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu tại bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	Nguyễn Tường Vi	Thái Thị Kim Tươi	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu tại bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
46.	Đại học	Nghiên cứu và bào chế xà phòng sát khuẩn từ chiết xuất lá Tía tô (<i>Perilla frutescens</i> var. <i>crispa</i>)	Trần Bảo Như	Dương Thị Bích	Nghiên cứu và bào chế xà phòng sát khuẩn từ chiết xuất lá Tía tô (<i>Perilla frutescens</i> var. <i>crispa</i>)
47.	Đại học	Nghiên cứu bào chế kem chống nắng Kẽm oxide và Titanium dioxide	Nguyễn Thùy Dương	Dương Thị Bích	Nghiên cứu bào chế kem chống nắng Kẽm oxide và Titanium dioxide
48.	Đại học	Khảo sát kiến thức, thái độ về tình dục an toàn của học sinh trường Trung học phổ thông Nguyễn Việt Dũng, Thành phố Cần Thơ năm 2023	Trương Thị Yến Nhi	Trần Trúc Linh	Khảo sát kiến thức, thái độ về tình dục an toàn của học sinh trường Trung học phổ thông Nguyễn Việt Dũng, Thành phố Cần Thơ năm 2023
49.	Đại học	Thực trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng ở người cao tuổi tại Bệnh Viện đa khoa trung tâm An Giang năm 2023	Nguyễn Ngọc Tú Quyên	Nguyễn Thị Đào	Thực trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng ở người cao tuổi tại Bệnh Viện đa khoa trung tâm An Giang năm 2023
50.	Đại học	Khảo sát kiến thức, thực hành về phòng bệnh viêm gan virus B của người dân tại xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau năm 2023	Phùng Yến Vy	Trần Trúc Linh	Khảo sát kiến thức, thực hành về phòng bệnh viêm gan virus B của người dân tại xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau năm 2023
51.	Đại học	Thực trạng sâu răng vĩnh viễn và một số	Võ Thị Bảo Trâm	Nguyễn Thị Đào	Thực trạng sâu răng vĩnh viễn và một số yếu tố liên quan đến thực

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		yếu tố liên quan đến thực hành đúng về phòng ngừa sâu răng vĩnh viễn ở học sinh trung học phổ thông tại trường THPT Châu Văn Liêm thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang năm 2023			hành đúng về phòng ngừa sâu răng vĩnh viễn ở học sinh trung học phổ thông tại trường THPT Châu Văn Liêm thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang năm 2023
52.	Đại học	Thực trạng kiến thức và thái độ về chăm sóc sức khỏe sinh sản của sinh viên trường Đại học Tây Đô năm 2023	Trần Thị Thanh Nhã	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Thực trạng kiến thức và thái độ về chăm sóc sức khỏe sinh sản của sinh viên trường Đại học Tây Đô năm 2023
53.	Đại học	Nghiên cứu kiến thức và thái độ về dự phòng bệnh HIV/AIDS của sinh viên trường Đại học Tây Đô năm 2023	Võ Văn Anh	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Nghiên cứu kiến thức và thái độ về dự phòng bệnh HIV/AIDS của sinh viên trường Đại học Tây Đô năm 2023
54.	Đại học	Đặc điểm chăm sóc và cá yếu tố liên quan trên bệnh nhân sau mổ trĩ điều trị tại khoa Ngoại tổng hợp bệnh viện Đa khoa TP. Cần Thơ năm 2023	Nguyễn Hoàng Duy	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Đặc điểm chăm sóc và cá yếu tố liên quan trên bệnh nhân sau mổ trĩ điều trị tại khoa Ngoại tổng hợp bệnh viện Đa khoa TP. Cần Thơ năm 2023
55.	Đại học	Nghiên cứu tình trạng chăm sóc sau mổ của bệnh nhân hậu phẫu đường tiêu hóa tại khoa Ngoại tổng hợp bệnh viện Đa khoa TP. Cần Thơ năm 2023	Đào Lê Thúy Dung	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Nghiên cứu tình trạng chăm sóc sau mổ của bệnh nhân hậu phẫu đường tiêu hóa tại khoa Ngoại tổng hợp bệnh viện Đa khoa TP. Cần Thơ năm 2023
56.	Đại học	Thực trạng tự chăm sóc và một số yếu tố liên quan đến biến chứng của người bệnh suy thận mạn tại Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang năm 2023	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nguyễn Thị Đào	Thực trạng tự chăm sóc và một số yếu tố liên quan đến biến chứng của người bệnh suy thận mạn tại Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang năm 2023
57.	Đại học	Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về phòng ngừa Ung thư cổ tử cung của học sinh nữ Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiếu Tự, tỉnh Vĩnh Long năm 2023	Nguyễn Hồng Chi	Trần Trúc Linh	Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về phòng ngừa Ung thư cổ tử cung của học sinh nữ Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiếu Tự, tỉnh Vĩnh Long năm 2023
58.	Đại học	Khảo sát kiến thức	Trần Thị Ngọc Như	Trần Thu Hồng	Khảo sát kiến thức và thực hành dự

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		và thực hành dự phòng bệnh tăng huyết áp của người dân tại ấp 4, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang năm 2023			phòng bệnh tăng huyết áp của người dân tại ấp 4, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang năm 2023
59.	Đại học	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng người cao tuổi tại xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang năm 2023	Nguyễn Tâm Tươi	Trần Thu Hồng	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng người cao tuổi tại xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang năm 2023
60.	Đại học	Giải pháp để đưa tỉnh Vĩnh Long trở thành điểm đến thu hút khách trong tương lai	Lê Nguyễn Phương Anh	ThS. Lê Thị Mai Hương	Đề tài làm rõ một số khái niệm cơ bản về du lịch, hoạt động du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long. Từ đó, phân tích cụ thể tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Long để trở thành điểm đến thu hút khách du lịch trong tương lai, và rút ra những hạn chế và đề xuất các giải pháp để phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Long.
61.	Đại học	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng ở Cồn Sơn, thành phố Cần Thơ	Đoàn Thị Ngọc Hương	ThS. Dương Thanh Xuân	Đề tài tìm hiểu chung về du lịch cộng đồng ở Việt Nam và trên thế giới. Phân tích thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại Cồn Sơn, đề ra các giải pháp thực tiễn nhằm phát huy những lợi thế và khắc phục những hạn chế trong phát triển du lịch cộng đồng tại Cồn Sơn, từ đó có những định hướng phát triển phù hợp.
62.	Đại học	Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng tại cù lao An Bình tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	ThS. Dương Thanh Xuân	Đề tài phân tích cơ sở lý luận về du lịch cộng đồng để đưa ra cách nhìn đúng đắn về phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Vĩnh Long. Đưa ra các định hướng góp phần phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Long gắn với các bước hoàn thiện xây dựng phát triển du lịch cộng đồng gắn với địa phương tại cù lao An Bình tỉnh Vĩnh Long. Đề tài làm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					rõ nét những lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Vĩnh Long, nhìn nhận một cách khách quan về những thế mạnh và hạn chế trong phát triển du lịch cộng đồng. Từ đó đánh giá đúng tiềm năng và thực trạng, là cơ sở để đề xuất giải pháp nhằm làm giảm áp lực cho môi trường tự nhiên, tạo nguồn thu nhập cho người dân địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội thúc đẩy phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Long nói chung và du lịch cộng đồng tại cù lao An Bình nói riêng.
63.	Đại học	Giải pháp phát triển loại hình du lịch cộng đồng tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Ngọc Kim Chi	ThS. Cao Thị Sen	Đề tài phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch cộng đồng trong bối cảnh toàn cầu hóa và có cái nhìn tổng quát về du lịch cộng đồng tại Tiền Giang, nhìn nhận một cách khách quan về những thế mạnh và hạn chế trong phát triển du lịch cộng đồng tại Tiền Giang. Đề từ đó, đánh giá đúng tiềm năng và thực trạng của loại hình du lịch cộng đồng tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua làm cơ sở đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại tỉnh Tiền Giang.
64.	Đại học	Phát triển du lịch cộng đồng tại các làng Chăm tỉnh An Giang	Trần Văn Bình	ThS. Dương Thanh Xuân	Đề tài làm rõ về lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch cộng đồng tại các làng Chăm tỉnh An Giang, nhìn nhận một cách khách quan về những điều kiện, tiềm năng và hạn chế khi phát triển du lịch cộng đồng tại làng Chăm Châu Phong và làng Chăm Đa Phước tỉnh An Giang. Từ đó, đánh giá khách quan tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại hai

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					làng Chăm nêu trên, làm cơ sở đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng tại các làng Chăm tỉnh An Giang ngày càng phát triển.
65.	Đại học	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái miệt vườn tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030	Đoàn Thị Ngọc Diễm	ThS. Cao Thị Sen	Đề tài hệ thống hóa và làm sáng tỏ về phát triển du lịch trong bối cảnh toàn cầu hóa và nền kinh tế tri thức cũng như làm rõ được một số khái niệm cơ bản về du lịch, du lịch sinh thái miệt vườn. Sau đó, nghiên cứu về tiềm năng, phân tích thực trạng hoạt động du lịch sinh thái miệt vườn tại thành phố Cần Thơ. Từ đó đưa ra những giải pháp phát triển du lịch sinh thái miệt vườn phù hợp với bối cảnh phát triển du lịch của thành phố Cần Thơ.
66.	Đại học	Giải pháp để đưa Thành phố Cần Thơ trở thành điểm thu hút khách du lịch	Lăng Yên Nhi	ThS. Lê Thị Mai Hương	Đề tài làm rõ một số khái niệm cơ bản về du lịch, hoạt động du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Cần Thơ. Từ đó, phân tích cụ thể tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch thành phố Cần Thơ để trở thành điểm đến thu hút khách du lịch trong tương lai, và rút ra những hạn chế và đề xuất các giải pháp để phát triển du lịch thành phố Cần Thơ.
67.	Đại học	Giải pháp Marketing dịch vụ tiệc cưới của Công ty TNHH MTV Thương Mại Nhà Hàng Khách sạn Hoà Bình	Nguyễn Thị Quỳnh Như	ThS. Lê Thị Nhã Ca	Đề tài “Giải pháp Marketing dịch vụ tiệc cưới của Công ty TNHH MTV TM NHKS Hòa Bình” đề ra các giải pháp về hoạt động Marketing DV tiệc cưới của NHKS Hòa Bình, phân tích ma trận SWOT, ma trận IFE, ma trận EFE, ma trận hình ảnh cạnh tranh từ đó đưa ra giải pháp Marketing nhằm thu hút khách, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>khẳng định vị thế trên thị trường.</p> <p>Đề tài sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thông qua các dữ liệu thu thập được các số liệu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của NHKS Hòa Bình, cơ sở lý thuyết và các dữ liệu có liên quan đến đề tài. Phương pháp lập bảng câu hỏi phỏng vấn chuyên gia đánh giá môi trường nội bộ, môi trường bên ngoài, đánh giá đối thủ cạnh tranh. Phương pháp phân tích được sử dụng trong đề tài là để phân tích các số liệu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của NHKS Hòa Bình thông qua phương pháp so sánh tương đối và tuyệt đối, phân tích môi trường vĩ mô để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Marketing của NHKS Hòa Bình, phân tích hoạt động Marketing 7P để đánh giá được thực trạng hoạt động Marketing của NHKS Hòa Bình, phân tích ma trận SWOT từ đó đưa ra giải pháp Marketing trong giai đoạn tiếp theo.</p>
68.	Đại học	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Cồn Sơn thành phố Cần Thơ	Trương Thị Hoài Trân	ThS.Lê Thị Nhã Ca	<p>Đề tài “Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Cồn Sơn thành phố Cần Thơ” được nghiên cứu và thực hiện với mục tiêu phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại Cồn Sơn, bao gồm đánh giá các nguồn lực, đặc điểm văn hóa, lịch sử và môi trường tự nhiên có thể được sử dụng để phát triển du lịch cộng đồng; Đánh giá mức độ hài lòng của du khách đối với hoạt động du lịch cộng</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đồng tại Côn Sơn thành phố Cần Thơ. Từ đó, đề xuất các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Côn Sơn, để đảm bảo sự phát triển của du lịch cộng đồng tại địa phương này. Đề đạt được mục tiêu trên, đề tài sử dụng phương pháp khảo sát, phân tích, so sánh, phân tích thực địa nhằm phân tích thực trạng du lịch cộng đồng tại Côn Sơn thành phố Cần Thơ; đề tài sử dụng phương pháp thống kê mô tả nhằm đánh giá mức độ hài lòng của du khách đối với các hoạt động du lịch cộng đồng tại Côn Sơn thành phố Cần Thơ và cuối cùng sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp để đề xuất các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng cho địa phương này.
69.	Đại học	Giải pháp Marketing Dịch vụ Lữ hành Nội Địa của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Du lịch Đất Việt - Chi nhánh Cần Thơ	Vương Thị Mỹ Quyên	ThS.Lê Thị Nhà Ca	Với đề tài “Giải pháp marketing dịch vụ lữ hành nội địa của Công ty CP ĐT TM DV Du Lịch Đất Việt – Chi nhánh Cần Thơ” đã được thực hiện nhằm tìm hiểu, hệ thống hóa và phân tích sự cần thiết, thực trạng về hoạt động Marketing dịch vụ lữ hành nội địa và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing dịch vụ lữ hành nội địa của Công ty CP ĐT TM DV Du Lịch Đất Việt – Chi nhánh Cần Thơ, phân tích ma trận IFE, ma trận EFE, ma trận hình ảnh cạnh tranh, ma trận SWOT từ đó đưa ra giải pháp marketing có thể thu hút khách hàng nội địa đến với du lịch, góp phần nâng cao hiệu quả trong kinh doanh và khẳng định vị thế trên thị trường. Để giải quyết các mục tiêu trên đề tài sử dụng phương pháp thu thập

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					dữ liệu thứ cấp, thông qua các dữ liệu thứ cấp thu thập được các số liệu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Đất Việt Tour – Chi nhánh Cần Thơ, cơ sở lý luận và các dữ liệu có liên quan đến đề tài. Sử dụng phương pháp lập bảng câu hỏi phỏng vấn chuyên gia đánh giá môi trường nội bộ của công ty, môi trường bên ngoài, đánh giá các đối thủ cạnh tranh. Phương pháp phân tích được sử dụng trong đề tài là để phân tích các số liệu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty thông qua phương pháp so sánh tương đối và tuyệt đối, phân tích môi trường vĩ mô và môi trường vi mô để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing của công ty. Phân tích hoạt động Marketing 7P của công ty để đánh giá được thực trạng hoạt động Marketing của công ty nhằm phân tích sâu vào ma trận SWOT để từ đó đưa ra giải pháp marketing dịch vụ lữ hành nội địa của công ty trong thời gian tới. Với đề tài này tác giả đã dựa trên cơ sở thực tế của tình hình hoạt động Marketing của công ty để đưa ra các giải pháp marketing dịch vụ lữ hành nội địa để hy vọng góp phần nhỏ vào sự thành công của công ty trong tương lai
70.	Đại học	. Giải pháp Marketing dịch vụ lưu trú tại Radisson Blu Resort Phú Quốc	Đỗ Kim Thảo	ThS.Lê Thị Nhã Ca	Đề tài “Giải pháp marketing dịch vụ lưu trú tại Radisson Blu Resort Phú Quốc” nhằm phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp Marketing cho dịch vụ lưu trú tại Radisson Blu Resort Phú Quốc. Mục

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>tiêu cụ thể là phân tích thực trạng hoạt động Marketing dịch vụ lưu trú tại Radisson Blu Resort Phú Quốc trong thời gian qua; Phân tích các yếu tố môi trường Marketing tác động đến hoạt động Marketing dịch vụ lưu trú tại Radisson Blu Resort Phú Quốc. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing dịch vụ lưu trú tại Radisson Blu Resort Phú Quốc.</p> <p>Trên cơ sở đó, phân tích SWOT được sử dụng để chỉ ra một số khía cạnh chính thể hiện điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của ngành khách sạn, phương pháp chuyên gia, ma trận IFE, ma trận EFE, ma trận hình ảnh ma trận SWOT. Dựa trên kết quả phân tích, một số giải pháp marketing được đề xuất được đưa ra để phát triển ngành khách sạn theo hướng bền vững trong tương lai.</p> <p>Với việc nghiên cứu đề tài “Giải pháp marketing dịch vụ lưu trú tại Radisson Blu Resort Phú Quốc”, đề tài đánh giá được vị thế hiện tại của mình trên thị trường, xác định những điểm cần cải thiện và xây dựng chiến lược hiệu quả. Bằng cách tận dụng điểm mạnh, giải quyết điểm yếu, tận dụng cơ hội và giảm thiểu các mối đe dọa, các khách sạn có thể đạt được thành công và phát triển lâu dài trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.</p>
71.	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing của Khách sạn West Cần Thơ	Nguyễn Thị Hồng Phượng	ThS.Lê Thị Nhà Ca	Đề tài "Giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing tại Khách sạn West Cần Thơ" đề ra với mục tiêu là phân tích thực trạng hoạt động

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>Marketing và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động Marketing của Khách sạn West, phân tích ma trận SWOT, ma trận IFE, ma trận EFE, ma trận hình ảnh cạnh tranh từ đó đưa ra giải pháp Marketing cho Khách sạn West nhằm thu hút khách.</p> <p>Đề tài sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp, thông qua các dữ liệu thứ cấp thu thập được các số liệu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của khách sạn, cơ sở lý thuyết và các dữ liệu có liên quan đến đề tài. Sử dụng phương pháp lập bảng câu hỏi phỏng vấn chuyên gia đánh giá môi trường nội bộ, môi trường bên ngoài, đánh giá đối thủ cạnh tranh. Phương pháp phân tích được sử dụng trong đề tài là để phân tích các số liệu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của khách sạn thông qua phương pháp so sánh tương đối và tuyệt đối, phân tích môi trường vĩ mô và môi trường vi mô để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Marketing của khách sạn, phân tích hoạt động Marketing 7P của khách sạn để đánh giá được thực trạng hoạt động Marketing của khách sạn West, phân tích ma trận SWOT từ đó đưa ra giải pháp Marketing trong giai đoạn tiếp theo.</p>
72.	Đại học	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tiệc tại bộ phận Banquet-khách sạn Sheraton Cần Thơ giai đoạn	Lê Thị Thảo Nguyên	ThS. Nguyễn Tương Lai	Đề tài "Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tiệc tại bộ phận Banquet-khách sạn Sheraton Cần Thơ giai đoạn 2023-2025" đề ra với mục tiêu là phân tích thực trạng chất lượng dịch vụ tiệc tại bộ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		2023-2025			<p>phần Banquet-khách sạn Sheraton Cần Thơ và các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ tiệc tại bộ phận Banquet-khách sạn Sheraton Cần Thơ. Từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tiệc tại bộ phận Banquet của khách sạn Sheraton Cần Thơ giai đoạn 2023-2025.</p> <p>Đề tài sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp, cơ sở lý thuyết và các dữ liệu có liên quan đến đề tài và dữ liệu sơ cấp thông qua khảo sát khách hàng đã từng sử dụng dịch vụ tại bộ phận Banquet khách sạn Sheraton Cần Thơ. Phương pháp phân tích được sử dụng trong đề tài là để phân tích các số liệu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của khách sạn thông qua phương pháp so sánh tương đối và tuyệt đối, Phương pháp thống kê để phân tích đánh giá của khách hàng về dịch vụ tiệc tại bộ phận Banquet. Từ đó, làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tiệc tại bộ phận Banquet của khách sạn Sheraton Cần Thơ giai đoạn 2023-2025.</p>
73.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho khách sạn Sheraton Cần Thơ giai đoạn 2023-2026	Tiêu Lê Hải Phước	ThS. Nguyễn Tương Lai	<p>Đề tài " Hoạch định chiến lược kinh doanh dịch vụ lưu trú của Khách sạn Sheraton Cần Thơ giai đoạn 2023-2026" với mục tiêu Phân tích các yếu tố môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú của Khách sạn Tây Đô, hoạch định chiến lược kinh doanh dịch vụ lưu trú của Khách sạn Tây Đô giai đoạn từ 2015 – 2020 và đề xuất các giải pháp thực hiện chiến</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>lược".</p> <p>Tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích để xử lý các số liệu từ báo cáo tài chính, phương pháp so sánh qua các năm và phương pháp tổng hợp đề ra nhận xét, đồng thời cũng sử dụng phương pháp chuyên gia để cho điểm phân loại đánh giá các yếu tố bên ngoài, ma trận hình ảnh cạnh tranh và ma trận các yếu tố bên trong, bên cạnh đó tác giả còn sử dụng công cụ ma trận SWOT, QSPM để lựa chọn chiến lược ưu tiên thực hiện cho Khách sạn, sau đó đưa ra giải pháp hỗ trợ chiến lược giúp đơn vị hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn</p>
74.	Đại học	Thực trạng và giải pháp Marketing cho khách sạn Sheraton Cần Thơ giai đoạn năm 2023-2025	Võ Dương Huyền Trân	ThS. Nguyễn Tương Lai	<p>Đề tài “Thực trạng và giải pháp Marketing cho khách sạn Sheraton Cần Thơ giai đoạn năm 2023 – 2026” được nghiên cứu và thực hiện với mục tiêu phân tích thực trạng hoạt động marketing và đề xuất các giải pháp phù hợp cho hoạt động Marketing của khách sạn, trên cơ sở phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình hoạt động Marketing của Khách sạn Sheraton Cần Thơ. Đề tài này sẽ góp phần phân tích thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing và đề xuất một số giải pháp Marketing cho khách sạn Sheraton Cần Thơ. Tiến hành phân tích và đánh giá các thuận lợi, khó khăn cũng như định hướng phát triển của khách sạn để làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động Marketing được hiệu quả hơn, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					khách sạn trong thời gian tới. Đề đạt được mục tiêu trên, đề tài sử dụng các phương pháp phân tích như phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích tổng hợp để phân tích thực trạng hoạt động Marketing của khách sạn, những nhân tố môi trường vĩ mô, môi trường vi mô ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của khách sạn; từ đó, đưa ra giải pháp về các chiến lược sản phẩm, giá, phân phối, chiêu thị để giúp khách sạn nâng cao hiệu quả hoạt động liệt như hiện nay
75.	Đại học	Thực trạng và giải pháp Marketing cho hoạt động kinh doanh loại hình Alacarte tại Nhà hàng - Khách sạn Ninh Kiều giai đoạn 2023-2025	Phạm Thị Mộng Tuyên	ThS. Nguyễn Trương Lai	Đề tài “Thực trạng và giải pháp Marketing cho hoạt động kinh doanh loại hình Alacarte tại Nhà hàng - Khách sạn Ninh Kiều giai đoạn 2023 - 2025” với mục tiêu phân tích thực trạng và giải pháp Marketing cho hoạt động kinh doanh loại hình Alacarte tại nhà hàng Khách sạn Ninh Kiều giai đoạn 2023-2025. Đề tài sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thông qua các dữ liệu thu thập được các số liệu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của NHKS Ninh Kiều, cơ sở lý thuyết và các dữ liệu có liên quan đến đề tài. Phương pháp phân tích được sử dụng trong đề tài là để phân tích các số liệu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của NHKS Ninh Kiều thông qua phương pháp so sánh tương đối và tuyệt đối, phân tích môi trường vi mô và môi trường vĩ mô để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Marketing của NHKS Ninh Kiều, phân tích hoạt

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					động Marketing 7P để đánh giá được thực trạng hoạt động Marketing của NHKS Ninh Kiều, phân tích ma trận SWOT từ đó đưa ra giải pháp Marketing trong giai đoạn tiếp theo.
76.	Đại học	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ lữ hành nội địa tại Công ty TNHH Du Lịch và Sự Kiện Alotrip OTA Cần Thơ	Trần Lý Tường	ThS. Trần Minh Hùng	Đề tài " Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ lữ hành nội địa tại Công ty TNHH Du Lịch và Sự Kiện Alotrip OTA Cần Thơ" được thực hiện nhằm phân tích thực trạng chất lượng dịch vụ lữ hành nội địa tại Công ty TNHH Du Lịch và Sự Kiện Alotrip OTA Cần Thơ và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cho công ty. Đề tài thu thập dữ liệu thứ cấp qua bảng báo cáo tài chính của Công Ty TNHH Du Lịch Và Sự Kiện ALOtrip OTA, từ các tạp chí kinh tế, sách, internet,... và các nghiên cứu trước đây có liên quan đến nội dung đề tài. Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát hơn 200 mẫu khảo sát của khách hàng đã sử dụng dịch vụ du lịch của Công Ty TNHH Du Lịch Và Sự Kiện ALOtrip OTA. Đề tài đã sử dụng các phương pháp phân tích: phương pháp tổng hợp, so sánh , phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) để kiểm định các nhân tố ảnh hưởng và nhận diện các nhân tố được cho là phù hợp với việc phân tích mức độ hài lòng của khách hàng, mô hình hồi quy đa biến để đánh giá ảnh hưởng của từng nhân tố đến mức độ hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ của công ty. Từ đó khuyến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả chất lượng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					dịch vụ lữ hành nội địa tại Công Ty TNHH Du Lịch Và Sự Kiện ALOtrip OTA giai đoạn 2023 - 2025.
77.	Đại học	Thực trạng và giải pháp Marketing cho Bộ phận Nhà hàng tại Khách sạn Ninh Kiều giai đoạn 2023-2025	Dur Thị Phi Nhung	ThS. Nguyễn Trương Lai	Đề tài “Thực trạng và giải pháp Marketing cho bộ phận Nhà hàng tại Khách sạn Ninh Kiều giai đoạn 2023 – 2025 ” được đề ra với mục tiêu là nêu lên thực trạng hoạt động Marketing và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động Marketing tại Nhà hàng trong giai đoạn 2020 – 2022. Qua đó, đề ra các giải pháp hoàn thiện Marketing cho Nhà hàng tại Khách sạn Ninh Kiều trong giai đoạn 2023 – 2025 nhằm giữ chân khách hàng và thu hút thêm nhiều khách hàng mới giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh của Nhà hàng so với các đối thủ khác. Đề tài sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp thông qua các dữ liệu thu thập được từ bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp, các cơ sở lý thuyết và dữ liệu có liên quan đến đề tài. Tiếp đến là phương pháp phân tích được sử dụng trong đề tài là dùng để phân tích các số liệu trong bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thông qua phương pháp so sánh tương đối và tuyệt đối, phân tích môi trường vi mô và vĩ mô, phân tích hoạt động Marketing 7P của Nhà hàng. Qua đó, đưa ra giải pháp Marketing của Nhà hàng ở giai đoạn tiếp theo, cụ thể là: giải pháp về cơ sở vật chất, giải pháp về giá, giải pháp về sản phẩm, giải pháp về con người, giải pháp về xúc tiến, giải pháp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					về quy trình.
78.	Đại học	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống tại Radisson Blu resort Phú Quốc	Trần Thị Như Huỳnh	ThS. Trần Minh Hùng	Đề tài "Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống tại Radisson Blu resort Phú Quốc" được thực hiện nhằm phân tích thực trạng, đánh giá hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống của resort, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tại Radisson Blu Resort Phú Quốc. Đề tài sử dụng các nguồn dữ liệu thứ cấp và sơ cấp kết hợp với các phương pháp phân tích, thống kê để phân tích thực trạng chất lượng dịch vụ ăn uống của resort. Cuối cùng, từ những kết quả thu được đề tài sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp để đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống. Với những gì bài nghiên cứu đã tiến hành, đạt được cùng những giải pháp đã đề xuất, đây là nguồn tài liệu hữu ích cho các doanh nghiệp trong chiến lược phát triển kinh doanh ngành dịch vụ cơ sở lưu trú nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất giải pháp thiết thực nhất để giúp Radisson Blu Resort Phú Quốc hoàn thiện tốt và khai thác được những giá trị mà việc nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống mang đến.
79.	Đại học	Đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu của khách du lịch đối với Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Lê Thị Châu Đoan	ThS. Trần Minh Hùng	Đề tài nghiên cứu "Đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu của khách du lịch đối với công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông tại Thành phố Cần Thơ" với mục tiêu đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu của công ty CPTM DL Nụ Cười Mê Kông tại Cần Thơ. Đề tài này gồm 3 mục

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>tiêu sau: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về thương hiệu và nhận biết thương hiệu; Đo lường mức độ nhận biết thương hiệu của khách du lịch đối với Công ty CPTM DL Nụ Cười Mê Kông trên địa bàn Thành phố Cần Thơ; Đề xuất các giải pháp giúp doanh nghiệp cải thiện và nâng cao mức độ nhận biết thương hiệu. Đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu của khách du lịch đối với Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đề tài sử dụng các phương pháp phân tích bao gồm: thống kê mô tả nhân tố tác động đến thương hiệu, kiểm định thang đo Cronbach's alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích hồi quy tuyến tính và kiểm định giá trị trung bình của các thuộc tính trong thang đo nhận biết thương hiệu, kiểm định giá trị trung bình các nhân tố trong thang đo nhận biết thương hiệu và đưa ra giải pháp phù hợp.</p>
80.	Đại học	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua của du khách đối với sản phẩm tour du lịch nội địa tại Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	ThS. Trần Minh Hùng	<p>Đề tài “Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua của du khách đối với sản phẩm tour du lịch nội địa tại Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông” được thực hiện nhằm nghiên cứu và đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua của du khách đối với sản phẩm tour du lịch nội địa tại Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện dịch vụ tour du lịch nội địa cho doanh nghiệp. Đề tài đã nghiên cứu dựa trên các lý</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thuyết về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm tour du lịch nội địa. Số liệu trong nghiên cứu được thu thập từ khảo sát khách hàng từng sử dụng dịch vụ của Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 và sử dụng các hướng pháp thống kê bao gồm: Thống kê mô tả, kiểm định thang đo Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích hồi quy tuyến tính để đo lường ảnh hưởng của các nhân tố đó đến quyết định mua của du khách đối với sản phẩm tour du lịch nội địa tại Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông. Từ đó, đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện dịch vụ tour du lịch nội địa đối với sản phẩm tour du lịch nội địa tại Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông trong thời gian tới.
81.	Đại học	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sản phẩm tour du lịch Cần Thơ 1 ngày tại Công ty cổ phần Vitours Việt Nam - CN Cần Thơ	Huỳnh Thu Thảo	ThS. Trần Minh Hùng	Đề tài " Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sản phẩm tour du lịch Cần Thơ 1 ngày tại Công ty cổ phần Vitours Việt Nam - CN Cần Thơ" với mục tiêu là phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sản phẩm tour du lịch Cần Thơ 01 ngày giúp cho công ty du lịch có cái nhìn cụ thể và thực tiễn về các yếu tố ảnh hưởng, từ đó đề xuất giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch nhằm thu hút khách. Cụ thể nghiên cứu này xem xét ảnh hưởng của các nhân tố Thông tin về tour, Thái độ, Giá cả, Thương hiệu, Dịch

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					vụ giá trị gia tăng, Chất lượng sản phẩm, Khuyến mãi, các nhân tố này ảnh hưởng đến sự thúc đẩy lựa chọn của du khách. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng để kiểm định mô hình và các giả thuyết nghiên cứu gồm hai bước chính: Nghiên cứu sơ bộ định tính và nghiên cứu chính thức định lượng. Thang đo được đánh giá sơ bộ độ tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, mô hình hồi quy tuyến tính, kiểm định giá trị trung bình One sample t-test. Kết quả cho thấy có 6 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định của khách hàng khi lựa chọn sản phẩm tour du lịch Cần Thơ 01 ngày của Công ty Cổ phần Du lịch Việt nam Vitours - chi nhánh Cần Thơ là Thông tin về tour, Thái độ, Giá cả, Thương hiệu, Chất lượng sản phẩm và Khuyến mãi.
82.	Đại học	Thực trạng và giải pháp Marketing dịch vụ hội nghị - hội thảo của Radisson Blu Resort Phú Quốc	Trần Thị Kim Nhu	ThS.Lê Thị Nhã Ca	Đề tài “Thực trạng và giải pháp Marketing dịch vụ hội nghị - hội thảo của Radisson Blu Resort Phú Quốc” đề ra với mục tiêu là phân tích thực trạng hoạt động Marketing và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Marketing dịch vụ hội nghị - hội thảo của Radisson Blu Resort Phú Quốc và đề xuất các giải pháp marketing cho dịch vụ hội nghị hội thảo tại resort. Để giải quyết các mục tiêu trên đề tài kết hợp các nguồn dữ liệu thứ cấp, sơ cấp, phương pháp lập bảng câu hỏi phỏng vấn chuyên gia đánh giá môi trường nội bộ, môi trường bên ngoài, đánh giá đối thủ cạnh tranh các phương pháp phân tích

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					ma trận SWOT, ma trận IFE, ma trận EFE, ma trận hình ảnh cạnh tranh từ đó đưa ra giải pháp 7Ps Marketing dịch vụ hội nghị - hội thảo của Radisson Blu Resort Phú Quốc nhằm thu hút khách hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và khẳng định vị thế trên thị trường.
83.	Đại học	Thực trạng và giải pháp marketing tại Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông nhằm thu hút khách du lịch nội địa giai đoạn 2023-2025	Phạm Dương Hải Yến	ThS. Nguyễn Tương Lai	Với đề tài “Thực trạng và giải pháp marketing tại Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông nhằm thu hút khách du lịch nội địa giai đoạn 2023 – 2025” sẽ phân tích thực trạng hoạt động marketing của công ty trong thời gian qua, các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing tại công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông. Từ đó, đề xuất giải pháp marketing cho công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông nhằm thu hút khách du lịch nội địa giai đoạn 2023 – 2025. Với các mục tiêu trên, đề tài đã sử dụng các phương pháp phân tích phù hợp với từng mục tiêu như sau: Sử dụng phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, thống kê để phân tích thực trạng hoạt động marketing của công ty và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing trong thời gian qua. Trên cơ sở đó đề tài sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp để đề xuất các giải pháp marketing cho Công ty Thương mại Du lịch Nụ Cười Mê Kông trong thời gian tới.
84.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Radisson Blu Resort Phú Quốc	Lê Kiều Oanh	ThS. Trần Minh Hùng	Đề tài: “Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Radisson Blu Resort Phú Quốc giai đoạn 2023 – 2028”

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		giai đoạn 2023 - 2028			<p>đề ra những chiến lược kinh doanh đến năm 2028 phù hợp với thực tiễn hoạt động và tình hình kinh tế trong khu vực. Bên cạnh đó đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện chiến lược đã được đề xuất làm tiền đề góp phần đẩy mạnh sự phát triển của khách sạn đồng thời đưa ra những định hướng cho khách sạn giải quyết và đối mặt với những khó khăn trong tương lai. Thông qua các phương pháp phân tích, thu thập số liệu sơ cấp và thứ cấp. Nội dung đề tài tập trung vào các vấn đề sau:</p> <p>Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Radisson Blu Resort Phú Quốc giai đoạn 2023 – 2028: Phân tích môi trường nội bộ, môi trường bên ngoài, phân tích đối thủ cạnh tranh và xác định đối thủ cạnh tranh cùng địa bàn; Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Radisson Blu Resort Phú Quốc đến năm 2028 thông qua ma trận SWOT; Lựa chọn chiến lược thông qua ma trận QSPM; Đề xuất giải pháp thực thi chiến lược. Thông qua việc phân tích, tác giả nhận thấy Radisson Blu Resort Phú Quốc là một trong những resort có chất lượng, thương hiệu uy tín tại Phú Quốc, có nhiều điểm mạnh về nội bộ như: Vị trí resort, khả năng tài chính tốt, khả năng cạnh tranh về giá, thái độ phục vụ,... Bên cạnh đó cũng có các yếu điểm như: Hệ thống kênh phân phối, mức độ đa dạng sản phẩm, quy mô cơ sở vật chất,... Radisson Blu Resort Phú Quốc cũng chịu ảnh hưởng tác động từ môi</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trường bên ngoài mang đến những cơ hội và nguy cơ cho resort, chính vì vậy nhằm ngăn chặn những nguy cơ xảy ra trong thời gian tới và khắc phục những yếu điểm hiện tại của resort, tác giả đã dựa trên những cơ sở phân tích cơ bản đưa ra những chiến lược như: Chiến lược nâng cao chất lượng sản phẩm – dịch vụ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chiến lược marketing và chiến lược thâm nhập thị trường
85.	Đại học Luật kinh tế 14	Quy định pháp luật về thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất - Thực trạng và giải pháp.	Lê Thị Hồng Phúc	Ths.Nguyễn Anh Thư	Quy định pháp luật về thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất - Thực trạng và giải pháp.
86.	Đại học Luật kinh tế 14	Tội Cưỡng bức lao động- Bất cập và giải pháp hoàn thiện.	Đặng Thị Thùy Dương	Ths.Võ Hồng Lĩnh	Tội Cưỡng bức lao động- Bất cập và giải pháp hoàn thiện.
87.	Đại học Luật kinh tế 14	Quy định pháp luật về phân chia di sản thừa kế trong Bộ Luật Dân sự 2015.	Lê Thị Ngọc Giàu	Ths.Nguyễn Anh Thư	Quy định pháp luật về phân chia di sản thừa kế trong Bộ Luật Dân sự 2015.
88.	Đại học Luật kinh tế 14	Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại tại trung tâm hòa giải Việt Nam VMC. Bất cập và giải pháp hoàn thiện.	Ong Thị Sứ Hua	Ths.Lâm Hồng Loan Chị	Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại tại trung tâm hòa giải Việt Nam VMC. Bất cập và giải pháp hoàn thiện.
89.	Đại học Luật kinh tế 14	Pháp luật về điều kiện thành lập dự án BOT. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.	Huỳnh Kim Trang	Ths.Nguyễn Minh Nhật	Pháp luật về điều kiện thành lập dự án BOT. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.
90.	Đại học Luật kinh tế 14	Giải quyết tranh chấp trong thương mại bằng con đường trọng tài. Thực trạng	Nguyễn Minh Phú	Ths.Nguyễn Minh Nhật	Giải quyết tranh chấp trong thương mại bằng con đường trọng tài. Thực trạng và giải pháp.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		và giải pháp.			
91.	Đại học Luật kinh tế 14	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.	Võ Cẩm Thúy	Ths.Võ Hồng Lĩnh	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.
92.	Đại học Luật kinh tế 14	Quy định pháp luật về kinh doanh đa cấp. Thực trạng và giải pháp về sự tác động của đa cấp đối với sinh viên trên địa bàn TP. Cần Thơ.	Trần Minh Kiên	Ths.Nguyễn Hồng Chi	Quy định pháp luật về kinh doanh đa cấp. Thực trạng và giải pháp về sự tác động của đa cấp đối với sinh viên trên địa bàn TP. Cần Thơ.
93.	Đại học Luật kinh tế 14	Quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.	Dương Yến Ngọc	Ths.Nguyễn Hồng Chi	Quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.
94.	Đại học Luật kinh tế 14	Pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử.	Huỳnh Thảo Trang	Ths.Trương Kim Phụng	Pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử.
95.	Đại học Luật kinh tế 14	Quy định của pháp luật về hoạt động bán hàng trực tuyến. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.	Huỳnh Thị Bích Vân	Ths.Trương Kim Phụng	Quy định của pháp luật về hoạt động bán hàng trực tuyến. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.
96.	Đại học	Phân tích hiệu quả hoạt động xuất khẩu sản phẩm Surimi tại Cty TNHH Thủy Sản AoKi	Nguyễn Thuần Quỳnh Nhi	Phạm Minh Thủy	Đề tài “Giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sản phẩm surimi của Công ty TNHH Thủy sản Aoki sang thị trường Hàn Quốc” nhằm phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2020 - 2022. Hàn Quốc là một thị trường truyền thống và quy mô lớn của công ty nhưng bên cạnh những thời cơ đã và đang

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>nắm bắt được, xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc vẫn tồn tại nhiều bất cập và gặp phải không ít khó khăn, thách thức. Trước tình hình đó để có thể giữ vững và gia tăng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đòi hỏi ngành thủy sản nói chung và Công ty TNHH Thủy sản nói riêng cần phải tìm hiểu và phân tích các nhân tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu thủy sản vào Hàn Quốc cụ thể là mặt hàng chả cá surimi. Từ đó đề ra những giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, phát huy thế mạnh và tận dụng những cơ hội từ thị trường này mang lại. Để có thể làm rõ vấn đề nghiên cứu trong đề tài có sử dụng những phương pháp như sau: Phương pháp thống kê mô tả và phương pháp so sánh tuyệt đối, tương đối. Ngoài ra còn phân tích các nhân tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh từ đó thiết lập được ma trận SWOT nhằm giúp Công ty nắm bắt cơ hội cũng như hạn chế rủi ro trong thời gian tới. Tác giả lựa chọn đề xuất các giải pháp tối ưu: Giải pháp cho nguồn nguyên liệu sản xuất chả cá surimi, Giải pháp về dây chuyền công nghệ sản xuất, Giải pháp nhằm tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm, Giải pháp cho hoạt động marketing, Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, với mục tiêu góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh và gia tăng lợi thế cạnh tranh cho Công ty TNHH Thủy sản Aoki và giúp công ty xác định được những ưu điểm và</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					những hạn chế trong công tác sản xuất và xuất khẩu surimi và tránh những rủi ro không cần thiết để Công ty TNHH Thủy sản Aoki ngày một hoàn thiện và phát triển hơn.
97.	Đại học	Chính sách hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp tại đồng Bằng sông Cửu Long của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đặng Thanh Sang	Phạm Minh Thủy	phân tích hoạt động tín dụng của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh quận Cái Răng thì các nguồn những nguồn mang lại lợi nhuận cho Ngân hàng, những khoản ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng của Ngân hàng đã được thể hiện rõ và từ đây đưa ra một số giải pháp khắc phục nhằm nâng cao lợi nhuận và hoạt động tín dụng tại Ngân hàng.
98.	Đại học	Phân tích hoạt động nghiệp vụ giao nhận hàng xuất khẩu bằng container FLC theo đường biển tại Cty CP DV Vận tải và TM Việt Nam	Nguyễn Thị Anh Thư	Phan Kim Tuyền	Đề tài "Phân tích hoạt động giao nhận hàng xuất khẩu bằng container theo đường biển tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Việt Hoa" được thực hiện với mục đích phân tích hoạt động giao nhận hàng xuất khẩu bằng container theo đường biển tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Việt Hoa. Nghiên cứu được thực hiện trong bối cảnh ngành vận tải biển đang phát triển và có vai trò quan trọng trong việc phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam. Nghiên cứu tập trung vào hoạt động giao nhận hàng xuất khẩu bằng container theo đường biển tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Việt Hoa. Bằng cách phân tích các yếu tố liên quan đến quy trình giao nhận hàng hóa, nghiên cứu đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					của công ty.
99.	Đại học	Thực trạng giao dịch cà phê trên thị trường phái sinh tại trụ sở chính Cty CP giao dịch hàng hóa Gia Cát Lợi	Nguyễn Thị Thu Hồng	Nguyễn Thị Thanh Trúc	<p>Việt Nam là quốc gia xuất khẩu cà phê lớn thứ 2 trên thế giới trong năm 2022 chỉ sau Brazil, tuy nhiên, việc trồng nhiều sẽ có mặt lợi về quy mô, hệ thống nhưng rủi ro mất giá thì nông dân, nhà sản xuất sẽ không thể không chế được. Vì phụ thuộc rất nhiều vào tình hình của Brazil và thời tiết tại quốc gia này. Chính vì thế, việc nghiên cứu thực trạng giao dịch cà phê trên thị trường phái sinh tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Gia Cát Lợi là điều cần thiết với tình hình thực tế nhằm giúp cho người nông dân thoát khỏi vòng luẩn quẩn của thị trường “được mùa mất giá, được giá mất mùa” và từ đó, đề xuất giải pháp phát triển hoạt động giao dịch cà phê tại Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Gia Cát Lợi trong thời gian tới.</p> <p>Thông qua các phương pháp phân tích các dữ liệu thứ cấp được thu thập tại trụ sở chính Công ty, nội dung của đề tài tập trung vào các vấn đề sau: (1) Phân tích thực trạng giao dịch cà phê trên thị trường phái sinh tại trụ sở chính GCL; (2) Phân tích tác động của các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch cà phê tại GCL; (3) Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ đối với hoạt động giao dịch cà phê tại GCL; (4) Đề xuất giải pháp phát triển hoạt động giao dịch cà phê tại GCL trong thời gian tới.</p>
100.	Đại học	Phân tích hoạt	Trần Thị Minh	Phạm Minh	Tác giả đã tiến hành nghiên

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		động quản trị quan hệ khách hàng tại Cty CP NPL	Thư	Thủy	<p>cứ đề tài này nhằm 3 mục tiêu đó là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng ứng dụng quản trị quan hệ khách hàng tại công ty cổ phần Logistics nPL trong năm 2023. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản trị quan hệ khách hàng tại công ty cổ phần Logistics nPL trong năm 2023. - Đưa ra một số hàm ý về quản trị quan hệ khách hàng trong hoạt động kinh doanh công ty cổ phần Logistics nPL trong năm 2023. <p>Sau khi phân tích các thông tin, dữ liệu mà tác giả thu thập được thì đã đạt được kết quả là hoàn thành các mục tiêu đề ra cùng với đề xuất được một số giải pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của quy trình quản trị quan hệ khách hàng cho Công ty Cổ phần Logistics nPL.</p>
101.	Đại học	Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam chi nhánh Tây Đô - PGD Lý Tự Trọng	Văn Thị Thuyên Lam	Võ Khắc Huy	<p>Giai đoạn năm 2020-2022 là những năm Việt Nam bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 gây ra và dự đoán dịch bệnh sẽ được kiểm soát vào năm 2023. Đại dịch đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế xã hội cũng như đời sống của người dân, sự ảnh hưởng còn lan rộng ra đến NHNN nói chung và Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam chi nhánh Tây Đô - PGD Lý Tự Trọng nói riêng. Chính vì vậy việc nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại ngân hàng là điều cần thiết trong tình hình thực tế. Về tín dụng ngân hàng vẫn là một trong những hoạt động quan trọng nhất, nó chiếm tỷ trọng đa số</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trong hoạt động kinh doanh của NHTM. Tín dụng có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của nền kinh tế quốc tế và cả sự phát triển hay thất bại của một NHTM. Đề tài này nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng về hoạt động tín dụng của ngân hàng. Thông qua việc phân tích chi tiết tình hình hoạt động tín dụng như: tình hình nguồn vốn, doanh số thu nợ, doanh số dư nợ, nợ xấu của ngân hàng và cùng các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng. Từ đó, đề ra những giải pháp để giúp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam chi nhánh Tây Đô - PGD Lý Tự Trọng.
102.	Đại học	Phân tích hoạt động tín dụng tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt - chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2020-2022	Nguyễn Kiều Tiên	Thái Ngọc Vũ	<p>Phát triển kinh tế bền vững là mục tiêu hướng tới của nhiều Quốc gia, trong đó có Việt Nam. Và một trong những lĩnh vực được coi là mắt xích quan trọng trong việc phát triển kinh tế bền vững chính là lĩnh vực Ngân hàng và hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Trong lĩnh vực Ngân hàng, hoạt động tín dụng là hoạt động quan trọng nhất nó chiếm tỉ trọng đa số trong hoạt động kinh doanh của NHTM.</p> <p>Giai đoạn năm 2020-2022 là giai đoạn có nhiều khó khăn và thách thức như tình trạng lạm phát, tình hình dịch bệnh,... dẫn đến nền kinh tế khủng hoảng ảnh hưởng không nhỏ đến hệ thống Ngân hàng. Tuy nhiên, qua quá trình phân tích, BaoVietBank Cần Thơ đã đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ như nguồn vốn</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					huy động không ngừng tăng lên, hoạt động tín dụng được giữ vững bất chấp khó khăn của nền kinh tế. Nhờ vào những chiến lược đúng đắn và những chỉ đạo sát sao, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên tại BaoVietBank Cần Thơ đã hoàn thành tốt những kế hoạch đề ra và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.
103.	Đại học	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ Xuân Khánh trên địa bàn TP Cần Thơ	Võ Tường Văn	Phòng Thị Huỳnh Mai	Đề tài tập trung nghiên cứu, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ý định thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ Xuân Khánh trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Tác giả đã tiến hành khảo sát 115 người đi chợ tại chợ Xuân Khánh. Kết quả cho thấy, thông qua kiểm định Cronbach's Alpha, giữ nguyên 30 biến quan sát ban đầu và 7 nhân tố trong đó có 1 nhân tố biến phụ thuộc. Sau bước phân tích hồi quy, có 6 nhân tố tác động đến "Ý định thanh toán không dùng tiền mặt" theo thứ tự giảm dần bao gồm "Tính thuận lợi", "Tính hiệu quả", "Tính bảo mật", "Tính dễ sử dụng", "Tính rủi ro", "Ảnh hưởng xã hội". Dựa vào kết quả nghiên cứu, tác giả cũng đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm nâng cao ý định thanh toán không dùng tiền mặt của người dân tại chợ Xuân Khánh trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
104.	Đại học	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ	Cao Minh Hữu	Phòng Thị Huỳnh Mai	Nghiên cứu này tập trung "Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) tại chợ Cái Răng trên địa bàn thành phố

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Cái Răng			Cần Thơ” thông qua quá trình khảo sát Google biểu mẫu trực tuyến và khảo sát trực tiếp người dân đi chợ Cái Răng tại thành phố Cần Thơ thông qua bảng câu hỏi khảo sát. Với mục tiêu là xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi ý định thanh toán không dùng tiền mặt của người đi chợ Cái Răng tại thành phố Cần Thơ.
105.	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ Hưng Lợi	Nguyễn Thị Bích Vân	Phùng Thị Huỳnh Mai	Thực hiện đề tài “ Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ Hưng Lợi thành phố Cần Thơ” nhằm phân tích thực trạng cũng như những yếu tố ảnh hưởng đến ý định thanh toán không dùng tiền mặt của người tiêu dùng. Nghiên cứu được thực hiện ở chợ Hưng Lợi tại Thành phố Cần Thơ, bằng cách khảo sát người dân thông qua phiếu khảo sát trực tiếp và qua biểu mẫu của Google. Quá trình khảo sát thu được 170 mẫu hợp lệ và tiến hành xây dựng mô hình nghiên cứu dựa trên việc tham khảo những nghiên cứu đã sẵn có và được bổ sung cũng như thay đổi từ chính tác giả. Tiến hành xây dựng mô hình nghiên cứu với 6 nhân tố và 27 biến quan sát sau đó thực hiện các phương pháp trên phần mềm SPSS 20. Phương pháp kiểm định KMO và Bartlett, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và kiểm định Cronbach Alpha, ANOVA, tương quan và hồi quy được sử dụng để nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thanh toán không dùng tiền mặt của

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					người dân. Sau quá trình phân tích để thấy được nhân tố nào có tác động đến ý định thanh toán không dùng tiền mặt của người dân. Qua đó, đưa ra những gợi ý giải pháp cũng như kiến nghị nhằm phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt ở chợ Hưng Lợi tại Thành phố Cần Thơ.
106.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty TNHH BHNT Cathay Việt Nam giai đoạn 2023-2028	Đoàn Thị Anh Thư	Nguyễn Kim Thắm	Xây dựng và hoạch định chiến lược kinh doanh là một vấn đề không thể thiếu trong bất kỳ một doanh nghiệp nào, đặc biệt trong thời điểm cạnh tranh của nền kinh tế mở. Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết và tiếp cận thực tiễn tại Cathay Life, đề tài đã bước đầu nêu lên được những giải pháp nhằm hình thành hoạch định chiến lược kinh doanh cho công ty THNN Bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2023 - 2028.
107.	Đại học	Phân tích thực trạng nguồn nhân lực tại công ty CPXD Minh Hải giai đoạn 2020-2022	Nguyễn Phương Thảo Uyên	Phòng Thị Huỳnh Mai	Trong thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty Cổ phần Vật tư Xây dựng Minh Hải, mặc dù công ty đã chú trọng đến hoạt động này nhưng vẫn còn bộc lộ một số tồn đọng chưa hợp lý và cần được cải thiện như: Trong kế hoạch tuyển dụng công ty chưa xác định đầy đủ chính xác tiêu chuẩn tuyển chọn với từng vị trí cần tuyển, do vậy hạn chế đến tuyển chọn chất lượng. Quy trình tuyển chọn là phỏng vấn và thi viết, khó đánh giá đúng năng lực của ứng viên, đặc biệt đối với công nhân kỹ thuật hoặc kỹ sư thực hành. Công tác kiểm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tra, giám sát việc thực hiện chương trình đào tạo của công ty 2 chưa được chú trọng...
108.	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ thẻ ATM tại ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Vĩnh Thuận Kiên Giang II	Đặng Yến Nhi	Phan Kim Tuyền	Nghiên cứu này nhằm mục tiêu đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng khách hàng về chất lượng dịch vụ thẻ ATM tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh II huyện Vĩnh Thuận – tỉnh Kiên Giang. Trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp để gia tăng sự hài lòng của khách hàng trong thời gian tới để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng và chất lượng phục vụ khách hàng. Số liệu trong nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát các khách hàng đang sử dụng dịch vụ thẻ ATM và được xử lý bằng phần mềm SPSS. Nghiên cứu vận dụng mô hình SERVPERF bao gồm năm thành phần: Sự tin cậy, sự đáp ứng, năng lực phục vụ, sự đồng cảm và phương tiện hữu hình; đồng thời kết hợp mở rộng mô hình bằng cách đưa thêm thành phần “Lợi ích nhận được” vào mô hình để kiểm tra sự tác động đến sự hài lòng của khách hàng. Phương pháp phân tích bao gồm các bước sau: Thống kê mô tả, kiểm định thang đo bằng hệ số Cronbach Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy đa biến. Kết quả phân tích cho thấy các nhân tố tác động tích cực đến sự hài lòng của khách hàng bao gồm 4 nhân tố tác động đến sự hài

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>lòng với 23 biến quan sát như sau: (1) Sự đáp ứng, (2) Sự tin cậy, (3) Phương tiện hữu hình, (4) Lợi ích nhận được. Trong đó “Sự đáp ứng” có tác động mạnh nhất đến sự hài lòng của khách hàng.</p> <p>Từ các kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất các giải pháp với mong muốn mang đến cho khách hàng sự hài lòng cao hơn mỗi khi sử dụng dịch vụ thẻ ATM của ngân hàng. Từ đó có thể thu hút khách hàng mới và giữ được khách hàng truyền thống.</p>
109.	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ PV Mobile Banking của khách hàng cá nhân tại NH TMCP Đại Chúng Việt Nam - chi nhánh Tây Đô PGD Lý Tự Trọng	Phạm Đăng Khoa	Võ Khắc Huy	<p>Đề tài nghiên cứu này là nhằm để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ PV Mobile Banking của khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô phòng giao dịch Lý Tự Trọng.</p> <p>Nghiên cứu được thực hiện thông qua nghiên cứu định lượng. Nghiên cứu định lượng thông qua bảng câu hỏi khảo sát. Các phương pháp sử dụng trong nghiên cứu bao gồm: Thống kê mô tả, kiểm định hệ số tin cậy Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, kiểm định sự tương quan giữa các biến, Bên cạnh đó, nghiên cứu này còn sử dụng phương pháp hồi quy đa biến, phân tích ANOVA để kiểm định các giả thuyết thông qua phần mềm SPSS 26 với số lượng mẫu là 200 khách hàng sử dụng PV Mobile banking trên địa bàn TP. Cần Thơ.</p>
110.	Đại học	Một số giải pháp	Nguyễn Công	Đào Duy Tùng	Hoàn thiện một quy trình bán

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nâng cao quy trình cung ứng dịch vụ kiểm nghiệm và chứng nhận sản phẩm nông nghiệp tại Cty CPCN và Kiểm nghiệm FAO quận Cái Răng TP Cần Thơ	Nghĩa		<p>hàng nói chung và quy trình cung ứng dịch vụ nói riêng là đề tài nghiên cứu rất được chú trọng đồng đảo của tác giả trong cũng như ngoài nước. Trong nghiên cứu của tác giả viết về đề tài: “Một số giải pháp nâng cao Quy trình cung ứng dịch vụ kiểm nghiệm và chứng nhận sản phẩm nông nghiệp tại công ty cổ phần Chứng Nhận và Kiểm Nghiệm FAO quận Cái Răng thành phố Cần Thơ”. Đề tài nghiên cứu này muốn nói đến một doanh nghiệp muốn hoạt động chính chu và hiệu quả thì cần phải có một quy trình bán hàng cụ thể và chuyên nghiệp trong cách làm việc. Đây chính là một trong số những chìa khóa thành công của các doanh nghiệp nói chung. Việc này giống như một doanh nghiệp vẽ ra một con đường để cho các thành viên biết được mình phải làm gì? Mục tiêu hướng đến? Kết quả nhận lại được là gì? Tác giả đã nghiên cứu và đưa ra một số kiến nghị để có một quy trình cung ứng dịch vụ hiệu quả. Việc đưa ra một quy trình cung ứng dịch vụ hiệu quả cụ thể là một việc làm cần thiết cho doanh nghiệp, nó đem lại lợi ích cho việc bán hàng và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tác giả đã đưa ra một số kiến nghị như: Đội ngũ nhân viên phải được bồi dưỡng và đào tạo bài bản trong việc bán hàng; Giám sát động viên đội ngũ nhân viên trong công ty; Giải pháp về chăm sóc khách hàng và cuối cùng là mở rộng kênh phân phối sản phẩm. Trong đề tài tác giả đã</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					kiến nghị cụ thể một số cách làm như trên để quy trình cung ứng dịch vụ của công ty được hiệu quả hơn, chuyên nghiệp hơn giúp cho doanh nghiệp nắm bắt được các khách hàng tốt hơn, hiểu được khách hàng và đem lại hiệu quả kinh doanh cao cho doanh nghiệp.
111.	Đại học	Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm nước giải khát Pepsi cho Cty TNHH MTV Huỳnh Như (Trung)	Nguyễn Tấn Duy	Võ Khắc Huy	<p>Đề tài “Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm nước giải khát Pepsi cho Công ty TNHH MTV Huỳnh Như (Trung)” được thực hiện với mục tiêu tìm ra những giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cho Công ty, tận dụng và phát huy những điểm mạnh mà Công ty đang có đồng thời cải thiện những điểm yếu mà Công ty đang mắc phải.</p> <p>Đạt được hiệu quả tốt trong hoạt động kinh doanh là mối quan tâm hàng đầu của Công ty TNHH MTV Huỳnh Như (Trung). Vì vậy, với đề tài này giúp đưa ra những giải pháp phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, thúc đẩy sự phát triển của Công ty trong thời gian tới thông qua các phương pháp phân tích, thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp</p>
112.	Đại học	Giải pháp marketing cho vay hộ gia đình, cá nhân của ngân hàng TMCP Hàng Hải chi nhánh Bạc Liêu	Nguyễn Ngọc Nhi	Đào Duy Tùng	Mặc dù tình hình kinh doanh của ngân hàng MSB chi nhánh Bạc Liêu vẫn đang phát triển theo chiều hướng tích cực, nhưng nhìn chung MSB vẫn chưa tạo được sự nhân diện cho khách hàng một cách hiệu quả nhất. Việc xác định thực trạng và tìm ra giải pháp giúp nâng cao hiệu quả marketing cho vay hộ gia đình, cá nhân của MSB

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					chi nhánh Bạc Liêu là một phương pháp cần thiết để phát triển những điểm mạnh, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của công ty. Mục tiêu nghiên cứu “ GIẢI PHÁP MARKETING CHO VAY HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CỦA NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM – CHI NHÁNH BẠC LIÊU ”, qua đó đề xuất các giải pháp giúp nâng cao hoạt động marketing cho vay hộ gia đình, cá nhân của MSB tại chi nhánh Bạc Liêu. Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu thu thập dữ liệu và phân tích số liệu
113.	Đại học	Phân tích hoạt động cho vay ngắn hạn tại ngân hàng TMCP Đông Nam Á chi nhánh Cà Mau	Nguyễn Phương Thảo	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Đề tài “Phân tích hoạt động cho vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á chi nhánh Cà Mau” được lựa chọn chỉ tập trung nghiên cứu kết quả hoạt động cho vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á chi nhánh Cà Mau để từ đó đánh giá chất lượng cũng như đề xuất ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động cho vay ngắn hạn tại ngân hàng. Với các số liệu được thu thập từ phòng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á chi nhánh Cà Mau trong giai đoạn 2020 – 2022, bên cạnh đó là việc sử dụng các phương pháp phân tích số liệu như phương pháp so sánh tương đối, phương pháp so sánh tuyệt đối, đề tài đã giúp người đọc nắm được tình hình hoạt động kinh doanh và cho vay của ngân hàng trong giai đoạn 2020 – 2022.
114.	Đại học	Phân tích các	Phan Thị Như	Đình Vũ Long	Thực hiện đề tài “Phân tích

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên khóa 14,15 chuyên ngành Quản trị kinh doanh trường đại học Tây Đô	Ý		<p>các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên khóa 14, 15 chuyên ngành Quản trị kinh doanh trường Đại học Tây Đô” nhằm mục tiêu nhận thấy được những nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức, suy nghĩ của sinh viên đến hoạt động khởi nghiệp, từ đó có những kế hoạch định hướng cho trường Đại học Tây Đô để khắc phục cũng như bổ sung thêm những kiến thức và kỹ năng cho sinh viên trường nói chung và sinh viên ngành quản trị kinh doanh nói riêng. Nghiên cứu được thực hiện tại trường Đại học Tây Đô bằng cách khảo sát sinh viên hai khóa cuối ngành quản trị kinh doanh thông qua biểu mẫu của Google. Quá trình khảo sát thu được 140 mẫu hợp lệ và tiến hành xây dựng mô hình nghiên cứu dựa trên việc tham khảo những nghiên cứu đã sẵn có và được bổ sung cũng như thay đổi từ chính tác giả. Tiến hành xây dựng mô hình nghiên cứu với 6 nhân tố và 27 câu hỏi khảo sát sau đó thực hiện các phương pháp trên phần mềm SPSS 26. Tiến hành phân tích phương pháp thống kê mô tả gồm thống kê tần số và thống kê trung bình để có thể tiện lợi cho việc nhìn nhận vấn đề cũng như làm nền tảng cho việc phân tích các bước tiếp theo. Sau đó, thực hiện đo lường độ tin cậy của thang đo các biến độc lập và thang đo biến phụ thuộc, làm cơ sở cho việc phân tích nhân tố khám phá EFA, kết quả sau khi thu được sau phân tích,</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>các nhóm biến được nhóm lại theo từng nhóm nhân tố phù hợp và không có tính hội tụ, mô hình có ý nghĩa. Tiếp tục phân tích sự tương quan giữa các biến, qua đó thể hiện rõ được mối quan hệ tuyến tính giữa các cặp biến độc lập và biến phụ thuộc và kiểm tra trước hiện tượng đa cộng tuyến giữa các biến độc lập. Loại bỏ được những biến độc lập không có sự tương quan với biến phụ thuộc, làm nền tảng cho việc phân tích hồi quy và mô hình nghiên cứu có ý nghĩa hơn. Cuối cùng thực hiện việc phân tích hồi quy để xem xét được sự tác động mạnh hay yếu của các biến độc lập và biến phụ thuộc. Từ đó, có thể đưa ra những đề xuất và kiến nghị hợp lý so với phân tích mô hình nghiên cứu còn lại 6 nhân tố với 27 biến quan sát. Sau quá trình phân tích để thấy được nhân tố nào có tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên. Qua đó, đưa ra những chiến lược và kế hoạch phù hợp để nâng cao nhận thức của sinh viên về khởi nghiệp.</p>
115.	Đại học	Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm dăm gỗ của Cty CP đầu tư Thúy Sơn tại Cần Thơ	Huỳnh Ngọc Thái	Võ Khắc Huy	<p>Phân tích thực trạng về kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty CPĐT Thúy Sơn trong giai đoạn 2020-2022. Đồng thời, phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty từ đó đưa ra những điểm mạnh và những điểm còn hạn chế. Từ những kết quả phân tích được, đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm dăm gỗ cho Công ty trong</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thời gian tới, giúp Công ty chinh phục và mở rộng thị trường kinh doanh, khẳng định vị thế là sản phẩm giao dịch uy tín, chuyên nghiệp. Xác định những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của Công ty để từ đó điều chỉnh hoạt động tiêu thụ sản phẩm đảm bảo phù hợp với nhu cầu thị trường, khắc phục những điểm yếu, tiếp tục duy trì và phát huy điểm mạnh. Kết quả nghiên cứu đã ứng dụng các lý thuyết về tiêu thụ sản phẩm để đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm đảm bảo tại Công ty Thúy Sơn và thực hiện những định hướng phát triển mà Công ty đã đề ra ban đầu.
116.	Đại học	Lập kế hoạch marketing cho sản phẩm bắp ủ chua Cty TNHH SX TM DV Đức Hạnh từ tháng 5/2023 đến cuối tháng 4/2024	Nguyễn Thị Diễm Hương	Trịnh Bửu Nam	<p>Phân tích thực trạng về kết quả kinh doanh và hoạt động Marketing của sản phẩm bắp ủ chua tại Công ty TNHH SX TM DV Đức Hạnh trong giai đoạn năm 2020-2022. Phân tích các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động Marketing của sản phẩm bắp ủ chua tại Công ty TNHH SX TM DV Đức Hạnh.</p> <p>Hoạch định chiến lược Marketing cho sản phẩm bắp ủ chua tại Công ty TNHH SX TM DV Đức Hạnh giai đoạn 2024 - 2028.</p> <p>Đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch Marketing một cách tốt nhất giúp Công ty đạt được những thành tựu nhất định trên thị trường tăng khả năng cạnh tranh với các Công ty khác. Kết quả nghiên cứu cho thấy sản phẩm bắp ủ chua tại Công ty TNHH SX TM DV</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>Đức Hạnh có một số điểm mạnh như chất phẩm chất lượng tốt, kinh nghiệm hoạt động trong ngành hàng bánh ủ chua lâu năm và có uy tín nhất,... Và Công ty cũng có một số cơ hội như vị trí nhà máy thuận lợi cho việc vận chuyển, nhu cầu về lượng thức ăn cho gia súc tăng. Ngoài ra, sản phẩm bánh ủ chua có những hạn chế như chưa có nhiều mẫu mã đa dạng, thương hiệu chưa mạnh, chưa có hệ thống phân phối trên 64 tỉnh thành của Việt Nam,... Và một số thách thức cần phải đối mặt như về các đối thủ cạnh tranh trên thị trường hiện tại, đối thủ tiềm ẩn,...</p> <p>Bên cạnh đó, là việc xác định mục tiêu, kết hợp các điểm mạnh – điểm yếu, cơ hội – thách thức để hình thành nên ma trận SWOT, từ đó đưa ra các chiến lược khả thi để lựa chọn. Tiếp theo là lựa chọn các chiến lược phù hợp dựa vào ma trận QSPM để đánh giá khách quan và lựa chọn đúng các chiến lược phù hợp. Đề tài xác định được 4 chiến lược: chiến lược phát triển thị trường, chiến lược chiêu thị, chiến lược thâm nhập thị trường, và chiến lược giá. Cuối cùng, là phân tích các kết quả đã lựa chọn, lập kế hoạch chi tiết, dự báo và phân tích các mối rủi ro khi thực hiện kế hoạch Marketing.</p>
117.	Đại học	Đo lường mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ tại Cty CP TTTM Lotte	Nguyễn Trọng Quý	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Đề tài nhằm đo lường mức độ hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ của Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Thương Mại Lotte Mart Việt Nam – Chi Nhánh Cần

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Mart Việt Nam - chi nhánh Cần Thơ			Thơ. Từ đó đề xuất hàm ý nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng cá nhân về chất lượng dịch vụ tại Siêu thị Lotte Mart Cần Thơ.
118.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho sản phẩm ô tô tại Công ty Cổ phần ô tô Quốc Việt Cần Thơ	Trần Việt Mi	Thái Ngọc Vũ	<p>Để mang lại hiệu quả trong hoạt động kinh doanh cho sản phẩm xe ô tô tải ngày càng tốt hơn là một vấn đề đang được Công ty Cổ phần ô tô Quốc Việt Cần Thơ quan tâm. Qua đó, muốn hoạt động tốt và đạt được những mục tiêu thì Công ty cần phải có chiến lược kinh doanh cụ thể, chiến lược kinh doanh sẽ giúp cho Công ty nhận rõ được mục tiêu và hướng đi của mình trong tương lai. Do đó, đề này tài sẽ giúp cho Công ty có được chiến lược kinh doanh cho sản phẩm xe ô tô tải trong giai đoạn tới và qua đó đề xuất một số giải pháp kinh doanh để Công ty hoạt động có hiệu quả hơn trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới như hiện nay. Thông qua các phương pháp phân tích, thu thập số liệu thứ cấp và sơ cấp.</p> <p>Đề tài sử dụng số liệu thứ cấp để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần ô tô Quốc Việt Cần Thơ trong giai đoạn 2020 đến 2022. Tiếp đó, phân tích môi trường bên trong, môi trường bên ngoài và xác định đối thủ cạnh tranh kết hợp sử dụng số liệu sơ cấp từ các cuộc phỏng vấn chuyên gia để lập ra ma trận đánh giá nội bộ (IFE), ma trận hình ảnh cạnh tranh và ma trận đánh giá bên ngoài (EFE) của Công ty.</p>
119.	Đại học	Hoạch định chiến	Dương Thị	Thái Ngọc Vũ	Mục đích của nghiên cứu này

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		lược kinh doanh Cty CP Ivano Việt Nam giai đoạn 2023-2027	Kiều Khanh		là hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty Cổ phần Ivano Việt Nam đến năm 2028. Từ đó đưa ra hàm ý quản trị thực hiện chiến lược giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và thúc đẩy sự phát triển của Công ty trong thời gian tới. Đề tài tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu bao gồm: Nghiên cứu định tính phỏng vấn chuyên gia và nhà quản lý bên trong Công ty. Số liệu của khóa luận được trích và tổng hợp từ Công ty Cổ phần Ivano Việt Nam, công thông tin điện tử thành phố Cần Thơ, Website Công ty Cổ phần Ivano Việt Nam, Cục Thống kê thành phố Cần Thơ. Ngoài ra còn tham khảo trên sách báo Cần Thơ, tạp chí khoa học trường đại học Tây Đô và các trường khác và tài liệu giảng dạy có cùng chuyên ngành nghiên cứu. Nội dung nghiên cứu của đề tài tập trung vào 3 vấn đề: Ê Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Ivano Việt Nam năm 2020 – 2022.. Ê Phân tích môi trường kinh doanh của Công ty Cổ phần Ivano Việt Nam trong giai đoạn 2024 – 2028. Ê Hoạch định chiến lược và đề xuất giải pháp thực thi chiến lược tại công ty trong giai đoạn 2024 - 2028.
120.	Đại học	Hoạch định chiến lược marketing dịch vụ du lịch lữ hành	Trần Thị Tú Mi	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Đề tài được thực hiện nhằm phân tích các yếu tố môi trường marketing tác động đến hoạt động marketing dịch vụ lữ hành nội địa của Công ty TNHH Dịch vụ du lịch H D V; Hoạch định chiến lược marketing dịch vụ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					lữ hành nội địa của Công ty TNHH Dịch vụ du lịch H D V giai đoạn 2024-2028; Từ đó, đề xuất tổ chức thực hiện và đánh giá chiến lược Marketing.
121.	Đại học	Hoạch định chiến lược marketing dịch vụ thẻ của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam- chi nhánh huyện Cái Nước Cà Mau giai đoạn 2023 - 2027	Võ Hữu Tính	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	<p>Đề tài “Hoạch định chiến lược Marketing dịch vụ thẻ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cái Nước Cà Mau giai đoạn 2024 - 2028” được thực hiện với mục tiêu phân tích các yếu tố môi trường Marketing tác động đến hoạt động Marketing dịch vụ thẻ. Đồng thời tiến hành hoạch định chiến lược Marketing dịch vụ thẻ. Đề xuất tổ chức thực hiện và đánh giá chiến lược Marketing dịch vụ thẻ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cái Nước Cà Mau giai đoạn 2024 - 2028.</p> <p>Đề tài kết hợp sử dụng cả dữ liệu thứ cấp và sơ cấp. Trong đó, dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn chuyên gia. Kết quả phỏng vấn chuyên gia nhằm xây dựng ma trận đánh giá các yếu tố bên trong (IFE), ma trận đánh giá các yếu tố bên ngoài (EFE), ma trận hình ảnh cạnh tranh.</p>
122.	Đại học	Phân tích thực trạng hoạt động huy động vốn tại ngân hàng TMCP Bảo Việt - chi nhánh Cần Thơ	Dương Thị Thùy Dương	Phùng Thị Huỳnh Mai	<p>Khoá luận “ Phân Tích Thực Trạng Hoạt Động Huy Động Vốn Tại Ngân Hàng TMCP Bảo Việt – Chi Nhánh Cần Thơ ” nói về tình hình hoạt động huy động vốn tại ngân hàng TMCP BAOVIET Chi nhánh Cần Thơ trong thời gian 03 năm 2020 – 2022. Tiếp theo, đề tài phân tích hoạt động huy động vốn tại</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					ngân hàng. Qua đó chỉ ra những điểm mạnh điểm yếu cơ hội và khó khăn của ngân hàng nhằm mục tiêu đề ra những giải pháp khắc phục điểm yếu, giải quyết khó khăn, tận dụng cơ hội và phát huy điểm mạnh.
123.	Đại học	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cái Răng	Lưu Đào Tố Cẩm	Đào Duy Tùng	Đề tài này tập trung nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cái Răng. Dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu được thu thập thông qua việc khảo sát 183 khách hàng đã và đang sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cái Răng. Thông qua các phương pháp thống kê mô tả, sử dụng hệ số tin cậy Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA và hồi quy đa biến để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cái Răng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 05 nhân tố có ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cái Răng, bao gồm: (1) Độ tin cậy, (2) Sự đồng cảm, (3) Độ bảo mật, (4) Khả năng đáp ứng, (5) Năng lực phục vụ. Bên cạnh đó, bằng phương pháp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>kiểm định T-test, ANOVA, kết quả cho thấy sự khác biệt về giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập, thời gian sử dụng và tần suất giao dịch không ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cái Răng.</p> <p>Nghiên cứu đã giải quyết được các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra. Dựa trên kết quả này, tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy và nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cái Răng.</p>
124.	Đại học	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm của khách hàng tại Công ty bảo hiểm Vietinbank Cần Thơ	Lê Thị Lại	Đào Duy Tùng	<p>Đối với đề tài này, để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm sức khỏe của khách hàng cá nhân tại Công ty bảo hiểm Vietinbank Cần Thơ, tác giả tiến hành thu thập các dữ liệu có liên quan đến việc quyết định mua bảo hiểm của khách hàng thông qua phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp. Từ những dữ liệu tác giả thu thập được cũng như các lý thuyết liên quan đến đề tài như hành vi tiêu dùng, quyết định mua của người tiêu dùng, các lý thuyết về bảo hiểm, bảo hiểm sức khỏe và những nghiên cứu trong nước và quốc tế có liên quan mà tác giả đã thiết kế bảng câu hỏi khảo sát, xây dựng thang đo, hình thành giả</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					<p>thuyết nghiên cứu. Ở đây, sử dụng thang đo Likert 5 mức độ cho các biến độc lập. Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu là phương pháp thống kê mô tả, kiểm định hệ số tin cậy Cronbach's Alpha, phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA), phương pháp hồi quy nhị phân để kiểm định các giả thuyết thông qua phần mềm SPSS 20.0 với số lượng mẫu là 126 khách hàng. Thời gian tiến hành thu thập dữ liệu từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 04 nhân tố tác động tích cực đến quyết định mua bảo hiểm sức khỏe của khách hàng cá nhân tại Công ty bảo hiểm Vietinbank Cần Thơ đó là: Nhận thức giá trị sản phẩm, Động cơ mua bảo hiểm sức khỏe, Thương hiệu cá nhân. Ý kiến người thân. Thêm vào đó, đối với các đặc điểm nhân khẩu học bao gồm: Giới tính, độ tuổi, học vấn, thu nhập, nghề nghiệp, hôn nhân đều có sự khác biệt khi ra quyết định mua bảo hiểm sức khỏe của khách hàng cá nhân tại Công ty bảo hiểm Vietinbank Cần Thơ. Từ những kết quả phân tích được, tác giả đưa ra một số hàm ý quản trị cho Công ty bảo hiểm Vietinbank Cần Thơ nhằm giúp thúc đẩy khách hàng cá nhân ra quyết định mua bảo hiểm sức khỏe và nâng cao doanh số cho công ty.</p>
125.	Đại học	Phân tích thực trạng cho vay tại NH Chính sách	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Phùng Thị Huỳnh Mai	Khóa luận nghiên cứu thực trạng hoạt động cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Xã hội - chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - PGD huyện Thanh Bình giai đoạn 2020-2022			<p>chi nhánh tỉnh Đồng Tháp – PGD huyện Thanh Bình giai đoạn 2020 – 2022. Với mục tiêu nghiên cứu là phân tích hoạt động cho vay của Ngân hàng qua 3 năm (giai đoạn 2020 – 2022) và nhận định các lợi thế cũng như khó khăn của Ngân hàng trong giai đoạn vừa qua. Từ đó, dựa vào các phân tích và các cơ sở về thuận lợi, khó khăn và định hướng phát triển của Ngân hàng; đề xuất các hàm ý quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay của Ngân hàng trong giai đoạn tiếp theo.</p> <p>Khóa luận thực hiện theo phương pháp nghiên cứu định tính bằng phương pháp so sánh số liệu tuyệt đối và phương pháp so sánh số liệu tương đối. Số liệu được sử dụng trong khóa luận là số liệu thứ cấp qua 3 năm (giai đoạn 2020-2022) của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp – PGD huyện Thanh Bình. Bao gồm số liệu về doanh số cho vay, doanh số thu nợ, dư nợ, nợ quá hạn, các số liệu đánh giá hoạt động tín dụng qua từng năm. Ngoài ra, khóa luận còn sử dụng các thông tin được thu thập từ internet, sách báo và từ phòng Kế hoạch – tín dụng tại NHCSXH huyện Thanh Bình gồm: Báo cáo kết quả hoạt động cho vay của các chương trình vay trong 3 năm từ 2020-2022, tài liệu về nghiệp vụ quản lý vốn vay và các thông tin từ việc tiếp xúc với cán bộ viên chức của Ngân hàng.</p>
126.	Đại học	Đánh giá mức độ	Trần Trung	Thái Ngọc Vũ	Đề tài tập trung nghiên cứu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ bảo hiểm VietinBank Cần Thơ	Nguyễn		mức độ hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ bảo hiểm xe cơ giới tại công ty bảo hiểm Vietinbank Cần Thơ, từ việc tìm kiếm, thu thập lại các khái niệm, lý thuyết nhằm giải thích rõ hơn cho đề tài và tổng hợp các mô hình nghiên cứu có liên quan trước đó, tác giả kế thừa và cải tiến nó nhằm đưa ra mô hình nghiên cứu phù hợp với đề tài. Mô hình gồm 6 nhân tố là “Mức độ đáp ứng và tiếp cận khách hàng”, “Chính sách về giá dịch vụ”, “Rõ ràng về mặt pháp lý”, “Thái độ phục vụ của nhân viên”, “Quy trình giám định bồi thường”, “Chính sách cam kết bồi thường” và một biến phụ thuộc. Thông qua việc khảo sát 136 khách hàng của công ty, sau đó đưa kết quả vào phân tích nghiên cứu. Tác giả ghi nhận được rằng, thông qua kiểm định Cronbach’s Alpha, giữ nguyên 27 biến quan sát ban đầu và 6 nhân tố trong đó có 1 nhân tố biến phụ thuộc. Sau bước phân tích hồi quy, có 6 nhân tố tác động đến mức độ hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ bảo hiểm xe cơ giới tại công ty, theo thứ tự giảm dần; “Thái độ phục vụ của nhân viên”, “Mức độ đáp ứng và tiếp cận khách hàng”, “Quy trình giám định bồi thường”, “Chính sách về giá dịch vụ”, “Chính sách cam kết bồi thường”, “Rõ ràng về mặt pháp lý”. Dựa vào kết quả nghiên cứu, tác giả cũng đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ bảo hiểm xe cơ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					giới tại công ty bảo hiểm Vietinbank Cần Thơ.
127.	Đại học	Nghiên cứu mức độ nhận biết thương hiệu Misa của khách hàng tại quận Ninh Kiều TP Cần Thơ	Lâm Như Huyền	Trịnh Bửu Nam	Đề tài nghiên cứu về “Nghiên cứu mức độ nhận biết của khách hàng về thương hiệu MISA tại Quận Ninh Kiều Thành phố Cần Thơ” được thực hiện nhằm mục đích đánh giá thực trạng nhận biết thương hiệu MISA tại Quận Ninh Kiều Thành phố Cần Thơ. Trong đó, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ nhận biết thương hiệu MISA và đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu của khách hàng về thương hiệu MISA tại Quận Ninh Kiều Thành phố Cần Thơ. Từ đó, đề xuất các giải pháp để nâng cao mức độ nhận biết thương hiệu MISA tại Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần MISA Cần Thơ.
128.	Đại học	Hoạch Định Chiến Lược Kinh Doanh Sản Phẩm Bia Sài Gòn Chill Của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu Giai Đoạn 2023 - 2027	Phạm Mỹ Thơ	Đào Duy Tùng	<p>Đứng trước nền kinh tế đang phát triển theo hướng hội nhập, tất cả các ngành kinh doanh nói chung cũng như ngành sản xuất kinh doanh đồ uống nói riêng đều có cơ hội phát triển đồng thời các doanh nghiệp cũng phải đối mặt với nhiều thách thức nên việc hoạch định chiến lược kinh doanh ở Công ty Cổ phần Thương mại bia Sài Gòn Sông Hậu là rất cần thiết.</p> <p>Dựa trên các cơ sở phân tích thực trạng của Công ty, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và thông qua việc sử dụng ma trận đánh giá các yếu tố bên trong (IFE), ma trận hình ảnh cạnh tranh (CPM), ma trận đánh giá các yếu tố bên ngoài (EFE) và ma trận SWOT. Ngoài ra, đề tài còn</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					sử dụng thêm phương pháp phân tích ma trận hoạch chiến lược có thể định lượng được (QSPM) để lựa chọn ra các chiến lược phù hợp nhất nhằm giúp Công ty Cổ phần Thương mại bia Sài Gòn Sông Hậu cải tiến các hoạt động kinh doanh và phát triển trong tương lai.
129.	Đại học	Hoạch định chiến lược marketing sản phẩm xe ô tô du lịch của cty CPTM dịch vụ ô tô Tây Đô	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Đề tài: “Hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm xe ô tô của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Ô tô Tây Đô giai đoạn 2023-2027” nhằm đề xuất tổ chức thực hiện và đánh giá chiến lược Marketing cho sản phẩm xe ô tô trong giai đoạn 5 năm. Cơ sở để đưa ra chiến lược Marketing phù hợp cho sản phẩm xe ô tô là việc phân tích các yếu tố của môi trường Marketing vĩ mô và môi trường Marketing vĩ mô có tác động như thế nào đến hoạt động Marketing. Môi trường Marketing vĩ mô, đề tài tập trung nghiên cứu các yếu tố của môi trường này về nội bộ doanh nghiệp, đối thủ cạnh tranh, khách hàng, nhà cung cấp, nhà trung gian, công chúng. Môi trường Marketing vĩ mô, đề tài tập trung nghiên cứu các yếu tố của môi trường này là các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến việc hoạch định chiến lược Marketing cho sản phẩm như: yếu tố chính phủ và chính trị, dân số, kinh tế, văn hóa xã hội, các yếu tố tự nhiên,

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					công nghệ và kỹ thuật.
130.	Đại học	Hoạch định chiến lược marketing sản phẩm camera của Công ty cổ phần Viễn thông FPT Telecom chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2023-2027	Huỳnh Thị Gia Linh	Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	<p>Đề tài được thực hiện nhằm mục tiêu : phân tích các yếu tố môi trường Marketing tác động đến hoạt động Marketing sản phẩm Camera của Công ty Cổ phần Viễn Thông FPT Telecom- Chi nhánh Cần Thơ; “ Hoạch định chiến lược Marketing sản phẩm Camera của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT Telecom- Chi nhánh Cần Thơ 2023-2027” đề xuất tổ chức thực hiện và đánh giá chiến lược Marketing.</p> <p>Đề tài sử dụng cả dữ liệu sơ cấp và thứ cấp về phương pháp phân tích, đề tài sử dụng phương pháp so sánh số tuyệt đối, so sánh số tương đối để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Chi nhánh ở giai đoạn 2020-2022. Sử dụng phương pháp chuyên gia, công cụ ma trận đánh giá nội bộ (IFE), công cụ ma trận hình ảnh cạnh tranh, công cụ ma trận đánh giá các yếu tố bên ngoài (EFE) và 4Ps của Marketing nhằm phân tích các yếu tố môi trường Marketing tác động đến hoạt động Marketing sản phẩm Camera của Chi nhánh. Tiếp đó, sử dụng công cụ ma trận SWOT, công cụ 4Ps của Marketing để đề xuất chiến lược Marketing sản phẩm Camera của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT Telecom- Chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2023–2027. Cuối cùng là sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp, tổng hợp các yếu tố đã được phân tích để đề xuất tổ chức thực hiện và đánh giá các chiến lược</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Marketing sản phẩm Camera của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT Telecom- Chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2023–2027.
131.	Đại học	Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Vĩnh Thuận- Kiên Giang II.	Hồ Ngọc Hân	Trịnh Bửu Nam	<p>Đề tài :“Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh huyện Vĩnh Thuận Kiên Giang II” được tiến hành tại Vĩnh Thuận – Kiên Giang, thời gian từ 01/2023 đến 05/2023.</p> <p>Mục tiêu của nghiên cứu là: Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh huyện Vĩnh Thuận Kiên Giang II. Từ đó nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh huyện Vĩnh Thuận Kiên Giang II.</p>
132.	Đại học	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing sản phẩm thép tại Công ty TNHH Trang Trí	Nguyễn Thị Bích Hồng	Đình Vũ Long	<p>Đề tài “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing sản phẩm thép tại Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trang Trí” nhằm phân tích thực trạng hoạt động Marketing tại Công ty, từ đó đưa ra những đánh giá về ưu điểm, trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing tại Công ty. Tác giả tiến hành phân tích các yếu tố marketing ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.</p> <p>Đề tài sử dụng phương pháp phân tích đánh giá các hoạt động Marketing cùng với phương pháp phỏng vấn chuyên gia, xây dựng ma</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trận đánh giá các yếu tố bên trong (IFE), yếu tố bên ngoài (EFE), và ma trận hình ảnh cạnh tranh để thấy được điểm mạnh, điểm yếu cũng như cơ hội và thách thức mà Công ty đang phải đối mặt trên thị trường, từ đó xây dựng ma trận SWOT làm cơ sở đề xuất giải pháp. Một số giải pháp: Giải pháp về sản phẩm; Giải pháp kiểm soát giá; Giải pháp phân phối; giải pháp chiêu thị.
133.	Đại học	Hoạch định chiến lược kinh doanh dịch vụ di động trả trước cho Cty dịch vụ viễn thông VNPT Cần Thơ giai đoạn 2023-2025	Nguyễn Thị Như Ý	Huỳnh Thị Kiều Thu	Trong thị trường hiện nay, sự thành công của mỗi doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào việc xác định đúng dự kiến chiến lược kinh doanh của mình, trong đó có thị trường viễn thông. Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết và tiếp cận thực tiễn tại Trung Tâm Kinh Doanh VNPT Cần Thơ (Cái Răng-Phong Điền) đề tài đã bước đầu nêu lên được những định hướng để hình thành “Lập kế hoạch kinh doanh phát triển thuê bao di động trả trước cho Trung Tâm Kinh Doanh VNPT Cần Thơ (Cái Răng-Phong Điền) giai đoạn 2023-2025”. Bên cạnh đó, đề xuất giải pháp nhằm thực hiện chiến lược đã được đề xuất, làm tiền đề góp phần đẩy mạnh sự phát triển của Công ty.
134.	Đại học	Phân tích hoạt động xuất khẩu gạo của công ty TNHH Hiệp Tài tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2020-2022	Cao Trọng Thái	Phạm Minh Thủy	Nghiên cứu nhằm mục tiêu: Phân tích hoạt động xuất khẩu gạo của Công ty Hiệp Tài trong giai đoạn 2020 – 2022. Phương pháp nghiên cứu được thực hiện như phương pháp thống kê mô tả, hệ số so sánh RCA, sử dụng các ma trận IFE, EFE, SWOT và QSPM, dữ liệu phục vụ cho tính toán được

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thu thập từ số liệu thứ cấp được tổng hợp từ báo cáo tài chính của Công ty, Trung tâm Thương mại Quốc tế, Tổng cục Hải quan Việt Nam, Tổng cục Thống kê Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động xuất khẩu gạo của Công ty có sự chuyển biến trong sản lượng có sự suy giảm đồng thời kéo theo kim ngạch xuất khẩu biến động tăng giảm theo từng năm, cũng cho thấy có các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu gạo của Công ty như kinh tế, chính trị-pháp luật, đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước cùng với một số yếu tố khác. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất hàm ý quản trị nhằm góp phần làm tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả xuất khẩu của Công ty
135.	Đại học	Language skills Literature, Culture...		ThS. Phan Thị Minh Uyên	
136.	Đại học	Language skills Literature, Culture...		ThS. Nguyễn Thị Thúy Hằng	
137.	Đại học	Language skills Literature, Culture...		ThS. Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	
138.	Đại học	Language skills Literature, Culture...		ThS. Bùi Thị Trúc Ly	
139.	Đại học	Language skills Literature, Culture...		ThS. Đặng Thị Hạnh	
140.	Đại học	Language skills Literature, Culture...		ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	
141.	Đại học	Language skills Literature, Culture...		TS. Đặng Thị Bảo Dung	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
142.	Đại học	Language skills Literature, Culture...		ThS. Lê Văn Lành	
143.	Đại học	Language skills Literature, Culture...		ThS. Lý Thị Trà My	
144.	Đại học	Language skills Literature, Culture...		ThS. Wa Thái Như Phương	
145.	Đại học	Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty trách nhiệm hữu hạn Giang Phúc Minh	Lê Cẩm Tiên	ThS. Lương Văn Cầu	Qua tìm hiểu thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Giang Phúc Minh đề tài đã đạt được một số kết quả sau: Hiểu rõ thực trạng công tác kế toán xác định và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty; Thu thập được một số thông tin, số liệu cần thiết để hoàn thành bài khóa luận; Học hỏi những kiến thức và kinh nghiệm từ thực tế; Đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao công tác kế toán và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty
146.	Đại học	Kế toán xác định và phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH MTV Du thuyền Victoria	Nguyễn Võ Thủy Tiên	TS. Nguyễn Thiện Phong	Kết quả nghiên cứu đạt được là đã hoàn thành công tác xác định kết quả hoạt động kinh doanh tháng 10/2022 của doanh nghiệp. Đồng thời phân tích được tình hình hiệu quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2019 – 2021 tại công ty. Trong đó, tác giả đã chỉ ra được 4 điểm tồn tại, hạn chế đang có tại doanh nghiệp: chi phí giá vốn hàng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					bán tăng cao, tình hình thiếu nhân lực sau thời kỳ dịch bệnh, các chỉ tiêu doanh thu suy giảm mạnh, thời gian thu hồi nợ từ khách hàng đang bị đình trệ hoặc kéo dài. Từ những điểm trên, tác giả đã đề xuất các giải pháp và kiến nghị để doanh nghiệp có thể tham khảo vận dụng để giải quyết được những tồn tại, hạn chế trong quá trình kinh doanh.
147.	Đại học	Hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH xây dựng sản xuất thương mại và dịch vụ Tài Phát	Kiều Quyền Trân	TS. Nguyễn Thiện Phong	<p>Qua nghiên cứu bằng phương pháp nghiên cứu định tính, khóa luận đã giải quyết được những mục tiêu nghiên cứu như:</p> <p>Thứ nhất, cơ sở lý luận về kế toán hàng tồn kho trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ cơ sở lý luận áp dụng đánh giá thực trạng kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH Xây dựng sản xuất thương mại & dịch vụ Tài Phát ở chương 2.</p> <p>Từ việc khảo sát, đánh giá thực trạng quản trị hàng tồn tại công ty, tác giả đã đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH xây dựng sản xuất thương mại và dịch vụ Tài Phát. Bên cạnh đó, dựa trên kết quả nghiên</p>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					cứu, tác giả đã đề xuất một số khuyến nghị để doanh nghiệp xem xét về những lợi ích mà công tác kế toán hàng tồn kho mang lại, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho tại công ty.
148.	Đại học	Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ kiểm toán của doanh nghiệp tại Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Trần Ngọc Mai	ThS. Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Nghiên cứu chính thức được thực hiện bằng việc khảo sát chính thức với 153 quan sát doanh nghiệp tại địa bàn Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Sau khi kiểm định hệ số Cronbach's Alpha và phân tích yếu tố EFA, thang đo quyết định lựa chọn CÔNG TY KIỂM TOÁN của các DN gồm 5 yếu tố là: (1) Giá phí dịch vụ, (2) Tâm lý khách hàng, (3) Kiểm toán viên, (4) Môi trường pháp lý, (5) Chất lượng kiểm toán. Phân tích tương quan, hồi quy cho thấy 5 yếu tố trên ảnh hưởng, trong đó yếu tố "Chất lượng kiểm toán" có sự ảnh hưởng mạnh nhất với hệ số $\beta=0,558$. Từ kết quả phân tích hồi quy và kết quả thống kê quyết định lựa chọn công ty kiểm của các doanh nghiệp theo từng yếu tố, qua đó tác giả đã

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đưa ra những kiến nghị nhằm giúp cho đối tượng cung cấp dịch vụ kiểm toán hiểu rõ được yêu cầu, mong muốn của khách hàng, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ
149.	Đại học	Tổ chức công tác kế toán hành chính sự nghiệp tại Trường THCS Nguyễn Văn Tiệp	Nguyễn Thị Trúc Tiên	ThS. Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Nghiên cứu được tiến hành tại Trường THCS Nguyễn Văn Tiệp nhằm tìm hiểu thực trạng kê toán cũng như cách tổ chức bộ máy kế toán của đơn vị có hợp lý hay không. Qua đó, đề tài đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức công tác kế toán tại đơn vị. Từ đó, đưa ra các quyết định quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo của Nhà trường.
150.	Đại học	Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Cà Mau	Nguyễn Văn Khang	ThS. Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Nghiên cứu được tiến hành với 158 quan sát là DNVVN tại Thành phố Cà Mau. Kết quả cho thấy: Sau khi kiểm định hệ số Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố EFA, thang đo quyết định lựa chọn DVKT của các DNVVN gồm 6 nhân tố là: (1) Tính chuyên nghiệp, (2) Trình độ chuyên môn, (3) Chất lượng dịch vụ, (4) Nhân viên cung cấp dịch vụ, (5) Giá phí dịch vụ, (6) Ảnh hưởng xã hội, trong đó nhân tố "Nhân viên cung cấp dịch vụ" với hệ số $\beta=0,521$ có sự ảnh hưởng mạnh nhất. Từ kết quả phân tích hồi quy và kết quả thống kê quyết định lựa chọn DVKT của các doanh nghiệp nhỏ và vừa qua từng nhân tố. Từ đó,

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tác giả đã đưa ra những khuyến nghị nhằm giúp cho những nhà cung cấp dịch vụ kế toán hiểu được những vấn đề họ cần quan tâm đến khách hàng về lợi ích mà dịch vụ kế toán đem lại.
151.	Đại học	Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Nhật Quang Hao và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác kế toán này	Nguyễn Kiều My	ThS. Thái Thị Bích Trân	Qua việc xác định và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh cho ta thấy tình hình chung của công ty trong 3 năm vừa qua. Công ty đã có những thuận lợi cũng như gặp không ít khó khăn trong việc kinh doanh, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty. Tuy ở năm 2019, công ty kinh doanh tốt, đạt được lợi nhuận cao nhưng trong 2 năm 2020 và 2021 việc kinh doanh không còn đạt hiệu quả như vậy bởi một số lý do khách quan như dịch Covid. Điều này cho thấy, chính sách cũng như chiến lược kinh doanh của công ty còn nhiều bất ổn, cần phải có biện pháp khắc phục kịp thời. Từ thực trạng tài chính của công ty, đề tài cũng đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho công ty
152.	Đại học	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xây dựng thương mại dịch vụ Nghĩa Hưng	Võ Tú Vân	ThS. Lê Tú Anh	Đề tài tập trung tìm hiểu thực trạng kế toán xác định và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh qua đó đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán xác định và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty qua đó phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cho thấy cái nhìn tổng quát và toàn diện

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hơn trong việc kế toán xác định và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh nhằm phục vụ cho nhà quản trị trong quá trình quản lý và phát triển của doanh nghiệp.
153.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn TP Cần Thơ	Phạm Thị Thùy	ThS. Thái Thị Bích Trân	Qua quá trình khảo sát thu được 196 mẫu quan sát, tác giả sử dụng phần mềm SPSS để kiểm định lại độ tin cậy, phân tích nhân tố khám phá, phân tích hồi quy và tác giả đưa ra kết luận có 7 nhân tố tác động đến việc vận dụng KTQT tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố Cần Thơ lần lượt NTNQL (Beta = 0,320), tiếp theo đó lần lượt là CPTC (Beta = 0,262), UDCN (Beta = 0,253), QMDN (Beta = 0,251), CLKD (Beta = 0,197), TĐKT (Beta = 0,156), và cuối cùng là CTTT (Beta = 0,148). Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra một số hàm ý quản trị nhằm tăng cường mức độ vận dụng KTQT tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.
154.	Đại học	Kế toán và phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo Dục TPN	Dương Thị Kim Cương	ThS. Thái Thị Bích Trân	Qua nghiên cứu thực trạng kế toán và phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo Dục TPN. Tác giả đã đưa ra nhận xét, đánh giá và đề xuất một số giải pháp sát thực để khắc phục những thiếu sót, tăng cường các hoạt động kinh doanh và quản lý doanh nghiệp nhằm nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán sau.
155.	Đại học	Phân tích các nhân tố ảnh	Lưu Thị Hoàng Oanh	ThS. Đinh Công Hiến	Thông qua 216 mẫu khảo sát là các doanh nghiệp nhỏ và

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hưởng đến chất lượng hệ thống kê khai thuế điện tử của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Cần Thơ			vừa trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Kết quả cho thấy 6 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hệ thống kê khai thuế điện tử: Tính hiệu quả với hệ số $\beta = 0,502$; Độ tin cậy $\beta = 0,472$; Cảm nhận tính dễ sử dụng $\beta = 0,465$; An toàn và bảo mật $\beta = 0,373$; Sự hài lòng của doanh nghiệp $\beta = 0,258$ và cuối cùng là Dịch vụ hỗ trợ và phản hồi $\beta = 0,252$. Qua đó, tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị giúp nâng cao chất lượng hệ thống kê khai thuế điện tử.
156.	Đại học	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP Cần Thơ	Huỳnh Thị Tuyết Ngọc	ThS. Đinh Công Hiền	Kết quả nghiên cứu cho thấy “Chất lượng dịch vụ” là tác động mạnh nhất đến quyết định lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số của DNNVV ($\beta = 0,423$), kế đến lần lượt các nhân tố “Chi phí dịch vụ”, “Năng lực phục vụ”, “Thương hiệu nhà cung cấp”, “Lợi ích dịch vụ” và cuối cùng là “Ảnh hưởng của xã hội” (với hệ số β lần lượt là 0,398; 0,351; 0,284; 0,209; 0,200). Phân tích tương quan cho thấy, mối tương quan giữa các biến độc lập và phụ thuộc không quá mạnh và mô hình không bị vi phạm hiện tượng đa cộng tuyến. Tiếp theo, tác giả tiến hành kiểm định các giả thuyết. Từ kết quả nghiên cứu trên, tác giả đã đưa ra một số hàm ý quản trị nhằm giúp cho các nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số hiểu được vấn đề đáng quan tâm của khách hàng về việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số
157.	Đại học	Các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các	Võ Thị Diễm Phúc	ThS. Đinh Công Hiền	Các phương pháp phân tích được sử dụng trong bài nghiên cứu: thống kê mô tả, phân tích độ tin cậy Cronbach’s Alpha, phân tích

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa bàn tỉnh Cà Mau			nhân tố khám phá EFA, phân tích mô hình hồi quy bội và phân tích tổng quan. Từ kết quả nghiên cứu đạt được, tác giả đã đưa ra kết luận, hàm ý quản trị và các kiến nghị để những thông tin trên báo cáo tài chính tại địa bàn tỉnh Cà Mau ngày càng hoàn thiện và chất lượng hơn
158.	Đại học	Thực trạng tín dụng và rủi ro tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân Hàng TMCP Á Châu-Phòng giao dịch An Thới. - Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Á Châu-Phòng giao dịch An Thới.	Lê Quốc Khởi	Ths. Nguyễn Trí Dũng	Nghiên cứu được thực hiện bằng cách thu thập dữ liệu từ 200 hồ sơ của khách hàng đang có quan hệ tín dụng, từ các dữ liệu thu thập được tác giả xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 08 yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ đúng hạn của khách hàng, bao gồm: Tình trạng sở hữu nhà ở, người phụ thuộc, lịch sử nợ quá hạn, thu nhập, kỳ hạn vay, quy mô khoản vay, công việc, học vấn. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị để ACB – PGD An Thới giảm thiểu rủi ro tín dụng và thu hồi nợ đúng hạn đối với khách hàng cá nhân
159.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng khả năng trả nợ đúng hạn của khách hàng cá nhân tại ngân hàng nông nghiệp việt nam chi nhánh vĩnh thuận – Kiên Giang II	Huỳnh Kim Phượng	Ts. Tất Duyên Thu	Nhằm đánh giá thực trạng trả nợ vay của KHCN tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam chi nhánh Vĩnh Thuận – Kiên Giang II giai đoạn 2019-2021. Với kích thước mẫu là 110. Dựa trên cơ sở lý luận về tín dụng và kế thừa các nghiên cứu thực nghiệm trước đây, tác giả tiến hành phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ đúng hạn của khách hàng cá nhân bao gồm: tuổi, giới tính, thu nhập, lãi suất, giá trị tài sản đảm bảo và mục đích sử dụng vốn vay. Kết quả phân tích hồi quy

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Binary Logistic cho thấy có 3 biến độc lập có ảnh hưởng đến khả năng trả nợ đúng hạn gồm Mục đích sử dụng vốn, Giá trị tài sản đảm bảo, Lãi suất. Từ kết quả nghiên cứu tác giả đã đề xuất một số hàm ý quản trị.
160.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng vốn vay của hộ sản xuất nông nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang	Đặng Văn Loánh	Ths. Phan Ngọc Bảo Anh	Nghiên cứu được xây dựng dựa trên những tài liệu có liên quan và dữ liệu phân tích, dựa trên các số liệu 150 hộ sản xuất nông nghiệp có vay vốn tại NH NN và PTNT Việt Nam CN Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Qua kết quả phân tích hồi quy Tobit từ số liệu được thu thập và khảo sát, cho thấy các biến gồm: Giá trị tài sản thế chấp, thu nhập trong năm và tham gia đoàn thể có tác động đến lượng vốn vay của hộ sản xuất nông. Ngoài ra, từ kết quả của nghiên cứu cũng cho thấy các nhân tố như: Tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, lịch sử tín dụng và khoảng cách từ nhà đến ngân hàng không có ý nghĩa về mặt thống kê. Dựa trên kết quả có được nhờ vào phân tích mô hình nghiên cứu, đề tài đã đề xuất một số khuyến nghị đối với các hộ sản xuất nông nghiệp trong địa bàn và Ngân hàng
161.	Đại học	Phân tích hoạt động huy động vốn của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Vĩnh Long	Phạm Ngọc Hoa	Ths. Phan Ngọc Bảo Anh	Nghiên cứu được thực hiện bằng cách khảo sát 190 KH cá nhân đang gửi tiền tiết kiệm tại Agribank chi nhánh thị xã Bình Minh. Kết quả nghiên cứu xác định có 04 nhân tố có ảnh hưởng tích cực đến ý định tiếp tục sử dụng sản phẩm tiền gửi tiết kiệm của KH cá nhân tại Agribank chi nhánh thị xã Bình Minh gồm: Lợi ích tài chính (LITC); An toàn tiền

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					gửi (ATTG); Sự thuận tiện (STT); Uy tín thương hiệu (UTTH). Trong đó, nhân tố Lợi ích tài chính có ảnh hưởng mạnh nhất đến ý định tiếp tục sử dụng sản phẩm tiền gửi tiết kiệm của KH cá nhân. Tuy nhiên, trong đề tài có 03 nhân tố là Chất lượng sản phẩm dịch vụ (CLDV); Nhân viên ngân hàng (NVNH); Chiêu thị (CT) là không có ý nghĩa. Dựa vào kết quả nghiên cứu tác giả đã đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tiền gửi tiết kiệm hiệu quả.
162.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam chi nhánh Cần Thơ	Lương Lãm Linh	Ts. Tất Duyên Thu	Nghiên cứu được thực hiện bằng cách khảo sát 130 khách hàng đang vay vốn tại PVcomBank chi nhánh Cần Thơ bằng bảng câu hỏi và thu về 125 quan sát phù hợp. Kết quả phân tích hồi quy cho thấy có 4 nhân tố đề xuất ảnh hưởng đến phát triển hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại PVcomBank chi nhánh Cần Thơ. Nhân tố ảnh hưởng mạnh đến phát triển hoạt động cho vay mà Ngân hàng cần quan tâm là “Cán bộ tín dụng”, “Thương hiệu ngân hàng”, “Sự thuận tiện”, “Nhân tố từ phía khách hàng”, để có sự cạnh tranh tốt hơn trong thời gian tới. Kết quả này là cơ sở để tác giả đưa ra các giải pháp, kết luận và đề xuất một số hàm ý quản trị cần thiết và hữu ích nhằm nâng cao phát triển hoạt động cho vay khách hàng cá nhân.
163.	Đại học	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cho vay	Dương Hữu Duy	Ts. Tất Duyên Thu	Kết quả nghiên cứu của đề tài dựa trên số liệu thu thập

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Đồng Tháp - PGD Lý Thường Kiệt			được từ 150 KHCN vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Tháp phòng giao dịch Lý Thường Kiệt, cho thấy quyết định cho vay của ngân hàng phụ thuộc vào 5 nhân tố: uy tín khách hàng, tài sản đảm bảo, phương án kinh doanh, tình hình tài chính và mục đích sử dụng vốn với ý nghĩa thống kê cao. Trong đó tất cả các nhân tố đều tác động thuận chiều đến quyết định cho vay KHCN của BIDV PGD Lý Thường Kiệt. Dựa vào nghiên cứu có được, tác giả đưa ra một số hàm ý quản trị nhằm giúp hoạt động cho vay cá nhân của PGD được giảm thiểu tối đa rủi ro và hiệu quả hơn.
164.	Đại học	Nghiên cứu và đánh giá hoạt động cho vay ngắn hạn đối với khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	Nguyễn Thuận An	Ths. Nguyễn Trí Dũng	Tác giả thu thập thông tin của 150 KHCN đang sử dụng dịch vụ vay vốn tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô và có 144 phiếu khảo sát phù hợp. Từ kết quả khảo sát tác giả sử dụng phương pháp so sánh, phương pháp thống kê mô tả, đánh giá độ tin cậy của thang đo Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích mô hình hồi quy tuyến tính bội nhằm phân tích, nghiên cứu các số liệu thu thập được thông qua phần mềm SPSS. Kết luận có 06 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của KHCN tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô được sắp xếp theo thứ tự: Thương hiệu ngân hàng, Lợi ích tài chính, Khả năng đáp ứng, Sự thuận

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tiện, Ảnh hưởng của người thân quen, Nhân viên ngân hàng
165.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Huyện Thạnh Trị, Sóc Trăng	Đoàn Quốc Huy	Ths. Phan Ngọc Bảo Anh	Tác giả thu thập số liệu thông qua khảo sát 150 khách hàng đã và đang vay vốn tại Agribank Chi nhánh huyện Thạnh Trị, theo phương pháp lấy mẫu thuận tiện. Qua đó, tác giả đã sử dụng các công cụ như: phương pháp thống kê mô tả, đánh giá độ tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích EFA với 6 nhân tố. Kết quả tải lên thành 6 nhóm nhân tố (1) Thương hiệu và uy tín của ngân hàng; (2) Nhân viên ngân hàng; (3) Sự thuận tiện; (4) Chính sách lãi suất; (5) Chất lượng dịch vụ; (6) Ảnh hưởng của nhóm tham khảo. Sau khi chạy hồi quy đa biến, kết quả và kiểm định cho thấy có 3 nhân tố có ý nghĩa thống kê gồm: (1) Nhân viên ngân hàng, (2) Sự thuận tiện, (3) Chính sách lãi suất. Cả 3 biến đều có tác động cùng chiều đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân.
166.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục sử dụng sản phẩm tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Sài Gòn công thương - Chi nhánh Cần Thơ	Nguyễn Thị Yến Linh	Ths. Phan Ngọc Bảo Anh	Tác giả sử dụng phương pháp thu thập số liệu thông qua khảo sát 125 khách hàng đang sử dụng sản phẩm tiền gửi tiết kiệm tại SAIGONBANK – CN Cần Thơ theo phương pháp lấy mẫu thuận tiện. Kết quả phân tích cho thấy có 4 nhân tố gồm: (1) Đội ngũ nhân viên và sự thuận tiện, (2) Lợi ích tài chính, (3) Thu nhập, (4) Độ tuổi có ảnh hưởng cùng chiều đến ý định tiếp tục sử dụng sản phẩm tiền gửi tiết kiệm tại SAIGONBANK –

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					CN Cần Thơ với mức ý nghĩa 5%. Trong đó, nhân tố Độ tuổi là có tác động mạnh nhất, tiếp đó theo thứ tự giảm dần là: (2) Đội ngũ nhân viên, (3) Lợi ích tài chính, (4) Thu nhập. Dựa trên kết quả nghiên cứu, đề tài nghiên cứu đưa ra các hàm ý quản trị cho SAIGONBANK – CN Cần Thơ.
167.	Đại học	Phân tích hoạt động cho vay ngắn hạn của khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2021	Thiều Quang Khải	Ths. Nguyễn Trí Dũng	Nghiên cứu được thực hiện bằng cách khảo sát 170 khách hàng tại BIDV Đồng Tháp bằng bảng câu hỏi và thu về 150 quan sát phù hợp. Kết quả phân tích hồi quy cho thấy có 06 nhân tố đề xuất ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ cho vay tại BIDV Đồng Tháp. Mô hình giải thích được 66,4% biến thiên. Nhân tố ảnh hưởng mạnh đến quyết định vay vốn của KHCN mà Ngân hàng cần quan tâm là “Nhân viên ngân hàng”, “Lợi ích tài chính”, “Sự giới thiệu”, “Thương hiệu Ngân hàng”, “Sự thuận tiện”, “Mức độ đáp ứng” để có sự cạnh tranh tốt hơn trong thời gian tới. Kết quả này là cơ sở để tác giả đưa ra kết luận, các hàm ý quản trị, kiến nghị cần thiết và hữu ích.
168.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay của hộ nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thới Bình tỉnh Cà Mau	Phạm Thị Thúy Huỳnh	Ts. Tắt Duyên Thu	Mẫu nghiên cứu gồm 133 quan sát khách hàng là hộ nghèo có quan hệ tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thới Bình trong giai đoạn 2019 – 2021. Kết quả phân tích hồi quy Binary Logistic cho thấy, khả năng trả nợ đúng hạn của hộ nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thới Bình ảnh hưởng bởi các yếu tố:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Mục đích sử dụng vốn, trình độ học vấn của người đi vay, thời hạn vay và giới tính của người đi vay. Trong đó, mục đích sử dụng vốn có tác động mạnh nhất đến biến phụ thuộc “Khả năng trả nợ đúng hạn của hộ nghèo”. Các biến độc lập như: Mục đích sử dụng vốn, trình độ học vấn, thu nhập hàng tháng của hộ và số tiền vay có ý nghĩa thống kê với mức 5%. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra một số hàm ý quản trị, kiến nghị.
169.	Đại học	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân về chất lượng dịch vụ Mobile banking tại ngân hàng TMCP Quân Đội chi nhánh Cà Mau	Nguyễn Linh Đan	Ths. Trương Văn Sang	Nghiên cứu được thực hiện bằng cách khảo sát 150 khách hàng tại MB Cà Mau bằng bảng câu hỏi và thu về 130 quan sát phù hợp, Kết quả phân tích hồi quy cho thấy có 4 nhân tố đề xuất ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân về chất lượng dịch vụ Mobile banking tại MB Cà Mau. Nhân tố ảnh hưởng mạnh đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân về chất lượng dịch vụ Mobile banking mà Ngân hàng cần quan tâm là “Mức độ tin cậy”, “Mức độ đáp ứng”, “Phương tiện hữu hình”, “Mức độ đồng cảm” để có sự cạnh tranh tốt hơn trong thời gian tới. Kết quả này là cơ sở để tác giả đưa ra các giải pháp, kết luận và kiến nghị cần thiết nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng cá nhân về chất lượng dịch vụ Mobile banking trong chiến lược phát triển lâu dài của MB Cà Mau trong thời gian tới.
170.	Đại học	Khảo sát hiệu quả kinh tế - kỹ	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	ThS. Phạm Thị Mỹ Xuân	1/Phân tích đánh giá hiệu quả kỹ thuật trong nuôi tôm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thuyết trong nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh lót bạt tại Mỹ Xuyên - Sóc Trăng.			thẻ chân trắng thâm canh lót bạt tại Mỹ Xuyên - Sóc Trăng 2/ Phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế trong nuôi thẻ chân trắng thâm canh lót bạt tại Mỹ Xuyên Sóc Trăng 3/ Một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của mô hình khảo sát
171.	Đại học	Ảnh hưởng của chế độ cho ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá Lăng nha (<i>Mystus wyckioides</i>) giai đoạn cá giống	Nguyễn Trung Tín	ThS. Trần Ngọc Tuyên	1. So sánh ảnh hưởng của thức ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chạch sông giai đoạn cá giống 2. So sánh ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chạch sông giai đoạn cá giống
172.	Đại học	Thực nghiệm ương cá chạch lấu (<i>Mastacembelus armatus</i>) với mật độ và tỷ lệ phối trộn thức ăn khác nhau ở giai đoạn cá giống	Trần Long Điền	ThS. Trần Ngọc Tuyên	1. So sánh ảnh hưởng của mật độ ương lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chạch lấu giai đoạn cá giống 2. So sánh ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chạch lấu giai đoạn cá giống
173.	Đại học	Đánh giá tác động làm giảm TAN của dịch chiết Yucca ở các độ mặn khác nhau qui mô phòng thí nghiệm	Trần Nhật Hào	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Yến	1. Thí nghiệm thăm dò: Đánh giá sự biến động hàm lượng TAN trong vòng 12 g sau khi sử dụng dịch chiết Yucca ở các độ mặn 0, 5, 10, 15, 20, 25‰ (Liều lượng theo HD của nhà sản xuất) 2. Từ KQ thí nghiệm thăm dò, ứng dụng và đánh giá sự biến động hàm lượng TAN trong hệ thống nuôi thủy sản với liều lượng và chu kỳ sử dụng khác nhau tại độ mặn tốt nhất từ thí nghiệm 1
174.	Đại học	Ảnh hưởng của liều lượng và thời gian bổ sung dịch chiết tỏi lên tăng trưởng và tỷ lệ sống cá Đieu hồng (<i>Oreochromis</i>	Trần Thị Ngọc Nguyễn	ThS. Trần Ngọc Huyền	1/ Ảnh hưởng nhịp bổ sung chất chiết thảo dược (tỏi, hoặc điệp hạ châu, hoặc lá cách...) khác nhau lên tăng trưởng của cá điêu hồng. 2/ Ảnh hưởng nhịp bổ sung chất chiết thảo dược (tỏi, hoặc điệp hạ châu, hoặc lá

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		sp.) giai đoạn giống			cách...) khác nhau lên tỷ lệ sống của cá điều hồng
175.	Đại học	Phân lập <i>Bacillus</i> từ ruột tôm (<i>Litopenaeus vannamei</i>) có khả năng kháng vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	Lê Thị Ngọc Huyền	TS. Tạ Văn Phương	1. Phân lập giống vi khuẩn <i>Bacillus</i> sp. từ ruột tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>). 2. Đánh giá khả năng kháng vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh gan tụy cấp của vi khuẩn <i>Bacillus</i> spp. được phân lập. 3. Đánh giá khả năng phòng trị bệnh gan tụy cấp với các phương thức điều trị khác nhau
176.	Đại học	Nghiên cứu khả năng sử dụng thảo dược trong phòng trị bệnh gan tụy cấp trong nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	Nguyễn Phạm Hồng Nga	TS. Tạ Văn Phương	- Đánh giá khả năng gây cảm nhiễm vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> lên tôm với mật độ khác nhau. - Đánh giá khả năng kháng vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> của dịch chiết thảo dược. - Đánh giá khả năng phòng trị bệnh gan tụy cấp với các phương thức phòng trị khác nhau bằng dịch chiết thảo dược
177.	Đại học	Thực nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng hai giai đoạn tại công ty Việt Úc - Cà Mau	Lý Nhật Duy	TS. Tạ Văn Phương	- Phân tích sự biến động các yếu tố môi trường của quy trình nuôi hai giai đoạn. - Xác định tốc độ tăng trưởng, tỉ lệ sống và sản lượng lúc đầu đến kết thúc thực nghiệm. - Đánh giá hiệu quả kinh tế của quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng hai giai đoạn
178.	Đại học	Khảo sát khía cạnh kinh tế – kỹ thuật mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) thâm	Nguyễn Hải Yến	TS. Tạ Văn Phương	- Khảo sát về hiện trạng nuôi tôm TCT thâm canh trong ao lót bạt - Phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật của mô hình nuôi tôm TCT thâm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		canh trong ao lót bạt tại Vĩnh Châu – Sóc Trăng			canh trong ao lót bạt - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận của mô hình nuôi tôm TCT thâm canh trong ao lót bạt.
179.	Đại học	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng rượu vang dưa hấu	Lê Văn Hải	PGS. TS Nguyễn Văn Bá	1. Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ bổ sung nấm men 0,06; 0,08 và 0,1%, hàm lượng chất khô hòa tan 18, 21, 24 oBx và pH 4,3; 4,5 và 4,7 đến chất lượng rượu vang dưa hấu 2. Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ bổ sung chất màu trích ly từ hoa búp giấm 1%, 2% và 3% đến chất lượng rượu vang dưa hấu
180.	Đại học	Chế biến bánh cupcake bổ sung bột vỏ quả lựu như nguồn cung cấp chất xơ	Nguyễn Minh Trí	ThS. Nguyễn Kim Đông ThS. Hà Phương Thảo	1. Quy trình sản xuất bột vỏ quả lựu và khảo sát thành phần của bột lúa mì và bột vỏ quả lựu 2. Khảo sát ảnh hưởng của bột vỏ quả lựu đến chất lượng bánh cupcake trong quá trình chế biến
181.	Đại học	Chế biến bánh quế bổ sung bột nấm sò như nguồn cung cấp vitamin D	Ngô Diễm Trang	ThS. Nguyễn Kim Đông ThS. Lê Nguyễn Tường Vi	1. Sản xuất bột nấm sò 2. Khảo sát ảnh hưởng của bột nấm sò đến chất lượng bánh về dinh dưỡng, cảm quan và hàm lượng vitamin D3 với 6 mức độ: 0g, 1g, 2g, 3g, 4g, 5g trong quá trình chế biến bánh quế.
182.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của lòng trắng trứng và gluten đến chất lượng chả lụa	Đỗ Trọng Nguyễn	ThS. Võ Thị Kiên Hào ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của hình thức và tỷ lệ lòng trắng trứng, tỷ lệ gluten bổ sung đến các đặc tính chất lượng của chả lụa
183.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của giá trị pH, hàm lượng đường saccharose và hàm lượng gelatin trong quá trình phối chế đến chất lượng	Nguyễn Võ Thị Huyền Trân	ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo ThS. Võ Thị Kiên Hào	Khảo sát ảnh hưởng của giá trị pH (3; 3,5 và 4), hàm lượng đường saccharose (15%, 20% và 25%) và hàm lượng gelatin (5%, 10% và 15%) trong quá trình phối chế đến chất lượng kẹo dẻo khóm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		keo dẻo khóm			
184.	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của chất ổn định đến chất lượng và thời gian bảo quản bánh tráng xoài ăn liền	Nguyễn Hoàng Xuân Hương	ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo ThS. Võ Thị Kiên Hào	Khảo sát ảnh hưởng của CMC, pectin với hàm lượng 0,5%, 1%, 1,5% đến chất lượng của bánh tráng xoài ăn liền. Đồng thời đánh giá sự thay đổi chất lượng bánh tráng xoài theo thời gian bảo quản
185.	Đại học	Phân lập và kiểm tra tính nhạy cảm của vi khuẩn E.coli đối với kháng sinh tại trại gà đẻ công nghiệp quận Cái Răng - thành phố Cần Thơ	Lê Minh Thường	ThS. Trịnh Thị Hồng Mơ	Phân lập và nhận diện vi khuẩn E. coli gây ra trên gà đẻ công nghiệp để kiểm tra sự nhạy cảm của vi khuẩn E. coli đối với một số loại kháng sinh
186.	Đại học	Khảo sát và theo dõi hiệu quả điều trị bệnh viêm tử cung của chó, mèo tại phòng khám Happy Pets, Cà Mau	Châu Ngọc Kỳ	ThS. Trịnh Thị Hồng Mơ	Khảo sát bệnh viêm tử cung của chó, mèo cái được đưa đến thăm khám. Đánh giá hiệu quả điều trị của phương pháp ngoại khoa và nội khoa.
187.	Đại học	Khảo sát và theo dõi hiệu quả điều trị bệnh cầu trùng trên gà thả vườn tại xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh	Huỳnh Duy Khánh	ThS. Trịnh Thị Hồng Mơ	Khảo sát bệnh cầu trùng trên gà thả vườn tại xã Tập Sơn, tỉnh Trà Vinh. Nhận diện các loài cầu trùng nhiễm trên gà. Xác định triệu chứng và bệnh tích cầu trùng. Theo dõi hiệu quả của 2 phác đồ điều trị.
188.	Đại học	Khảo sát bệnh ký sinh trùng máu trên chó và theo dõi hiệu quả điều trị tại phòng khám thú y Pet care Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Nguyễn Nhật Kha	ThS. Nguyễn Minh Trí	Nội dung 1: Khảo sát tình hình nhiễm KST máu trên chó tại phòng khám thú y Pet Care Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Nội dung 2: Theo dõi hiệu quả điều trị bệnh KST máu trên chó.
189.	Đại học	Khảo sát tình hình nhiễm giun tròn ở chó và hiệu quả tẩy trừ tại Bệnh viện thú y Anivet, thành	Phan Mỹ Thê	ThS. Nguyễn Minh Trí	- Khảo sát tỉ lệ nhiễm giun tròn ở chó tại Bệnh viện Thú y Anivet Thành phố Hồ Chí Minh - Theo dõi tình hình nhiễm các loài giun tròn theo giống chó, theo lứa tuổi, theo giới tính và theo phương thức nuôi so với tổng số mắc bệnh -

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		phó Hồ Chí Minh			Theo dõi hiệu quả của thuốc tẩy giun Endogard
190.	Đại học	Khảo sát tình hình viêm tử cung trên heo nái đẻ tại trại heo Công ty CJ, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Trần Nhật Chinh	ThS. Nguyễn Minh Trí	Điều tra tình hình chăn nuôi và bệnh viêm tử cung trên đàn heo nái tại trại. Điều tra hiện trạng nhiễm vi khuẩn từ mẫu dịch viêm tử cung. Thực hiện kháng sinh đồ đối với vi khuẩn gây viêm tử cung. Nghiên cứu, lựa chọn phác đồ điều trị bệnh viêm tử cung trên heo nái hiệu quả
191.	Đại học	Khảo sát đặc điểm bệnh lý của bệnh Newcastle trên gà tại trại gà ác Vĩnh Lộc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Phạm Thị Tường Vy	TS. Nguyễn Thị Chúc	Điều tra thông tin về đàn giống nuôi tại các trang trại Đặc điểm triệu chứng gà mắc bệnh Newcastle. Đặc điểm bệnh tích gà mắc bệnh Newcastle Điều trị phòng bệnh Newcastle
192.	Đại học	Khảo sát tình hình nhiễm ký sinh trùng máu trên chó và hiệu quả điều trị tại Bệnh viện thú y Anivet Biên Hòa	Nguyễn Thị Phương Anh	TS. Nguyễn Thị Chúc	Xác định số ca và tỷ lệ nhiễm KST máu trên chó Xác định tỷ lệ nhiễm theo tuổi, giống, giới tính, phương thức nuôi Cách tính tỷ lệ chó mắc bệnh KST máu Đánh giá hiệu quả điều trị trên 2 phác đồ
193.	Đại học	Tình hình nhiễm ký sinh trùng đường máu trên chó và hiệu quả điều trị ở phòng khám thú y Thanh Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	Nguyễn Hạnh Nguyên	TS. Nguyễn Thị Chúc	Xác định tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng đường máu trên chó Xác định tỷ lệ của hiệu quả điều trị bệnh ký sinh trùng đường máu trên chó
194.	Đại học	Tình hình nhiễm giun tròn trên chó và hiệu quả tẩy trừ tại phòng khám thú y Happy pets Cà Mau	Huỳnh Mỹ Chi	TS. Nguyễn Thị Chúc	Xác định tỷ lệ nhiễm giun tròn ở chó qua kiểm tra phân Xác định tỷ lệ nhiễm giun tròn theo độ tuổi ở chó Xác định tỷ lệ nhiễm giun tròn ở chó theo giới tính Xác định tỷ lệ nhiễm giun tròn ở chó dựa theo phương thức chăn nuôi. Xác định tỷ lệ nhiễm giun tròn theo giống chó Xác định hiệu quả tẩy trừ của thuốc Drontal
195.	THẠC SĨ	Hoàn thiện hoạt động kế toán tại các trường công lập trực thuộc phòng giáo dục và	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	PGS. TS Võ Khắc Thường	Hoàn thiện hoạt động kế toán tại các trường công lập trực thuộc phòng giáo dục và đào tạo huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		đào tạo huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh			
196.	THẠC SĨ	Hoàn thiện công tác kế toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước Cầu Kè - Trà Vinh	Phan Đồng Tháp	TS. Ngô Quang Huy	Hoàn thiện công tác kế toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước Cầu Kè - Trà Vinh
197.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Cần Thơ	Đỗ Thị Thiên Thanh	TS. Nguyễn Minh Tiến	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Cần Thơ
198.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Hậu Giang	Bùi Quốc Trọng	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Hậu Giang
199.	THẠC SĨ	Một số giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hậu Giang	Trần Quốc Sử	PGS.TS. Võ Văn Dứt	Một số giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hậu Giang
200.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng cho Vay hộ nghèo của Quỹ hỗ trợ nông dân tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Huỳnh Thị Duyên	HD1: TS. Nguyễn Huỳnh Thanh - HD2: TS. Trần Kiều Nga	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng cho Vay hộ nghèo của Quỹ hỗ trợ nông dân tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
201.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn chính thức của Nông Hộ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn chính thức của Nông Hộ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
202.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - chi nhánh Cần Thơ - Phòng Giao dịch Cái Răng	Diệp Mỹ Thu	PGS.TS. Quan Minh Nhựt	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - chi nhánh Cần Thơ - Phòng Giao dịch Cái Răng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Nhập Khẩu Việt Nam - chi nhánh Cần Thơ - Phòng Giao dịch Cái Răng			
203.	THẠC SĨ	Nâng cao chất lượng tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn công Thương chi nhánh Thốt Nốt	Nguyễn Văn Thước	PGS.TS.Trương Đông Lộc	Nâng cao chất lượng tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn công Thương chi nhánh Thốt Nốt
204.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục sử dụng dịch vụ internetbanking của khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ	Nguyễn Hoàng Anh	TS.Nguyễn Minh Tiến	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục sử dụng dịch vụ internetbanking của khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ
205.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro trả nợ của khách hàng cá nhân tại KienLongBank An Giang	Nguyễn Thanh Phương	TS.Nguyễn Tuấn Kiệt	Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro trả nợ của khách hàng cá nhân tại KienLongBank An Giang
206.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng khách hàng cá nhân tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Ô Môn	Nguyễn Ngô Thanh Liêm	HD1: TS.Đào Trọng Thanh - HD2: TS.Trần Kiều Nga	Các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng khách hàng cá nhân tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Ô Môn
207.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng ngắn hạn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương - chi nhánh Cà Mau	Trương Thị Trúc Mai	TS.Ngô Mỹ Trân	Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng ngắn hạn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương - chi nhánh Cà Mau
208.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Thị Tín Ngọc	PGS.TS. Phan Đình Khôi	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
209.	THẠC SĨ	Ảnh hưởng của mức độ minh bạch và công bố thông tin đến giá trị của công ty niêm yết trên HOSE	Nguyễn Ngọc Nhật	PGS.TS.Trương Đông Lộc	Ảnh hưởng của mức độ minh bạch và công bố thông tin đến giá trị của công ty niêm yết trên HOSE
210.	THẠC SĨ	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí tại trung tâm Văn hóa thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thùy Trang	PGS.TS.Lê Long Hậu	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí tại trung tâm Văn hóa thành phố Cần Thơ
211.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình trên địa bàn huyện Vị Thủy tỉnh Hậu Giang	Lý Khả Láng	HD1:TS.Đào Trọng Thanh- HD2:TS.Trần Kiều Nga	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình trên địa bàn huyện Vị Thủy tỉnh Hậu Giang
212.	THẠC SĨ	Giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Trương Hương Thảo	PGS.TS.Nguyễn Thị Loan	Giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
213.	THẠC SĨ	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến giới hạn tín dụng của khách hàng cá nhân tại NHTMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Sóc Trăng	Nguyễn Hoàng Yến	TS.Ngô Mỹ Trân	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến giới hạn tín dụng của khách hàng cá nhân tại NHTMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Sóc Trăng
214.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng do Chi cục thuế khu vực IV - Hậu Giang quản lý.	Phạm Đăng Khoa	TS.Nguyễn Tuấn Kiệt	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng do Chi cục thuế khu vực IV - Hậu Giang quản lý.
215.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Thu Loan	PGS.TS.Bùi Văn Trinh	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
216.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay của hộ nghèo tại chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Vũ Quốc Huy	TS.Nguyễn Minh Tiến	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay của hộ nghèo tại chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng
217.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh Tây Cần Thơ	Trần Vũ Ngọc Khánh	PGS.TS.Võ Khắc Thường	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh Tây Cần Thơ
218.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân vay tiêu dùng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện U Minh thượng tỉnh Kiên Giang	Ngô Thị Kiều	TS.Nguyễn Minh Tiến	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân vay tiêu dùng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện U Minh thượng tỉnh Kiên Giang
219.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng thẻ tín dụng của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương chi nhánh Tây Cần Thơ	Đinh Xuân Nguyên	PGS.TS.Võ Khắc Thường	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng thẻ tín dụng của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương chi nhánh Tây Cần Thơ
220.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thành phố Cần Thơ	Trần Thị Mộng Thanh	TS. Nguyễn Văn Thép	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thành phố Cần Thơ
221.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công chức, viên chức tại Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ	Trần Thị Hồng	PGS.TS.Lưu Thanh Đức Hải	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công chức, viên chức tại Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
222.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua lặp lại viên ngậm trị ho Cozz Candy của người dân tại Cần Thơ	Trần Trọng Nghĩa Nhân	PGS.TS. Lưu Thanh Đức Hải	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua lặp lại viên ngậm trị ho Cozz Candy của người dân tại Cần Thơ
223.	THẠC SĨ	Quản trị rủi ro tại Tổng công ty phát điện 2	Bùi Văn Thắng	TS.Mai Thanh Loan	Quản trị rủi ro tại Tổng công ty phát điện 2
224.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ Bảo hiểm xã hội một lần tại cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Thị Diễm My	TS. Nguyễn Phước Quý Quang	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ Bảo hiểm xã hội một lần tại cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
225.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó công việc của nhân viên ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt - chi nhánh Cần Thơ	Lê Thị Quỳnh Như	PGS.TS. Lưu Thanh Đức Hải	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó công việc của nhân viên ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt - chi nhánh Cần Thơ
226.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn mua thuốc tại chuỗi nhà thuốc Pharmaccity của người dân tại thành phố Cần Thơ	Đỗ Văn Tiến	TS. Lưu Tiến Thuận	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn mua thuốc tại chuỗi nhà thuốc Pharmaccity của người dân tại thành phố Cần Thơ
227.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên khối nhà máy - công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Lê Khánh Vinh	TS. Nguyễn Phước Quý Quang	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên khối nhà máy - công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm
228.	THẠC SĨ	Những nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công nhân trực tiếp khai thác đá tại Xí nghiệp khai thác và chế biến đá Cô Tô, An Giang	Nguyễn Hoàng Phúc	PGS.TS.Đào Duy Huân	Những nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công nhân trực tiếp khai thác đá tại Xí nghiệp khai thác và chế biến đá Cô Tô, An Giang
229.	THẠC SĨ	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động	Phạm Lam Sơn	TS.Nguyễn Tiến Dũng	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thủy sản

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thủy sản Nam Phương.			Nam Phương.
230.	THẠC SĨ	Hoạt động trách nhiệm xã hội của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước Một thành viên Xổ số Kiến thiết Cần Thơ	Nguyễn Hồ Ngọc Giao	TS.Vòng Thành Nam	Hoạt động trách nhiệm xã hội của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước Một thành viên Xổ số Kiến thiết Cần Thơ
231.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ công chức tại sở Giao Thông vận tải thành phố Cần Thơ	Phan Ngọc Minh	TS.Nguyễn Tiến Dũng	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ công chức tại sở Giao Thông vận tải thành phố Cần Thơ
232.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục vay vốn của khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - chi nhánh Cần Thơ	Nguyễn Thanh Thiện	PGS.TS.Đào Duy Huân	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục vay vốn của khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - chi nhánh Cần Thơ
233.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình tại Bảo hiểm xã hội huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.	Đặng Thanh Tuấn	TS.Vũ Văn Đông	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình tại Bảo hiểm xã hội huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
234.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của bác sĩ tại Bệnh viện phụ sản thành phố Cần Thơ.	Phan Khắc Hiên	TS.Nguyễn Phước Quý Quang	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của bác sĩ tại Bệnh viện phụ sản thành phố Cần Thơ.
235.	THẠC SĨ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ, công chức ngành tài chính tại tỉnh An Giang	Huỳnh Thúy Hoa	PGS.TS. Đào Duy Huân	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ, công chức ngành tài chính tại tỉnh An Giang
236.	THẠC SĨ	Kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Chi cục Thuế quận Ninh Kiều, thành phố	Võ Thị Thanh Hòa	TS. Nguyễn Tiến Dũng .	Kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Chi cục Thuế quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Cần Thơ			
237.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công nhân sản xuất tại Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	Phạm Ngọc Thanh Thắng	PGS.TS. Đào Duy Huân	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công nhân sản xuất tại Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
238.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết với tổ chức của người lao động ở Tập đoàn Dầu khí - chi nhánh Sóc Trăng	Nguyễn Thị Kim Thoa	PGS.TS. Đào Duy Huân	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết với tổ chức của người lao động ở Tập đoàn Dầu khí - chi nhánh Sóc Trăng
239.	THẠC SĨ	Quản lý trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu tại cục Hải Quan Thành phố Cần Thơ	Trần Quốc Em	PGS.TS.Đào Duy Huân	Quản lý trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu tại cục Hải Quan Thành phố Cần Thơ
240.	THẠC SĨ	Ảnh hưởng của vốn tâm lý tích cực đến hiệu quả công việc của nhân viên tại nhà hàng Khách sạn Ninh Kiều	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	TS.Nguyễn Quốc Nghi	Ảnh hưởng của vốn tâm lý tích cực đến hiệu quả công việc của nhân viên tại nhà hàng Khách sạn Ninh Kiều
241.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động khu vực phi chính thức trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Hồng Kỳ	TS.Nguyễn Ngọc Minh	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động khu vực phi chính thức trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
242.	THẠC SĨ	Hoạch định chiến lược kinh doanh Nhà hàng - Khách sạn Ninh Kiều đến năm 2025 và tầm nhìn 2030	Trần Ngọc Nga	TS.Nguyễn Ngọc Minh	Hoạch định chiến lược kinh doanh Nhà hàng - Khách sạn Ninh Kiều đến năm 2025 và tầm nhìn 2030
243.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của Du khách đối với khách sạn Ninh Kiều 2, thành phố Cần Thơ trong điều kiện bình thường mới.	Lê Trọng Nhân	TS.Nguyễn Tiến Dũng	Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của Du khách đối với khách sạn Ninh Kiều 2, thành phố Cần Thơ trong điều kiện bình thường mới.
244.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết	Trần Văn Sanh	TS.Nguyễn Phước Quý Quang	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục sử dụng ứng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		định tiếp tục sử dụng ứng dụng ví điện tử VNPT Pay của người dân trên địa bàn Thành phố Cần Thơ			dụng ví điện tử VNPT Pay của người dân trên địa bàn Thành phố Cần Thơ
245.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ứng dụng theo dõi sức khỏe qua khảo sát người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Mai Thị Kim Sương	PGS.TS.Nguyễn Tri Khiêm	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ứng dụng theo dõi sức khỏe qua khảo sát người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ
246.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ cho vay tín chấp tiêu dùng đối với khách hàng cá nhân tại FE Credit	Nguyễn Tất Thành	TS.Bùi Văn Sáu	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ cho vay tín chấp tiêu dùng đối với khách hàng cá nhân tại FE Credit
247.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia Bảo hiểm Nhân thọ Manulife qua ngân hàng TMCP Sài Gòn, chi nhánh Cần Thơ	Dương Cơ Thất	PGS.TS. Đào Duy Huân	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia Bảo hiểm Nhân thọ Manulife qua ngân hàng TMCP Sài Gòn, chi nhánh Cần Thơ
248.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của nhân viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên Hải sản 404	Nguyễn Văn Toán	TS.Bùi Nhật Vương	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của nhân viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên Hải sản 404
249.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết đối với công việc của công nhân trực tiếp sản xuất tại Công ty TNHH Hải Thanh	Phạm Minh Toàn	TS. Nguyễn Tiến Dũng .	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết đối với công việc của công nhân trực tiếp sản xuất tại Công ty TNHH Hải Thanh
250.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ khi tham gia Bảo hiểm nhân thọ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)	Đoàn Văn Tuấn	PGS.TS.Đào Duy Huân	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ khi tham gia Bảo hiểm nhân thọ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)
251.	THẠC SĨ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát	Lê Thị Hồng Gấm	TS.Nguyễn Minh Tiến	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong thu chi tài chính tại

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nội bộ trong thu chi tài chính tại Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ			Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ
252.	THẠC SĨ	Hoàn thiện hệ thống kế toán tại bảo hiểm xã hội tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Thị Kiều	TS. Ngô Quang Huy	Hoàn thiện hệ thống kế toán tại bảo hiểm xã hội tỉnh Sóc Trăng
253.	THẠC SĨ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ thu Bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Bảo hiểm xã hội thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Thị Yên Linh	TS. Ngô Quang Huy	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ thu Bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Bảo hiểm xã hội thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng
254.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thiết lập tổ chức Kiểm toán nội bộ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Lê Thanh Nguyên	TS. Nguyễn Minh Tiến	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thiết lập tổ chức Kiểm toán nội bộ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ
255.	THẠC SĨ	Hoàn thiện quy trình kiểm soát chi Bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Bảo hiểm xã hội thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.	Nguyễn Hồ Minh Nguyệt	TS. Ngô Quang Huy	Hoàn thiện quy trình kiểm soát chi Bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Bảo hiểm xã hội thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.
256.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Ngọc Quyên	TS. Nguyễn Thiện Phong	Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Vĩnh Long
257.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay đúng hạn của khách hàng doanh nghiệp tại chi nhánh ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải	Phan Thành An	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay đúng hạn của khách hàng doanh nghiệp tại chi nhánh ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải
258.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng thẻ của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công	Nguyễn Hoàng Trúc Linh	PGS.TS. Lê Long Hậu	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng thẻ của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô			
259.	THẠC SĨ	Các yếu tố tác động đến ý định sử dụng internet banking của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - chi nhánh Tây Đô	Phạm Nguyễn Trọng Nghĩa	PGS.TS. Võ Khắc Thường	Các yếu tố tác động đến ý định sử dụng internet banking của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - chi nhánh Tây Đô
260.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến tín dụng tiêu dùng của khách hàng cá nhân tại các công ty tài chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Trang Hữu Nghĩa	PGS.TS. Lê Long Hậu	Các yếu tố ảnh hưởng đến tín dụng tiêu dùng của khách hàng cá nhân tại các công ty tài chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ
261.	THẠC SĨ	Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước Thành phố Sa Đéc - tỉnh Đồng Tháp	Trần Nguyễn Ánh Trân	PGS.TS. Võ Khắc Thường	Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước Thành phố Sa Đéc - tỉnh Đồng Tháp
262.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự chấp nhận sử dụng dịch vụ ngân hàng thông minh của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Sóc Trăng	Đỗ Thị Kiều Vân	PGS.TS. Phan Đình Khôi	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự chấp nhận sử dụng dịch vụ ngân hàng thông minh của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Sóc Trăng
263.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng doanh nghiệp tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Tây Đô	Lê Thị Cẩm Tú	TS.Hồ Công Hưởng	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng doanh nghiệp tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Tây Đô
264.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại Ngân	Đình Quốc Việt	HD1:TS. Nguyễn Đức Thanh-HD2:TS. Trần Thị Kiều Trang	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - chi nhánh Cần Thơ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hàng Thương mại cổ phần Đông Á - chi nhánh Cần Thơ			
265.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay của học sinh, sinh viên tại ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh thành phố Cần Thơ	Quách Kim Hân	TS.Nguyễn Thiện Phong	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay của học sinh, sinh viên tại ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh thành phố Cần Thơ
266.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục sử dụng dịch vụ Internet banking của sinh viên Trường Đại học Tây Đô	Nguyễn Trần Như Hào	TS.Trần Kiều Nga	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục sử dụng dịch vụ Internet banking của sinh viên Trường Đại học Tây Đô
267.	THẠC SĨ	Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Miền Nam	Nguyễn Duy Bình	TS.Nguyễn Ngọc Minh	Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Miền Nam
268.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Tây Đô	Nguyễn Trung Hiếu	PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Tây Đô
269.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thỏa mãn công việc của nhân viên khối kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Nguyễn Thị Bé Ghí	TS.Nguyễn Phước Quý Quang	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thỏa mãn công việc của nhân viên khối kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
270.	THẠC SĨ	Văn hoá doanh nghiệp tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước Một thành viên Xô số kiến thiết Cần Thơ	Trương Hoàng Hiệp	TS.Nguyễn Ngọc Minh	Văn hoá doanh nghiệp tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước Một thành viên Xô số kiến thiết Cần Thơ
271.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh đối với chất lượng dịch vụ	Lê Thị Kim Hoa	TS.Nguyễn Quốc Nghi	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh đối với chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh có sử dụng thẻ Bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa quận

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		khám chữa bệnh có sử dụng thẻ Bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt Thành phố Cần Thơ			Thốt Nốt Thành phố Cần Thơ
272.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ bưu chính tại bưu điện huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Trung Tín	TS.Nguyễn Phước Quý Quang	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ bưu chính tại bưu điện huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
273.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm nhân thọ tại Công ty bảo hiểm AIA của người dân trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Đặng Thanh Bảo	TS.Nguyễn Quốc Nghi	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm nhân thọ tại Công ty bảo hiểm AIA của người dân trên địa bàn tỉnh Bến Tre
274.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay kinh doanh của hộ nông dân tại Ngân hàng Nông nghiệp Và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Nguyễn Ngọc Hải	TS.Ngô Anh Tín	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay kinh doanh của hộ nông dân tại Ngân hàng Nông nghiệp Và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
275.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch tại công ty cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ	Lương Thị Hậu	PGS.TS. Đào Duy Huân	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch tại công ty cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ
276.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua kem chống nắng Skin Aqua của người tiêu dùng: qua khảo sát tại các cửa hàng mỹ phẩm trên địa bàn Thành Phố Cần Thơ	Lê Thanh Hiền	TS.Lưu Tiên Thuận	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua kem chống nắng Skin Aqua của người tiêu dùng: qua khảo sát tại các cửa hàng mỹ phẩm trên địa bàn Thành Phố Cần Thơ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
277.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Lương Thị Vĩnh Linh	TS.Nguyễn Quốc Nghi	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
278.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính tại xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Lê Thị Thanh Loan	PGS.TS.Đào Duy Huân	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính tại xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
279.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ Đào tạo tại Bộ Môn Du lịch, Trường Đại học Tây Đô	Nguyễn Tài Lợi	TS.Nguyễn Phước Quý Quang	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ Đào tạo tại Bộ Môn Du lịch, Trường Đại học Tây Đô
280.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự căng thẳng trong công việc của nhân viên tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xô số kiến thiết Cần Thơ	Nguyễn Hà Yến Nhi	PGS.TS. Đào Duy Huân	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự căng thẳng trong công việc của nhân viên tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xô số kiến thiết Cần Thơ
281.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua Sầu riêng của khách hàng tại các siêu thị trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.	Lê Thị Quyên	PGS.TS. Đào Duy Huân	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua Sầu riêng của khách hàng tại các siêu thị trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.
282.	THẠC SĨ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Vĩnh Long.	Cao Hồng Sơn	TS.Nguyễn Ngọc Minh	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Vĩnh Long.
283.	THẠC SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự căng thẳng trong công việc của công chức Kho bạc Nhà nước Hậu Giang	Nguyễn Minh Sơn	TS.Nguyễn Quốc Nghi	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự căng thẳng trong công việc của công chức Kho bạc Nhà nước Hậu Giang
284.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng lòng trung thành của nhân viên đối	Nguyễn Huỳnh Tân	PGS.TS. Ngô Mỹ Trân	Các nhân tố ảnh hưởng lòng trung thành của nhân viên đối

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thành của nhân viên đối với Công ty: Bằng chứng thực nghiệm từ Bưu điện Thành phố Cần Thơ			với Công ty: Bằng chứng thực nghiệm từ Bưu điện Thành phố Cần Thơ
285.	THẠC SĨ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại Thành phố Cần Thơ	Lê Chí Thông	TS.Nguyễn Tiến Dũng	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại Thành phố Cần Thơ
286.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2020	Lê Trần Thùy Linh	PGS.TS. Trần Ngọc Dung	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2020
287.	THẠC SĨ	Đánh giá nhu cầu và hoạt động thông tin thuốc tại Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự và Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.	Nguyễn Văn Sơn	PGS.TS. Võ Phùng Nguyên	Đánh giá nhu cầu và hoạt động thông tin thuốc tại Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự và Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.
288.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu Tỉnh Sóc Trăng	Hồng Mỹ Ngọc	TS.Trần Quang Đệ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu Tỉnh Sóc Trăng
289.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc ở bệnh nhân suy tim mạn tính điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng năm 2020 - 2021	Bùi Ngọc Quý	TS.Trần Quang Đệ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc ở bệnh nhân suy tim mạn tính điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu tỉnh Sóc Trăng năm 2020 - 2021
290.	THẠC SĨ	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh nhóm Beta-lactam trong điều trị đợt cấp giãn phế quản tại bệnh viện Phổi, Vĩnh Long năm 2020-2021	Nguyễn Thị Thanh Xuân	PGS.TS. Trần Ngọc Dung	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh nhóm Beta-lactam trong điều trị đợt cấp giãn phế quản tại bệnh viện Phổi, Vĩnh Long năm 2020-2021

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
291.	THẠC SĨ	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp tại trạm Y tế xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh năm 2021	Phùng Phát Nguyễn	TS.Ong Thế Duệ	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp tại trạm Y tế xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh năm 2021
292.	THẠC SĨ	Đánh giá sự tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp ở Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang năm 2021	Đào Ngọc Sử	TS. Hà Minh Hiền	Đánh giá sự tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp ở Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang năm 2021
293.	THẠC SĨ	Khảo sát hiệu quả điều trị rối loạn Lipid máu trên bệnh nhân tăng huyết áp tại phòng khám đa khoa An Phúc - TP Hồ Chí Minh năm 2021	Lê Nguyễn Huyền Trân	TS. Hoàng Đức Thái	Khảo sát hiệu quả điều trị rối loạn Lipid máu trên bệnh nhân tăng huyết áp tại phòng khám đa khoa An Phúc - TP Hồ Chí Minh năm 2021
294.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh và đề kháng kháng sinh trong điều trị viêm phổi cộng đồng tại bệnh viện đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2021	Nguyễn Kim Khánh	GS.TS. Trần Công Luận	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh và đề kháng kháng sinh trong điều trị viêm phổi cộng đồng tại bệnh viện đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2021
295.	THẠC SĨ	Khảo sát kiến thức phòng chống thiếu máu, thiếu sắt ở phụ nữ mang thai đến khám bệnh tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh năm 2022	Lê Minh Hưng	TS Võ Văn Bảy	Khảo sát kiến thức phòng chống thiếu máu, thiếu sắt ở phụ nữ mang thai đến khám bệnh tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh năm 2022
296.	THẠC SĨ	Khảo sát phác đồ phối hợp Lamivudin, Tenofovir disoproxil fumarat, Dolutegravir trong điều trị HIV tại Bệnh viện Đa khoa Long An năm 2021	Nguyễn Phương Nam	GS.TSKH Bùi Tùng Hiệp	Khảo sát phác đồ phối hợp Lamivudin, Tenofovir disoproxil fumarat, Dolutegravir trong điều trị HIV tại Bệnh viện Đa khoa Long An năm 2021

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
297.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp tại Trung tâm Y tế huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Vương Thái Qui	PGS.TS. Trần Đỗ Hùng	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp tại Trung tâm Y tế huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp năm 2021
298.	THẠC SĨ	Khảo sát ảnh hưởng của Cyclophosphamid với chức năng bàng quang và thận ở bệnh nhân ung thư tuyến vú tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức	Trần Minh Sang	TS.BS Bùi Đăng Minh Trí	Khảo sát ảnh hưởng của Cyclophosphamid với chức năng bàng quang và thận ở bệnh nhân ung thư tuyến vú tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức
299.	THẠC SĨ	Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật bụng của Fentanyl, Morphin, Morphin- ketamin tĩnh mạch tại bệnh viện đa khoa Vĩnh Long (Tháng 6/2021-Tháng 6/2022)	Nguyễn Hồng Thắm	TS.BS Bùi Đăng Minh Trí	Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật bụng của Fentanyl, Morphin, Morphin- ketamin tĩnh mạch tại bệnh viện đa khoa Vĩnh Long (Tháng 6/2021-Tháng 6/2022)
300.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp tại Trung tâm Y tế huyện Thới Lai, TP Cần Thơ (tháng 1-6/2021)	Nguyễn Trọng Nhân	GS.TS. Trần Công Luận	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp tại Trung tâm Y tế huyện Thới Lai, TP Cần Thơ (tháng 1-6/2021)
301.	THẠC SĨ	Khảo sát nhu cầu tư vấn và thực trạng tư vấn sử dụng thuốc tại Trung tâm Y tế Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Tháng 10/2020-Tháng 5/2021)	Đỗ Hữu Thành	GS.TSKH. Bùi Tùng Hiệp	Khảo sát nhu cầu tư vấn và thực trạng tư vấn sử dụng thuốc tại Trung tâm Y tế Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Tháng 10/2020-Tháng 5/2021)
302.	THẠC SĨ	Khảo sát sự tuân thủ trong điều trị đái tháo đường typ 2 của bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười, tỉnh Long An năm 2021	Châu Thị Kim Ngọc	TS. Bùi Đăng Minh Trí	Khảo sát sự tuân thủ trong điều trị đái tháo đường typ 2 của bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười, tỉnh Long An năm 2021

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
303.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường typ 2 tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu 6 tháng đầu năm 2019.	Dương Nguyễn Thùy Dương	TS. Võ Xuân Nam	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường typ 2 tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu 6 tháng đầu năm 2019.
304.	THẠC SĨ	Nghiên cứu xây dựng danh mục tương tác thuốc có ý nghĩa trong thực hành lâm sàng tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2021-2022	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	PGS.TS Phạm Thành Suôi	Nghiên cứu xây dựng danh mục tương tác thuốc có ý nghĩa trong thực hành lâm sàng tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2021-2022
305.	THẠC SĨ	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc và tương tác thuốc trên bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú tại khoa nội tổng hợp Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ	Trần Nguyễn Hồng Châu	PGS. TS Trần Đỗ Hùng	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc và tương tác thuốc trên bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú tại khoa nội tổng hợp Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ
306.	THẠC SĨ	Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện tại khoa Hồi sức tích cực-Chống độc Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng	Nguyễn Thị Tú Trinh	GS.TS. Trần Công Luận	Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện tại khoa Hồi sức tích cực-Chống độc Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng
307.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân Covid-19 tại Trung tâm y tế huyện An Phú tỉnh An Giang năm 2022.	Phạm Thanh Tiến	TS. Võ Văn Bảy	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân Covid-19 tại Trung tâm y tế huyện An Phú tỉnh An Giang năm 2022.
308.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau.	La Thanh Trung Thảo	TS. Võ Văn Bảy	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau.
309.	THẠC SĨ	Khảo sát bệnh cơ xương khớp và việc sử dụng thuốc giảm đau kháng viêm không	Phạm Văn Lộc	PGS.TS. Võ Phùng Nguyên	Khảo sát bệnh cơ xương khớp và việc sử dụng thuốc giảm đau kháng viêm không steroid tại Trung tâm y tế thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang năm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		steroid tại Trung tâm y tế thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang năm 2019			2019
310.	THẠC SĨ	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc ức chế bơm proton trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long năm 2021-2022.	Trần Thị Bích Tuyền	PGS.TS. Trần Đỗ Hùng	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc ức chế bơm proton trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long năm 2021-2022.
311.	THẠC SĨ	Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh tăng sản tuyến tiền liệt bằng Xatral 10mg tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2021-2022	Hoàng Quang Minh	PGS.TS. Phạm Văn Năng	Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh tăng sản tuyến tiền liệt bằng Xatral 10mg tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2021-2022
312.	THẠC SĨ	Khảo sát việc chỉ định Piracetam tại Bệnh viện Mắt-Tai Mũi Họng-Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang năm 2021	Nguyễn Hồng Phương	TS. Ong Thế Duệ	Khảo sát việc chỉ định Piracetam tại Bệnh viện Mắt-Tai Mũi Họng-Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang năm 2021
313.	THẠC SĨ	Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh tại Khoa Thận-Tiết niệu Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ tháng 01-06/2021	Trần Mari Bel Sanda	TS. Ong Thế Duệ	Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh tại Khoa Thận-Tiết niệu Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ tháng 01-06/2021
314.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa quận Thốt Nốt năm 2021	Nguyễn Thị Tú Trinh	TS. DS Võ Văn Bảy	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa quận Thốt Nốt năm 2021
315.	THẠC SĨ	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh đường tiêm tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang năm 2021.	Lê Thị Tố Quyên	PGS.TS. Trần Đỗ Hùng	Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh đường tiêm tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang năm 2021.
316.	THẠC SĨ	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp kèm đái tháo đường ở bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên năm	Nguyễn Thanh Tùng	PGS.TS. Trần Đỗ Hùng	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp kèm đái tháo đường ở bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên năm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên năm 2021.			2021.
317.	THẠC SĨ	Khảo sát tương tác thuốc trong đơn thuốc của bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre năm 2019	Nguyễn Thanh Tú	PGS.TS Võ Phùng Nguyên	Khảo sát tương tác thuốc trong đơn thuốc của bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre năm 2019
318.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị đái tháo đường typ 2 trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Phú Tân - tỉnh An Giang năm 2020-2021	Lê Bảo Trọng	PGS.TS. Trần Đỗ Hùng	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị đái tháo đường typ 2 trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Phú Tân - tỉnh An Giang năm 2020-2021
319.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường type 2 trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2019	Luong Huỳnh Thanh Hằng	HD1: PGS.TS Đỗ Kim Quế. HD2: Đỗ Văn Mãi	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường type 2 trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2019
320.	THẠC SĨ	Phân tích tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân tăng huyết áp có kèm đái tháo đường điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu năm 2021.	Cao Thành Quý	PGS.TS. Trần Đỗ Hùng	Phân tích tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân tăng huyết áp có kèm đái tháo đường điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu năm 2021.
321.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình bệnh nhân ngoại trú dùng thuốc điều trị đái tháo đường typ 2 ở bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt năm 2020	Mai Trần Quế Phương	PGS.TS. Nguyễn Phương Dung	Khảo sát tình hình bệnh nhân ngoại trú dùng thuốc điều trị đái tháo đường typ 2 ở bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt năm 2020
322.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng các thuốc trị viêm loét dạ dày - tá tràng trong điều trị nội trú tại Bệnh viện Đại học Y dược thành phố	Hà Thanh Lâm	TS.BS. Nguyễn Tấn Lộc	Khảo sát tình hình sử dụng các thuốc trị viêm loét dạ dày - tá tràng trong điều trị nội trú tại Bệnh viện Đại học Y dược thành phố Cần Thơ năm 2019

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Cần Thơ năm 2019			
323.	THẠC SĨ	Khảo sát thực trạng kê đơn thuốc điều trị bệnh đái tháo đường tuýp 2 và sự tuân thủ điều trị của bệnh nhân tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Nguyễn Văn Pho	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hương	Khảo sát thực trạng kê đơn thuốc điều trị bệnh đái tháo đường tuýp 2 và sự tuân thủ điều trị của bệnh nhân tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp năm 2021
324.	THẠC SĨ	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc ngoại trú tại Bệnh viện chuyên khoa mắt Vĩnh Long năm 2021	Lê Nhật Vi	GS.TS. Trần Công Luận	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc ngoại trú tại Bệnh viện chuyên khoa mắt Vĩnh Long năm 2021
325.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng và hiệu quả thuốc điều trị đái tháo đường tít 2 trên bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long năm 2021	Phạm Hoàng Ánh Phương	TS. Võ Văn Bảy	Khảo sát tình hình sử dụng và hiệu quả thuốc điều trị đái tháo đường tít 2 trên bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long năm 2021
326.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc của bệnh nhân viêm da cơ địa tại Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ năm 2021	Thái Minh Dương	GS.TS. Trần Công Luận	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc của bệnh nhân viêm da cơ địa tại Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ năm 2021
327.	THẠC SĨ	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc và đánh giá việc tuân thủ điều trị trên bệnh nhân tăng huyết áp mắc kèm đái tháo đường tại Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh năm 2021	Trần Hoàng Phúc	GS.TS. Trần Công Luận	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc và đánh giá việc tuân thủ điều trị trên bệnh nhân tăng huyết áp mắc kèm đái tháo đường tại Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh năm 2021
328.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng và đánh giá hiệu quả của thuốc ức chế bơm proton trong bệnh lý loét dạ dày tá tràng tại Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng năm 2021	Huỳnh Tố Quyên	TS. Hà Minh Hiền	Khảo sát tình hình sử dụng và đánh giá hiệu quả của thuốc ức chế bơm proton trong bệnh lý loét dạ dày tá tràng tại Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng năm 2021

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
329.	THẠC SĨ	Khảo sát tương tác thuốc trong hồ sơ bệnh án điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng năm 2021	Huỳnh Mỹ Kim	TS. Hà Minh Hiền	Khảo sát tương tác thuốc trong hồ sơ bệnh án điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng năm 2021
330.	THẠC SĨ	Đánh giá tình hình sử dụng thuốc điều trị tiêu chảy ở bệnh nhi nội trú tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Tây Ninh năm 2020	Nguyễn Văn Thiện	GS.TS. Trần Công Luận	Đánh giá tình hình sử dụng thuốc điều trị tiêu chảy ở bệnh nhi nội trú tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Tây Ninh năm 2020
331.	THẠC SĨ	Nghiên cứu tương tác thuốc có ý nghĩa lâm sàng trong đơn thuốc điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ tỉnh Hậu Giang 2021	Đồng Bé Hai	PGS.TS. Trần Đỗ Hùng	Nghiên cứu tương tác thuốc có ý nghĩa lâm sàng trong đơn thuốc điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ tỉnh Hậu Giang 2021
332.	THẠC SĨ	Khảo sát việc sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi người lớn tại Trung tâm y tế Cam Lâm-tỉnh Khánh Hòa	Lê Quốc Điền	GS.TSKH. Bùi Tùng Hiệp	Khảo sát việc sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi người lớn tại Trung tâm y tế Cam Lâm-tỉnh Khánh Hòa
333.	THẠC SĨ	Khảo sát kết quả điều trị tụt huyết áp sau gây tê tùy sống giữa Phenylephrine và Ephedrine trên sản phụ mổ lấy thai tại Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng	Khuru Văn Út	TS.BS. Bùi Đăng Minh Trí	Khảo sát kết quả điều trị tụt huyết áp sau gây tê tùy sống giữa Phenylephrine và Ephedrine trên sản phụ mổ lấy thai tại Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng
334.	THẠC SĨ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Năm Căn tỉnh Cà Mau năm 2021	Trần Trọng Tuấn	TS. Trần Quang Đệ	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Năm Căn tỉnh Cà Mau năm 2021
335.	THẠC SĨ	Khảo sát hiệu quả cắt cơn gò tử cung và tác dụng không mong muốn của Nifedipine trong	Nguyễn Việt Thành	TS.BS. Bùi Đăng Minh Trí	Khảo sát hiệu quả cắt cơn gò tử cung và tác dụng không mong muốn của Nifedipine trong điều trị dọa sinh non tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		điều trị dọa sinh non tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long			
336.	THẠC SĨ	Khảo sát hiệu quả điều trị giảm đau của diclofenac và phối hợp paracetamol với diclofenac trên sản phụ sau sinh mổ tại Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Long (03/2022-06/2022)	Tăng Thanh Tuyên	TS.BS. Bùi Đăng Minh Trí	Khảo sát hiệu quả điều trị giảm đau của diclofenac và phối hợp paracetamol với diclofenac trên sản phụ sau sinh mổ tại Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Long (03/2022-06/2022)
337.	THẠC SĨ	Khảo sát việc sử dụng hợp lý thuốc kiểm soát đường huyết trên bệnh nhân mắc bệnh thận mạn tại Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng	Trương Văn Bình	GS.TSKH. Bùi Tùng Hiệp	Khảo sát việc sử dụng hợp lý thuốc kiểm soát đường huyết trên bệnh nhân mắc bệnh thận mạn tại Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng
338.	THẠC SĨ	Khảo sát hiệu quả thuốc ARV trong điều trị HIV/AIDS tại Trung tâm y tế Ninh Hòa 2021	Nguyễn Thị Triết Nghi	TS. Trương Quốc Kỳ	Khảo sát hiệu quả thuốc ARV trong điều trị HIV/AIDS tại Trung tâm y tế Ninh Hòa 2021
339.	THẠC SĨ	Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang 6 tháng đầu năm 2022	Nguyễn Vũ Linh	GS.TSKH. Bùi Tùng Hiệp	Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang 6 tháng đầu năm 2022
340.	TIẾN SĨ	Lãnh đạo chuyên đổi đến động lực và kết quả làm việc của người lao động tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Huỳnh Thị Xuân Lan	1. PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm 2. PGS.TS. Đào Duy Huân	Lãnh đạo chuyên đổi đến động lực và kết quả làm việc của người lao động tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Cần Thơ
341.	TIẾN SĨ	Tác động của nhận thức trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến kết quả công việc của nhân	Nguyễn Tấn Phước	1. PGS.TS Đào Duy Huân 2. PGS.TS Nguyễn Thị Phương Thảo	Tác động của nhận thức trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến kết quả công việc của nhân viên với vai trò trung gian của niềm tin tổ chức: nghiên cứu thực nghiệm tại

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		viên với vai trò trung gian của niềm tin tổ chức: nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp sản xuất thuốc bảo vệ thực vật tại Đồng bằng Sông Cửu Long			các doanh nghiệp sản xuất thuốc bảo vệ thực vật tại Đồng bằng Sông Cửu Long
342.	TIẾN SĨ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp du lịch lữ hành trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Nguyễn Ngọc Quang	1. PGS.TS. Lê Nguyễn Đoan Khôi 2. TS. Bùi Văn Sáu	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp du lịch lữ hành trên địa bàn thành phố Cần Thơ
343.	TIẾN SĨ	Tác động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến chất lượng cuộc sống nơi làm việc và kết quả làm việc của người lao động các doanh nghiệp sản xuất chế biến tại thành phố Cần Thơ	Lại Hoàng Vĩnh Trinh	1. PGS.TS. Võ Khắc Thường 2. TS. Lưu Tiến Thuận	Tác động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến chất lượng cuộc sống nơi làm việc và kết quả làm việc của người lao động các doanh nghiệp sản xuất chế biến tại thành phố Cần Thơ
344.	TIẾN SĨ	Mức độ chấp nhận và sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của khách hàng tại thành phố Cần Thơ	Dương Kiên Văn	1. PGS.TS. Phan Đình Khôi 2. PGS.TS. Võ Khắc Thường	Mức độ chấp nhận và sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của khách hàng tại thành phố Cần Thơ
345.	TIẾN SĨ	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành bất động sản đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh	Phan Tri Tuấn Anh	HDC: PGS.TS. Bùi Văn Trịnh- HDP: TS. Bùi Văn Sáu	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành bất động sản đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
346.	TIẾN SĨ	Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp du lịch	Trần Quốc Đạt	HDC: PGS.TS. Võ Khắc Thường- HDP: PGS.TS. Nguyễn	Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp du lịch tỉnh Lâm Đồng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		tỉnh Lâm Đồng		uyễn Xuân Minh	
347.	TIẾN SĨ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc liên kết vùng ngành du lịch khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	Phòng Thị Huỳnh Mai	HDC:PGS.TS. Lê Nguyễn Đoan Khôi- HDP:TS.Nguyễn Phước Quý Quang	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc liên kết vùng ngành du lịch khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo “Phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư – Mở rộng liên kết vùng và hội nhập quốc tế ở Đồng bằng sông Cửu Long”	Ngày 24 tháng 11 năm 2022	Trường Đại học Tây Đô	250
2	Hội thảo khoa học quốc tế “Tác động của các yếu tố để TP. Cần Thơ trở thành trung tâm liên kết vùng”	Ngày 22 tháng 4 năm 2023	Trường Đại học Tây Đô	500

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.	ThS. Võ Huỳnh Như Lê A Mel	Không	2023	30	
2.	Xác định tên khoa học cây Bình bát dây trồng tại Trà Vinh bằng chỉ thị hình thái và giải trình tự gen DNA	ThS. Vũ Thị Bình Trần Quốc Nghi	Không	2023	30	
3.	Thẩm định quy trình định lượng thuốc acetamiprid bằng phương pháp quang phổ tử ngoại khả kiến.	ThS. Nguyễn Phước Định Nguyễn Thị Huỳnh Như	Không	2023	30	
4.	Đánh giá hoạt tính kháng oxi hóa của tinh dầu củ cây Riềng nếp (<i>Alpinia galanga</i> L.) bằng phương pháp khử sắt.	ThS. Nguyễn Minh Kha Nguyễn Hồng Mơ	Không	2023	30	

5.	Khảo sát đặc điểm thực vật học của loài <i>Nervilia plicata</i> tại Ninh Thuận	ThS. Phạm Thành Trọng Đinh Nguyễn Châu Tâm	Không	2023	30	
6.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị bệnh lý suy tim tại bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.	ThS. Võ Huỳnh Như Lê Đình Hồng Anh	Không	2023	30	
7.	Đánh giá hoạt tính kháng nấm của tinh dầu Cần tây (<i>Apium graveolens</i> L. <i>Apiaceae</i>)	ThS. Nguyễn Ngọc Yên Nguyễn Bảo Vi	Không	2023	30	
8.	Tổng quan tài liệu về cây Nhàu, ứng dụng điều trị các bệnh lý liên quan	ThS. Tào Việt Hà Trần Thanh Hà	Không	2023	30	
9.	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc điều trị hen phế quản trên bệnh nhân nội trú tại bệnh viện đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu năm 2021	ThS. Giang Thị Thu Hồng Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Không	2023	30	
10.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị viêm loét dạ dày tá tràng trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau năm 2022	ThS. Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Văn Anh	Không	2023	30	
11.	Phân biệt đặc điểm hình thái và vi phẫu cây Bạch môn (<i>Spathiphyllum wallisii</i> N.E.Br) và cây Hồng môn (<i>Anthurium andraeanum</i> Lindl.)	ThS. Nguyễn Xuân Linh Huỳnh Thị Ngọc Yến	Không	2023	30	
12.	Thẩm định quy trình định lượng thuốc diafenthuron bằng phương pháp quang phổ tử ngoại khả kiến.	ThS. Nguyễn Phước Định Nguyễn Hồng Ngọc Yến	Không	2023	30	
13.	Khảo sát khả năng ức chế alpha-glucosidase của cao chiết từ vỏ Chanh dây (<i>Passiflora</i> sp.)	ThS. Huỳnh Ngọc Trung Dung Trần Thị Kim	Không	2023	30	
14.	Tiêu chuẩn hóa dược liệu lá Bàng lãng (<i>Folium Lagerstroemiae speciosae</i>) và lá Ôi (<i>Folium Psidium guajava</i>)	ThS. Trì Kim Ngọc Trần Ngọc Huyền	Không	2023	30	
15.	Xác định tên khoa học cây Trái nỏ trồng tại Đồng Tháp bằng chỉ thị hình thái và giải trình tự gen DNA	ThS. Phạm Đoan Vi ThS. Vũ Thị Bình Võ Minh Truyền Thông	Không	2023	30	
16.	Khảo sát tình hình kê đơn thuốc điều trị bệnh dạ dày trong điều trị ngoại trú tại trung tâm y tế quận Cái Răng	ThS. Nguyễn Thanh Huy Trần Kim Trang	Không	2023	30	
17.	Khảo sát kiến thức và thực hành sử dụng thuốc ở bệnh nhân loét dạ dày - tá tràng tại bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ	ThS. Thái Thị Kim Tươi Lê Hoàng Khang	Không	2023	30	

18.	Khảo sát việc sử dụng thuốc điều trị viêm gan tại khoa nội tiêu hóa bệnh viện đa khoa Trung Ương Cần Thơ	ThS. Lưu Hoàng Minh Khoa	Không	2023	30	
19.	Khảo sát sơ bộ thành phần hóa học cây Hương nhu tía (<i>Ocimum sanctum</i> L.) thu hái tại Kiên Giang	ThS. Nguyễn Hữu Phúc	Không	2023	30	
20.	Ứng dụng GIS và viễn thám phân tích biến động sử dụng đất nông nghiệp thành phố Cần Thơ giai đoạn 2010 - 2023	ThS. Mai Linh Cảnh CN. Nguyễn Huy Sơn ThS. Phan Văn Tiến	Không	2023	30	
21.	Khảo sát hiệu quả kinh tế - kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao đất tại Vĩnh Lợi - Bạc Liêu	TS. Tạ Văn Phương ThS. Tăng Minh Khoa ThS. Phạm Thị Mỹ Xuân	Không	2023	30	
22.	Ảnh hưởng của số lần cho ăn và hàm lượng protein khác nhau lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chuối ngọc giai đoạn từ 10 đến 40 ngày tuổi	ThS. Trần Ngọc Tuyên ThS. Nguyễn Lê Hoàng Yến ThS. Trần Ngọc Huyền	Không	2023	30	
23.	Khảo sát đặc điểm bệnh lý của bệnh Newcastle trên gà tại trại gà ác Vĩnh Lộc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	TS. Nguyễn Thị Chúc	Không	2023	30	
24.	Ảnh hưởng của bổ sung các sản phẩm Probiotic đến năng suất, chất lượng thịt và sức khỏe của gà Ấc	PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Đông	Không	2023	30	
25.	Tình hình nhiễm giun tròn trên chó và hiệu quả tẩy trừ tại phòng khám thú y Happy pets Cà Mau	ThS. Phan Nhân	Không	2023	30	
26.	Phân lập và kiểm tra tính nhạy cảm của vi khuẩn <i>E.coli</i> đối với kháng sinh tại trại gà đẻ công nghiệp quận Cái Răng - thành phố Cần Thơ	ThS. Nguyễn Mỹ Phương	Không	2023	30	
27.	Khảo sát bệnh viêm tử cung của chó, mèo và theo dõi hiệu quả điều trị tại phòng khám Happy pets	ThS. Trịnh Thị Hồng Mơ SV. Châu Ngọc Kỳ	Không	2023	30	
28.	Khảo sát bệnh ký sinh trùng máu trên chó và theo dõi hiệu quả điều trị tại phòng khám thú y Pet care Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	ThS. Nguyễn Minh Trí	Không	2023	30	
29.	Bước đầu tìm hiểu đặc điểm dinh dưỡng của cá Cấn	ThS. Tăng Minh Khoa	Không	2023	30	
30.	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng rượu vang dưa hấu.	PGS. TS. Nguyễn Văn Bá	Không	2023	30	

31.	Khảo sát hiệu quả kinh tế - kỹ thuật trong nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh lột bạt tại Mỹ Xuyên - Sóc Trăng.	ThS. Phạm Thị Mỹ Xuân	Không	2023	30	
32.	Ảnh hưởng của liều lượng và thời gian bổ sung dịch chiết tảo lên tăng trưởng và tỷ lệ sống cá Đìa hồng (<i>Oreochromis</i> sp.) giai đoạn giống	ThS. Trần Ngọc Huyền	Không	2023	30	
33.	Đánh giá tác động làm giảm TAN của dịch chiết Yucca ở các độ mặn khác nhau qui mô phòng thí nghiệm	ThS. Nguyễn Lê Hoàng Yến	Không	2023	30	
34.	Chế biến bánh quế bổ sung nấm sò khô như nguồn cung cấp vitamin D.	ThS. Nguyễn Kim Đông	Không	2023	30	
35.	Khảo sát ảnh hưởng của chất ổn định đến chất lượng và thời gian bảo quản bánh tráng xoài ăn liền.	ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo	Không	2023	30	
36.	Chế biến bánh cupcake bổ sung vỏ quả lựu như nguồn cung cấp chất xơ.	ThS. Hà Phương Thảo	Không	2023	30	
37.	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ yến mạch bổ sung đến chất lượng sản phẩm bánh quy yến mạch	ThS. Lê Nguyễn Tường Vi	Không	2023	30	
38.	Khảo sát ảnh hưởng của tỷ lệ gelatin đến chất lượng sản phẩm kẹo dẻo tảo	ThS. Trương Thị Ý Nhi	Không	2023	30	
39.	Thực nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng hai giai đoạn tại công ty Việt Úc - Cà Mau	ThS. Nguyễn Thị Khánh Vân	Không	2023	30	
40.	Khảo sát ảnh hưởng của hàm lượng mỡ và đạm đậu nành bổ sung đến chất lượng chả lụa	ThS. Lê Hoàng Bảo Trinh	Không	2023	30	
41.	Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng trong cho vay ngành nghề thủy sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Long Xuyên	Ths. Thái Thị Bích Trân TS. Nguyễn Minh Tiến Nguyễn Lâm Khương	Không	2023	15	
42.	Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng vốn vay của hộ sản xuất nông nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Huyện Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang	ThS. Phan Ngọc Bảo Anh	Không	2023	15	
43.	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên xây dựng thương mại dịch vụ Nghĩa Hưng	ThS. Lê Tú Anh	Không	2023	15	
44.	Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Cà Mau	ThS. Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Không	2023	15	

45.	Kế toán xác định và phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH MTV Du thuyền Victoria	TS. Nguyễn Thiện Phong	Không	2023	15	
46.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hệ thống kê khai thuế điện tử của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Cần Thơ	ThS. Đinh Công Hiền	Không	2023	15	
47.	Các nhân tố ảnh hưởng khả năng trả nợ đúng hạn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh vĩnh thuận – Kiên Giang II	TS. Tất Duyên Thư	Không	2023	15	
48.	Kế toán xác định và phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh tại công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo Dục TPN	TS. Trần Kiều Nga	Không	2023	15	
49.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng trực tuyến của sinh viên Trường Đại học Tây Đô.	ThS. Nguyễn Hoàng Giang	Không	2023	15	
50.	Chính sách hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp tại đồng Bằng sông Cửu Long của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	ThS. Phạm Minh Thủy	Không	2023	15	
51.	Phân tích hoạt động nghiệp vụ giao nhận hàng xuất khẩu bằng container FLC theo đường biển tại Cty CP DV Vận tải và TM Việt Nam	TS. Phạm Kim Tuyền	Không	2023	15	
52.	Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng tại ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam chi nhánh Tây Đô - PGD Lý Tự Trọng	TS. Võ Khắc Huy	Không	2023	15	
53.	Phân tích hoạt động tín dụng tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt - chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2020-2022	ThS. Thái Ngọc Vũ	Không	2023	15	
54.	Hoạch định chiến lược marketing sản phẩm camera của Công ty cổ phần Viễn thông FPT Telecom chi nhánh Cần Thơ giai đoạn 2023-2027	TS. Nguyễn Huỳnh Phước Thiện	Không	2023	15	
55.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ Xuân Khánh trên địa bàn TP Cần Thơ	ThS. Phòng Thị Huỳnh Mai	Không	2023	15	

56.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cái Răng	ThS. Đào Duy Tùng	Không	2023	15	
57.	Tính liên tục của ánh xạ nghiệm bài toán cân bằng	ThS. Nguyễn Hữu Danh	Không	2023	15	
58.	Nâng cấp hệ thống Website của Phòng, ban, trung tâm Trường Đại học Tây Đô	Ths. Trần Minh Tấn, Ths. Huỳnh Thanh Danh, Ths. Đặng Mạnh Huy, Ths. Đặng Hoàng Tuấn, Ths. Âu Nguyễn Thảo Nguyên Ths. Võ Văn Sĩ	Không	2023	30	
59.	Xây dựng bộ công cụ tìm kiếm văn bản theo nội dung	TS. Nguyễn Vũ Quảng Anh Ths. Nguyễn Chí Cường Ths. Nguyễn Minh Hiếu Ths. Đặng Hoàng Tuấn Ths. Lê Phước Khiêm	Không	2023	30	
60.	Xây dựng hệ thống hỗ trợ cứu hộ và sửa chữa ô tô	Ths. Lâm Tấn Phương, Ths. Lê Thanh Trúc, Ths. Bùi Xuân Tùng, Ths. Trịnh Quang Minh, Ths. Ngô Thị Lan,	Không	2023	30	
61.	Tìm hiểu và xây dựng hệ thống Chấm điểm rèn luyện cho Sinh viên trường Đại học Tây Đô	Ths. Bùi Xuân Tùng, ThS. Lâm Tấn Phương	Không	2023	30	
62.	Tìm hiểu và xây dựng hệ thống tính giờ giảng của giảng viên trường Đại học Tây Đô	Ths. Ngô Thị Lan	Không	2023	30	
63.	Hệ thống đo, giám sát và điều khiển các thông số môi trường trong nhà trồng nấm linh chi	ThS. Lê Tấn Mỹ	Không	2023	30	
64.	Syntactic ambiguities facing english majored juniors at tay do university when translating from english to Vietnamese	Ths. Lê Văn Lành Nguyễn Thị Huỳnh Như	Không	2023	15	

65.	Common errors in speaking of english-majored sophomores at tay do university	TS. Nguyễn Hiệp Thanh Nga Lê Nguyễn Phương Quỳnh	Không	2023	15	
66.	Some common errors in Vietnamese-english translation of english-major juniors at tay do university	Ths. Phan Thị Minh Uyên Nguyễn Hồng Lĩnh	Không	2023	15	
67.	Difficulties in learning pronunciation of first-year students at tay do university	Ths. Wa Thái Như Phương Huỳnh Việt Thi	Không	2023	15	
68.	Pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử	ThS. Trương Kim Phụng	Không	2023	15	
69.	Pháp luật về điều kiện thành lập dự án BOT. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	ThS. Nguyễn Minh Nhật	Không	2023	15	
70.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.	ThS. Võ Hồng Lĩnh	Không	2023	15	
71.	Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại tại trung tâm hòa giải Việt Nam VMC. Bất cập và giải pháp hoàn thiện	ThS. Lâm Hồng Loan Chi	Không	2023	15	
72.	Quy định pháp luật về phân chia di sản thừa kế trong Bộ Luật Dân sự 2015	ThS. Nguyễn Anh Thư	Không	2023	15	
73.	Quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người chưa thành niên. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Ths. Nguyễn Hồng Chi	Không	2023	15	
74.	Nam Bộ - Vùng đất tâm linh	ThS. Nguyễn Thị Mỹ Nhung	Không	2023	15	
75.	Ấn dụ cấu trúc về chiến tranh trong tác phẩm "Rừng Xà Nu" của Nguyễn Trung Thành	ThS. Phạm Thu Hằng	Không	2023	15	
76.	Triết lý bánh chưng bánh giầy trong văn hóa ngày tết của người Việt	ThS. Nguyễn Minh Ca	Không	2023	15	
77.	Phong tục của người Việt vùng Tây Nam Bộ qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư	ThS. Nguyễn Thúy Diễm	Không	2023	15	
78.	Đánh giá hiệu quả áp dụng quy trình quản lý chất lượng 5S tại bộ phận nhà hàng của Resort AZERAI.	Ths. Huỳnh Thị Kiều Thu Ths.Trịnh Bửu Nam Nguyễn Thị Ngọc Dung	Không	2023	15	
79.	Giải pháp Marketing cho bộ phận nhà hàng tại khách sạn Ninh Kiều 2 giai đoạn 2021 - 2024.	Ths. Dương Thanh Xuân Ths. Nguyễn Tương Lai Nguyễn Ngọc Giàu	Không	2023	15	

80.	Thực trạng và giải pháp phát triển các dịch vụ vui chơi giải trí vào phục vụ phát triển du lịch tỉnh An Giang.	ThS. Lê Thị Mai Hương Phạm Thị Ánh Hồng	Không	2023	15	
81.	Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu tỉnh An Giang.	ThS. Cao Thị Sen Phan Thị Ái Nguyên	Không	2023	15	
82.	Khảo sát kiến thức, thực hành về phòng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của người bệnh tại khoa hô hấp bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước năm 2020	Nguyễn Thanh Liêm Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên Trần Ngọc Quốc Thanh	Không	2023	10	
83.	Nghiên cứu thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân ĐTĐ type 2 tại bệnh viện ĐK Tp. Cần Thơ năm 2021	Huỳnh Thị Hoà Bình, Nguyễn Võ Anh Quốc Châu Huỳnh Như	Không	2023	10	
84.	Thực trạng hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan tại Trung tâm y tế Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long năm 2021	Lưu Thị Phương Thảo Phạm Nhật Tâm Nguyễn Trung Hiếu Ths. Huỳnh Trinh Thức TS. Hà Thanh Mỹ Phương Ths. Vũ Thị Hương Duyên	Không	2023	10	
85.	Khảo sát kiến thức, thực hành phòng ngừa biến chứng bệnh THA ở người cao tuổi tại Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ năm 2021	Huỳnh Thuỳ Trang Nguyễn Huy Quang Dương Cẩm Trinh, Ths. Trần Trúc Linh Ths. Nguyễn Thị Ngọc Lý	Không	2023	10	
86.	Khảo sát tình trạng dinh dưỡng trên bệnh nhân phẫu thuật tại Khoa Ngoại tổng hợp, BV ĐK Tp. Cần Thơ	Huỳnh Thị Như Ý Mai Mỹ Xuyên Nguyễn Huỳnh Bích Trâm Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Không	2023	10	
87.	Xác định tên khoa học cây Trái nỏ trồng tại Ô Môn, Cần Thơ bằng chỉ thị hình thái và giải trình tự gen DNA	Lý Hải Đăng Ths. Vũ Thị Bình	Không	2023	10	
88.	Thẩm định quy trình định lượng thuốc dimethomorph bằng phương pháp quang phổ tử ngoại khả kiến.	Phan Thị Phương Linh ThS. Nguyễn Phước Đình	Không	2023	10	
89.	Xác định tên khoa học cây Trái nỏ trồng tại Núi sập, An Giang bằng chỉ thị hình thái và giải trình tự gen DNA	Trần Ngọc Thuận Ths. Vũ Thị Bình	Không	2023	10	
90.	Xác định hàm lượng Canxi trong thực phẩm chức năng thu thập tại các nhà thuốc quận Ninh Kiều	Phan Nam Anh ThS. Taò Việt Hà	Không	2023	10	

91.	Đánh giá hoạt tính kháng oxi hóa của cao chiết Cần tây (<i>Apium graveolens</i> L. Apiaceae) bằng phương pháp khử sắt.	Huỳnh Trọng Hữu ThS. Huỳnh Ngọc Yến	Không	2023	10	
92.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	Huỳnh Thị Yến Khoa ThS. Võ Huỳnh Như	Không	2023	10	
93.	Khảo sát đặc điểm hình thái và vi phẫu một số loài thuộc chi <i>Sesbania</i> thuộc phân họ đậu (faboideae)	Nguyễn Phương Thảo ThS. Nguyễn Xuân Linh	Không	2023	10	
94.	Thẩm định quy trình định lượng thuốc spiroetramat bằng phương pháp quang phổ tử ngoại khả kiến.	Lê Kim Thi ThS. Nguyễn Phước Định	Không	2023	10	
95.	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.	Huỳnh Trần Tố Nga ThS. Võ Huỳnh Như	Không	2023	10	
96.	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi ở trẻ dưới 5 tuổi tại Bệnh viện quân dân y Bạc Liêu năm 2022	Nguyễn Cẩm Tú ThS. Nguyễn Phương Thảo	Không	2023	10	
97.	Đánh giá hoạt tính kháng oxi hóa của cao chiết thân cây Riềng nếp (<i>Alpinia galanga</i> L.) bằng phương pháp khử sắt.	Huỳnh Thị Tuyết Trinh ThS. Nguyễn Ngọc Yến	Không	2023	10	
98.	Khảo sát đánh giá tình hình bệnh và sử dụng thuốc, hóa chất trong nuôi cá Tra ao đất tại Châu Phú-An Giang	Trương Thị Huỳnh Thi ThS. Phạm Thị Mỹ Xuân	Không	2023	10	
99.	Khảo sát hiện trạng trại ương vèo cua biển (<i>Scylla paramamosain</i>) giống tại Thới Bình - Cà Mau	Danh Tấn Đạt TS. Tạ Văn Phương	Không	2023	10	
100.	Ảnh hưởng của mật độ ương lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá lăng nha (<i>Mystus wyckioides</i>) giai đoạn cá giống	Nguyễn Chí Hào ThS. Trần Ngọc Tuyền	Không	2023	10	
101.	Ảnh hưởng của nhịp bổ sung chất chiết thảo dược lên tăng trưởng và tỷ lệ sống cá chép giai đoạn ương/giống	Dương Thị Kim Thoa ThS. Trần Ngọc Huyền	Không	2023	10	
102.	Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên tăng trưởng và tỉ lệ sống của cá Chép Koi (<i>Cyprinus carpio</i> Linnaeus) giai đoạn cá bột	Lê Trung Chánh ThS. Trần Ngọc Huyền	Không	2023	10	
103.	Khảo sát ảnh hưởng tỷ lệ kiwi xanh bổ sung đến chất lượng sản phẩm mứt đông kiwi	Nhan Huỳnh Như ThS. Hà Phương Thảo	Không	2023	10	
104.	Sản xuất sản phẩm mứt đông ôi có bổ sung bột hạt đu đủ ở nồng độ khác nhau	Võ Đại Thuật ThS. Nguyễn Kim Đông	Không	2023	10	

105.	Sản xuất sản phẩm mút đông chanh dây có bổ sung bột hạt đu đủ ở nồng độ khác nhau	Nguyễn Trung Nhân ThS. Nguyễn Kim Đông	Không	2023	10	
106.	Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp xử lý và tỷ lệ da heo bổ sung đến chất lượng chả lụa bì	Lê Trần Thúy Quyền ThS. Võ Thị Kiên Hào	Không	2023	10	
107.	Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Nhật Quang Hao và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác kế toán này	Nguyễn Kiều My Ths Thái Thị Bích Trân	Không	2023	10	
108.	Tổ chức công tác kế toán hành chính sự nghiệp tại Trường THCS Nguyễn Văn Tiệp	Nguyễn Thị Trúc Tiên Ths Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Không	2023	10	
109.	Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ kiểm toán của doanh nghiệp tại Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Trần Ngọc Mai Ths Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Không	2023	10	
110.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Á Châu- Phòng giao dịch An Thới.	Lê Quốc Khởi Ths. Nguyễn Trí Dũng	Không	2023	10	
111.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Tháp	Thiều Quang Khải Ths. Nguyễn Trí Dũng	Không	2023	10	
112.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Đồng Tháp - PGD Lý Thường Kiệt	Dương Hữu Duy Ts. Tất Duyên Thư	Không	2023	10	
113.	Kế toán bán hàng tại công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Anh Quý	Nguyễn Trung Hậu TS. Nguyễn Thiện Phong	Không	2023	10	
114.	Kế Toán Doanh Thu, Chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Sài Gòn Ô Tô Cần Thơ (Cần Thơ Ford)	Viên Thị Hải Ngọc ThS. Lê Tú Anh	Không	2023	10	
115.	Kế toán theo dõi các khoản phải thu phải trả tại công ty TNHH Việt Úc Hậu Giang	Đoàn Diễm My ThS. Lương Văn Cầu	Không	2023	10	
116.	Kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu tại Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Nhật Hà	Phạm Thị Kim Anh ThS. Thái Thị Bích Trân	Không	2023	10	
117.	Kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Sài Gòn Ô Tô Cần Thơ	Nguyễn Thị Ngân ThS. Lương Văn Cầu	Không	2023	10	

118.	Phân tích hoạt động tín dụng khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Quân Đội chi nhánh Tây Đô - Cần Thơ	Trần Anh Thư Ths. Trương Hoàng Phương	Không	2023	10	
119.	kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu (của công ty TNHH thủy sản NIGICO)	Nguyễn Thị Tuyết Lam TS. Nguyễn Thiện Phong	Không	2023	10	
120.	Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH XD SX TM DV Tài Phát	Phạm Hồng Mỹ Phuong ThS. Thái Thị Bích Trân	Không	2023	10	
121.	Kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu tại công ty TNHH MTV Xây dựng- Thương mại- Dịch vụ Nghĩa Hưng	Trương Thúy Ngân ThS. Thái Thị Bích Trân	Không	2023	10	
122.	Giải pháp nâng cao về hiệu quả cho vay đối với hộ sản xuất tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh Vĩnh Long	Lê Thị Anh Thư Ths. Nguyễn Trí Dũng	Không	2023	10	
123.	Giải pháp nâng cao chất lượng cho vay tiêu dùng tại ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam -chi nhánh Tây Đô	Nguyễn Thị Tuyết Băng Ths. Phan Ngọc Bảo Anh	Không	2023	10	
124.	Kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Răng hàm mặt Sài Gòn Cần Thơ	Lê Tâm Như TS. Nguyễn Thiện Phong	Không	2023	10	
125.	Phân tích hoạt động tín dụng cho vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á - Chi nhánh Cần Thơ - PGD Phú An	Nguyễn Thanh Như Ts. Tất Duyên Thư	Không	2023	10	
126.	Phân tích hoạt động phát triển Mobile Banking trong 6 tháng đầu năm 2022 tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Cần Thơ	Huỳnh Như Huỳnh Ths. Trương Văn Sang	Không	2023	10	
127.	Kế toán các khoản chi của Ban Quản Lý Dự Án Đầu Tư Xây Dựng khu vực Quận 5	Lê Thị Thùy Dương ThS. Huỳnh Thị Cẩm Thơ	Không	2023	10	
128.	Phân tích hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Cần Thơ	Đỗ Thị Kim Nhung Ts. Tất Duyên Thư	Không	2023	10	
129.	Phân tích hoạt động cho vay cá nhân tại Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt - Chi nhánh Cần Thơ	Nguyễn Ngọc Ngân Ths. Phương Hồng Ngân	Không	2023	10	
130.	Nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm bất động sản tại Cty CP ĐT&PT SC Holding Cần Thơ	Phạm Tường Vi TS. Võ Khắc Huy	Không	2023	10	

131.	Phân tích hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh Kiên Giang	Thạch Đức Em ThS. Nguyễn Thị Thanh Trúc	Không	2023	10	
132.	Phân tích hoạt động tín dụng tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt - chi nhánh Kiên Giang	Trương Anh Thư ThS. Nguyễn Kim Thắm	Không	2023	10	
133.	Phân tích hoạt động cho vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Sóc Trăng	Đặng Thị Ngọc Lan ThS. Phòng Thị Huỳnh Mai	Không	2023	10	
134.	Hoàn thiện hoạt động marketing mix cho sản phẩm Hòa Bình Riverside của Cty CPDV và ĐT Đất Xanh Miền Tây tại VPBL tỉnh Bạc Liêu từ tháng 2/2022 đến 5/2022	Trần Thị Mỹ Thuận ThS. Võ Khắc Huy	Không	2023	10	
135.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trực tuyến của khách hàng tại siêu thị GO! Ở TPCT	Hồ Thị Quỳnh Như ThS. Nguyễn Kim Thắm	Không	2023	10	
136.	Đánh giá mức độ nhận biết thương hiệu Tôn Hoa Sen của khách hàng trên địa bàn quận Cái Răng, TPCT	Nguyễn Thanh Hằng ThS. Trịnh Bửu Nam	Không	2023	10	
137.	Tính toán, thiết kế và mô phỏng tu chuyển đổi nguồn ATS 630A bằng phần mềm Win CC	Trần Văn Tài ThS. Nguyễn Duy Ninh	Không	2023	10	
138.	An investigation into some of the difficult factors affecting EFL learners' speaking skill of the freshmen at Tay Do University	Ngô Thị Như Bình ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Không	2023	10	
139.	Difficulties in learning listening of English majored freshmen at Tay Do University	Trần Quốc Duy ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Không	2023	10	
140.	Factors causing difficulties in speaking of Non-English majored freshmen at Tay Do University	Tiêu Thị Quỳnh Như ThS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Không	2023	10	
141.	Difficulties in learning writing of English major sophomores at Tay Do university	Đông Minh Khôi ThS. Đặng Thị Hạnh	Không	2023	10	
142.	Difficulties in pronunciation of non- English majored students at Tay Do university	Thạch Thị Minh Mẫn ThS. Đặng Thị Hạnh	Không	2023	10	
143.	Difficulties in learning listening of freshmen at Tay Do University	Trù Thị Diễm My ThS. Đặng Thị Hạnh	Không	2023	10	
144.	An investigation into difficulties in listening skills of English majored freshmen at TDU and some suggested solutions	Dương Hằng Ny TS. Đặng Thị Bảo Dung	Không	2023	10	
145.	Difficulties in learning writing of English-majored sophomores at TDU	Nguyễn Thị Quế Anh ThS. Phan Thị Minh Uyên	Không	2023	10	

146.	Difficulties in Learning Reading of English-Majored Freshmen at Tay Do University	Trần Thị Diễm Trân ThS. Trần Thị Bạch Ngọc	Không	2023	10	
147.	English Speaking Problems of Non-English Majored Freshmen at Tay Do University	Đào Thị Trúc, ThS. Trần Thị Bạch Ngọc	Không	2023	10	
148.	Pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.	Nguyễn Thành Đạt ThS. Nguyễn Anh Thư	Không	2023	10	
149.	Quy định pháp luật về các trường hợp cấm kết hôn - thực trạng và giải pháp hoàn thiện.	Hồ Thị Hồng Thúy ThS. Nguyễn Anh Thư	Không	2023	10	
150.	Quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn - Thực trạng và giải pháp.	Nguyễn Thị Trúc ThS. Nguyễn Anh Thư	Không	2023	10	
151.	Hoàn thiện quy định về Tội dùng nhục hình trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 của Việt Nam.	Nguyễn Lê Quốc Quy ThS. Võ Hồng Lĩnh	Không	2023	10	
152.	Pháp luật về bán đấu giá tài sản.	Châu Ngọc Mai ThS. Trương Kim Phụng	Không	2023	10	
153.	Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại trong luật hình sự Việt Nam. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện.	Huỳnh Kiều Mỹ ThS. Võ Hồng Lĩnh	Không	2023	10	
154.	Quy định pháp luật về thế chấp tài sản cho bên thứ ba trong pháp luật dân sự Việt Nam	Hoàng Thị Ánh Ngọc ThS. Nguyễn Hồng Chi	Không	2023	10	
155.	Quy định về kinh doanh và sử dụng mạng xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Dương Đức Nhân ThS. Trương Kim Phụng	Không	2023	10	
156.	Pháp luật và nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Nguyễn Thành Đạt ThS. Nguyễn Anh Thư	Không	2023	10	
157.	Hoàn thiện quy định về tội dùng nhục hình trong Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 của Việt Nam	Nguyễn Lê Quốc Huy ThS. Võ Hồng Lĩnh	Không	2023	10	
158.	Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.	Nguyễn Thị Mỹ Diễm ThS. Nguyễn Minh Nhật	Không	2023	10	
159.	Quy định pháp luật về thế chấp tài sản trong pháp luật dân sự Việt nam	Trần Như Ý ThS. Nguyễn Hồng Chi	Không	2023	10	
160.	Pháp luật về tạm hoãn hợp đồng lao động. Thực trạng và giải pháp	Nguyễn Quốc Thông ThS. Lâm Hồng Loan Chi	Không	2023	10	

161.	Giải pháp Marketing dịch vụ tiệc cưới của Công ty TNHH MTV Thương Mại Nhà Hàng Khách sạn Hoà Bình.	Nguyễn Thị Quỳnh Như Nguyễn Thị Tuyết Ngân ThS.Lê Thị Nhã Ca	Không	2023	10	
162.	Phát triển du lịch cộng đồng tại các làng chằm tỉnh An Giang.	Trần Văn Bình ThS. Dương Thanh Xuân	Không	2023	10	
163.	Giải pháp để đưa tỉnh Vĩnh Long trở thành điểm đến thu hút khách du lịch trong tương lai.	Lê Nguyễn Phương Anh ThS. Lê Thị Mai Hương	Không	2023	10	
164.	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng ở Cồn Sơn, thành phố Cần Thơ.	Đoàn Thị Ngọc Hương ThS. Dương Thanh Xuân	Không	2023	10	
165.	Giải pháp để thành phố Cần Thơ trở thành điểm đến thu hút khách du lịch.	Lăng Yến Nhi ThS. Lê Thị Mai Hương	Không	2023	10	
166.	Giải pháp phát triển du lịch cộng đồng ở Tiền Giang giai đoạn 2025 - 2030.	Nguyễn Ngọc Kim Chi ThS. Cao Thị Sen	Không	2023	10	
167.	Giải pháp Marketing dịch vụ lưu trú tại Radisson Blu Resort Phú Quốc.	Đỗ Kim Thảo ThS.Lê Thị Nhã Ca	Không	2023	10	
168.	Giải pháp hoàn thiện hoạt động Marketing của Khách sạn West Cần Thơ.	Nguyễn Thị Hồng Phụng ThS.Lê Thị Nhã Ca	Không	2023	10	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/ Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
	Không có						

Cần Thơ, ngày 22 tháng 6 năm 2022



Trần Công Luận